# VIÊN GIÁC

SỐ NR 193
TẠP CHÍ CỦA KIỀU BÀO VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM TỴ NẠN TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC
*Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnamflüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland*
PL. 2.556 NĂM THỨ 35 - THÁNG 2 NĂM 2013 JAHRGANG 35. FEBRUAR 2013 - AUSGABE IN VIETNAMESISCH



## Tân Niên

https://tieulun.hopto.org




*Kể từ năm 1978 cho đến năm 2013 nầy là đúng 35 năm chùa Viên Giác được thành lập. Đầu tiên chỉ là ngôi Niệm Phật Đường nhỏ tại đường Kestnerstr số 37 thuộc trung tâm thành phố Hannover. Thuở ban đầu người tỵ nạn Việt Nam còn ít ỏi, đa phần là những anh chị em sinh viên du học đến đây từ trước năm 1975; thuở ấy cũng chưa có bao nhiêu người ra trường, đi làm; nên khả năng đóng góp tài chánh cho chùa qua việc thuê mướn hằng tháng cũng rất hạn hẹp; nên mỗi người đóng góp 5 hay 10 hoặc 20 Đức Mã. Nhờ vậy mà có thể trang trải tiền thuê nhà và điện, khí đốt, nước hằng tháng.*

*Từ đó về sau nầy, mục đóng góp định kỳ nầy quý Đạo Hữu và quý Phật Tử vẫn thực hiện liên tục trong suốt 35 năm qua. Có lúc hằng tháng lên con số nhiều, nhất là khi xây dựng chùa mới; nhưng đôi khi cũng bị chùng xuống, vì lý do nầy hay lý do khác của quý Phật Tử. Nhưng đây là sự đóng góp hằng tháng đều đặn nhất, để chùa có thể thanh toán cho các mục điện, khí đốt, nước. Từ năm 1978 đến năm 2005 chùa vẫn nhận được sự trợ giúp của Bộ Nội Vụ đặc trách về Văn hóa Tôn Giáo của chính quyền Cộng Hòa Liên Bang Đức; nhưng kể từ năm 2005 đến nay, chúng ta đã hội nhập vào xã hội nầy rồi; nên phải dành sự tài trợ ấy của chính phủ cho các Tổ Chức khác vừa mới được thành lập. Do vậy chùa phải tự cưu mang tất cả. Con số thành của 3 hạng mục nầy mỗi năm chùa Viên Giác phải trả trên dưới 50.000 Euro và mới đây trên báo Viên Giác khi đăng tải danh sách của quý vị Đạo Hữu, Phật Tử phát tâm ủng hộ định kỳ hằng tháng qua số Trương mục 870 1633 là 774,88 Euro và Trương mục 870 3449 là 456,85 Euro. Tổng cộng là 1.231,71 Euro hằng tháng. Nếu nhân lên 12 tháng trong năm thì số thành là: 14.782,20 Euro. Đây chỉ mới đủ cho một phần ba trong năm cho tiền nước; còn hai phần số tiền còn lại của điện và khí đốt vẫn còn bị thâm thủng.*

*Do vậy chúng tôi xin kêu gọi quý Đạo Hữu và quý Phật Tử xa gần có thể ra ngân hàng của mình làm giấy chuyển ngân hỗ trợ dài hạn (Daueraufträg) và mỗi tháng ngân hàng của quý vị sẽ tự động chuyển về ngân hàng của chùa từ 5 đến 10 hay 20 Euro mỗi người và nếu có 500 hay 1.000 người hỗ trợ được như vậy, quả là một vấn đề cụ thể và thiết thực vô cùng, nhằm để giải quyết những khó khăn trong việc thiếu hụt nầy. Cho đến khi nào quý vị không còn có khả năng đóng góp thì xin quý vị nói với ngân hàng của mình tự động rút tên, lúc ấy cũng không muộn.*

*Mặc dầu chùa Viên Giác sau khi xây dựng, giá thành lên đến 9 triệu Đức Mã; tương đương với 4 triệu rưỡi Euro; nhưng nhờ bà con Phật Tử đóng góp đã trả nợ cách đây mấy năm về trước. Sau đó chùa tạo mãi thêm 5.000m$^2$ đất bên cạnh chùa cũ giá 1 triệu Euro và cơ sở Viên Đức 600.000 Euro, sau khi sửa sang thành 900.000 Euro. Trong số 1 triệu chín của hai cơ sở nầy; nay chùa cũng còn nợ của Phật Tử và các chùa ít nhất cũng 500.000 Euro. Cũng nhờ vào những lễ lộc như Tết, Rằm Tháng Giêng, Phật Đản, Vu Lan v.v... nên chùa đã trang trải bớt số nợ nần cho quý Phật Tử; nhưng số nợ ấy không thể để lâu dài hơn được; nên chúng tôi mong rằng quý vị cố gắng đóng góp phần mình bằng cách định kỳ hằng tháng hay một, hai lần để chùa giải quyết số nợ còn tồn đọng kia. Thật là vạn hạnh vô cùng. Vì thuyền lớn; nên sóng lớn và chùa lớn chi tiêu cũng không thể nhỏ được. Do vậy kính mong quý Đạo Hữu và quý Phật Tử hoan hỷ cho việc nầy mà hỗ trợ cho.*

*Tờ báo Viên Giác số 1 bộ cũ ra mắt quý độc giả vào ngày 1 tháng 1 năm 1979; cho đến nay 2013 đã được 193 số bộ mới và 6 số bộ cũ. Đây là một trong những tờ báo Phật Giáo Việt Nam ở*



https://tieulun.hopto.org

*ngoại quốc có tuổi thọ lâu đời nhất. Trước đây phần lớn do Bộ Nội Vụ Cộng Hòa Liên Bang Đức tài trợ và kể từ năm 2005 đến nay do Phật Tử chúng ta hoàn toàn gánh chịu. Mỗi lần xuất bản trên dưới 5.000 số và gởi đi đến 34 quốc gia trên thế giới. Mỗi năm ra 6 số và mỗi lần tốn tiền in cũng như tiền gởi là 13 đến 14.000 Euro. Tính mỗi năm chùa phải chi ra từ 75 đến 85.000 Euro cho riêng tờ báo Viên Giác. Qua việc thống kê của văn phòng cho biết số tiền đóng góp của quý Đạo Hữu và quý Phật Tử cho việc nầy rất đều đặn và chùa không phải bù thêm vào. Ngoài ra cũng nhờ những vị quảng cáo trên báo Viên Giác; nên sự chi tiêu trở nên cân bằng. Tuy nhiên nhìn xã hội bên ngoài, phương tiện truyền thông qua Internet đang phát triển vượt bực, ngay cả những tờ báo lớn như New Week và Frankfurt Rundschau cũng đã phải đóng cửa sau hơn 70 năm hoạt động. Không biết tờ báo Viên Giác của chúng ta sẽ có tuổi thọ được bao nhiêu lâu đây? Câu trả lời nầy xin dành cho quý vị độc giả đóng góp ý kiến vậy.*

*Ban Biên Tập Báo Viên Giác đa phần là những vị lớn tuổi và đều viết bài không có tiền thù lao. Ban văn phòng cũng là những vị đã trên 60 tuổi, không biết rồi đây thế hệ trẻ có còn tiếp tục tiếp tay qua vấn đề viết lách, biên soạn, giúp đỡ khâu đánh máy, Layout v.v... để Viên Giác còn tồn tại lâu dài chăng? Phần nầy Ban Biên Tập đang mong đợi nhiều người thiện nguyện ở khắp nơi tại nước Đức và trên thế giới. Những ý kiến đóng góp, xin quý vị gởi về E-mail info@viengiac.de hay baoviengiac@viengiac.de để chúng tôi tạo thành dữ liệu. Kính mong quý vị hỗ trợ cho.*

*Năm nay (2013) Hội Phật Tử Việt Nam tại Cộng Hòa Liên Bang Đức cũng kỷ niệm lần sinh nhật thứ 35. Một số các Chi Hội cũng như Ban Chấp Hành của Hội Phật Tử sẽ làm hai Quầy Thông Tin trong gian hàng Tết tại Berlin, dưới sự đỡ đầu của Chi Bộ và những người Đức trong chính quyền lo về vấn đề Tôn Giáo, Văn Hóa. Đây là cơ hội để chúng ta giới thiệu với bạn bè Đức cũng như Việt Nam là: „Chúng ta vẫn còn đây". Do vậy mong rằng những người Phật Tử có lòng với Đạo Pháp và Dân Tộc nên tham dự những ngày lễ truyền thống đáng ghi nhớ nầy.*

*Cách đây 50 năm vào ngày 11 tháng 6 năm 1963 nhằm ngày 20 tháng 4 nhuần âm lịch năm Quý Mão, Bồ Tát Thích Quảng Đức đã tự thiêu tại ngả tư Phan Đình Phùng và Lê Văn Duyệt tại Sàigòn để tranh đấu cho việc bình đẳng giữa các Tôn Giáo cũng như đòi chính quyền Ngô Đình Diệm phải thực thi 5 nguyện vọng của Phật Giáo lúc bấy giờ . Sau khi Ngài tự thiêu, quả tim đốt đến 4.000 độ vẫn không cháy và đây là một chứng tích nhiệm mầu cho sự hy sinh cao cả đó. Suốt trong năm nay các Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Liên Châu gồm: Âu Châu, Canada, Mỹ Châu và Úc Châu sẽ làm lễ kỷ niệm sự kiện lịch sử trọng đại nầy. Mong rằng các Chùa và các Chi Hội cũng như Gia Đình Phật Tử Việt Nam tại Đức sẽ thi hành những đề nghị của Giáo Hội Liên Châu đề ra.*

*Ngoảnh mặt nhìn về quê hương, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất của chúng ta vẫn còn bị người Cộng Sản trù dập trên nhiều phương diện và Cộng Sản cũng đã ngoảnh mặt làm ngơ khi Trung Cộng xâm lăng lãnh hải của mình, đã chẳng có được một công hàm nào nặng ký, nhằm nói lên tư cách chủ quyền các đảo Hoàng Sa và Trường Sa của mình; ngược lại chính quyền Cộng Sản còn giam cầm những người nói lên sự thật, khiến cho thế giới cũng đau lòng cho một chế độ thiếu tất cả mọi sự tự do, trong đó có tự do ngôn luận và tự do Tôn Giáo.*

*Xin chắp hai tay cầu nguyện cho một quê hương Việt Nam thật sự có hòa bình, độc lập và mọi người đều có quyền tự do nói lên tiếng nói của mình, khi các quyền tự do bị đàn áp.*

*Kính chúc quý độc giả của báo Viên Giác có một năm sinh hoạt, thành tựu như ước nguyện.*

● ***Ban Biên Tập Báo Viên Giác***



https://tieulun.hopto.org

# Từ những ngôi chùa thời Phật đến chùa Việt trên đất Mỹ thời nay

*** Thích Nữ Giới Hương**



(Bài tham luận trình bày trong "*Hội Luận 2012 - Phật giáo Việt Nam tại Mỹ - Nhìn về Tương Lai, Cơ hội và Thách thức*"" của Hội Phật học Đuốc Tuệ tại California, ngày 16.12.2012).

## I.- DU TĂNG

Hầu như tất cả chúng ta đều biết rằng trong những năm đầu hoằng pháp, Đức Phật và chư tăng thật ra đã sống đời du tăng, du cư, chưa có chùa và trú xứ nhất định. Các ngài sống bằng cách khất thực qua ngày và lấy gốc cây, rừng rậm hay hang đá làm nơi tránh nắng mưa, trú qua đêm. Đó cũng là những nơi tu tập và độ sanh như Kinh Du Bộ (Trường A Hàm, số 2) có chàng Phúc-Quý từ thành Câu-thi-na-kiệt đi đến thành Ba-bà, giữa đường chàng thấy Đức Phật ngồi thiền dưới bóng cây giữa rừng chứ không phải trong phòng hay thiền đường như sau:

"*Từ Câu-thi-na-kiệt đi đến thành Ba-bà, giữa đường rừng chàng Phúc-Quý trông thấy Phật ngồi thiền bên gốc cây, dung mạo đoan chính, các căn tịch tịnh, tâm ý nhu thuận trong cảnh tịch duyệt tuyệt đối.*" Chính bản thân Đức Thế Tôn cũng thường khuyên các tỳ kheo hãy đến rừng cây, chỗ thanh vắng hay bãi đất trống để tinh tấn tu tập như sau:

"*Này các Tỳ-kheo, hãy ở chỗ thanh vắng, sơn lâm yên tĩnh, dưới gốc cây hay bãi đất trống, tinh cần thiền tọa tư duy, chớ nên phóng dật buông lung. Hãy chuyên cần tinh tấn, đừng để về sau phải hối hận.*" (Kinh A-ma-trú, Trường A Hàm, số 20).

"*Này các tỳ kheo, Ta sống cô độc tại nơi xa vắng, ở trong rừng vắng, trong rừng sâu, dưới gốc cây, những nơi trống vắng yên tĩnh, sườn non, động đá, đất trống, lùm cây, hoặc đến trong rừng, hoặc giữa bãi tha ma. Ta sau khi ở trong rừng vắng, hoặc đến gốc cây, những chỗ nhàn nhã yên tĩnh, trải ni-sư-đàn, ngồi xếp kiết già, chánh thân chánh nguyện, hướng niệm nội tâm, Ta đoạn trừ tâm tham lam, không có não hại.*" (Trung A Hàm, Kinh Thuyết Trí, Phẩm 15, số 187).

## II.- NHỮNG NGÔI CHÙA VÀO THỜI PHẬT CÒN TẠI THẾ

Năng lực từ bi trí tuệ và đức độ cảm hóa của Đức Phật ngày càng vang xa khắp các làng xã thành phố, nên người dân Ấn bắt đầu tìm đến tăng già để học đạo và quy y Tam Bảo rất nhiều. Từ dân làng mộc mạc cho đến giới thức giả, vua chúa, đã tìm được nguồn an lạc và giải thoát cho chính đời sống của mình hiện tại, nên số lượng người đến quy Phật ngày càng đông. Do nhu cầu cần một không gian cho Phật tử tu tập, nghe pháp thoại và nhất là do thấy Đức Phật và chư tăng quá vất vả trong đời sống du cư, rày đây mai đó trong nắng mưa, nóng lạnh bất thường của khí hậu Ấn Độ khắt nghiệt; rồi những mùa hạ mưa dầm ướt đẫm, các ngài phải băng mình trong sương gió để khất thực và dễ giẫm đạp sát hại các loài côn trùng nhỏ nhít nên nhiều thí chủ khá giả đã phát tâm xây dựng chùa tháp cúng dường Đức Phật và tăng già để các ngài có chỗ trú ổn định mà chuyên tâm tu tập và hoằng pháp. Nhờ thế hình ảnh ngôi chùa bắt đầu xuất hiện trong lịch sử Phật giáo.

### 1.- Chùa Trúc Lâm (Veluvanarama)

Ngôi chùa đầu tiên phải kể đến là chùa Trúc Lâm do vua Bình Sa Vương (Bimbisara) của nước Ma Kiệt Đà (Magadha) xây cúng dường. Trúc là cây trúc, lâm là rừng, nghĩa là nhiều trúc, cả rừng trúc. Bình Sa Vương là vị thí chủ đầu tiên của Đức Phật trong hàng vua chúa. Nguyên nhân là khi vua trông thấy sa môn Cù Đàm thiền hành rất uy nghi, trang nghiêm và thanh thoát, vua lấy làm cảm kích. Vua liền cung thỉnh sa môn về trú trong kinh thành để hàng ngày chu cấp cúng dường, nhưng sa môn Cù Đàm hứa rằng sau khi tìm thấy đạo sẽ về thăm vua. Đúng như lời hứa, sau khi thành đạo dưới gốc cây bồ đề, Đức Phật cùng đi với các đệ tử A-la-hán từ thành Gaya đến Vương Xá (Rajagaha) và Đức Phật thuyết một thời pháp về Túc Sanh Truyện (Maha Narada Kassapa, Chương 7, số 544) dạy rằng trong một tiền kiếp Ngài là Narada đã dìu dắt Đại Đức Ca Diếp (Kassapa) và nhiều người giác ngộ giống như thời hiện tại đây. Vua Bình Sa Vương nghe Đức Phật thuyết giảng xong, ánh sáng giác ngộ bừng đến và vua liền đắc quả Tu-đà-hoàn, xin quy y Tam Bảo và thỉnh Đức Phật cùng chư vị đệ tử về cung điện thọ trai ngày hôm sau. Khi mọi người độ ngọ xong, vua tỏ ý muốn biết nơi nào thích hợp để Đức Phật lưu ngụ. Đức Phật trả lời:

"*Một nơi hẻo lánh, không xa mà cũng không gần thành thị để những ai muốn viếng Ngài, có thể đến dễ dàng. Một nơi mát mẻ, ban ngày không đông đảo ồn ào, ban đêm yên tĩnh, khoảng khoát và kín đáo, nơi ấy sẽ thích hợp.*" (Đức Phật và Phật Pháp, Phạm Kim Khánh dịch, http://www.buddhismtoday.com/viet/phatphap/dp-pp11.html )

Nghe xong, vua Bình Sa Vương nghĩ rằng vườn thượng uyển Trúc Lâm của vua có thể hội đủ những yếu tố cần thiết ấy, nên vua xin dâng lên Đức Phật và chư Tăng khu vườn này. Do đó, địa điểm nầy là nơi được dâng cúng đầu tiên đến Đức Phật và chư tăng. Tại chùa Trúc Lâm (Veluvanarama) yên tĩnh này, Đức Phật và



https://tieulun.hopto.org

tăng đoàn yên ổn tu tập và nhiều bài Pháp thoại của Đức Phật trong năm bộ Nikaya được tuyên thuyết tại đây. Đức Phật đã nhập ba mùa hạ an cư liên tiếp (từ mùa hạ thứ nhì đến hạ thứ tư) và ba hạ nữa nhưng cách thời gian nhau. Từ ngày có ngôi chùa Trúc Lâm này, vua Bình Sa Vương, nhiều quan chức, thức giả và dân làng đã đến quy y Phật và thường xuyên về chùa thính pháp tu học nhất là trong những ngày Bố tát (Uposatha) với tăng đoàn. Đây là ngôi chùa đầu tiên hiện diện trong lịch sử Phật giáo.

**2.- Chùa Kỳ Viên (Jetavanarama)**

Ngôi chùa kế tiếp là Kỳ Viên tịnh xá (Jetavanarama) hoặc Kỳ Hoàn tịnh xá:
http://www.quangduc.com/TruyenNgan/104truyenco1-6.html ) hoặc còn gọi là Kỳ Thọ Cấp Cô Độc Viên tọa lạc tại thành Xá Vệ (Sravatthi), kinh đô của nước Kiều Tát La (Kosala), do vua Ba Tư Nặc (Pasenadi) cai trị. Nguyên trưởng giả Cấp Cô Độc còn gọi là Tu-đạt-đa (Anāthapindika) muốn mua khu vườn thượng uyển lý tưởng của thái tử Kỳ Đà để xây chùa cúng Phật. Thái tử Kỳ Đà không muốn bán nên nói giỡn cho qua chuyện:

"*Trong khu vườn này, nếu trưởng giả trải vàng đến đâu thì tôi bán cho trưởng giả đến đó*". Nghe như vậy, trưởng giả về kêu gia nhân khiêng vàng ra và lót đầy vườn của Thái tử. Thái tử không ngờ trưởng giả Cấp Cô Độc lại giàu có đến thế và nhất là cúng dường một cách rộng rãi như thế. Thái tử liền tìm hiểu và sau khi nghe trưởng giả Cấp Cô Độc tán thán về Đức Phật - một bậc thánh hy hữu đã xuất hiện trên đời- một bậc Thầy của cõi trời và người để làm lợi ích cho số đông giải thoát. Thái tử vô cùng cảm kích và phát tâm muốn góp phần trong công đức đó, nên thái tử xin cúng dường toàn bộ số cây trong vườn thượng uyển cho Đức Phật. Vì thế, chùa Kỳ Viên còn có tên là Kỳ Thọ Cấp Cô Độc Viên. Kỳ thọ là cây cối của thái tử Kỳ Đà (Jeta), con vua Ba Tư Nặc. Cấp Cô Độc viên là vườn đất của Cấp Cô Độc. Đức Phật và Tăng đoàn đã trải qua mười chín mùa an cư kiết hạ tại chùa này. Đây là ngôi chùa thứ hai và lớn nhất mà lịch sử Phật giáo đã đề cập đến.

**3.- Chùa Ku-Ku-Ta-Ra-Na (Kukkutarama)**

Chùa Ku-Ku-Ta-Ra-Na tọa lạc tại thành Kausambi, do thí chủ Kukkuta xây cúng dường vào năm 318. Đây là một nơi rất tốt, khí hậu điều hòa ấm áp ở tiểu bang Pataliputta, phía đông Ấn Độ. Bộ luật Mahavagga (Vinaya, tập I, trang 300) ghi nhận có các tỳ kheo như Nilavāsi, Sānavāsi, Gopaka, Bhagu, và Phalikasandana đã trú tu tập tại ngôi chùa đây. Bộ Tương Ưng Bộ kinh (The Samyutta Nikāya, tập 5, kinh số 15, trang 171) đã ghi nhiều cuộc hóa đạo giữa tôn giả A-nan (Ananda) và Bhadda tại đây. Trung Bộ kinh (tập 1 trang 349) và Tăng Chi Bộ kinh (tập 5, trang 342) ghi ngôi chùa này là một trong những nơi mà tôn giả A-nan rất thích ở để tu học và nhà của gia chủ Dasama của làng Atthakanagara cũng ở gần đây. Cũng trong Tăng Chi Bộ kinh (tập 3, trang 57), có ghi tôn giả Nārada (người đã cảm hóa vua Munda), Sonaka (Siggava) và tôn giả Candavajji (thầy của Mogaliputta-Tissa) đã trú tại chùa đây.
(http://www.palikanon.com/english/pali_names/ku/kukkutarama.html )

**4.- Chùa Kỳ Bạt (Jivakarama)**

Chùa Kỳ Bạt do Jivaka, một vị lương y nổi tiếng thời Đức Phật, đã xây cúng dường cho Đức Phật và tăng đoàn. Chùa Kỳ Bạt tọa lạc tại khu ngoại ô của thành Vương Xá (Rajagadha).

**5.- Chùa Cù Sư La (Ghositarama)**

Chùa Cù Sư La tọa lạc tại Kausambi, tiểu bang Uttar Pradesh, phía Bắc Ấn Độ, do chàng Ghosita cùng hai người bạn là Kukkuta và Pavariya xây cất và cúng dường cho Phật và chư tăng. Nhiều bộ kinh quan trọng trong năm bộ Nikaya đã được Đức Phật thuyết giảng tại đây.

**6.- Chùa Vườn Xoài (Ambapali)**

Chùa do nàng Am-ba-ba-li (Ambapali), một kỹ nữ hạng sang sống tại thành Tỳ-xá-li (Vaishali), cúng dường lên Phật và chư tăng (khoảng thế kỷ thứ năm trước công nguyên). Nàng Am-ba-ba-li rất giàu, có nhiều của cải, trong đó có một khu vườn xoài rất rộng mát và nhiều trái sum suê tươi tốt quanh năm. Nàng đã thỉnh chư Phật và tăng đoàn về Vườn Xoài để nàng cúng dường trai tăng và sau đó xin dâng Vườn Xoài nổi tiếng này lại cho Đức Phật và tăng đoàn. Tại chùa Vườn Xoài này, Đức Phật đã ban pháp thoại về Tứ Niệm Xứ là con đường để thoát khỏi sầu ưu bi khổ não trên đời và đưa đến giải thoát Niết Bàn. Nghe xong bài kinh (Ambapali Sutta) này, nàng Am-ba-ba-li liền chứng A-la-hán (Kinh Tương Ưng Bộ, tập 5, trang 140).
(http://en.wikipedia.org/wiki/Ambapali).

Ngoài các ngôi chùa đã nêu trên, trong năm bộ Nikaya có kể đến những ngôi chùa lớn nhỏ khác như chùa Hậu Trạch (Markathrada) ở thành Tỳ-xá-li (Vesali); chùa Udambari-Karama ở bờ sông Sappini gần thành Vương Xá, chùa Pavaxikanivana ở thành Kausambi; Chùa Ni-câu-đà (Nigrodharama) ở thành Ca-tỳ-la-vệ (Kapilavatthu); Chùa Lộc Uyển (Isipatana) ở thành phố Ba-la-nại (Baranasi) và nhiều chùa khác được thí chủ xây rải rác các nơi mà dấu chân hoằng hóa của Đức Phật đã đi qua hoặc sau khi Đức Phật nhập Niết bàn. Các chùa tháp Phật giáo khác cũng được các vua chúa như Vua A Dục lập lên để tưởng niệm thờ Đức Phật Thích Ca và là nơi trú tu tập của chúng xuất gia thời đó. Hiện nay, các chùa này đã sụp đổ, chỉ còn lại tàn tích nền móng chứng tích nơi đó đã từng là những đại tùng lâm tu tập sầm uất, đã từng là một thời Phật giáo huy hoàng hưng thịnh. Tất cả đã sụp đổ theo quy luật *thành trụ hoại không* và theo thời gian trôi qua. Tuy nhiên, từ hình ảnh chùa tháp trong thời Phật còn để lại đó mà dần dần kiến trúc chùa tháp, tự viện được hình thành và hình ảnh mái chùa cổ kính ấy trở thành quen thuộc trong các nước Phật giáo cho đến ngày nay. Mái chùa hình vòm cong chạm trổ, đỉnh tháp cao ngất tầng mây, cổng tam quan rồng lượn, gác chuông hình bát giác, mỗi điêu khắc hoa văn đa dạng đều mang đậm dáng dấp nền văn hóa, nghệ thuật, phong tục và tập quán của tùy mỗi một đất nước Phật giáo.

## III.- VAI TRÒ LÝ TƯỞNG CỦA NGÔI CHÙA

Ngôi chùa là nơi tưởng niệm kính thờ các Đức Phật, các Bồ tát, hiền thánh tăng và hiện tiền tăng quá vãng. Ngôi chùa là nơi tôn nghiêm thánh thiện, giúp các bậc xuất gia tránh được những chướng duyên ô nhiễm trần



https://tieulun.hopto.org

thế, sống một chỗ hoàn toàn riêng biệt độc lập, không đồng cách mặc và cách sống với người thế gian, không bị cảnh duyên bên ngoài phá rối cám dỗ để thực hành lý tưởng giải thoát của mình. Như thế, quý thầy cô Sa di/Sa di ni, Thức xoa và Tỳ kheo/ Tỳ kheo ni từ biệt gia đình, sống trong nhà chùa, cạo đầu, đắp y, mặc áo nâu sòng giản dị, hàng ngày gột rửa tham sân si, hàng ngày hiển lộ uy nghi, tế hạnh, từ bi, trí tuệ trong sáng để làm bậc thầy gương mẫu mô phạm cho cuộc đời.

Các bậc xuất gia hoàn toàn sống theo lời dạy của Đức Phật Thích Ca, y theo giáo pháp của Phật mà suy ngẫm an định để giải thoát những ràng buộc thế gian và thoát vòng sanh tử tái sanh, như thế gọi là các bậc thánh Thanh văn - đại đệ tử của Đức Phật. Thanh là âm thanh của Phật thuyết pháp. Văn là nghe. Nghe âm thanh của Phật, sống hoàn toàn với lời dạy của Phật, một bề vâng theo giáo pháp của Phật, trì giới, tụng kinh và nhiếp tâm an định tinh thần tu tập, buông hẳn chuyện thế gian, chuyện đời cho đến chuyện quyến thuộc họ hàng, cha mẹ, bà con cũng tạm xa lìa, để một bề lo chuyện chuyên tu giải thoát như thế gọi là bậc Thanh văn hiếm có trong đời.

An lạc tu tập ở trong chùa không có những ràng buộc trong thế gian, không có những vọng riêng ở đời. Một lòng tha thiết buông đi vọng cảnh, vọng tâm, quay ngó lại tâm của chúng ta xem còn chấp nhân, chấp ngã nữa không thì nên bỏ, để trở về với tâm thật của mình. Như vậy, ngôi chùa là thắng duyên để giúp chư tăng ni và Phật tử chuyển hóa những thói quen nghiệp xấu của mình mà bước lên nấc thang thánh vị, thực hiện lý tưởng giải thoát của các đệ tử Phật. Đó là vai trò chủ yếu then chốt của các chùa dù chùa đó nhỏ hay lớn, thuộc đất nước nào và đang tọa lạc ở đâu.

Tuy nhiên, vì *Phật pháp bất ly thế gian pháp*, và vì hạnh nguyện bồ tát đạo, nên ngày nay, hầu hết các chùa còn mang thêm chức năng của một trung tâm văn hóa giáo dục để phục vụ cho chúng sanh trong cộng đồng dân cư quanh chùa. Dù được xây giữa thị tứ náo nhiệt hay nơi thôn dã quê mùa, chức năng phụ đó của ngôi chùa làm cho vai trò của chùa như một hoa sen giữa đầm lầy. Cộng sinh để tứ chúng đồng tu, thỏng tay vào chợ "*mà chẳng hôi tanh mùi bùn*". Đó cũng là một hình ảnh lý tưởng rất biểu trưng tinh thần nhập thế của ngôi chùa Phật giáo thời hiện đại.

## IV.- CHÙA VIỆT TRÊN ĐẤT MỸ

### 1.- Số lượng Chùa

Danh sách số lượng Chùa Việt trên đất Mỹ thay đổi tùy theo nguồn thông tin:

- Theo Webside "*Quảng Đức*", hiện có **131** ngôi chùa tính đến ngày 9.10.2012 (http://quangduc.com/DiachichuaUc/chuaviethaingoai.html )

- Theo sổ địa chỉ của Tổ Đình Minh Đăng Quang trong năm 2008 thì có 121 ngôi chùa tại tiểu bang California, còn các tiểu bang khác thì có 195 ngôi chùa. Tổng cọng là **316** ngôi chùa Việt tại Mỹ.

- Theo website "Directory of Charities and Nonprofit Organizations", danh sách của các chùa đăng ký với chánh phủ Mỹ (IRS/Internal Revenue Service) dưới danh nghĩa là *Buddhist Charities and Nonprofit Organizations* (Hội Từ Thiện Không Vụ Lợi của Phật Giáo) cho đến ngày 18.11.2012 liệt kê **163** ngôi chùa hoặc cơ sở từ thiện Việt Nam trên toàn nước Mỹ. (http://www.guidestar.org/nonprofit-directory/religion/buddhist/1.aspx)

- Trang blog "*thebuddhagarden*" liệt kê danh sách địa chỉ của **248** chùa Việt trong 34 tiểu bang (và Washington DC) tính đến ngày 30.3.2012. Đây là dữ liệu tương đối đáng tin vì phương pháp thu thập và cập nhật thông tin của họ có vẻ khoa học hơn cả. (http://www.thebuddhagarden.com/blog/vietnamese-temples-usa/#california)

Nói tóm lại, để xác định chính xác số lượng các chùa Việt tại Mỹ thì rất khó vì số lượng chùa ngày càng tăng (tự phát tự lập, không có một cộng đồng thống nhất/a united community, hay một giáo quyền trung ương /central authority); vả lại, có nhiều cơ sở không/chưa đăng ký với chánh phủ Mỹ, cho nên đây chỉ là những con số tạm thời. Nếu phải dùng một con số để tham chiếu cho năm 2012, thì có lẽ viết "*từ 250 đến 300 chùa hành trì theo truyền thống Phật Giáo Việt Nam tại Mỹ*" là gần đúng nhất.

### 2.- Vai trò Giáo Dục và Văn Hóa của Ngôi Chùa

Ngôi chùa lý tưởng thời Phật là nơi tu tập của chư tôn đức tăng ni và các Phật tử, để un đúc các bậc hiền nhân thánh thiện tiếp nối tương tục truyền đăng Phật pháp. Tuy nhiên, Phật giáo của thế kỷ 21 là Phật giáo nhập thế vào lòng xã hội, nên ngôi chùa của ngày nay không những là nơi tu tập tâm linh giải thoát của tôn giáo, mà thực sự đã trở thành những trung tâm sinh hoạt văn hóa, giáo dục và xã hội cho cộng đồng quần chúng.

#### a.- Hoạt động giáo dục

Ngôi chùa nhập thế hôm nay là kết hợp giáo dục giữa tri thức đạo lẫn đời, đi đôi giữa kiến thức Phật học và kỹ năng xã hội, cho nên ngôi chùa không những chỉ đáp ứng nhu cầu tín ngưỡng tâm linh, cầu nguyện, hướng dẫn Phật pháp (cho mọi tầng lớp, ứng dụng Phật pháp vào mọi mặt của đời sống), dạy thiền, niệm Phật, thọ Bát quan trai giới, ban pháp thoại, khóa tu mùa xuân hạ thu đông, khóa học nghi lễ phổ thông, học cách ứng xử, nếp sống đạo đức của nhà Phật... mà còn tổ chức các lớp học về kiến thức xã hội phổ thông, dạy ngôn ngữ như Việt Văn cho các em thiếu niên nhi đồng gốc Việt nhưng sanh trưởng tại Mỹ, hướng dẫn các tri thức khoa học, những kỹ năng khỏe (dưỡng sinh, thể dục yoga, tập võ, khí công), âm nhạc và nghệ thuật Phật giáo, v.v... giúp thế hệ trẻ gắn bó hơn với nền giáo dục Việt Nam và Phật pháp. Rất nhiều ngôi chùa Việt tại đất Mỹ đã có những hoạt động giáo dục đáng kể đó giữa Phật học và xã hội, đã duy trì và hòa nhập giáo dục Phật giáo Việt Nam vào xã hội Mỹ.

#### b- Hoạt động văn hóa

Một số hoạt động văn hóa gắn liền với tôn giáo và lễ hội dân gian do nhà chùa đứng ra tổ chức như Tết Nguyên Đán, rằm thượng nguyên, rằm trung nguyên, rằm hạ nguyên, Vu Lan, Phật Đản, tết trung thu, lễ vía của Phật, Bồ tát, ngày giỗ Tổ và chư Hiền thánh tăng, v.v... thực sự đã đem lại đời sống tinh thần phấn chấn và hiệu quả tốt cho kiều bào Việt-Mỹ. Theo tục lệ truyền thống Việt Nam, Phật tử và đồng hương xa gần thường



https://tieulun.hopto.org

tìm nương tựa đến chùa khi gia đình họ có hữu sự, tang chế, rước vong siêu độ, cúng thất đám giỗ, cưới hỏi hiếu hỷ, tân gia, xây cất nhà cửa, cầu an khi sinh nở hay bịnh hoạn, v.v... Nhà chùa tận tâm tư vấn hỗ trợ tinh thần của Phật tử, nhất là khi gia đình Phật tử có hữu sự như trên. Tuy nhiên, nhu cầu này cũng dần giảm bớt đi vì sống trong xã hội kỹ nghệ, tri thức khoa học hiện đại của Mỹ, người dân quá bận rộn cho việc đi làm, con cái gia đình, phương tiện đi lại khó khăn, cho nên đời sống tôn giáo của một số Phật tử hình như cũng đơn giản đi nhiều. Những hình thức tín ngưỡng dân gian như dâng sao giải hạn, phong thủy, tử vi, tướng số, xin xăm, xem ngày, giờ tốt, cũng rất ít thấy ở các ngôi chùa Việt tại Mỹ. Ví dụ, chọn ngày lành tháng tốt để nhập liệm, thiêu chôn, cưới hỏi, tân gia... thì nhà chùa và gia đình đều đồng ý thường tổ chức vào cuối tuần. Vì vào các ngày thứ bảy hay chủ nhật thì các con cháu, gia đình, thân quyến mới được nghỉ làm hay nghỉ học để tham dự làm lễ được.

Tuy nhiên, nhìn chung khách quan, vai trò tín ngưỡng, tâm linh của số đông các chùa Việt tại Mỹ đã thể hiện hữu hiệu tích cực thông qua các hoạt động điển hình của giáo dục và văn hóa xã hội.

### 3.- Phát huy Vai trò của Chùa Việt trên Đất Mỹ

Để hình ảnh các ngôi chùa thực sự sống mãi và bóng y vàng của chư tăng ni giải thoát hiện diện, các chùa thường nên mở hạ an cư, bố tát tự tứ, tổ chức dạy kinh luật luận cho chúng xuất gia. Cần phát huy sự tu tập tâm linh, giữ giới định tuệ để un đúc nếp sống thánh hiền. Quý sư là những nhà mô phạm xuất thế, ngôi chùa thể hiện nếp sống thiền môn siêu thoát để thế gian kính ngưỡng học theo. Đây là vai trò chủ chốt của ngôi Tam Bảo. Ngoài ra, các chùa nên tổ chức các lễ hội Phật giáo ở quy mô lớn, kết hợp với văn nghệ ca nhạc góp vui thu hút quần chúng nhất là giới trẻ hiện nay, để giới trẻ tiếp cận được các nghi lễ truyền thống Phật giáo. Các chùa cũng nên thường xuyên tổ chức các khóa tu cho giới trẻ vì tre già măng mọc. Sau này thế hệ trẻ sẽ giữ gìn, duy trì và tiếp nối được Phật giáo truyền thống của tổ tiên ông bà cha mẹ mình.

Tam tạng kinh điển của Đức Phật là phương thuốc hữu hiệu để đối trị các tham lam, sân hận, ích kỷ, buồn phiền, bực dọc mà hàng ngày dễ xảy ra trong tâm chúng ta. Phật pháp giúp chúng ta biết quán chiếu để cân bằng và làm lắng dịu những lo toan căng thẳng của cuộc sống. Phật pháp giúp chúng ta chánh niệm hiện tại, biết tránh những khổ tương lai và mang lại hạnh phúc hiện tại. Cho nên, các chùa thường tổ chức các buổi pháp thoại/hội thảo/pháp đàm song ngữ (Anh-Việt) về các đề tài Phật pháp ứng dụng trong đời sống để giúp các Phật tử tại gia vững chãi hơn trong cuộc sống lứa đôi, trong trách nhiệm làm cha mẹ, anh em, con cháu theo như lời Phật dạy.

Nhịp sống xã hội Mỹ bận rộn, hối hả, sôi động, gấp gáp thì một không gian già lam tĩnh mặc uy nghiêm sẽ rất cần thiết, để giúp cho chúng ta trở lại thăng bằng tâm tư, tĩnh tâm, buông bỏ những phiền muộn, thư thái tâm hồn. Mái chùa, tiếng chuông, sự yên tĩnh của thiền môn là một cái gì rất thiêng liêng không thể thiếu được trong lòng người con Phật, nhất là những kiều bào Mỹ gốc Việt. Sau những giờ bận rộn nơi công sở, mỗi khi đến chùa như thấy lại hình ảnh của quê hương Việt Nam với những nét trang trí hiền hòa theo văn hóa Việt Nam, được dùng cơm chay Việt Nam, được nghe ngôn ngữ Việt Nam, được thấy hình ảnh thân thương của quý thầy cô Việt Nam, được quỳ lạy Phật cầu ngài che chở, được thanh thản lắng lòng theo nhịp mõ, tiếng chuông trong không gian tĩnh lặng, v.v... tâm hồn của những người xa xứ trong giây phút ấy như được đánh thức trở về với tận cõi lòng bên trong sâu lắng, cho nên bản sắc của ngôi chùa thiền môn lý tưởng rất quan trọng, đóng một vai trò rất lớn trong tâm hồn của người dân Việt-Mỹ. Do đó, ngôi chùa nên được tôn trí đơn giản, gần gũi với cây cỏ thiên nhiên nhưng lại toát đầy sức sống thiền vị và nghệ thuật. Biểu tượng của ngôi chùa là biểu tượng của bản sắc dân tộc, bản sắc văn hóa Phật giáo cao đẹp và bản sắc giá trị truyền thống địa phương của chùa Việt đất Mỹ.

Vị Trụ trì cùng tứ chúng (quý thầy, quý sư cô, cư sĩ nam, cư sĩ nữ) trong chùa như là một mô hình nhỏ của tăng già, mỗi vị có những trách nhiệm riêng để duy trì sinh hoạt trong chùa. Vị trụ trì cũng là pháp nhân đại diện cho chùa để đối nội đối ngoại. Đối nội là tổ chức sao cho tứ chúng hòa hợp cùng chia đều công việc để chấp tác và cùng an tu theo tinh thần lục hòa, giới định tuệ của nhà Phật, khiến cho chùa ngày càng phát triển như một mô hình của thánh chúng xuất thế. Đối ngoại là sắp xếp giấy tờ hợp lệ với chánh quyền các cấp để hình thành một cơ sở tôn giáo chính thức như đăng ký với chánh phủ Mỹ (IRS/Internal Revenue Service) là Hội Từ Thiện Không Vụ Lợi của Phật Giáo (*Buddhist Charities and Nonprofit Organizations*). Đối ngoại còn là phải giữ an hòa và thân thiện đối với hàng xóm láng giềng với nhiều nguồn gốc sắc tộc khác nhau (người Mỹ trắng, Mỹ gốc Châu Phi, Mỹ gốc châu Mỹ La-tinh, Mỹ gốc Châu Á...), tham gia giao lưu văn hóa cộng đồng và hoạt động xã hội với các chùa khác và các tôn giáo khác lân cận để tạo cơ cấu liên tôn giáo với nhau. Vị trụ trì hay chư tăng ni nên giỏi ngôn ngữ bản xứ (Anh ngữ chẳng hạn) để có thể tham dự các buổi tìm hiểu tôn giáo, dấn thân vào các nhà thương, nhà dưỡng lão, nhà tù hầu hướng dẫn niệm Phật, tu thiền, học Phật pháp để giúp Phật tử vững chãi tâm linh theo lời Phật dạy. Đây là những hạnh nguyện Bồ Tát nhập đời cứu thế và giúp cho đạo Phật có chỗ đứng vững chãi giữa lòng xã hội Mỹ như các tôn giáo khác. Ngôi chùa nên truyền bá Phật pháp bằng song ngữ Anh-Việt để giá trị văn hóa Phật giáo đến được với người bản xứ và nhất là cho giới trẻ người Mỹ gốc Việt. Những phương tiện tiên tiến của công nghệ thông tin hiện đại đã giúp cho việc hoằng pháp lợi sanh (giảng dạy, học Phật pháp, phổ biến sinh hoạt của chùa, tìm tài liệu online, băng đĩa DVD, CD, MP3) có hiệu quả với tốc độ nhanh chóng đáng kể. Internet giúp cho không gian cách trở của năm châu đất nước không còn là vấn đề. Một vị sư thuyết pháp ở một nơi, nhưng với sự trợ giúp của các công cụ truyền thông như YouTube, Facebook, PallTalk, Twitter... khiến ở các nơi trên quả đất đều có thể nghe và thấy được. Một cuốn kinh để trên website thì mọi Phật tử ở góc trời xa xôi nào cũng có thể đọc và in ra được. Ngôi chùa bây giờ là *lên online* và năng suất truyền đạo của ngôi chùa đó không chỉ giới hạn cho Phật tử địa phương mà còn cho Phật tử toàn cầu. Đây là một hiện tượng hiếm có, tiên tiến của khoa học kỹ thuật của thế kỷ 21 mà chúng ta có được.



https://tieulun.hopto.org

Một số ngôi chùa lớn khá thích hợp trong bối cảnh hội nhập và giao lưu đa văn hóa, song làm thế nào để duy trì không gian tu tập linh thiêng và hạnh giải thoát nơi chùa chiền? Đây là một vấn nạn cần suy nghĩ. Làm thế nào để ngôi chùa phát huy được chức năng truyền thống tu tập giải thoát thiêng liêng vốn có của nó, đồng thời vẫn phát huy và điều tiết hợp lý được những chức năng phục vụ thực tiễn khách quan như sinh hoạt cộng đồng, nơi dạy chữ, dạy triết lý đạo Phật và truyền dạy đạo lý làm người cho cộng đồng cư dân trong đời sống đa văn hóa của kiều bào Việt Mỹ (của hai thế hệ: một là sanh và lớn lên ở Việt Nam, hai là sanh và lớn lên ở Mỹ nhưng gốc là Việt Nam)? Đây là những bước đột phá, những bước thử thách cho chùa Việt trên đất Mỹ. Đây cũng là những bước đồng sự trong Tứ nhiếp pháp, là "*Bồ đề bất ly thế gian giác*" (Lục Tổ Huệ Năng – Kinh Pháp Bảo Đàn), nghĩa là không thể rời bỏ cuộc sống thế gian này mà có tâm hạnh bồ đề, phải ngay giữa xã hội này mà hạnh nguyện từ bi trí tuệ mới nảy mầm, sanh trưởng, ra hoa kết trái. Thế nên trong thế kỷ 21 này, lý tưởng của bồ tát được thể hiện rõ nơi các ngôi chùa hơn, tinh thần của chư tăng ni hòa đồng nhập thế với xã hội hơn, lòng từ bi cứu đời của Đức Quan Thế Âm được hiển lộ rõ hơn; trong khi vào thời Phật, lý tưởng A-la-hán, lý tưởng sớm thành Phật, lý tưởng sớm giải thoát khỏi các triền cái, ngũ trược được thể hiện rõ hơn (như những đoạn trên đã minh chứng).

## V.- DỰ PHÓNG VỀ TƯƠNG LAI CỦA CHÙA VIỆT TRÊN ĐẤT MỸ

Sự hiện diện của chùa Việt trên đất Mỹ, cả về bản sắc cũng như số lượng, tùy thuộc vào sự hiện diện của chính bản thân Phật giáo Việt Nam trên đất Mỹ. Mà Phật giáo Việt Nam, sau 37 năm tính từ năm 1975, vẫn đang **trong quá trình hình thành** với tất cả những biến số do cơ hội và thách thức mà xã hội và văn hóa Mỹ đặt ra. Do đó, dự phóng chính xác về tương lai của chùa Việt là một điều bất khả thể.

Tuy nhiên, chúng ta có thể nhận diện và đánh giá sơ khởi ba yếu tố chính yếu sẽ tác động lên "sinh mệnh" của chùa Việt trên đất Mỹ trong một tương lai không xa:

■ Trước hết, và quan trọng nhất, nói đến chùa Việt là nói đến **sự hiện diện của một Tăng đoàn Việt** chủ yếu được đào tạo và tu tập theo truyền thống Phật giáo Việt Nam để trụ trì các ngôi chùa đó. Quý Thầy Cô nên sống và ứng xử theo văn hóa Việt Nam. Nếu vị trụ trì một ngôi chùa (và các chư Tăng Ni đồng trú) mà không có "*tính Việt Nam*" đó trên cả hai truyền thống Phật giáo Việt và bản sắc Văn hóa Việt, thì ngôi chùa đó khó có thể gọi là một ngôi chùa Việt Nam được dù nó ở Mỹ, Úc, Đức hay ngay cả ở trên đất Việt Nam. Với hai điều kiện đó, có vẻ như theo thời gian, và với hiện tượng tiếp biến văn hóa (acculturation) tại Mỹ, một Tăng đoàn thuần Việt sẽ càng ngày càng nhỏ lại khiến cho lượng chùa Việt Nam sẽ ít đi, có thể dần dần biến mất để hóa thân thành một ngôi chùa "*X phần Việt, Y phần Mỹ*", mà giáo sư Phật học Charles Prebis gọi là hiện tượng "*hybridity*" trong Phật giáo. (Xin lưu ý rằng các tôn giáo độc thần và giáo quyền tập trung không có hiện tượng *hybridity* nầy. Chỉ riêng Phật giáo, với đặc tính *tùy duyên bất biến*, mới đủ nội lực để thiên biến vạn hóa trong một không gian văn hóa mới như thế nầy).

■ Thứ nhì là **sự hiện diện của một cộng đồng Phật tử Việt Nam** tại Mỹ, vốn là lực lượng hộ pháp của ngôi chùa. Thống kê Dân số của US Census Bureau 2010 cho biết số người gốc Việt ở Mỹ là 1.550.000 người, trong đó 25% *dưới 17 tuổi*. Độ tuổi trung bình là 35 năm và *già đi 20%* so với 10 năm trước. Census 2010 không cho biết tôn giáo của người gốc Việt, nên ta không biết có bao nhiêu Phật tử Việt tại Mỹ (và tăng trưởng/suy giảm như thế nào so với năm 2000), nhưng hai dữ liệu trên cho ta thấy người Mỹ gốc Việt *đông người trẻ mà lại già nhanh*, vốn là hai yếu tố bất lợi cho các chùa Việt Nam tại Mỹ: *Trẻ thì ít đến chùa, mà già thì khả năng hộ pháp bị giới hạn*. Hiện nay, trong hạnh nguyện phục vụ chúng sanh, chùa Việt đang được xây thật lớn và thật nhiều tại Mỹ. Những bài học của chùa Trung Quốc tại California rất đáng để cho chúng ta suy nghĩ hầu tìm ra một cách thế phát triển chùa bền vững và hiệu quả hơn, dù thuần Việt hay *hybrid* Việt-Mỹ.
[Theo Wikipedia và PEW: Tại California, năm 1875 chỉ có 8 chùa Trung Hoa. Năm 1900, nhờ cuộc xuất cảnh nhân công để làm đường sắt xuyên lục địa Pacific Railroad, Phật tử người Hoa xây thêm 400 chùa mới. Và lên đến cao điểm gần 900 chùa nhờ chương trình di dân (1945-1965) của chính phủ Mỹ sau khi ông Mao Trạch Đông chiếm toàn Hoa Lục. Hiện nay, sau gần 50 năm, chỉ còn lại không đến 10 chùa lớn, loại Đại Tùng lâm như chùa *Vạn Phật Thánh Thành* (1974, Mondecino) hay chùa *Tây Lai Phật Quang Sơn* (1986, Los Angeles)].

■ Thứ ba là **không gian xã hội và cảnh quan văn hóa Mỹ** đang có những trở mình thuận lợi cho Phật giáo. Cuộc khủng hoảng bốn-tầng về giáo lý, giáo chế, giáo quyền và giáo sản của tôn giáo chủ đạo tại Mỹ là Thiên Chúa giáo (Tin Lành và Công giáo) đã mở ra một cơ hội cho người Mỹ thử nghiệm Phật giáo như một con đường tâm linh mới gần gũi với họ hơn, và có khả năng giải quyết một cách hiệu quả những vấn nạn đời thường của họ. Theo phúc trình năm 2008 và 2012 của Trung tâm Nghiên cứu PEW thì Phật giáo là tôn giáo có số lượng tín đồ tăng trưởng nhanh nhất tại Mỹ 170% (trong 10 năm 1990-2000) và chúng ta có cơ sở để tin rằng xu thế nầy là khó có thể đảo ngược được. Tín đồ (Mỹ, hay Mỹ gốc Việt thế hệ sau) tăng thì cơ sở tu tập, trong đó có các chùa, hầu như cũng phải tăng. Vậy thì kiến trúc và nội thất, nghi thức và ngôn ngữ, tông phái và hành trì... trong các chùa Việt Nam có phải thay đổi không? Nếu có thì thay đổi như thế nào? Tác động sẽ ra sao trên bản sắc "thuần Việt" của nó?

## VI.- KẾT LUẬN

Tóm lại, nhìn lại chặng đường dài của 26 thế kỷ đã qua, sau khi Đức Thế Tôn du hành từ Bồ-đề-đạo-tràng đến Lộc Uyển và thành lập tăng đoàn Phật giáo, dù trải qua những giai đoạn thăng trầm, suy hưng của thời thế, dù trải bao giai đoạn thành trụ hoại không của quy luật vô thường nhưng hình ảnh ngôi chùa với sứ mạng mang thông điệp giải thoát thực tiễn của Đức Phật vào cuộc đời vẫn còn mãi trên thế gian và được truyền bá rộng rãi trên khắp năm châu thế giới. Ngôi chùa tâm linh Phật giáo thực sự đã có chỗ đứng vững chãi trong lòng yêu đạo của những người con Phật, nhất là thế kỷ 21 này, với sự góp mặt của Đức Đạt Lai Lạt Ma thứ 14 và tăng đoàn Tây Tạng của ngài, cũng như với Hòa Thượng



https://tieulun.hopto.org

Thích Nhất Hạnh và Tăng thân Làng Mai của Việt Nam, Phật giáo đã trở thành một tôn giáo lớn và được nhiều giới trí thức Âu Úc Mỹ biết đến và tu tập theo.

Trong khuynh hướng tiến triển chung đó, chùa Việt trên đất Mỹ đã thực sự khởi sắc và góp mặt cho đời. Dù lý tưởng giải thoát hay lý tưởng nhập thế thì ngôi chùa vẫn là một cõi tâm linh thiêng liêng để mọi người lắng lòng hướng về. Ngôi chùa thực sự đã góp phần như một biểu tượng của tâm linh hướng thượng và của bản sắc văn hóa Phật giáo truyền thống nước Việt tại xứ Hoa Kỳ này. Chư tôn đức Tăng Ni đã vượt nhiều khó khăn, nhiều trở ngại giữa những bất đồng văn hóa để thành lập được những ngôi chùa thiêng liêng, để tỏa sáng những giá trị tâm linh quý giá. Các ngài đã hy sinh vì đạo, vì đời để duy trì và phát triển nếp sống văn hóa của dân tộc và Phật Giáo Việt Nam tại Mỹ này. Thật là công đức cao vời! Đúng như ông Thị trưởng thành phố Santa Ana Miguel Pulido, nhân đại lễ khánh thành Trung Tâm Văn Hóa Phật Giáo – Chùa Bảo Quang tại Santa Ana, California, vào ngày 14.10.2012, đã đại diện cho các cấp chánh quyền trong Quận Cam, California, Hoa Kỳ, để biểu dương công đức tốt đời đẹp đạo của chư Tôn đức Tăng Ni như sau:

"*Chúng tôi xin cảm ơn sâu sắc Hòa Thượng Thích Quảng Thanh đã mất nhiều công sức tạo dựng nên ngôi chùa đẹp đẽ nầy cho thành phố Santa Ana, [Hòa Thượng cũng] đã phát cơm miễn phí cho người nghèo vô gia cư trong hai mươi năm qua. Chúng tôi rất hãnh diện về hành động tốt lành đó của Hòa Thượng. Ngoài chùa Bảo Quang, còn có chín ngôi chùa khác tại Quận Cam nữa như chùa Bát Nhã, chùa Huệ Quang, chùa Liên Hoa, chùa Phổ Đà, chùa Việt Nam, chùa Điều Ngự, chùa Dược Sư, chùa Diệu Quang và chùa của Thầy Hằng Trường đang được xây cất. Mười ngôi chùa này cùng các chùa khác cũng giống như những viên ngọc quý làm đẹp thành phố Santa Ana của chúng ta. Những ngôi chùa [Việt Nam] này cũng đã đóng góp vào việc giáo dục người dân thành những công dân tốt, và góp phần xây dựng xã hội chúng ta được hoàn hảo trong nhiều lãnh vực. Chúng tôi thành thật ghi ơn toàn thể chư Tôn đức Tăng Ni và quý Phật tử về công trình cao quý này*".

(We would like to show my deep thankful feelings to Ven. Thich Quang Thanh who spent lot of hard works to build a beautiful temple for Santa Ana city, has given a lot of foods to homeless people in the past twenty years. We are so proud of his good deeds. Besides Bao Quang temple, our Orange County also has another nine temples such as Bat Nha, Hue Quang, Lien Hoa, Pho Da, Viet Nam, Dieu Ngu, Duoc Su, Dieu Quang, and the other from Ven. Hang Truong is undercontructed. These ten temples and others are as the valuable jewels to make our Santa Ana city beautiful. These temples also have contributed in educating people to be good citizens and building our society to be perfected in many fields. Our sincere acknowledgements go to all the abbots, abbesses, and Buddhist followers for this noble work).

Lập Đông, Hương Sen Tự, 14/12/2012
**Thích Nữ Giới Hương**

Xin xem Slideshow:
http://www.chuahuongsen.com/Vietnamese/HinhAnh.html/slideshow Chùa Việt Đất Mỹ do Ni Sư Giới Hương Thuyết Trình. Ppsx

# Bản-thể-của-Phật

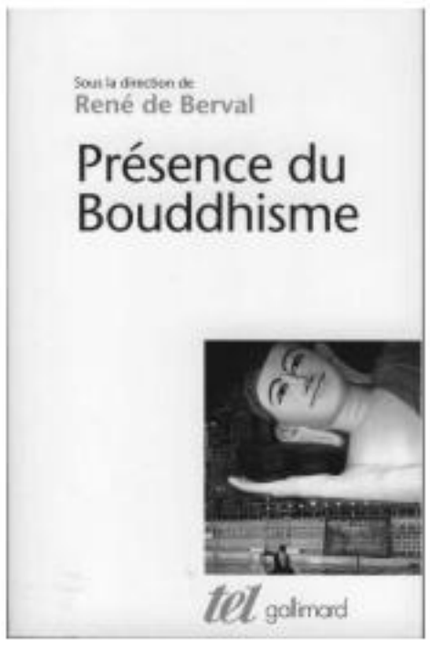
*** Daisetz Teitaro Suzuki**
(**Hoang Phong** chuyển ngữ)

*** Lời giới thiệu của người dịch:**

*Bản-thể-của-Phật còn gọi là Như Lai Tạng, Phật Tính, Pháp Giới, Chân Như... (tiếng Phạn là Tathagatagarbha), là một khái niệm quan trọng của Đại Thừa Phật Giáo. Tathagatagarbha được ghép từ hai chữ Tathagata và garbha: Tathagata có nghĩa là như thế, Đức Phật thường tự xưng mình chỉ là như thế, hiện ra nơi đây là như thế, dịch ra tiếng Hán là Như Lai; chữ garbha có nghĩa từ chương là "nguyên nhân" hay "bên trong" (của một thứ gì đó)..., tiếng Hán dịch là chủng tử. Vậy Tathagatagharba hay Bản-thể-của-Phật mang một ý nghĩa như thế nào trong Phật Giáo?*

*Dưới đây là một bài viết ngắn của thiền sư Daisetz Teitaro Suzuki (1870-1966) giải thích về Bản-thể-của-Phật. Giới thiệu dông dài về D.T. Suzuki có lẽ cũng bằng thừa, bởi vì hầu hết những ai đã từng dày công học Phật cũng đều biết đến ông, người đã mang thiền học Zen vào thế giới Tây Phương trong tiền bán thế kỷ XX. Bài viết này được tìm thấy trong tập san France-Asie, số đặc biệt với chủ đề Phật Giáo, được phát hành tại Sài Gòn năm 1959. Số đặc biệt này đã góp nhặt các bài viết của một số các học giả Phật Giáo lỗi lạc nhất thế giới vào thời bấy giờ. Số báo này được tái bản tại Pháp lần thứ nhất năm 1987 và lần thứ hai năm 2008. Gọi là một số báo đặc biệt thế nhưng thật ra đây lại là một quyển sách đồ sộ mang tựa đề là "Présence du Bouddhisme" (Sự Hiện Diện của Phật Giáo). Lần tái bản thứ hai chỉ giữ lại phần giáo lý thế mà cũng đã dày gần 600 trang chữ nhỏ.*

*Người dịch xin mạn phép ghép thêm một vài ghi chú nhỏ với hy vọng có thể giúp người đọc dễ theo dõi bản gốc hơn. Các lời ghi chú này được trình bày bằng chữ nghiêng và đặt trong hai dấu ngoặc.*




Bìa quyển sách ***"Sự Hiện Diện của Phật Giáo"*** (Hình pho tượng Phật Nằm ở Pagu, Miến Điện, thế kỷ thứ X, Xin lưu ý bóng dáng bé tí của một nhà sư ngồi bên dưới để so sánh với kích thước khổng lồ của pho tượng.

Tuy Đức Phật đã tịch diệt hơn hai mươi lăm thế kỷ, thế nhưng sự hiện diện của Ngài luôn vẫn còn đó và hiện ra thật to lớn trước mặt nhà sư nhỏ bé cùng tất cả chúng ta hôm nay, và đấy cũng là ý nghĩa của tấm ảnh bìa quyển sách).

⁂

Nếu quý vị yêu cầu tôi giải thích thế nào là "biến-cố-Ngộ" *(satori-évenement / event-satori / Satori là tiếng Nhật và cũng là một thuật ngữ đặc thù của thiền học Zen. Chữ Satori có thể tạm dịch là "Ngộ", sự "tỉnh giác", sự "quán thấy sâu xa" hay sự nhận thức được "Bản-thể-của-Phật")* và đồng thời cũng muốn biết thêm "thể-dạng-Ngộ" *(satori-état / satori-state)* và "biến-cố-Ngộ" khác nhau như thế nào, thì tôi sẽ xin giải thích với quý vị như



https://tieulun.hopto.org

thế này: toàn thể mọi người trong chúng ta, không ngoại trừ một ai, kể cả các chúng sinh hàm chứa tri thức và giác cảm, tất cả đều ở trong thể dạng Ngộ. Tất cả chúng ta đều ở trong thể dạng đó, thế nhưng chúng ta không ý thức được sự kiện này mà thôi. Chúng ta nào có để ý đến bầu không khí bao bọc chung quanh địa cầu; chỉ khi nào gió thổi khiến cho không khí chuyển động thì khi đó chúng ta mới ý thức được sự hiện diện của nó. Sở dĩ chúng ta không hề nghĩ đến sự hiện diện của không khí là vì trước đây nó bất động và ở trong thể dạng ngưng nghỉ *(chúng ta luôn ở trong Hiện Thực tức là thể-dạng-Ngộ, thế nhưng chúng ta không hề ý thức được sự kiện hay thể dạng đó. Phải nhờ vào một biến cố nào đó xảy ra thì khi ấy chúng ta mới ý thức được là mình đang "sống" trong Hiện Thực)*. Dòng luân lưu hay sự chuyển động ấy, nếu tôi có thể nói như thế, chính là "biến-cố-Ngộ". Khi tất cả mọi sự đều ngưng nghỉ *(đình chỉ, không chuyển động)* thì chúng ta sẽ ở trong thể dạng Ngộ *(thế nhưng chúng ta lại không ý thức được sự kiện đó)*. Chỉ khi nào có một chuyển động tâm thần đặc biệt xảy ra thì khi đó "biến-cố-Ngộ" mới có thể phát sinh. Biến cố ấy tất nhiên không phải là một biến cố thông thường. Nó chỉ xảy đến với một người nào đó, trong một bối cảnh nào đó, và phải cần đến một sự chuẩn bị từ trước *(phải tu tập và phát huy sự chú tâm cần thiết)*.

Chúng ta hãy cứ nhìn vào tấm gương của Đức Phật. Ngài từ bỏ lạc thú phàm tục, tìm vào rừng để suy nghiệm triết học dưới sự chỉ dạy của các vị thầy uyên bác nhất thời bấy giờ. Thế nhưng những gì Đức Phật nghiền ngẫm bằng cách dựa vào lý trí thì hoàn toàn chỉ mang tính cách trí thức. Sự tìm tòi đó không hề giúp Ngài quán thấy được bản chất của Hiện Thực. Vì vậy Ngài không thể nào tin tưởng hoàn toàn vào các phương pháp biện luận triết học. Thế là Ngài lại phải trở vào rừng thêm một lần nữa, và mục đích lần này là để luyện tập bằng cách hành xác. Có thể Ngài đã suy nghĩ rằng khi nào còn quan tâm quá đáng đến các đòi hỏi của thân xác thì khi đó tâm thần sẽ còn bị xao động và tách rời ra khỏi các mục tiêu mà nó mong cầu. Tình trạng hoang mang ấy tất sẽ khiến cho tâm thức không sao thực hiện được các chủ đích của chính nó. Đấy có thể là lý do đã khiến cho Đức Phật quyết định giảm thiểu tối đa các nhu cầu vật chất: ngủ thật ít, ăn thật ít, giữ tư thế ngồi yên và triền miên lắng sâu vào thiền định. Thế nhưng cách luyện tập ấy cũng vẫn chưa làm cho Ngài hài lòng, bởi vì khi các nhu cầu vật chất bị giảm xuống thì sức khỏe cũng theo đó mà ngày càng kém đi. Ngài kiệt lực và không còn đứng lên được nữa. Chỉ khi nào sự sinh tồn được bảo vệ thì khi đó con người mới có thể tìm thấy được sự Thực Hiện *(Giác Ngộ)* và sự toại nguyện vẹn toàn *(sự Giải Thoát)*; đấy là lý do cho thấy tại sao con người lại cần phải có một sức khỏe thật tốt. Nếu cố tình cắt giảm bớt đi các nhu cầu tối thiểu giúp cho sự sống tồn tại, thì tất nhiên sẽ khó lòng mang lại các điều kiện cần thiết như trên đây. Đức Phật bắt đầu ăn uống trở lại. Thế nhưng ước nguyện phải đạt được một cái gì đó vẫn còn nguyên trong lòng Ngài. Thật sự ra thì Ngài cũng không ý thức được rõ rệt điều ước nguyện ấy là gì, Ngài chỉ hiểu rằng có một niềm khát vọng nào đó trong lòng. Sự suy tư mang tính cách trí thức tỏ ra quá nông cạn, phép luyện tập bằng cách hành xác cũng chẳng khá hơn. Khát vọng của Ngài vẫn còn nguyên vẹn, không một chút phôi pha. Ngài cảm thấy một nỗi lo âu thật sâu kín phát sinh trong lòng mình bởi vì sự biện luận trí thức cũng như phép luyện tập hành xác cả hai đều không thể giúp cho niềm khát vọng của Ngài bớt đi sự ray rứt. Ngài cũng chẳng biết phải làm gì nữa. Không còn một phương cách nào khác để giúp Ngài tìm ra một lối thoát. Ngài bèn quyết định loại bỏ phương pháp biện luận trí thức vì đấy chỉ là cách bày ra một trò đối tác giữa chủ thể và đối tượng, và cái trò đối tác đó sẽ chẳng bao giờ có thể mang lại thể dạng an bình trong tâm thức được. Nếu chúng ta tự ép buộc mình phải trở thành một con người đạo đức toàn vẹn thì đấy cũng chỉ là cách tạo ra một sự phân tách: phía bên này là người ước mong đạt được sự vẹn toàn đạo đức *(với tư cách là chủ thể)*, và phía bên kia là chính sự vẹn toàn ấy *(tức là đối tượng)*. Chính vì thế nên sự vẹn toàn đó sẽ chẳng bao giờ có thể đạt được, bởi vì chưa kịp đạt được một cấp bậc nào đó, thì tức khắc lại hiện ra một cấp bậc khác cao hơn, hướng vào một sự vẹn toàn khác lý tưởng hơn. Do đó chúng ta sẽ chẳng bao giờ có thể trở thành hoàn hảo được. Khi vẫn còn sự tách rời giữa người tìm kiếm sự vẹn toàn và chính sự vẹn toàn ấy thì mục đích tối hậu sẽ chẳng bao giờ có thể đạt được. Một khi mà sự chia đôi Hiện Thực ra thành hai thành phần đối nghịch nhau vẫn chưa loại bỏ được – tức là tình trạng phân tách giữa chủ thể và đối tượng, một bên là người suy nghĩ về một thứ gì đó và bên kia là chính thứ ấy, hay nói cách khác là giữa người nêu lên câu hỏi và chính câu hỏi của người ấy, vẫn còn nguyên - thì khi đó sự phân tách ấy sẽ vẫn còn tiếp tục ngăn chận sự Thực Hiện *(Giác Ngộ)*.

Tất nhiên là những gì trình bày trên đây đều dựa vào lý luận. Thế nhưng Đức Phật thì lại không lý luận, Ngài chỉ đơn giản cảm nhận được một điều gì đó thật ray rứt trong lòng mình mà chính Ngài cũng không hiểu được bản chất của nó là gì. Ngài cảm thấy vô cùng tuyệt vọng. Người Thiên Chúa Giáo vẫn thường hay thốt lên: "Khi đã mất hết hy vọng thì chỉ còn phó mặc cho Trời". Đấy là cách mà họ tách rời Trời ra khỏi con người; và chính vì thế nên họ đành phải thốt lên những lời tuyệt vọng và chỉ còn biết giao phó cho Trời. Thế nhưng người Phật Giáo chúng ta thì lại suy ngẫm về mọi sự vật dưới một khía cạnh khác hơn: chúng ta không hề quan tâm đến thế giới hiện tượng. Thật vậy Đức Phật không đánh mất thì giờ vào cách suy luận đại loại như thế. Ngài chỉ cảm thấy một niềm khát vọng muốn đạt được một cái gì đó và niềm khát vọng ấy luôn ray rứt trong lòng mình. Khi nào cảm tính khát khao ấy hiện ra thì người ta cũng sẽ vượt thoát khỏi thể dạng tri thức thông thường và vượt lên trên sự tương đối. Đức Phật dồn tất cả sức chú tâm của mình vào niềm khát vọng ấy đến độ Ngài đã hòa nhập vào việc tìm hiểu nó và để rồi trở thành chính nó. Ngài không còn tách rời ra khỏi nó nữa *(để trở thành chủ thể và đối tượng)* và cũng không còn cảm thấy khao khát nữa: Ngài đã trở thành MỘT với nó. Những gì Ngài suy tư đã trở thành chính Ngài, không còn phải là những thứ tư duy của Ngài như trước đây nữa *(Ngài trở thành chính sự Giác Ngộ và sự Giác Ngộ cũng đã trở thành chính Ngài)*.

Tất nhiên là Đức Phật không suy nghĩ theo như cách tôi vừa trình bày trên đây; bởi vì đấy là những gì do tôi tự bình giải và diễn đạt ra như thế. Khi nào thể dạng *(nhất nguyên)* ấy hiện ra thì tư duy cũng sẽ đạt được một sự đồng nhất, một vị thế thăng bằng nào đó, một cách chính xác hơn là quán nhận được bản thể tự nhiên



https://tieulun.hopto.org

của thực tại *(réalité de nature / reality by nature / từ bản chất hay là bản tính tự nhiên là như thế)*. Chữ "thăng bằng" gián tiếp nói lên sự đa dạng của mọi sự vật và sự hài hòa của chúng *(khi nào trông thấy các hiện tượng chuyển động hài hòa và không xáo trộn thì có thể tạm gọi như là một sự thăng bằng)*, thế nhưng đối với trường hợp quán thấy trên đây của Đức Phật thì chữ "thăng bằng" không mang ý nghĩa như thế, mà đúng hơn là một thứ bản chất tự tại *[của mọi hiện tượng]*. Ngoài ra thì chữ "nhận diện" cũng không phải là một từ thích hợp cho lắm khi muốn nói rằng các vật thể này được "nhận diện" *(indentified / xác định hay được nhận biết...)* khác hơn với các vật thể khác. Theo quan điểm của Đức Phật thì không có một sự khác biệt nào giữa sự tìm kiếm và đối tượng của sự tìm kiếm. Ngài lắng sâu vào một thể dạng nhất thể tuyệt đối. (Nêu lên các thuật ngữ như "sự đồng nhất của tư duy", "sự thanh thoát hoàn toàn của tâm thức" hay thể dạng "sambhodi" *(sự tỉnh giác hay giác ngộ)*, thì cũng chỉ là một cách giải thích thuộc lãnh vực tâm lý học mà thôi - lời giải thích thêm của tác giả). Dù sao thì cũng phải xảy ra một biến cố gọi là *Satori (Ngộ)* thì thể dạng *(nhất thể)* ấy mới có thể thực hiện được. Sự *"giác ngộ"* nhờ đó cũng sẽ hiển lộ - như là một sự chuyển động đặc biệt gọi là "biến-cố-Ngộ" *(satori-event)* hay "kinh-nghiệm-cảm-nhận-Ngộ" *(satori-experience)*, dù rằng thể dạng nhận biết *(identification / nhận diện, xác định...)* ấy còn tùy thuộc vào mỗi người trong chúng ta. Khi biến cố ấy xảy ra thì chúng ta cũng sẽ nhận biết được rằng mình đang ở trong thể dạng Ngộ ấy. Chính vì thế nên người ta đã thuật lại rằng khi Đức Phật đạt được kinh nghiệm cảm nhận trên đây thì Ngài cũng đã biểu lộ sự kinh ngạc của mình khi nhận thấy rằng tất cả mọi sự vật đều hàm chứa bản-thể-của-Phật - thật sự là tất cả, bởi vì bản thể ấy không nhất thiết chỉ là gia tài riêng của các chúng sinh có giác cảm mà còn hàm chứa trong đất đá và cả các vật thể khác trong thế giới, không ngoại trừ bất cứ thứ gì. Tất cả đều là Phật, thế nhưng chỉ vì các vật thể không tự ý thức được cái bản thể đó của chúng mà thôi. Đấy chẳng qua chỉ vì chúng không thể tạo ra được "biến-cố-Ngộ" giúp chúng ý thức được sự kiện đó *(chỉ có con người là có thể bừng tỉnh nhờ vào "biến-cố-Ngộ" mang lại từ sự tu tập của chính mình để nhận ra rằng kẻ hung ác, người hiền lành, kẻ tham lam, người rộng lượng, kẻ xấu xí, người xinh đẹp... tất cả đều là chính mình; xúc cảm hay tư duy trong tâm thức cũng là chính mình; đất đá, cây cỏ, một áng mây lửng lơ trên bầu trời, một làn gió thoảng xuyên qua cành lá hay một âm thanh vang vọng trong không gian cũng đều là những biểu hiện của chính mình. Sự bừng tỉnh đó sẽ giúp chúng ta thực hiện được "thể-dạng-Ngộ" và quán thấy được bản thể của chư Phật và của cả chính mình)*.

Có một người đệ tử hỏi Thầy mình như sau: *"Thế con có hàm chứa bản-thể-của-Phật hay không?"*. Vị Thầy tức khắc trả lời ngay: *"Không, mi không hề hàm chứa bản-thể-của-Phật"*. Người đệ tử hỏi vặn lại: *"Con nghe nói rằng tất cả mọi thứ đều hàm chứa bản-thể-của-Phật kia mà... Tại sao con lại không có?"*. Vị Thầy lại trả lời tiếp như sau: *"Côn trùng, súc vật, đất đá..., tất cả đều hàm chứa bản-thể-của-Phật - chỉ trừ có mi là không có"*. Người đệ tử tỏ vẻ lo lâu: *"Thế thì tại sao con lại không có?"*. Vị Thầy bèn giải thích như sau: *"Chỉ vì mi đã nêu lên câu hỏi" (nêu lên thắc mắc trong đầu là cách tự tách rời mình ra khỏi sự thắc mắc của chính mình, tức là tự tạo ra chủ thể và đối tượng, nói cách khác là tự tách rời mình ra khỏi hiện thực)*. Thắc mắc của người đệ tử đã cho thấy rằng người ấy không thấu triệt được một cách thật ý thức rằng chính mình đang hàm chứa sẵn Bản-thể-của-Phật *(vì cứ tưởng rằng bản-thể-của-Phật là một thứ gì đó khác với mình)*. Sự ý thức hay giác ngộ ấy là một sự kiện vô cùng quan trọng, và nó cũng chỉ có thể xảy đến với con người mà thôi. Vì thế chúng ta cũng có thể bảo rằng tất cả mọi sự vật, kể cả vật chất, đều hàm chứa bản-thể-của-Phật, thế nhưng cần phải là một con người mới cảm nhận được cái bản thể ấy.

**Vài lời ghi chú của người dịch**

Với một văn phong giản dị, ngắn gọn và quen thuộc, D.T. Suzuki đã tóm lược thật khúc triết và khéo léo ý nghĩa của một khái niệm có thể nói là chủ yếu và then chốt nhất của Đại Thừa Phật Giáo, nhất là đối với Thiền Tông và Kim Cương Thừa. Nếu cho rằng Bản-thể-của-Phật hiện hữu nơi tất cả chúng sinh và mọi vật thể trong thế giới thì đấy có phải là một sự nghịch lý đối với một khái niệm vô cùng quan trọng khác của Đạo Pháp là "tánh không tuyệt đối và tối thượng" của tất cả mọi hiện tượng hay không? Dù sao thì thắc mắc này cũng có vẻ chính đáng. Vậy chúng ta thử tìm hiểu xem hai khái niệm "tánh không" và "Bản-thể-của-Phật" có mâu thuẫn với nhau hay không hay đấy chỉ là một sự "bổ túc" cho nhau?

**Quá trình hình thành khái niệm về Bản-thể-của-Phật**

Đức Phật trực tiếp nêu lên tánh không trong nhiều bài giảng và cho biết rằng Ngài luôn thường trú trong cõi tánh không tối thượng và tuyệt đối ấy. Thế nhưng không thấy có một bài kinh "nguyên thủy" bằng tiếng Pa-li nào trực tiếp nêu lên khái niệm về Bản-thể-của-Phật một cách dứt khoát và rõ ràng. Chỉ thấy *Tăng-nhất Bộ Kinh* (*Anguttara Nikaya*) và một học phái Phật Giáo xưa đã mai một là Đại-chúng bộ (Mahasanghika) đưa ra một vài gợi ý khá mơ hồ về Phật-tính mà thôi. Tóm lại khái niệm về Bản-thể-của-Phật hay Phật Tính nhất thiết chỉ là một khái niệm đặc thù và cá biệt của Đại Thừa nói chung và đặc biệt đã giữ một vai trò thật chủ yếu trong Thiền Học và Kim Cương Thừa.

Khái niệm về Bản-thể-của-Phật chỉ bắt đầu được nêu lên thật rõ ràng từ khoảng năm 200 sau Tây Lịch trở về sau này, và đã được đề cập nhiều nhất trong các bộ kinh như *Đại phương đẳng Như Lai Tạng kinh* (*Tathagatagarbha-sutra*, khoảng năm 200 sau Tây Lịch), *Thắng man Kinh* (*Srimaladevisimhanada-sutra*, thế kỷ thứ III), *Đại bát Niết Bàn Kinh* (*Mahaparinirvana-sutra*, thế kỷ thứ III), *Hoa Nghiêm kinh* (*Avatamsaka-sutra*, thế kỷ thứ III), *Nhập Lăng Già Kinh* (*Lankavatara-sutra*, thế kỷ thứ III), v.v... Nói chung thì số kinh sách vô cùng phong phú này đã đánh dấu thời kỳ trưởng thành của Đại Thừa Phật Giáo vào các thế kỷ thứ III và IV, sau khi đã được hình thành bốn trăm năm về trước tức vào thế kỷ thứ I trước Tây Lịch.

Có thể nói rằng trong số các kinh sách trên đây thì *Nhập Lăng Già Kinh* (*Avatamsaka-sutra*) là bộ kinh giải thích khái niệm về Bản-thể-của-Phật sâu sắc và khúc triết nhất. Kinh này được xem là do chính Đức Phật Thuyết giảng thế nhưng thật ra nếu căn cứ vào các dữ kiện lịch sử thì chỉ được trước tác vào khoảng thế kỷ thứ



https://tieulun.hopto.org

III. Cũng xin nhắc thêm là Bồ-đề Đạt-Ma đã dựa vào kinh này làm nền tảng để sáng lập ra một học phái mới là Thiền Học tại Trung Quốc vào khoảng thế kỷ thứ VI.

Bước sang thế kỷ thứ V người ta lại thấy xuất hiện thêm một tập luận khá quan trọng nữa là tập *Bảo tính luận* (*Uttaratantra-sastra* còn gọi là *Ratnagotravibhaga*). Tập luận này đã triển khai khái niệm về Bản-thể-của-Phật thật sâu rộng với nhiều khía cạnh triết học vô cùng sâu sắc và khúc triết. Chính tập luận này đã giữ một vai trò then chốt đưa đến sự hình thành của Kim Cương Thừa vào khoảng cuối thế kỷ thứ V hay đầu thế kỷ thứ VI.

Trên đây là một vài nét thật khái quát đánh dấu một giai đoạn cực thịnh của Phật Giáo nói chung và của Đại Thừa nói riêng suốt trong nhiều trăm năm, kể từ thế kỷ thứ I trước Tây Lịch cho đến các thế kỷ thứ VII và VIII. Trong giai đoạn này nhiều học phái lớn tuần tự được hình thành như Trung Đạo, Duy Thức Học, Kim Cương Thừa và Thiền Học. Sau giai đoạn hưng thịnh này và cho đến nay không còn thấy một học phái quan trọng nào khác được thành lập thêm. Trên phương diện giáo lý thì bốn học phái lớn trên đây đã đưa ra nhiều cách diễn đạt mới về một số khái niệm trong giáo huấn của Đức Phật, hoặc ít ra thì trên phương diện thực hành cũng đã thiết lập được nhiều phép tu tập đặc thù và chuyên biệt, nhất là đối với Kim Cương Thừa và Thiền Học.

Trong số các đường hướng diễn đạt mới về giáo huấn của Đức Phật, người ta nhận thấy có hai khuynh hướng nổi bật nhất: trước hết là triển khai sâu rộng khái niệm về tánh không và đưa khái niệm này vào vị trí trung tâm của Đạo Pháp, và sau đó là sáng tạo ra thêm một khái niệm mới là Bản-thể-của-Phật (Tathagatagarbha). Vậy Bản-thể-của-Phật, ngoài các cách giải thích của D.T. Suzuki trong bài viết trên đây, còn mang thêm các ý nghĩa hay các cách giải thích nào khác nữa hay chăng?

**Định nghĩa về Bản-thể-của-Phật**

Trong *Đại phương đẳng Như Lai tạng Kinh* (*Tathagatagarbha-sutra*) có một câu như sau: *"Trong tất cả chúng sinh đều ẩn chứa tinh anh của Như Lai: tương tự như trong lòng của một người mẹ nghèo nàn ẩn giấu một đứa con đáng yêu, như vàng ròng giấu kín trong một nơi ô uế..."*. *Đại bát Niết-bàn Kinh* cũng nêu lên như sau: *"Tương tự như bơ hòa lẫn trong sữa, Phật-tính thấm nhuần trong tất cả chúng sinh"*.

Thế nhưng Bản-thể-của-Phật - còn được gọi là Phật-tính - không những chỉ được xem như một kho báu vô cùng quý giá mà còn là "nguyên nhân" hay một "phương tiện" giúp cho tất cả chúng sinh trở thành Phật. Nói một cách khác Bản-thể-của-Phật còn biểu trưng cho một tiềm năng tự tại trong tâm thức của mỗi cá thể con người giúp họ thực hiện được sự Giác Ngộ. Tiềm năng ấy chỉ tạm thời bị che khuất và bị bóp ngạt bởi vô minh mà thôi. Chính vì thế nên Bản-thể-của-Phật hay Phật-tính, hay Như Lai Tạng (Tathagatagarbha) còn được gọi là "hạt giống", "nguyên nhân" hay "chủng-tử-của-Phật".

Ngoài ra kinh sách cũng thường sử dụng chữ *"dhatu"* (có nghĩa là giới, thành phần, lãnh vực, thể dạng...) ghép thêm vào chữ *"Tathagata"* (Như Lai) để tạo ra từ ghép *"Tathagatadhatu"*, có nghĩa là *"Thể-dạng-Như-Lai"*, nhằm để chỉ định Bản-thể-của-Phật. Thuật ngữ này thật ra mang hai thể dạng hay hai bản sắc khác nhau:

- thể dạng thứ nhất là *sattvadhatu* hay "thể dạng chúng sinh" (chữ *sattva* có nghĩa là chúng sinh: être / being), tức là thể dạng chung của tất cả các chúng sinh "chưa giác ngộ".
- thể dạng thứ hai là *Dharmadhatu* hay "thể dạng Đạo Pháp" còn gọi là "Pháp Giới" (cảnh giới của Đạo Pháp), tức là thể dạng giác ngộ của chư Phật, biểu trưng bởi "Hiện Thực tuyệt đối".

Hơn nữa người ta cũng còn thấy kinh sách gọi Bản-thể-của-Phật là *Dharmakaya* tức là "Pháp Thân" hay là "Thân Đạo Pháp", tức là thể dạng không sinh, không diệt, không hình sắc của chư Phật. Pháp Thân còn được xem là thể tính của hiện thực hiện hữu tự tại nơi chư Phật và tất cả chúng sinh. Tóm lại chữ Pháp Thân được xem đồng nghĩa với các chữ Chân Như, Hiện Thực hay sự Vận Hành của toàn thể Vũ Trụ, nói cách khác là trong mỗi chúng sinh đều hàm chứa sẵn Chân Như hay Hiện Thực để giúp họ cùng với chư Phật vận hành chung trong vũ trụ. Tuy nhiên nếu các chúng sinh nào chưa đạt được giác ngộ thì sẽ không thể nào nhận thấy được phẩm tính ấy của chính mình để hòa nhập với sự vận hành đó.

Ngoài ra Kim Cương Thừa còn xem Bản-thể-của-Phật là một sự "viên mãn tuyệt đối" và gọi đấy là "ánh sáng trong suốt" biểu trưng bởi một vị thần linh nhằm ứng dụng vào việc luyện tập. Đối với riêng học phái Đại Cứu Cánh (Dzongchen) thì Bản-thể-của-Phật chính là "bản thể đích thật và tự tại của tâm thức" và được gọi là *rigpa*. Chữ Tây Tạng *rigpa* có nghĩa từ chương là một "thể dạng tự nhiên hay tự tại", và trong trường hợp nếu được dùng để chỉ định Bản-thể-của-Phật thì chữ này sẽ mang ý nghĩa là "bản chất tự nhiên của sự hiểu biết", tương tự như "hơi nóng là bản chất tự nhiên của lửa" hay "sự ẩm ướt là bản chất tự nhiên của nước". Do đó chữ *rigpa* cũng được xem như tương đương với các chữ Phạn *vidya* (sự quán thấy) hay *prajna* (trí tuệ) là các chữ mang ý nghĩa đối nghịch lại với chữ *avidya* tức là vô minh, để nói lên bản chất tự nhiên của sự hiểu biết. Đối với học phái Shentong - một trong hai học phái Trung Quán của Tây Tạng - thì Phật-tính hay Bản-thể-của-Phật còn được gọi là *Buddhajana* tức là *Trí-Tuệ-của-Phật*. Nói chung các thuật ngữ Tây Tạng dùng để chỉ định Bản-thể-của-Phật rất phong phú và mang nhiều ý nghĩa rõ rệt.

Tóm lại Đại Thừa Phật Giáo qua hàng nhiều trăm năm đã cố gắng phân tích, tìm hiểu và ứng dụng "một điều gì đó" vừa trừu tượng, bao quát lại vừa sâu sắc và rất khó để diễn đạt gọi là Bản-thể-của Phật. Các vị đại sư trong quá khứ đã kế tiếp nhau sáng tạo ra vô số các thuật ngữ quy ước cũng như đã bày ra thật nhiều cách gợi ý nhằm giúp chúng ta nắm bắt một điều gì đó vô cùng "bí ẩn" gọi là Bản-thể-của-Phật. Cái bản thể ấy sở dĩ đã tỏ ra bí ẩn chỉ vì nó không phải là một thứ gì khác thuộc bên ngoài được đem áp đặt thêm cho hiện thực, mà chính là bản chất tự tại bên trong mọi hiện tượng, từ một hạt bụi cho đến cả vũ trụ, kể cả tư duy cũng như xúc cảm trong tâm thức của mỗi con người. Vậy cái bản thể tự tại và cùng khắp ấy của mọi hiện tượng là gì?

**Sự cụ thể hóa tánh không**

Sau bài thuyết giảng thứ nhất là Bốn Sự Thật Cao Quý (Tứ Diệu Đế), thì ngay sau đó trong bài thuyết giảng thứ hai Đức Phật đã nêu lên khái niệm "không có



https://tieulun.hopto.org

cái tôi" hay "giáo lý Vô Ngã". Trong suốt bốn mươi lăm năm thuyết giảng Đức Phật tiếp tục triển khai nền móng đó của Đạo Pháp với các cấp bậc khác nhau, và đồng thời Ngài cũng đã thường xuyên giải thích giáo lý "Vô Ngã" bằng mọi cách và dưới nhiều khía cạnh khác nhau. Thế nhưng khái niệm về tánh không thì chỉ được Đức Phật trực tiếp thuyết giảng cho một số đệ tử thật thân cận, chẳng hạn như Đức Phật đã giảng riêng cho A-nan-đà hai bài *Kinh ngắn* và *Kinh dài về Tánh Không* (*Culasunnata-sutta* và *Mahasunnata-sutta - Trung A Hàm* 121, 122). Ngoài ra một đôi lần Ngài cũng có nêu lên cho hai người đệ tử là Xá Lợi Phất và A-nan-đà biết rằng Ngài luôn thường trú trong cõi tánh không tuyệt đối và tối thượng ấy. Trong bài *Kinh ngắn về Tánh Không* có một đoạn như sau:

*- "Bạch Thế Tôn, có lần Ngài ngụ ở thị trấn Nagaraka thuộc xứ của dân Sakka. Vào dịp ấy và trước mặt Ngài tôi đã được nghe chính Ngài nói lên như thế này: 'Này A-nan-đà, Ta luôn an trú trong tánh không, và đang trong lúc này thì Ta lại càng an trú sâu xa hơn nữa'. Bạch Thế Tôn, tôi nghĩ rằng tôi đã nghe đúng như thế, và hiểu đúng như thế.*

*Đấng Thế Tôn đáp lại như sau:*

*- "Quả đúng như thế, này A-nan-đà, những gì ngươi đã được nghe thấy đúng là như thế; những gì ngươi hiểu được cũng đúng là như thế. Đang trong lúc này, và cũng tương tự như trước đây Ta từng an trú trong tánh không thì nay Ta lại càng an trú sâu xa hơn nữa trong tánh không. Cũng chẳng khác gì như gian tịnh xá này do Migâra-Matâ xây cất hoàn toàn trống không, không có một con voi nào, không có một con bò cái nào, không có một con ngựa đực nào, không có một con ngựa cái nào, không có vàng cũng chẳng có bạc, hoàn toàn trống không, chẳng có đám đàn ông hay đàn bà nào tụ tập. Gian tịnh xá chỉ duy nhất không-trống-không về cái đặc tính độc nhất [của nó] thiết lập bởi tập thể Tăng Đoàn".*

Đoạn trích dẫn trên đây cho thấy là A-nan-đà vẫn áy náy không biết những gì mình được nghe có đúng như thế hay không. Áy náy tức là còn có một cái gì đó mà mình không hoặc chưa hiểu hết. Tuy nhiên A-nan-đà vẫn cứ thuật lại sự thắc mắc của mình vào dịp Kết tập Đạo Pháp lần thứ nhất được tổ chức một năm sau khi Đức Phật tịch diệt. Sự thắc mắc ấy đã được truyền khẩu gần bốn trăm năm trước khi được ghi lại bằng chữ viết trên những tờ lá bối vào thế kỷ thứ I trước Tây lịch ở Tích Lan.

Có thể A-nan-đà cũng muốn thấu hiểu tường tận hơn ý nghĩa của tánh không là gì nên mới nêu lên với Đức Phật thắc mắc của mình như trên đây, thế nhưng Đức Phật chỉ nói với A-nan-đà rằng Ngài luôn thường trú trong cái tánh không ấy và cho A-nan-đà biết là sự thường trú ấy cũng tương tự như cảm nhận được gian tịnh xá trống không, ngôi làng trống không, khu rừng trống không, không gian trống không, tri thức trống không, hư vô trống không, đấy là một sự cảm-nhận không-cảm-nhận, một sự cảm-nhận không hướng vào một chủ đích hay đối tượng nào cả. Đức Phật không hề "mổ xẻ" cái tánh không đó trên mặt trí thức để giải thích cho A-nan-đà mà chỉ cho biết đấy là một thể dạng hay một kinh nghiệm cảm nhận mà thôi. Nếu nói theo D.T. Suzuki thì sự "cảm nhận phi-đối-tượng" ấy cho thấy Đức Phật đã hội nhập và đã trở thành MỘT với cái tri thức trống không tuyệt đối và tối thượng bên trong của chính Ngài.

Thế nhưng nếu thuyết phục một người tu tập bình dị như chúng ta hãy cứ hội nhập với cái tri thức trống không của chính mình và để trở thành MỘT với nó thì quả rất khó, bởi vì nếu không hiểu được tánh không là một phương tiện mang lại sự giải thoát mà chỉ nhìn thấy khía cạnh tiêu cực tức là sự trống không của nó, thì nhất định sẽ khiến cho chúng ta khó tránh khỏi phải sợ hãi. Dù cho không sợ hãi đi nữa thì chúng ta cũng có thể sẽ cảm thấy hoang mang và lo lắng, bởi vì chúng ta không đủ khả năng để cảm nhận được sự trống không tự tại ấy trong tâm thức của chính mình, mà lại xem nó như là một đối tượng bên ngoài để hội nhập vào đấy, tương tự như phải nhảy vào một cái hố trống không và sâu thẳm. Có thể cũng vì lý do đó mà các vị đại sư trong quá khứ thuộc các tông phái và học phái khác nhau đã cố gắng tìm đủ mọi cách để lấp đầy cái hố ấy, nói cách khác là cụ thể hóa "điều bí ẩn" ấy, tức là cái MỘT trong bài viết của D.T. Suzuki hay cái "tánh không tuyệt đối và tối thượng" nêu lên trong bài *Kinh ngắn về Tánh Không*, nhằm để biến nó trở thành một cái gì đó mang tính cách "tích cực" hơn. Nói một cách khác là khoác lên cho tánh không một chiếc áo mới dễ nhận thấy và nắm bắt hơn cho một số người tu tập. Chiếc áo ấy có thể mang tên là Bản-thể-của-Phật, Như Lai Tạng, Phật Tính, Chân Như, Hiện Thức, v.v... Triết học Tây Phương gọi phương pháp này là cách "vật thể hóa" (chosification, reification, objectification...) các khái niệm trừu tượng.

Sau đây là một thí dụ khác về cách "vật thể hóa" khái niệm Bản-thể-của-Phật, tìm thấy trong *Như Lai Tạng Kinh* (*Tathagatagharbha-sutra*) và trong tập *Bảo Tính Luận (Uttaratantra-sastra còn gọi là Ratnagotravibhaga)* là hai trong số các văn bản nòng cốt đưa đến sự hình thành của Kim Cương Thừa, đấy là chín phương cách so sánh Bản-thể-của-Phật nhằm biến nó trở thành cụ thể hơn:

Bản-thể-của-Phật (Tathagatagarbha) tương tự như:

1- Một pho tượng Phật bên trong một đóa hoa sen héo úa

2- Mật ngọt giữa một bầy ong

3- Một hạt giống bên trong chiếc vỏ cứng

4- Vàng ròng giấu trong đống rác

5- Một kho tàng chôn kín dưới mặt đất

6- Một mầm cây bên trong hoa quả

7- Một pho tượng Phật trong đống giẻ rách

8- Một vị lãnh đạo tương lai trong bụng của một phụ nữ xấu xí và nghèo nàn.

9- Một pho tượng bằng kim loại quý bên trong một một khối đất sét.

Pho tượng Phật, mật ngọt hay vàng ròng... chính là cái "tánh không tuyệt đối và tối thượng " nằm bên trong mọi hiện tượng hư ảo và vô thường trong thế giới, từ một hạt bụi cho đến toàn thể vũ trụ.

Thật vậy nếu bảo một người nào đó hãy chuyên cần tu tập để đạt được thể dạng "tánh không tuyệt đối và tối thượng" hay "tánh không của tánh không" thì nhất định sẽ rất khó để chinh phục họ bởi vì có thể họ sẽ không hiểu đấy là gì. Thế nhưng nếu bảo họ là sẽ đạt được Bản-thể-của-Phật hay Phật Tính hầu giúp họ trở thành Phật thì may ra có thể thuyết phục họ dễ dàng hơn. -/.

* **Hoang Phong** chuyển ngữ

*Bures-Sur-Yvette, 11.12.12*



https://tieulun.hopto.org



# Thế giới quan của Phật Pháp

• Tỳ kheo Thích Minh Chánh

**(tiếp theo VG 192)**

Sau khi nghe qua bài kệ này, Xá Lợi Phất liền hốt nhiên đại ngộ và bảo Mục Kiền Liên (1) cùng đến gặp Phật và nương tựa theo Ngài để tu tập.

Qua đoạn hội thoại này, một vấn đề nảy sinh là tại sao Xá Lợi Phất khi nghe "các pháp do duyên sanh, các pháp do duyên diệt" lại tự bỏ hết sở học của mình để quy y với đức Thế Tôn? Để giải mã vấn đề này thực ra không khó. Vì chắc chắn rằng hai câu kệ trên chính là chân lý của vũ trụ và Xá Lợi Phất là người đã trực ngộ được chân lý ấy trở thành bậc đệ nhất trí tuệ trong hàng đệ tử của đức Phật. Tuy trước đó ông ta chưa hề biết Thế Tôn, nhưng do đã có nhiều năm tu tập nghiền ngẫm về chân lý ấy, cho nên mới nghe qua lập tức khai ngộ và quy y Thế Tôn. Căn cứ vào Phật pháp mà nói, thì sự hình thành và hoại diệt của vũ trụ đều do hai chữ "nhân duyên". Cũng theo Phật pháp, hai chữ "nhân" và "duyên" này chưa hề tách rời nhau. Tuy nhiên, nếu đứng trên lập trường tương đối mà nói, thì "nhân" tức chỉ cho đặc tính của vạn hữu, còn "duyên" là chỉ cho những tác dụng thiết thực tạo nên vạn hữu. Nhân là chỉ cho điều kiện chủ yếu của sự vật sanh diệt, còn duyên là chỉ cho điều kiện hỗ trợ cấu thành vạn hữu. Như vậy, hai chữ "nhân duyên", nếu dùng ngôn ngữ hiện đại mà nói, thì đó chính là điều kiện và mối quan hệ của điều kiện. Do đó, sự sanh diệt của một sự vật trong vũ trụ luôn luôn có đầy đủ các điều kiện nào đó; sự tồn tại của mỗi sự vật cũng cần phải có mối quan hệ hỗ tương lẫn nhau. Điều kiện hay mối quan hệ tồn tại hoặc sanh diệt của một sự vật được gọi là nhân duyên của sự vật ấy.

Hai chữ "nhân duyên" này, trong kinh A Hàm, đức Phật giải thích rằng: "vì cái này có nên cái kia có, vì cái này sanh nên cái kia sanh, vì cái này không nên cái kia không, vì cái này diệt nên cái kia diệt". Đoạn kinh này nói lên tất cả sự vật trong vũ trụ đều không có sự tồn tại tuyệt đối mà tất cả chỉ là mối quan hệ nương gá tồn tại mang tính tương đối. Mối quan hệ tồn tại nương gá lẫn nhau này chứa đựng hai loại hiện tượng là đồng thời và khác thời. Hiện tượng đồng thời chính là "vì cái này có nên cái kia có, vì cái này không nên cái kia không". Hiện tượng này nêu rõ mối quan hệ giữa chủ thể và khách thể. Hiện tượng khác thời chính là "vì cái này sanh nên cái kia sanh, vì cái này diệt nên cái kia diệt". Hiện tượng này nêu lên mối quan hệ giữa nhân và quả. Như vậy, cả hai hiện tượng đều phô diễn mối quan hệ phong phú của không gian và thời gian. Nếu căn cứ vào thời gian mà bàn luận, thì vũ trụ chính là sự tương tục của nhân quả, đồng thời nhân và quả này nối tiếp nhau từ vô thủy đến vô chung. Nếu dựa vào không gian mà nói, thì vũ trụ này là mối tương liên giữa chủ thể và khách thể tác động qua lại với nhau liên tục nhưng không hề có trung tâm và biên tế tuyệt đối. Mối quan hệ nhân quả tương tục và sự tương liên của chủ thể và khách thể này tạo nên thế giới vạn hữu ràng buộc và tồn tại nương gá lẫn nhau.

Tuy nhiên, bất luận mối quan hệ nhân quả khác thời hay mối quan hệ giữa chủ thể và khách thể khác thời, thì điều kiện căn bản của nó đều không thoát ra ngoài năm uẩn. Do nhân duyên năm uẩn hòa hợp mà tạo thành khí thế gian (2) với sơn hà đại địa và hữu tình thế gian (3)

---

***1 Mục Kiền Liên:*** *Tiếng Phạm là Maudgalyayana, Trung Hoa dịch là Mục Kiền Liên, là một vị Tỳ-kheo nổi tiếng với thần thông đệ nhất trong hàng đệ tử của đức Phật. Trong kinh Pháp Hoa và kinh A Di Đà, đức Phật thường gọi ngài là Đại Mục Kiền Liên, hay Ma-ha Mục Kiền Liên. Ngài còn được gọi là Mục Liên, Ma-ha Một-đặc-già-la, hay Một-đặc-già-la-tử. Đây là họ của ngài, được dịch là Đại Tán Tụng, Đại Lai, hay Phục Căn, hoặc Đại Hồ Đậu, Đại Thái Thục v.v... Lúc đầu ngài cùng với Xá Lợi Phất đều là lục sư ngoại đạo tinh thông giáo học. Tuy đã quản lý một trăm đệ tử, nhưng trong lòng vẫn có những vương vấn bất an. Ngài bèn giao ước với Xá Lợi Phất nếu ai giải thoát trước thì nói cho nhau biết. Nhân đó cả hai ngài đều tinh tấn tu hành. Một hôm Xá Lợi Phất vào thành Vương Xá gặp được Mã Thắng và sau khi nghe kệ nhân duyên, Xá Lợi Phất hốt nhiên đại ngộ. Sau đó, Xá Lợi Phất đến tịnh xá Trúc Viên nghe Phật giảng pháp, và trực ngộ nhãn tịnh. Xá Lợi Phất không quên lời hứa bèn quay về nói cho Mục Kiền Liên biết và hai ngài đã trở thành đệ tử đắc lực của đức Phật. Mục Kiền Liên là một trong mười đại đệ tử của Phật với danh hiệu Thần thông đệ nhất.*

***2 Khí thế gian:*** *Nơi mà chúng sanh nương gá để sinh sống. Khí thế gian tức là thế giới y báo, nơi sinh sống của hữu tình. Tiểu thừa Đại thừa đều nói đến mười phương thế giới, vô số vô lượng. Luận Đại Trí Độ 4 nói: Thế giới trải khắp mười phương nhiều vô số lượng, nhưng không lộn vị trí, bởi nghiệp lực của hữu tình mà sự khu hoạch khác nhau. Chỉ một khu vực cũng đủ rộng lớn vô cùng. Có thể chia ra ba hạng: Tiểu thiên thế giới, gọi chung là Tam thiên Đại thiên thế giới.*

*Cứ một mặt trăng mặt trời hay một thái dương hệ với ánh sáng chiếu khắp các cõi các châu ở cõi Dục, cho đến Sơ thiền ở cõi Sắc, trong chu vi đó gọi là một thế giới. Gồm 1.000 thế giới gọi là Tiểu thiên thế giới. Gồm 1.000 Tiểu thiên thế giới gọi là một Trung thiên thế giới. Gồm 1.000 Trung thiên thế giới gọi là một Đại thiên thế giới. Đại thiên thế giới này là Tam thiên Đại thiên thế giới. Đây là phạm vi hóa độ của một đức Phật (Phật sát). Theo nhã ngữ gọi là Ta-bà thế giới, Kham nhẫn. Kinh Bi Hoa nói, chúng sanh ở đây nhẫn chịu ba độc tham, sân, si và sự thống khổ nên gọi là nhẫn độ. Các Bồ-tát hành đạo tại đây gặp nhiều sự oán ghét, bức não khó nhọc phải nhẫn chịu lướt qua, nên gọi Kham nhẫn.*

*Theo kinh Tăng Chi 1 (bản Việt) chép, một mặt trăng, một mặt trời đến cõi Phạm thiên gọi là một thế giới. 1.000 thế giới cộng lại thành một Tiểu thiên, 1.000 Tiểu thiên thế giới cộng lại thành một Trung thiên, 1.000 Trung thiên cộng lại thành một Đại thiên, tức Tam thiên Đại thiên thế giới. Như Lai có thể làm cho tiếng mình được nghe xa khắp Đại thiên thế giới, hay xa hơn nữa, nếu muốn. Tại sao vậy? Như Lai chiếu ánh sáng cho đến 3.000 Đại thiên thế giới, cho đến khi nhận thức được ánh sáng ấy, rồi Ngài mới phát âm làm cho tiếng mình được nghe. (Theo Khuy Cơ, phạm vi cõi Dục mới bằng một Sơ thiền, 1.000 Sơ thiền mới bằng một Nhị thiền, 1.000 Nhị thiền mới bằng một Tam thiền, 1.000 Tam thiền mới bằng một Tứ thiền. Đây gọi là một Tam thiên Đại thiên thế giới).*

***3 Hữu tình thế gian:*** *Chỉ cho tất cả chúng sanh có tình thức sống trong thế giới này. Lại nữa, chúng ta có thể giải thích cặn kẽ như sau: Thế gian, thế là đời, trải quá khứ, hiện tại, vị lai, lưu chuyển biến hoại. Gian là trong, những gì lọt vào trong vòng luân chuyển, biến hoại thì gọi là thế gian. Loài hữu tình là căn thân chánh báo của chúng sanh và vũ trụ thế giới là y báo, chỗ nương dựa của chúng sanh, tức là khí, khí cụ, đều ở trong vòng lưu chuyển biến hoại, nên gọi là hữu tình và thế gian .*



https://tieulun.hopto.org

với chúng sanh có tình thức. Nhưng thế gian năm uẩn và xum la vạn tượng đều sanh diệt biến dị trong từng sát na không ngừng. Trong quá trình sanh diệt biến dị của vạn hữu hoàn toàn tuân thủ theo nguyên tắc "luật nhân quả của các pháp".

**3. Luật nhân quả của vạn hữu**

Sự hình của vũ trụ không phải do thần linh sáng tạo ra; sự biến đổi của vạn hữu cũng không phải do thượng đế chi phối. Ngược lại, tất cả đều do vay mượn các duyên hòa hợp để hình thành nên. Sự sanh khởi từ "không" đến "có" này nếu căn cứ vào "nhân" mà nói, thì gọi là "duyên khởi" (4), còn đứng trên lập trường của kết quả mà nhìn nhận, thì gọi "duyên sanh". Do vậy, Phật giáo nói muôn sự vạn vật tồn tại trong vũ trụ là pháp được nhân duyên sanh, và sự sanh khởi của vạn hữu là nhân duyên sanh của vạn pháp.

Vũ trụ vạn hữu vốn vay mượn các duyên để sanh khởi và hoại diệt, do đó, từ hữu tình thế gian đến khí thế gian, từ hiện tượng tinh thần đến hiện tượng vật chất đều hiện tồn trong lưu chuyển biến động, sanh diệt biến hóa từng sát na (5) không ngừng. Sự sanh, già, bệnh,

---

*Đây trước nói về hữu tình thế gian, như đã biết hữu tình trong ba cõi, bốn loài, sáu đường khác nhau nhưng đều ở trong vòng luân hồi, sanh tử, sanh rồi chết, chết rồi sanh qua bốn giai đoạn hữu, là tử hữu, trung hữu, sanh hữu, bản hữu, rồi lại tử hữu, trung hữu v.v...*

*Xét đến bốn giai đoạn hữu nơi nhân loại như sau sẽ rõ:*

***Tử hữu:** Là giai đoạn con người do phiền não nghiệp đời trước chiêu cảm lấy quả báo thân đời nay, sống cho đến sát na cuối cùng, xả bỏ báo thân.*

***Trung hữu:** Là giai đoạn sau khi xả bỏ báo thân cho đến khi đủ duyên đầu thai, sự hiện hữu của hữu tình giữa khoảng thời gian đó, gọi là trung hữu. Song đối với vấn đề trung hữu này, Đại chúng bộ và Hóa địa bộ không thừa nhận có. Vì họ dựa theo kinh chỉ nói đến "thuận tam thọ nghiệp", chứ không nói đến trung hữu nghiệp và kinh cũng chỉ nói đến hữu tình Dự lưu chỉ phải trải bảy phen sanh (bảy hữu) là chứng A-la-hán chứ không nói đến trung hữu. Trái lại Tát-bà-đa-bộ thì dẫn kinh và lý để chứng minh có thân trung hữu. Kinh nói: Có năm quả vị Bất hoàn (trong đó có Trung ban Bất hoàn) và kinh cũng nói: "Khi nhập thai có ba sự hiện hữu là tinh cha, huyết mẹ và Càn-thạc-phước. Tát-bà-đa còn chủ trương thân trung ấm của loài người cỡ như con nít năm sáu tuổi, đủ cả sáu căn nhưng vì đó là tịnh sắc cực vi tế, mắt thịt không thấy được, chỉ có thiên nhãn cực tịnh và những hữu tình cùng ở giai đoạn trung hữu mới trông thấy được. Và thời gian tồn tại của thân trung hữu cũng có bốn nhà chủ trương khác nhau: Tỳ-bà-sư cho rằng nó chỉ có trong khoảnh khắc, chết liền đầu thai. Luận sư Thế Hữu cho rằng nó tồn tại lâu nhất bảy ngày. Luận sư Thiết-mat-đạt-đa cho rằng nó có thể tồn tại trong bảy bảy bốn mươi chín ngày. Còn Luận sư Pháp Cứu thì cho rằng không nhất định vì tùy theo nhân duyên thọ sanh bất thường. Do nghiệp lực rất mạnh thúc đẩy trung hữu đáng thọ sanh vào loài người thì hội đủ duyên liền sanh vào loài người, trung hữu đáng thọ sanh vào loài súc thì hội đủ duyên liền sanh vào loài súc.*

*Sanh hữu là giai đoạn từ trung hữu chết, do vọng tưởng khởi lên tâm ái dục hoặc sân nhuế đối với cha mẹ, liền đầu thai, hay gọi là kiết sanh. Chính ngay ở giây phút kiết sanh này gọi là sanh hữu.*

***Bản hữu:** Chỉ thời gian từ sanh hữu cho đến tử hữu, chấm dứt một đời. Về thân bản hữu này có chia hai giai đoạn là giai đoạn ở trong thai và giai đoạn ra ngoài thai. (Đại Cương Về Luận Câu Xá, do Hòa Thượng Thích Thiện Siêu biên soạn).*

***4 Duyên Khởi:** Chỉ cho sự vật đều nhờ vào duyên mà nảy sinh và tồn tại, nghĩa là tất cả các pháp hữu vi đều sinh ra từ duyên. Trung Luận Sớ (quyển 10) nói: "Duyên khởi là cái thể tính có thể khởi lên, rồi chờ duyên mà nảy sinh ra nên gọi là duyên khởi". Trong phẩm Phương Tiện của kinh Pháp Hoa nói: "hạt giống Phật theo duyên mà nảy sinh". Tất cả các pháp đều do duyên sinh, cũng do duyên mà diệt mất. Đây là một chân lý tối diệu rất khó nghĩ bàn. Bằng hình tượng cụ thể mà nói thì chúng ta thấy mọi sự vật hiện tượng trong vũ trụ sinh diệt, diệt sinh luôn đi theo một nguyên lý nhất định. Nguyên lý ấy chính là Duyên khởi. Đây là điểm khởi nguyên cho tiến trình giải thoát, nếu ai chứng ngộ được nó thì người ấy đồng với Phật không khác. Bởi vậy, lúc sắp thành đạo, khi sao Mai vừa mọc, thái tử Tất-Đạt-Đa ngồi dưới cội Bồ-đề đã chứng ngộ quả vị Phật từ chân lý này; và từ đó mười hiệu Như lai, Ứng cúng,... được trời người tôn xưng trong thế gian.*

*Không những nguyên lý ấy chỉ là đặc điểm cá biệt của sự chứng ngộ của đức Phật Thích-ca Mâu-ni, mà còn là điểm chung về sự chứng ngộ của lịch sử bảy đức Phật trong quá khứ. Thế nên, trong kinh có đoạn: "Thế Tôn Tỳ-bà-thi (Vipassi) và sáu Thế Tôn tiếp theo Thế Tôn Tỳ-bà-thi đến Thích-ca Mâu-ni và cả chư Thế Tôn vị lai đều chứng ngộ Bồ-đề bằng giáo lý Duyên khởi".*

*Vậy tại sao giác ngộ duyên khởi là giác ngộ tối thượng, nếu không muốn nói là giác ngộ "pháp nhĩ như thị" (pháp vốn như vậy)? Câu trả lời đơn giản nhất là Duyên khởi nói lên thực tính của các pháp. Thực tính ấy chính là duyên sanh tính hay vô ngã tính. Từ đó, chúng ta có thể khẳng định rằng: "Ai thấy duyên khởi là thấy pháp, ai thấy pháp là thấy Phật, tức thấy Phật là chứng ngộ quả vị tối thượng. Đây chính là nền tảng thành lập hệ thống giáo lý Phật giáo Bắc tạng cũng như Nam tạng.*

*Đi vào phân tích giáo lý duyên khởi, chúng ta thấy rõ vô ngã tính của các pháp là giáo lý độc đáo nhất của Phật giáo, độc đáo nhất của lịch sử tôn giáo và cả tư tưởng nhân loại.*

*Vậy duyên khởi là gì? Đức Thế Tôn định nghĩa: "Do vô minh có hành sinh, do hành có thức sinh, do thức có danh sắc sinh, do danh sắc có lục nhập sinh, do lục nhập có xúc sinh, do xúc có thọ sinh, do thọ có ái sinh, do ái có thủ sinh, do thủ có hữu sinh, do hữu có sinh sinh, do sinh có lão sầu bi khổ não sinh, hay toàn bộ khổ uẩn sinh. Đây gọi là duyên khởi (duyên sinh)".*

*Do đoạn diệt tham ái vô minh một cách hoàn toàn nên hành diệt, do hành diệt nên thức diệt,... lão tử sầu bi khổ não diệt. Như vậy là toàn bộ khổ uẩn diệt."*

*Khi mười hai nhân duyên sinh khởi thì đồng nghĩa với toàn bộ khổ uẩn khởi; ngược lại khi mười hai nhân duyên diệt thì gọi là sự đoạn diệt, tức đồng nghĩa với toàn bộ khổ uẩn đoạn diệt. Nguyên lý sinh diệt thuận nghịch ấy gọi là duyên khởi, là sự thật về sự có mặt của các pháp đã được Thế Tôn xác nhận: pháp duyên khởi ấy dù có Như Lai xuất hiện hay không xuất hiện thì nó vẫn có sẵn; vì thế khi an trú vào giới tịnh ấy, pháp quyết định tính ấy, y duyên tính ấy, Như Lai hoàn toàn chứng ngộ, chứng đạt chân lý ấy. Sau khi hoàn toàn chứng ngộ, Như Lai đã tuyên thuyết, khai triển, khai thị phân biệt, minh hiển minh thị cho chúng sinh, Ngài dạy: "Duyên vô minh, này các Tỳ-kheo có các hành vv... Như vậy, này các Tỳ-kheo, đây là như tánh, bất hư vọng tính, bất dị như tánh y duyên tính, này các Tỳ-kheo đây gọi là duyên khởi". (Đại Cương Về Luận Câu Xá, do Hòa Thượng Thích Thiện Siêu biên soạn).*

***5 Sát na:** Danh từ sát na (Khana) được dùng để chỉ thời gian chớp nhoáng của mỗi biến đổi. Theo Abhidhamma Mahàvibhàsa (Đại Trí Luận) những sự biến đổi của hiện tượng giới được giải thích một cách rõ ràng như sau: "Vạn pháp luôn luôn biến đổi, không một vật gì có thể tồn tại trong hai sát na liên tiếp". Một ngày 24 giờ được tính bằng sáu ngàn bốn trăm tỷ, chín vạn, chín ngàn, chín trăm tám mươi sát na.*

*Vào thế kỷ thứ 5, Ngài Phật Âm (Buddhaghosa) đã viết trong Visuddhimagga (Thanh Tịnh Đạo) như sau: "Theo nghĩa rốt ráo, mỗi sát na của sự sinh tồn rất ngắn ngủi, chớp nhoáng như một ý niệm phát khởi. Giống như một bánh xe, khi lăn chỉ tiếp xúc với mặt phẳng tại một điểm, khi dừng cũng chỉ tựa trên một điểm, cũng vậy mỗi sát na sinh tồn của chúng sanh chỉ tồn tại trong một tâm niệm, khi tâm niệm chấm dứt, thì đời sống chúng sanh ấy cũng chấm dứt. Ở quá khứ, chúng sanh ấy chỉ sống trong một tâm niệm quá khứ chứ không sống trong một tâm niệm hiện tại và vị lai; trong hiện tại chúng sanh ấy chỉ sống trong một tâm niệm hiện tại, không sống trong một tâm niệm quá khứ, vị lai; trong vị lai chúng sanh ấy chỉ sống trong một tâm niệm vị lai chứ không sống trong tâm niệm quá khứ và hiện tại."*

*Bốn giai đoạn: Thành, trụ, hoại, không. Bốn giai đoạn này cũng được gọi là bốn kiếp, tức kiếp thành, kiếp trụ, kiếp hoại và kiếp không. Để hiểu rõ bốn giai đoạn hay bốn kiếp này, chúng ta có thể trình tự giải thích như sau:*



https://tieulun.hopto.org

***1. Kiếp-thành:*** *Khi thế-giới đã tiêu hoại, chỉ còn một khoảng hư không trống rỗng trải qua thời gian rất lâu xa. Do nghiệp lực của chúng-sanh, bấy giờ từ nơi không gian bỗng nhiên biến hiện ra áng mây to rộng che khắp một vùng bằng khoảng Tam-thiên-đại-thiên-thế-giới. Kế đó lại có mưa to đổ xuống, mỗi giọt mưa lớn như cái bánh xe. Cứ mưa như thế hết trận nầy đến trận khác. Do nghiệp chúng-sanh, có nhiều trận mưa sai biệt: có cơn mây mưa lớn tên là Năng-Diệt, làm cho tiêu tan những hơi nóng bức. Có cơn mây mưa lớn tên là Năng-Khởi, làm cho nước dâng lên cao. Có cơn mây mưa lớn tên là Năng-Chỉ, làm cho nước lắng hạ xuống. Có cơn mây mưa lớn tên là Năng-Thành, hay tạo thành chất ngọc ma-ni và các thứ trân bảo. Có cơn mây mưa lớn tên là Phân-Biệt hay khu phân các vùng của Đại-thiên-thế-giới. Mưa như thế trải qua ngàn muôn năm, nước lần lần dâng cao đến cõi Phạm-Thiên. Trong khi mưa lại có bốn thứ gió to xen lẫn. Một là Năng-Trì-phong-luân, thứ gió nầy duy trì khiến cho nước không tan rã. Hai là Năng-Tiêu-phong-luân, thứ gió nầy làm cho nước tiêu bớt. Ba là Kiến-Lập-phong-luân, thứ gió nầy làm cho các xứ sở được thành lập. Bốn là Trang-Nghiêm-phong-luân, thứ gió nầy phân bố các xứ sở một cách thiện xảo.*

*Khi nước đã dâng lên cao đầy khắp cõi Đại-thiên, lại có những hoa sen to lớn tự sanh ra che trải giáp mặt nước. Thứ hoa sen nầy có 1.000 cánh, tên gọi là Như-Lai-Xuất-Hiện-Công-Đức-Bảo-Trang-Nghiêm, chư thiên ở cõi trời Tịnh-Cư trông thấy, bay xuống đếm xem được bao nhiêu hoa sen, liền biết trong đại-kiếp nầy có bao nhiêu vị Phật ra đời. Sau khi hoa sen mọc ra không bao lâu, bỗng có cơn gió lớn tên gọi A-Na-Tỳ-La, thổi nước xao động thành những cụm bọt to đọng đặc lại. Kế tiếp lại có thứ gió tên gọi là Thiện-Tịnh-Quang-Minh, gió nầy thành lập các Thiên-cung thuộc cõi Sắc. Trước tiên cõi Tam-thiền được thành lập, thứ đến cõi Nhị-thiền, thứ nữa đến cõi Sơ-thiền. Kế tiếp lại có thứ gió tên là Tịnh-Quang-Minh-Trang-Nghiêm, gió nầy thành lập các cung điện của Không-cư-thiên thuộc cõi Dục. Kế tiếp lại có thứ gió tên là Kiên-Mật-Vô-Năng-Hoại, gió nầy thành lập các Luân-Vi-Sơn lớn nhỏ và Kim-Cang-Sơn. Kế tiếp lại có thứ gió tên Thắng-Cao, gió nầy thành lập các núi Tu-Di. Kế tiếp lại có thứ gió tên là Bất-Động, gió nầy thành lập mười loại núi lớn là: núi Khê-Đà-La, núi Tiên-Nhơn, núi Phục-Ma, núi Đại-Phục-Ma, núi Trì-Song, núi Ni-Dân-Đà-La, núi Mục-Chơn-Lân-Đà, núi Ma-Ha-Mục-Chơn-Lân-Đà và Hương-Sơn, Tuyết-Sơn. Kế tiếp lại có thứ gió tên là An-Trụ, gió nầy thành lập các miền đại địa của Đại-thiên-giới. Kế tiếp lại có thứ gió tên là Trang-Nghiêm, gió nầy thành lập các cung điện của Địa-cư-thiên, cung điện Long-vương và thần Càn-Thát-Bà. Kế tiếp lại có thứ gió tên là Vô-Tận-Tạng, gió nầy thành lập tất cả biển lớn của cõi Đại-thiên. Kế tiếp lại có thứ gió tên là Phổ-Quang-Minh-Tạng, gió nầy thành lập các báu ma-ni của Đại-thiên-thế-giới. Kế tiếp lại có thứ gió tên là Kiên-Cố-Căn, gió nầy thành lập tất cả các cây Như-Ý. Như thế do nghiệp duyên của chúng-sanh không đồng, nên tự nhiên nổi lên những thứ gió sai biệt để tạo thành các cõi sai biệt.*

*(Đoạn thành lập các núi trên đây là trích dẫn theo kinh Hoa-Nghiêm) xin lược dẫn thêm một đoạn trong luận Du-Già-Sư-Địa để học giả so sánh: Bấy giờ giữa hư không lại nổi lên các Giới-tạng-vân. Do những áng mây nầy, có nhiều thứ mưa to đổ xuống, nước mưa đều y trụ trên Kim-tánh-địa-luân. Kế đó lại có gió mạnh khởi lên cổ động làm cho nước thành những chất đặc. Các chất tinh diệu bậc thượng hợp thành núi Tu-Di. Núi nầy khi hoàn thành, thể chất của nó là bốn thứ báu: vàng, bạc, lưu ly, pha lê. Những chất đặc bậc trung, kết thành bảy núi vàng như: núi Trì-Song, núi Trì-Trục, núi Chiêm-Mộc, núi Thiện-Kiến, núi Mã-Nhĩ, núi Tượng-Nhĩ, núi Trì-Địa. Bảy dãy núi nầy an lập theo thứ lớp và đều vây quanh núi Tu-Di. Những chất đặc bậc hạ kết thành bốn đại-châu, tám trung-châu, núi Thiết-Vi, cung điện của hàng Phi-thiên, Long-cung, Tuyết-Sơn, bờ núi bao quanh A-Nậu-Trì, các chánh ngục, biên ngục, và một phần biệt xứ của loài Ngạ-quỷ, Bàng-sanh. Cung điện của hàng Phi-thiên ở dưới chân núi Tu-Di gần mé nước Long-cung ở rải rác theo các Hương-thủy-hải, giữa bảy núi vàng. Trong các Long-cung nầy có tám đại Long-vương, thọ lượng đồng một trụ kiếp. Tám Long-vương ấy là: Trì-Địa long-vương, Hoan-Hỷ long-vương, Mã-Loa long-vương, Mục-Chơn-Lân-Đà long-vương, Ý-Mãnh long-vương, Trì-Quốc long-vương, Đại-Hắc long-vương, Ê-La-Diệp long-vương.*

*Tóm lại, kiếp thành là giai đoạn thế-giới đang thành lập. Thời gian nầy kể có 20 tiểu-kiếp.*

***2. Kiếp-trụ:*** *Kiếp-trụ là gì? Ấy là thế-giới đã thành, có thể khiến cho chúng-sanh được an trụ mà thọ dụng. Kinh Hoa-Nghiêm nói: "Tam-thiên-đại-thiên-thế-giới đã thành lập, khiến cho vô lượng chúng-sanh được nhiều sự nhiêu ích: những loài thủy tộc được sự nhiêu ích của nước; những loài ở lục địa được sự nhiêu ích của đất; những loài ở cung điện được sự nhiêu ích của cung điện; những loài ở hư không được sự nhiêu ích của hư không".*

*Khi thế-giới mới vừa thành lập, đất như chất sữa đặc, có đủ mùi vị thơm tho ngon đẹp. Lúc ấy hàng chư thiên phước, mạng đều hết, từ cõi trời Quang-Âm hóa sanh xuống miền đại địa. Loài hữu-tình nầy các căn đầy đủ, thân có ánh sáng, bay đi tự tại giữa hư không lấy sự hỷ lạc làm thức ăn, thọ số rất lâu dài. Bấy giờ thế-giới không có mặt trời, mặt trăng, các ngôi sao, thời tiết và ngày đêm, cũng không phân biệt ai là nam, nữ, sang, hèn mọi người gặp nhau chỉ gọi là "Tát đỏa, tát đỏa". Khi đó các hữu-tình hóa sanh thấy lớp địa tô trắng nhuyễn, lấy ngón tay chấm đưa vào lưỡi nếm thử. Nếm vài ba lần, cảm thấy thơm ngon, mùi vị đặc biệt, họ liền sanh lòng tham trước. Những kẻ nào ăn chất địa tô nhiều, thân thể lần lần thô phì, người ăn ít thì nhan sắc quang nhuận hơn. Do đó họ sanh tâm phân biệt tốt xấu hơn kém. Khi các hữu-tình ấy tham nhiễm chất địa tô, thì thần thông ánh sáng và diệu sắc của thân thể cũng lần suy mờ và mất hẳn, thế-giới trở nên tối tăm. Lúc đó các ngọn hắc phong thổi vào mặt biển, từ nơi đây phát hiện mặt trời, mặt trăng bay lên hư không soi sáng thế gian. Người thời bấy giờ thấy mặt trời mọc thì mừng, thấy mặt trời lặn thì lo lắng sợ hãi, từ đó mới có ngày đêm phân biệt. Khi loài người đã sanh lòng hơn kém thị phi, phước đức cũng suy giảm, chất địa tô biến thành địa bì, mùi vị kém hơn trước. Lần lần chất địa bì cũng diệt, sanh ra chất địa phu; chất địa phu lại diệt, biến ra chất địa phì, mùi vị như rượu bồ đào. Kế đó chất địa phì cũng mất, từ dưới đất mọc lên cây bồ đào trái ngon ngọt, nhơn loại hái thứ trái ấy mà ăn, ăn hết lại có trái khác sanh ra tiếp tục. Lần lần cây bồ đào thưa thớt không còn trái, từ dưới đất lại mọc lên thứ gạo không có vỏ thóc bên ngoài; thứ gạo nầy không cần gia vị mà vẫn có đủ mùi chất thơm ngon.*

*Bấy giờ loài người hóa sanh ăn thứ gạo thơm, còn lại cặn bã nơi thân, thể chất lại biến sanh ra đại, tiểu tiện đạo, hiện rõ căn hình nam nữ. Những kẻ tình nhiễm hơi nặng biến thành nữ nhơn, người tình nhiễm nhẹ hơn biến thành nam tử; hai bên đối nhau cười nói, dục niệm càng tăng, lần lần đi đến sự phối hợp và kết thành chồng vợ ở chung nhau. Từ đấy loài người sanh ra đều từ thai tạng của mẹ. Thứ gạo thơm thuở ấy dài độ bốn tấc, ban mai cắt chiều liền sanh, chiều cắt mai lại sanh, hạt nào hạt nấy đều chín mọng. Trong khi đó đôi kẻ sanh tâm lười biếng, họ cắt luôn thật nhiều, để dành ăn trong ba ngày, năm ngày, hoặc nhiều ngày. Những người kia trông thấy thế bắt chước làm theo, do nghiệp tham lam phóng dật ấy, gạo lần lần sanh ra vỏ thóc, khi cắt rồi không mọc lại liền như lúc trước. Trước cảnh trạng ấy, loài người buồn rầu khóc lóc, cùng nhau phân chia ranh giới của ruộng nương, mỗi gia đình đều tàng trữ lúa riêng, rồi ra sức gieo trồng để tự nuôi sống.*

*Thời gian sau, lại có kẻ tham lam lười biếng, không chịu gắng sức làm việc, lén cắt trộm lúa của người khác, nhân đó sanh ra sự tranh đấu lẫn nhau. Bấy giờ đại chúng họp lại lựa bậc có đức công cử lên làm điền chủ, với nhiệm vụ xử đoán việc phải quấy, trách phạt kẻ có tội, mỗi người đều trích bớt phần ăn của mình để thù đáp công lao của vị ấy. Đây là mầm móng xuất phát hàng vua chúa và giai cấp Sát-Đế-Lỵ về sau. Lúc đó lại có những kẻ thấy nhơn loại lần trở nên ô nhiễm xấu xa, sanh lòng thương xót yếm ly, bỏ vào núi tu hành, giữ hạnh trong sạch được mọi người tôn kính cúng dường. Đây là nguồn gốc của hàng xuất-gia tu tịnh hạnh và giai cấp Bà-La-Môn về sau. Lại có những kẻ học tập các kỹ nghệ, hoặc giúp việc cho người khác để tự mưu sanh. Đây là hàng thứ dân và tiện dân, cũng là nguyên ủy của hai giai cấp Phệ-Xá, Thủ-Đà-La sau nầy.*

*Tóm lại, thời gian của kiếp-trụ cũng gồm có hai mươi tiểu-kiếp. Mỗi tiểu-kiếp khi tăng thạnh đều có bốn bậc Luân-vương ra đời, lúc giảm cực đều có tiểu-tam-tai.*

***3. Kiếp-hoại:*** *Khi trụ-kiếp đã mãn, thế-giới bắt đầu hư hoại đây gọi là kiếp-hoại. Sự hư hoại nầy có hai phương diện: thú-hoại và giới-hoại. Thú-hoại là chỉ cho sự tiêu hoại của chúng-sanh trong Thất-thú, tức là hữu-tình-giới. Lúc đó những chúng-sanh nào có phước nghiệp liền được sanh về các tầng trời không tiêu hoại, hoặc sanh về các thế-giới khác tương xứng với nghiệp của mình. Những chúng-sanh nghiệp nặng, sau khi thân xác tiêu tan liền được*



https://tieulun.hopto.org

chết của hữu tình chúng sinh và bốn giai đoạn (6): thành, trụ, hoại, không của khí thế gian đều biểu hiện qua vạn pháp lưu chuyển, sanh diệt vô thường. Trong quá trình sanh diệt lưu chuyển này bị chi phối bởi một quy luật cơ bản nhất định là luật nhân quả của các pháp, theo quan điểm của phật giáo. Luật nhân quả này chính là quy tắc nguyên nhân và kết quả để nghiên cứu sự vật. Khoa học hiện đại cũng có nói đến luật nhân quả, nhưng nhân quả của khoa học chỉ áp dụng dựa trên sự biến hóa của vật lý. Luật nhân quả của phật giáo ứng dụng cho cả sự biến hóa của tinh thần lẫn vật chất và sự biến hóa tương liên của tâm và hiện tượng. Phật pháp lấy quy tắc này để phân tích sự vật một cách hết sức cẩn mật rõ ràng, dựa vào quy tắc này để thiết lập nên nhân sinh quan của ba đời, đồng thời dùng mối liên của khái niệm nghiệp báo, luân hồi v.v... để hỗ tương sáng lập nên tư tưởng luân lý về nhân quả thiện ác trong ba đời.

Như vậy, nhân quả tức là nhân duyên và quả báo. Nhân là nguyên nhân; duyên là trợ duyên. Do nhân duyên hòa hợp mà sanh ra sự vật được gọi là quả. Quả này lại tiếp tục tạo ra nhân nên gọi là "báo". Thế gian và xuất thế gian, từ chúng sanh đến thành Phật, từ căn thân đến khí giới, tất cả sanh diệt biến dị đều bị quy tắc này chi phối. Bất cứ sự vật nào tồn tại trên đời này đều có nguyên nhân của nó. Tuy nhiên, có nhân nhưng không có duyên thì cũng không thể sanh khởi. Ví dụ hạt đậu là nhân nhưng nếu không có các trợ duyên như người gieo trồng chăm sóc bỏ nó vào đất, ánh sáng mặt trời, mưa v.v... thì hạt đậu ấy không thể nảy mầm và sanh trưởng. Cũng vậy nếu không có nhân duyên hòa hợp, thì không thể hình thành nên quả báo. Không chỉ sự sanh thành của sự vật là thế mà ngay cả sự biến dị và hoại diệt của sự vật cũng vậy.

**(Còn tiếp)**

---

*chuyển sanh về ác đạo ở tha phương. Giới-hoại là sự tiêu hoại của non sông vạn vật, tức là khí-thế-giới.*

*Về kiếp-hoại lại có tướng đại-tam-tai là: hỏa-tai, thủy-tai và phong-tai.*

*Khi hỏa-tai sắp khởi, những chúng-sanh có phước đức đều sanh lên cõi Nhị-thiền. Do nghiệp của loài hữu-tình kế đó hắc phong nổi lên dữ dội, khởi thỉ có hai mặt trời hiện ra, làm cho nước ở các ao hồ rạch nhỏ đều khô cạn. Kế tiếp có ba mặt trời hiện ra, làm cho nước ở các sông lớn đều khô cạn. Kế lại có bốn mặt trời hiện ra, làm cho nước ở A-Nậu-Trì (Vô-nhiệt-trì) khô cạn. Khi năm mặt trời hiện ra biển lớn đều khô; sáu mặt trời hiện ra núi non đất liền bốc cháy khói lên ngùn ngụt; bảy mặt trời hiện ra núi Tu-Di sập đổ, chư thiên trời Lục-Dục thảy đều mạng chung, sức lửa hủy hoại cả Dục-giới và tầng Sơ-thiền của Sắc-giới. Lúc ấy từ cõi trời Quang-Âm trở xuống, vạn vật đều thành tro bụi, chư thiên mới hóa sanh lên đây thấy cảnh tượng chưa từng có ấy, đem lòng sợ hãi. Các thiên-tử cựu trụ đến an ủi rằng: "Chư vị chớ lo sợ, kiếp lửa không thể tiêu hủy được cõi nầy".*

*Khi thủy-tai nổi lên, những chúng-sanh có phước đức đều sanh trước lên cõi Tam-thiền. Do nghiệp lực của loài hữu-tình, tam-thiên-thế-giới nổi lên cơn mưa mãnh liệt. Từ cõi Tam-thiền trở xuống, cung điện chư thiên, núi Tu-Di, Thất-Kim-Sơn, Tứ-đại-châu đều ẩn hình trong biển nước. Cả cõi Dục và tầng Sơ-thiền, Nhị-thiền của Sắc-giới đều bị sức nước xung phá tiêu tan. Ví như một khối muối to bỏ xuống nước bị tiêu tan thế nào những sắc chất của cõi nầy cũng bị tiêu tan như thế ấy.*

*Khi phong-tai nổi lên, những chúng-sanh có phước đức đều sanh trước lên cõi Tứ-thiền. Do nghiệp lực của loài hữu-tình, có cơn gió mãnh liệt tên là Đại-Tăng-Già nổi lên. Từ cõi Tứ-thiền trở xuống, cung điện chư thiên, núi non, tất cả các sắc chất đều va chạm nhau tan nát như vi-trần trong sức quay cuồng dữ dội của gió. Nói chung, phong-tai tiêu hoại đồng thời tất cả trời Tam-thiền, Nhị-thiền, Sơ-thiền, và 1.000.000.000 cõi Dục của Đại-thiên-thế-giới.*

*Đại-tam-tai không phải đồng thời khởi lên trong một đại-kiếp. Như đại-kiếp thứ nhất bị hỏa-tai tiêu hoại, đến đại-kiếp thứ tám mới bị thủy-tai tiêu hoại, cứ bảy lần hỏa-tai có một lần thủy-tai, bảy lần thủy-tai mới có một lần phong-tai. Đại-tam-tai tuần hoàn 64 lần trong một kiếp vận, nếu đại-kiếp thứ nhất bị hỏa-tai tiêu hoại, đến đại-kiếp thứ 64 mới có phong-tai tiêu hoại thế-giới. Như thế trong một kiếp-vận (64 đại-kiếp), có 56 lần đại hỏa-tai, 7 lần đại thủy-tai, 1 lần đại phong-tai.*

*Hiển-Tông-Luận nói: "Chư thiên cõi Sơ-thiền do sức phiền não vi tế của tâm sở tầm, từ bên trong, nên chiêu cảm hỏa-tai bên ngoài. Chư thiên cõi Nhị-thiền do sức nhuận trạch của tâm khinh an, hoan hỷ bên trong, nên chiêu cảm thủy-tai bên ngoài. Chư thiên cõi Tam-thiền do sức dao động của tâm lạc thọ bên trong, nên chiêu cảm phong-tai bên ngoài. Bậc Sơ-thiền vì có đủ ba tai nạn bên trong, nên phải thọ ba tai nạn bên ngoài. Bậc Nhị-thiền vì có hai tai nạn (thủy, phong-tai) bên trong, nên phải thọ hai tai nạn bên ngoài. Bậc Tam-thiền vì có một tai nạn (phong-tai) bên trong, nên phải thọ một tai nạn bên ngoài". Cứ theo đây mà xét thì trong thời kỳ hỏa-tai cũng có thủy-tai và phong-tai, nhưng thế lực của nước và gió kém hơn lửa, nên chỉ kể phần lửa là đại hỏa-tai. Trong thời kỳ thủy-tai cũng có hỏa-tai và phong-tai, nhưng thế lực của lửa và gió kém hơn nước, nên chỉ kể phần nước là đại thủy-tai. Trong thời kỳ phong-tai cũng có hỏa-tai và thủy-tai, nhưng thế lực của lửa và nước kém hơn gió, nên chỉ kể phần gió là đại phong-tai. Hỏa-tai phá hoại đến cõi Sơ-thiền, thủy-tai phá hoại đến cõi Nhị-thiền, phong-tai phá hoại đến cõi Tam-thiền. Tạp-Tâm-Luận nói: "Bậc Tứ-thiền không có lửa giác-quán như Sơ-tịnh-lự, không có nước hoan-hỷ như Nhị-tịnh-lự, không có gió lạc-thọ như Tam-tịnh-lự nên không bị tam-tai làm hại. Vì thế cõi Tứ-thiền vĩnh viễn không tiêu hoại. Nhưng đệ Tứ-thiền chưa được gọi là chân thường vì định cảnh nầy không vĩnh viễn tương tục khi sức định đã mòn thế lực của nó phải tiêu tan. Vì thế cõi Tứ-thiền tuy không bị tam-tai, nhưng còn bị sự sanh diệt vô thường làm hư hoại. Tướng hư hoại ấy như thế nào? Như khi vị thiên-tử cõi Tứ-thiền mới hóa sanh, cung điện và bao nhiêu y-báo tùy thân cũng đồng thời hiện; khi họ mạng chung y-báo riêng cũng đồng thời tiêu diệt".*

***4. Kiếp-không:*** *Sau khi đã trải qua đại tai, vạn vật đều tiêu tan, chỉ còn một khoảng không gian vô hình. Trạng thái nầy kéo dài 20 tiểu-kiếp mới qua giai đoạn thành lập của thế-giới tương lai. Thời kỳ trống không ấy gọi là không kiếp. Không kiếp không có ngày đêm thời tiết, làm sao mà biết được là trải qua 20 tiểu-kiếp. Đây là do trí huệ vô ngại của Phật thấy suốt mười phương, so sánh với các cõi trời không hư hoại và trụ của thế-giới phương khác, nên biết rõ thời gian ấy trải qua 20 tiểu-kiếp.*

*Như một năm có bốn mùa: xuân, hạ, thu, đông; một đại-kiếp phải trải qua bốn kiếp tướng là thành, trụ, hoại, không, liên tục không dứt. Thời tiết hết đông kế sang xuân, kiếp tướng hết thời kỳ trống không lại qua thời kỳ thành lập. Đối-Pháp-Luận nói: "Như suốt qua phương đông có vô lượng thế-giới, các cõi ấy hoặc sắp thành, hoặc đang hoại, hoặc đang thành, hoặc đã thành rồi trụ, hoặc đã hoại rồi không. Cũng thế, vô biên quốc độ ở mười phương sanh diệt theo bốn giai đoạn: thành, trụ, hoại, không, liên tục không dứt. Chánh-báo và y-báo ở mười phương thế-giới có xấu, đẹp, sạch, dơ, đều do đồng nghiệp của chúng-sanh mà cảm hiện". Kinh Hoa-Nghiêm cũng nói: "Ví như lá trong rừng có non, già, khô, rụng, thế-giới trong các sát chủng cũng có thành, trụ, hoại, không". (Phật Học Tinh Yếu, do Hòa Thượng Thích Thiền Tâm biên soạn).*





https://tieulun.hopto.org

# Bước vào Thiền Minh Sát Niệm Xứ

• Thiền Sư **Sayadaw U Silananda**
**Cư Sĩ Liễu Pháp** chuyển ngữ

**(tiếp theo VG 192)**

*Đây là Phần Năm của loạt bài pháp thoại "Stepping into Satipatthana Vipassana" do Thiền Sư Sayadaw U Silananda giảng trong khóa thiền tập 9 ngày, vào tháng 11 năm 1995 tại Như Lai Thiền Viện, San Jose, California (www.tathagata.org). Bài này do Theikdi và Maureen O' Brien ghi lại bằng Anh ngữ và đăng trong Dhamma Bell Newsletter số 8, Mùa Đông 2010. Phần Giới Thiệu và Tiểu Sử ngài U Silananda đã có viết trong Phần Một.*

## Phần Năm

- **Tâm Định**

Bài pháp thoại hôm nay sẽ nói về ***Samadhi*** hay Định. Có lần Đức Phật nói với các vị sư: "Này các vị sư, hãy phát triển Định. Vị sư có tâm định thì hiểu biết theo thực tại". Và hiểu biết theo thực tại là gì? Đó là biết rằng con mắt là vô thường, vật được nhìn thấy là vô thường, sự thấy hay nhãn thức là vô thường, và tương tự như thế với các thức khác. Sư muốn quí vị nhớ câu nói này: "Vị sư có tâm định thì hiểu biết theo thực tại". Điều này có nghĩa là vị sư có tâm định biết được bản chất thực sự của sự vật. Với lời này, Đức Phật đã chỉ rằng Samadhi hay tâm định là một yếu tố quan trọng trong sự hành thiền, và tâm định là tối cần cho sự xuyên thấu vào bản chất của sự vật, hiểu được bản chất thực sự của sự vật. Con đường tâm linh của Đức Phật gồm có ba bước, *Sila, Samadhi* và *Panna*: Giới, Định và Huệ. Và ba bước này phải được thực tập theo thứ tự đó, không bỏ qua bước nào. Trước hết, chúng ta thực tập Sila - Giới - rồi phát triển Samadhi - Định - và như thế ta đạt Panna - Huệ - hay là sự hiểu biết. Không có Samadhi, không có tâm định, chúng ta không có hy vọng thấy được bản chất thực sự của sự vật. Trong sự thực tập, chánh niệm - hay đúng ra là sự chú ý đơn thuần - chuẩn bị đối tượng để cho Samadhi xem xét, và sự chú ý đơn thuần giúp cho thấy rõ đối tượng, dọn sạch ngoại vật khỏi đối tượng; có nghĩa là sự chú ý đơn thuần giúp gột rửa đối tượng khỏi những gì do chủ quan thêm thắt vào. Như vậy, đối tượng đã được sự chú ý đơn thuần chuẩn bị cũng là một đối tượng đơn thuần. Và Samadhi giữ cho tâm gắn liền trên đối tượng. Khi mà Samadhi giữ tâm gắn liền trên đối tượng, sự hiểu biết sẽ đến, đó là huệ thấy được bản chất thực sự của sự vật. Chúng ta không thể hy vọng xuyên thấu bản chất của sự vật mà không phát triển Samadhi – nói một cách khác, nếu không phát triển Samadhi thì không thể có tuệ Minh Sát.

- **Ba Loại Định**

Thực sự có nhiều loại Samadhi, nhưng hôm nay Sư chỉ muốn nói đến ba loại vì ba loại này quan trọng và căn bản nhất. Trước khi cố gắng hiểu ba loại Samadhi, chúng ta cần phải hiểu Samadhi là gì. Chữ Samadhi là một từ Pali và cũng là một từ Sanskrit, gồm có 3 phần họp lại: *sam, à* và *da.* Và rồi *hi* được thêm vào phần sau cùng. Những phần à và dhi gồm chung lại có nghĩa là "đặt" hoặc "để", và *sam* ở đây có nghĩa là "đồng đều" hay "đúng cách". Như vậy, Samadhi có nghĩa là "một cái gì đặt hoặc để đồng đều và đúng cách. Và đặt, để cái gì? Nó đặt, để tâm và các tâm sở chánh niệm trên một đối tượng. Như thế, Samadhi là một trạng thái tâm, nó đặt, để tâm và các tâm sở trên một đối tượng bằng một cách mà tâm và các tâm sở được gom lại thành một và không bị phân tán đến các đối tượng khác. Điều này giúp ta hiểu tại sao Samadhi đôi khi được dịch là "nhất tâm". Nó giữ các tâm sở gom lại thành một và giữ các tâm sở này trên cùng một đối tượng và không để chúng bị phân tán đến các đối tượng khác. Điều này được gọi là Samadhi. Trong tâm lý học Phật Giáo (Abhidhamma, Vi Diệu Pháp), tâm gồm có tâm vương (*citta* - thường chỉ gọi là tâm*)* và các trạng thái tâm được gọi là tâm sở, hay là *cetasika* trong tiếng Pali. Khi tâm vương sinh khởi, các tâm sở cũng đồng thời sinh khởi. Có một số trạng thái tâm cùng sinh khởi với tâm, và mỗi một trạng thái tâm có một chức năng riêng. Như vậy, trong ngôn ngữ hằng ngày, ta nói "tâm ta định" - hay nói tương tự như vậy - nhưng thực sự khi ta nói "tâm ta định" có nghĩa là "tâm ta đi cùng với trạng thái tâm gọi là Samadhi, và chính Samadhi này giữ cho tâm và các tâm sở khác trên cùng một đối tượng một cách đồng đều và đúng cách."

Đây là ba loại định: thứ nhất là Cận Định (Neighborhood Samadhi); thứ hai là An Chỉ Định (*Jhana*: trạng thái nhập thiền, Absorption Samadhi); thứ ba là Nhất Thời Định (Momentary Samadhi). Cận Định là loại định trong vùng lân cận, gần tới Jhana. Jhanas là những trạng thái của tâm khi tâm ở trên đối tượng một khoảng thời gian lâu mà không bị phân tán đến những đối tượng khác. Như thế Samadhi trong trạng thái nhập thiền (Jhana Samadhi) là tâm định rất mạnh. Cận Định thì không mạnh như trạng thái nhập thiền, nhưng chỉ là sơ khởi cho Jhana Samadhi; vì chỉ gần tới Jhana Samadhi nên được gọi là Cận Định. Trong Thanh Tịnh Đạo (*Visuddhimagga*), Cận Định được mô tả như là "sự nhất tâm đạt được do sự thực tập một số đề mục của Thiền Chỉ". Thanh Tịnh Đạo cũng nói rằng chính sự nhất tâm này là trạng thái định trước khi đạt được Jhana. Điều này có nghĩa như thế này: Có 40 đề mục trong Thiền Chỉ, trong đó có 10 đề mục không dẫn đến Jhana. Thí dụ khi quí vị hành Thiền Chỉ, quán tưởng đến các đức tính của Đức Phật, quí vị sẽ không đạt được Jhana mà chỉ đạt được Cận Định. Thực ra, không có Jhana trong việc quán tưởng đến các đức tính của Đức Phật. Tuy nhiên, có những đề mục thiền khác, như là dĩa *kasina*, có thể dẫn đến Jhana. Khi thực tập dĩa kasina và cố gắng lặp đi lặp lại chữ "đất, đất, đất" hằng ngàn lần, và rồi khi quí vị thấy được hình ảnh trong tâm, và trụ trên hình ảnh đó,



https://tieulun.hopto.org

quí vị thực tập chánh niệm, tiếp tục thực tập chánh niệm mãi. Rồi thì quí vị đạt được Jhana. Khi đạt được Jhana, định ở lúc đó được gọi là An Chỉ Định. Tâm Định ngay trước khi vào Jhana được gọi là Cận Định. Như vậy, trong những đề mục có thể dẫn đến Jhana, có hai loại định: Cận Định và An Chỉ Định. Tuy nhiên, với những đề mục không thể dẫn đến Jhana thì chỉ có một loại định được gọi là Cận Định (Neighborhood Samadhi), định ở vùng lân cận của Jhana. Thực ra, chữ "vùng lân cận" ở đây là một tên gọi không đúng nghĩa của nó, vì ở đây không có Jhana thì làm gì có vùng lân cận của Jhana. Nhưng chỉ vì loại định này tương tự như loại định trước khi thực sự có Jhana nên mới được gọi tên như thế. Jhana Samadhi được gọi là An Chỉ Định (Absorption Samadhi) bởi vì khi nhập thiền (jhana), tâm định được dính chặt vào đối tượng giống như là thu hút vào trong đối tượng. Khi một người đạt được Cận Định và An Chỉ Định, tâm họ liên tục ở trên đề mục, không có yếu tố đối nghịch nào có thể quấy rầy tâm đó được; như thế, tâm ở trên đối tượng một thời gian dài và không bị gián đoạn bởi các yếu tố đối nghịch. Và như vậy, những loại định này là loại định mạnh. Cận Định khác với An Chỉ Định ở điểm tuy cũng là một loại định mạnh mà không mạnh bằng An Chỉ Định; như vậy, Cận Định đôi khi mất đi. Cận Định có thể mất rồi có trở lại, rồi mất và có trở lại. Tuy nhiên, An Chỉ Định mỗi khi đã đạt được sẽ tồn tại không gián đoạn trong một giờ, trong hai giờ hoặc là cả trọn ngày. Nhưng cả hai loại đều là loại định mạnh.

Loại định thứ ba là Nhất Thời Định (Momentary Samadhi). Hai loại định đầu được kinh nghiệm bởi người thực tập Thiền Chỉ, như là tập với dĩa kasina. Nhưng loại định thứ ba này được kinh nghiệm bởi những người hành thiền Minh Sát (Vipassana). Nhất Thời Định được gọi như thế bởi vì nó chỉ tồn tại trong một khoảnh khắc Minh Sát, không tồn tại lâu như hai loại định kia (vì thế đôi khi còn gọi là Sát Na Định). Tuy nhiên nó cũng được gọi là định bởi vì nó giữ tâm trên đề mục thiền và có thể ở trên đề mục không gián đoạn bằng cách nhất tâm từng đối tượng một. Như thế, nó cũng giống như Cận Định. Cận Định không bị gián đoạn bởi những gì đối nghịch và Nhất Thời Định cũng không bị gián đoạn bởi những gì đối nghịch. Thêm nữa, Cận Định giữ tâm dính chặt trên đối tượng, và Nhất Thời Định cũng giữ chặt tâm trên đối tượng. Đó là những gì làm cho Nhất Thời Định và Cận Định giống nhau. Trong Thiền Minh Sát, chúng ta cần Nhất Thời Định này. Nhất Thời Định đạt được khi hành giả có thể giữ tâm mình trên đề mục chính lâu trong một khoảng thời gian – ví dụ năm phút, mười phút, hoặc là hơn nữa – và trong khoảng thời gian đó, không bị phân tán đến những đối tượng khác. Sẽ không có ý tưởng nào xâm chiếm làm gián đoạn tâm định này – như thế không có ý tưởng lạc lõng, không có ý tưởng xâm nhập vào, chỉ có một khoảnh khắc tâm định, tiếp theo với một khoảnh khắc tâm định khác, tiếp theo nữa với một khoảnh khắc tâm định khác. Như vậy, khi tâm ở trên đối tượng - ví dụ như tâm ở trên chuyển động của bụng hay trên hơi thở - trong một thời gian lâu mà không bị gián đoạn, không bị phân tán gì cả thì người đó đã đạt được Nhất Thời Định. Khi một người đã đạt Nhất Thời Định, người đó bắt đầu thấy bản chất thực sự của sự vật. Như vậy, trong Thiền Minh Sát điều rất quan trọng là hành giả đạt được Nhất Thời Định. Khi bắt đầu thực tập, điều mà hành giả làm là cố gắng đạt Nhất Thời Định. Một khi đã đạt được Nhất Thời Định, sự hiểu biết bản chất thực sự của sự vật sẽ tự nó đến.

- **Các Chướng Ngại và Phương Cách Khắc Phục**

Ba loại định nói trên được gọi là sự trong sạch của tâm bởi vì khi đạt được bất cứ một trong ba loại thì tâm không bị các yếu tố đối nghịch xâm chiếm, như là các chướng ngại hoặc ý tưởng xâm chiếm, như thế chỉ có tâm định trong sạch diễn tiến, liên tục diễn tiến. Tuy nhiên, đạt được một trong ba loại định này không phải dễ. Tại khóa thiền này, thiền sinh đang hành thiền Minh Sát và mọi người đều biết khó đạt được một trạng thái định tâm mà không có ý tưởng xâm chiếm làm ảnh hưởng đến sự liên tục định tâm. Có những chướng ngại cản trở định tâm và khi hành thiền ta phải đối phó với những chướng ngại đó. Một cách chắc chắn để đối phó với những chướng ngại này chỉ là niệm chúng khi chúng khởi sinh, chánh niệm trên chúng, xem xét chúng khi chúng sinh khởi – quan sát chúng một cách kiên trì cho đến khi chúng biến mất đi.

Cái gì là chướng ngại của Samadhi? Đó là một tâm đi trở lại về quá khứ. Suy nghĩ về quá khứ, nhớ tưởng quá khứ, là một chướng ngại cản trở Samadhi bởi vì để đạt được định tâm, ta phải giữ tâm trên đối tượng hành thiền, nhưng khi ta suy nghĩ về quá khứ thì tâm ta không ở trên đối tượng mà ở nơi khác, và vì thế định tâm không thể sinh khởi. Như vậy, suy nghĩ về quá khứ là một chướng ngại. Ngay cả lúc đang hành thiền, chúng ta thường hay suy nghĩ về quá khứ, tự nhủ "Ta có định tâm tốt trong thời thiền tọa vừa qua" hoặc là "Định tâm khá tốt ngày hôm qua" hoặc là " Định tâm không được tốt ngày hôm qua", v.v... Như thế, đi trở về quá khứ hay suy nghĩ về quá khứ là một chướng ngại. Khi chướng ngại đó đến thì định tâm không thể sinh khởi, vậy trở về quá khứ là một sự nguy hiểm cho sự định tâm. Đó là lý do tại sao Đức Phật khuyên không nên trở lại quá khứ hoặc là không để quá khứ trở lại với chúng ta.

Chúng ta phải làm gì để loại bỏ chướng ngại này? Khi ta đang hành thiền Minh Sát và thấy tâm mình đang trở về quá khứ thì ta phải làm gì? Chúng ta phải chánh niệm trên cái tâm đang trở về quá khứ đó. Chúng ta phải niệm thầm cái tâm đó, như là "trở lại, trở lại" hoặc là "suy nghĩ, suy nghĩ", và nhờ chú ý đến ý tưởng đó, niệm thầm ý tưởng đó, chúng ta sẽ có thể loại bỏ những ý tưởng phân tán đó. Ở đây, có hai điều cần phân biệt: quá khứ và ý tưởng về quá khứ hoặc sự suy nghĩ về quá khứ. Cái mà ta đối phó ở đây không phải là quá khứ mà là ý tưởng về quá khứ và ý tưởng này đang xảy ra trong hiện tại. Quá khứ đương nhiên là đã qua, nhưng nhớ tưởng quá khứ hay suy nghĩ về quá khứ là đang ở trong hiện tại, và như thế ta đối phó với đối tượng đang ở trong khoảnh khắc hiện tại, đó là suy nghĩ về quá khứ. Như vậy ta không niệm quá khứ mà niệm suy nghĩ về quá khứ. Bằng cách niệm thầm ý tưởng về quá khứ hoặc chánh niệm trên ý tưởng về quá khứ, chúng ta sẽ có thể loại bỏ chướng ngại này.

Đôi khi đang hành thiền, chúng ta suy nghĩ về tương lai. Chúng ta suy nghĩ về những gì sẽ thấy trong tương lai, những gì ta sẽ kinh nghiệm trong tương lai. Cũng



https://tieulun.hopto.org

như thế, vì lòng mong cầu, chúng ta nghĩ đến những thành quả sẽ có được do sự hành thiền, hoặc là chúng ta cầu mong đạt được sự định tâm, chúng ta cầu mong đạt đến các tầng tuệ của Thiền Minh Sát, v.v... Khi chúng ta nghĩ về tương lai như vậy, chúng ta đánh mất hiện tại, chúng ta đánh mất đối tượng thiền trong hiện tại, và chúng ta mất sự định tâm. Ở đây cũng có hai điều cần phân biệt: tương lai và suy nghĩ về tương lai. Tương lai thì còn ở trong tương lai chưa đến, nhưng sự suy nghĩ về tương lai thì ở trong hiện tại, và chúng ta phải đối phó với điều trong hiện tại đó. Chúng ta cố gắng chánh niệm trên sự suy nghĩ đó, hoặc là chúng ta chú ý hoặc niệm sự suy nghĩ trong hiện tại đó, và nhờ vậy, chúng ta sẽ có thể loại bỏ được chướng ngại này.

Đôi khi tâm ta rút lui khỏi sự thiền tập. Khi chúng ta không thể tiến bộ gì cả dù đã thực tập khá lâu, nhiều ngày, nhiều tuần hoặc nhiều tháng, chúng ta trở nên chán nản và không muốn hành thiền. Điều đó có nghĩa là ta rút lui khỏi sự hành thiền. Điều đó có nghĩa là chúng ta trở nên lười nhác. Chúng ta không muốn cố gắng hành thiền. Khi sự lười nhác kéo đến, chúng ta mất sự định tâm, và sự lười nhác này cũng là một trong những chướng ngại cản trở sự định tâm. Khi chúng ta cảm thấy lười nhác như thế, chúng ta phải tự làm phấn khởi bằng một cách suy nghĩ nào đó. Chúng ta phải tự làm phấn khởi bằng cách suy nghĩ về những lợi ích có được do sự hành thiền và những mất mát nếu ta không hành thiền. Đôi khi chúng ta có thể tự làm phấn khởi bằng cách suy nghĩ về chính sự thực tập: "Sự hành thiền là con đường Đức Phật đã đi, các vị Phật Độc Giác (*pacceka Buddhas*) và các vị đệ tử đã đi, và như thế nếu ta muốn đi theo con đường này, ta không thể thụ động, ta không thể lười nhác. Ta phải cố gắng" - hoặc suy nghĩ tương tự như vậy - để tự làm mình phấn khởi mà loại bỏ sự lười nhác này. Khi đang thực tập, chúng ta cũng có thể niệm sự lười nhác - "Lười nhác, lười nhác, lười nhác" - cho đến khi sự lười nhác biến đi. Như vậy, chúng ta có thể làm hai việc khi lười nhác, khi không muốn hành thiền. Một việc là tự làm phấn khởi bằng cách suy nghĩ, và việc kia là, khi có lười nhác trong tâm, chúng ta chỉ chuyển tâm thiền của ta qua đối tượng là sự lười nhác và niệm sự lười nhác hoặc là chánh niệm trên đối tượng này. Bằng cách áp dụng chánh niệm trên sự lười nhác hoặc niệm "Lười nhác, lười nhác, lười nhác", có thể phải mất hai phút, ba phút hoặc năm phút, nhưng cuối cùng thì sự lười nhác sẽ biến mất. Khi chướng ngại biến mất, ta trở lại đề mục hành thiền.

Đôi khi tâm ta quá năng động. Khi chúng ta thực tập và đạt được một sự định tâm nào đó, chúng ta sung sướng và rồi muốn làm tăng sự định tâm, chúng ta cố gắng hơn nữa. Cũng như thế, chúng ta có thể nghĩ về sự thực tập của mình, không biết mình làm có đúng hay không, hoặc là "Ta chỉ có làm được đến đây thôi" hoặc là "Ta đã đạt được tầng tuệ nào đây", hay tương tự như thế. Một người trở nên quá năng động khi thích thú về sự tiến bộ trong sự thực tập của mình. Khi tâm quá năng động này sinh khởi, người đó mất sự định tâm, bởi vì khi tâm trở nên quá năng động, trở nên bồn chồn và người đó sẽ thấy rằng mình không thể niệm được cái tâm bồn chồn đó được và người đó không thấy rõ đối tượng. Đó là bởi vì tâm trở nên bồn chồn, rồi thì tâm không còn ở trên đối tượng, không chạm vào đối tượng mà chỉ dao động trên đối tượng. Khi tâm dao động trên đối tượng, đối tượng không được thấy rõ. Khi tâm quá năng động, người đó phải chậm lại hay niệm cái tâm quá năng động đó - chẳng hạn như "Cố gắng quá nhiều, cố gắng quá nhiều", hay tương tự như vậy. Bằng cách chú ý đến hoặc niệm cái tâm quá năng động, ta có thể loại bỏ chướng ngại cản trở sự định tâm.

Một lần nữa, khi thiền tập suông sẻ, chúng ta trở nên hạnh phúc. Chúng ta cảm thấy phấn chấn. Chúng ta dính mắc vào kinh nghiệm đó. Cũng như thế, ta có thể mong cầu tốt đẹp hơn nữa – chẳng hạn như là mong đạt được các tầng tuệ cao hơn, mong đạt được giác ngộ... Loại tâm đó được gọi là "tâm bị uốn theo đối tượng" hoặc là "tâm bị uốn theo sự dính mắc". Khi loại tâm đó sinh khởi, cũng như đã nói ở trên, điều chúng ta nên làm là chánh niệm trên tâm này hoặc niệm thầm cái tâm đó để loại bỏ nó.

Đôi khi, mặc dầu chúng ta đã thực tập một thời gian lâu, chúng ta không thể có tiến bộ nào. Rồi thì chúng ta trở nên chán nản, hết phấn khởi và muốn bỏ cuộc. Khi có sự lười nhác trong tâm mà không muốn bỏ cuộc, nhưng lại cảm thấy quá lười nhác để thực tập. Tuy nhiên ở đây ta chỉ muốn bỏ cuộc - muốn rời bỏ tất cả mọi thứ. Đôi khi chúng ta cũng thực sự nghĩ đến việc rời bỏ thiền viện, tâm ta muốn rời bỏ thiền viện. Khi những chuyện như thế xảy đến, chúng ta phải hết sức cẩn thận, đừng để tâm ta kéo ta đi theo mà phải dừng lại, ở yên một chỗ. Loại tâm đó được gọi là "tâm bị uốn ra khỏi sự thực tập". Như vậy, có hai loại tâm: tâm bị uốn theo sự dính mắc, và ở đây tâm bị uốn khỏi sự thực tập. Điều này có nghĩa là một tâm muốn bỏ cuộc, một tâm muốn rời bỏ thiền tập. Trong trường hợp này, chúng ta phải đi chậm lại và có một thái độ "bất cần"; như quí vị biết, bản chất của Vô Ngã, *anatta* - nghĩa là không có thẩm quyền gì trên sự vật - thì ở khắp mọi nơi. Ngay trong thiền tập, chúng ta không thể đạt được những gì ta muốn thực hiện hoặc không có khả năng hoàn tất những gì ta muốn hoàn tất, như thế chúng ta nên nghĩ đến bản chất vô ngã này của sự vật rồi buông xả đi và chúng ta nên thỏa mãn với những gì mình có thể làm được và không nghĩ đến những gì mình không thể làm được. Với cách này, chúng ta có thể loại bỏ cái ham muốn bỏ cuộc, chúng ta sẽ có thể loại bỏ chướng ngại này của sự định tâm. Trong trường hợp như thế, quí vị sẽ thấy rằng lúc mà quí vị đi chậm lại hoặc lúc mà quí vị buông xả sự ham muốn thành đạt, lúc mà quí vị quyết định bằng lòng với những gì quí vị có thể làm được thì những lúc đó quí vị có thể tiếp tục thiền tập bởi vì buông xả là liều thuốc cho những ý tưởng như thế. Chỉ với sự buông xả, quí vị lại có thể thực tập trở lại. Có nhiều chướng ngại cản trở sự định tâm, trên đây chỉ là một số ít thôi.

Cũng như thế, có những chướng ngại gọi là triền cái; một vài triền cái đó đã được nhắc đến trên đây. Bất cứ chướng ngại nào mà chúng ta gặp phải, chúng ta cũng không thối lui: không bỏ cuộc và cũng không nản lòng mà thực ra, với sự can đảm, quyết tâm, chúng ta phải đương đầu với những chướng ngại đó và cố gắng loại bỏ chúng bằng cách niệm hoặc chánh niệm trên những chướng ngại đó.

Có năm triền cái, và chừng nào mà chúng ta không thể khắc phục chúng, chúng ta sẽ không có được sự



https://tieulun.hopto.org

định tâm. Trong những triền cái này, Sư đã nhắc đến một vài thứ, như là sự ham muốn vật dục, sự thù nghịch hay tức giận hay chán nản, nhưng cũng có các triền cái khác, như là lờ đờ, uể oải. Lờ đờ, uể oải đơn giản có nghĩa là buồn ngủ. Buồn ngủ là một triền cái hay chướng ngại mà bất cứ hành giả nào cũng phải đối diện. Chúng ta phải làm gì khi sự buồn ngủ đang hành hạ ta? Có nhiều phương cách Đức Phật dạy để đối phó với sự buồn ngủ hay gà gật. Sư đã nói nhiều lần về những phương cách này nên không lặp lại ở đây. Tuy nhiên, sau đây là một vài đề nghị: khi quí vị cảm thấy buồn ngủ, trước hết hãy cố gắng chánh niệm trên sự buồn ngủ, niệm thầm sự buồn ngủ hay tự nhủ "buồn ngủ, buồn ngủ, buồn ngủ, buồn ngủ" cho đến khi sự buồn ngủ biến đi. Rồi nếu nó không đi mất, quí vị có thể tưởng tượng mình đang thấy một ánh sáng chói lọi hoặc quí vị có thể tưởng tượng mình đang ở bên ngoài dưới mặt trời và thấy ánh sáng chói lọi của mặt trời. Tưởng tượng thấy ánh sáng chói lọi có thể giúp quí vị xua đuổi sự buồn ngủ. Nếu quí vị không thể loại bỏ sự buồn ngủ bằng cách đó thì có thể đọc thầm một đoạn văn quí vị đã học thuộc hoặc đọc ngay cả vài câu thơ – nhưng chỉ đọc thầm mà không đọc lớn tiếng. Bằng cách đọc như vậy, quí vị có thể tỉnh táo trở lại. Nếu cách này mà còn không giúp được thì Đức Phật khuyên nên đọc lớn tiếng, nhưng khi đang thực tập chung với một nhóm người thì không thể làm thế được. Cách kế tiếp là hãy mở mắt mà thiền tập. Mở mắt có thể giúp quí vị xua đuổi sự buồn ngủ. Nếu cách này vẫn không giúp được thì quí vị hãy đứng dậy và thiền tập trong thế đứng. Nếu vẫn còn buồn ngủ, hãy vã một ít nước lạnh vào mặt mình và có lẽ ít nước lạnh vào đôi mắt. Nếu quí vị còn buồn ngủ, quí vị có thể đi kinh hành. Nếu đi kinh hành mà còn gà gật, hãy đi nghỉ bởi vì quí vị thực sự buồn ngủ lắm. Sư không nói đi ngủ, chỉ nói đi nằm nghỉ. Đức Phật đã không bảo quí vị đi ngủ, nhưng quí vị chỉ nằm xuống, nằm nghiêng phía bên phải với ý định sẽ đứng dậy sau một chốc lát; nằm xuống yên lặng. Nếu quí vị đã thử những phương cách trên mà vẫn còn buồn ngủ, điều đó có nghĩa là quí vị đã buồn ngủ lắm, quí vị nên đi nghỉ ngơi một thời gian. Rồi khi quí vị tỉnh táo, hãy bắt đầu thiền tập trở lại.

Cũng có những triền cái khác nữa. Sự ân hận là một triền cái. Khi sự ân hận kéo tới thì rất là tai hại, tai hại nhiều đến độ mà quí vị không thể tiếp tục hành thiền. Cách chắc chắn để loại bỏ ân hận chỉ là tấn công nó bằng chánh niệm. Chánh niệm trên sự ân hận hoặc niệm thầm, như là "Ân hận, ân hận, ân hận, ân hận". Cũng như thế, có một triền cái nữa là sự nghi ngờ. Nghi ngờ cũng rất là tai hại bởi vì khi có sự nghi ngờ, quí vị không muốn hành thiền. Hầu hết nghi ngờ là nghi ngờ về chính sự thực tập hoặc nghi ngờ về vị thầy hướng dẫn hoặc nghi ngờ về những người nói rằng họ đã đạt được những ích lợi của sự thực tập: "Phải chăng họ nói dối hay nói sự thực?" hay tương tự như vậy. Khi có sự nghi ngờ trong tâm, đặc biệt là về sự thực tập - như là "Chỉ quan sát tâm và vật chất mà ta có thể khám phá ra bản chất thực sự của sự vật, phải chăng điều này có thực?" – sự nghi ngờ đôi khi đến với chúng ta trá hình dưới sự điều tra. Chúng ta tự nhủ "Ta không có nghi ngờ, ta đang điều tra thôi, ta muốn biết rõ những điều này", nhưng thực sự là chúng ta đã không có sự quyết định. Chúng ta đang ở một ngả ba đường. Khi ở ngả ba đường, quí vị không biết chọn đường nào để đi, quí vị chần chờ ở đó và quí vị bị kẻ thù bắt gặp. Cùng một cách như vậy, khi có sự nghi ngờ, quí vị ngưng hành thiền. Nếu quí vị ngưng hành thiền, phiền não sẽ kéo đến với quí vị. Như vậy, khi đang hành thiền thấy sự nghi ngờ, hãy niệm ngay sự nghi ngờ, như là "Nghi ngờ, nghi ngờ, nghi ngờ, nghi ngờ, nghi ngờ", cho đến khi sự nghi ngờ đi mất. Nếu quí vị niệm một cách kiên trì và nếu quí vị tin tưởng sự kiên trì niệm sẽ đẩy sự nghi ngờ đi mất thì sự nghi ngờ sẽ đi mất. Như thế, khi gặp nghi ngờ thì chẳng có cách gì hơn là đương đầu với nó, chỉ chữa trị nó bằng chánh niệm hoặc niệm thầm, như là "Nghi ngờ, nghi ngờ, nghi ngờ, nghi ngờ". Và quí vị phải thật kiên trì. Nếu chướng ngại có bền bỉ, kéo dài, quí vị cũng phải kiên trì. Với cách này, quí vị sẽ có thể loại bỏ sự nghi ngờ.

Khi mọi triền cái đã bị khuất phục, tâm sẽ yên tĩnh ở trên đối tượng. Tâm yên nghỉ trên đối tượng một cách vững vàng. Và như thế tâm được nói là đang ở trong sự trong sạch của tâm hay là có Nhất Thời Định. Khi đạt được định này thì con đường trước mặt sẽ dễ dàng hơn nhiều. Khi bắt đầu thiền tập, chúng ta luôn luôn gặp phải những chướng ngại, gặp chướng ngại này rồi lại gặp chướng ngại khác. Chúng ta sẽ không bỏ cuộc mà đối phó lại bằng sự quyết tâm, niệm chúng với sự tin tưởng rằng nếu niệm và chánh niệm đủ mạnh thì chướng ngại chắc chắn sẽ đi mất. Với sự khắc phục những chướng ngại này, tâm sẽ trở nên vững vàng, tâm sẽ ở trên một đối tượng một thời gian lâu, và tâm sẽ ở trong Nhất Thời Định (Momentary Samadhi). Từ trạng thái định này, quí vị sẽ đến giai đoạn hiểu biết bản chất thực sự của sự vật.

Năm triền cái là những trạng thái tâm bất thiện. Hầu hết những chướng ngại mà Sư đã mô tả cũng là những trạng thái tâm bất thiện. Tuy nhiên, ngay cả những ý tưởng không bất thiện cũng có thể là chướng ngại cho sự định tâm. Sự suy nghĩ làm những việc thiện hay suy nghĩ về Phật Pháp đã học cũng là những ý tưởng làm phân tán tâm, và do đó là chướng ngại của sự định tâm. Chúng ta phải tránh những ý tưởng như thế, nếu chúng đến thì chúng ta phải cảnh giác và chúng ta có thể loại chúng đi bằng cách niệm hai hoặc ba lần. Chỉ khi nào tâm không còn vướng bận với những phiền não và ý tưởng phân tán thì ta mới có tâm định cần thiết, Nhất Thời Định. Để đạt được Nhất Thời Định, thật cần thiết cho sự hiểu biết bản chất thực sự của sự vật, chúng ta không để những ý tưởng đó đến với chúng ta, và khi mà chúng đến thì ta phải cảnh giác và nhanh chóng quan sát chúng. Điều này có nghĩa là phải nhanh chóng niệm chúng để chúng ra đi. Một khi mà chúng ta có thể khắc phục được các triền cái và những ý tưởng phân tán, tâm ta trở nên vững vàng, trong sáng, tập trung, sẵn sàng cho sự hiểu biết sẽ đến. Để hoàn thành như vậy, chúng ta phải cố gắng và không thối lui, không bỏ cuộc.

*(Các tiêu đề cho từng đoạn là do dịch giả thêm vào cho độc giả dễ đọc.)*

**(còn tiếp)**

**Cư sĩ Liễu Pháp**
(Minnesota, tháng 01.2013



https://tieulun.hopto.org



# Mỗi độ Xuân về Nhớ người chiến thắng Đống Đa Hoàng Đế Quang Trung Nguyễn Huệ

*** PHAN HƯNG NHƠN**
*Nhân dịp hồi tưởng đến các bạn đồng khóa 3 ĐỐNG ĐA 1953 Thủ Đức.*

**T**rên hoàn cầu thiết nghĩ không có đất nước nào mà dân chúng từ đời này qua đời nọ phải chịu đựng thảm cảnh lầm than chiến tranh triền miên như nước Việt Nam. Trong lịch sử nhân loại cũng chưa có một nước nhỏ nào mà từ ngày lập quốc cho đến thời hiện đại trải qua suốt mấy ngàn năm vẫn đủ sức cầm cự chống xâm lăng và cản trở sự bành trướng của một nước láng giềng lớn mạnh và đông dân cư nhất thế giới như Trung Hoa. Được như vậy một phần cũng nhờ khí thiêng sông núi, lòng quả cảm và tinh thần tranh đấu để sinh tồn của dân tộc đã phát sinh cho đất nước những danh tài quân sự như Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Nguyễn Huệ, v.v... mà tài điều binh khiển tướng từng bao phen làm cho quân xâm lăng phải táng đởm kinh hồn. Tuy nhiên trong sự lãnh đạo kháng chiến bảo vệ quê hương, mỗi vị tùy theo hoàn cảnh và thời thế đều có một lề lối điều khiển quân đặc thù của mình.

Lý Thường Kiệt *chuyên tận dụng gián điệp để thăm biết ý đồ của địch. Khi biết rõ rồi thì chủ trương tấn công trước, chuyên đánh phủ đầu để phá tan dự định của địch.*

Nhờ gián điệp biết trước nhà Tống đang dự định xâm chiếm nước Việt Nam với sự hỗ trợ của nước Chiêm Thành, Lý Thường Kiệt bất ngờ đem quân đánh phá kinh thành Phật Thệ (Vijava) phá tan lực lượng chiến đấu Chàm, thâu về 3 châu Bố Chánh, Địa Lý, Ma Linh. Kế đó ông cất quân tập kích thẳng qua đất Tống nhằm tiêu diệt các căn cứ hậu cần Khâm Châu, Liêm Châu và Ung Châu. Đến khi đại quân Tống tiến sang nước ta, Lý Thường Kiệt bố trí một kế hoạch kháng chiến chủ động với phòng tuyến Sông Cầu và những cuộc phản kích táo bạo vào địch khiến địch phải từ thế tiến công hùng hổ chuyển sanh thế phòng ngự để lần lần bị tiêu hao bởi những cuộc phản công chiến lược của quân đội Lý Thường Kiệt.

Trước khi thế hùng mạnh của nhà Nguyên với ưu thế của kỵ binh Mông Cổ thiện chiến thường áp dụng lối tiến quân ào ạt, Trần Hưng Đạo triệt để *áp dụng chiến thuật du kích, dụ địch vào sâu trong lãnh thổ Việt Nam để quân của địch phân tán mỏng*. Quân ta vừa đánh vừa nhử, từ Bình Lê Nguyên về Phù Lỗ rồi Thăng Long, Thiên Mạc. Nhưng từ Đông Bộ Đầu, quân Việt trở lại phản kích tiêu diệt quân Mông Cổ. Khi quân Mông Cổ xâm lược lần thứ hai thì chiến lược đó vẫn được áp dụng. Quân Việt từ các địa đầu rút lần về Vạn Kiếp, rồi về phòng tuyến Sông Hồng, sau đó về Bạch Hạc rồi Thiên Trường. Nhưng càng rải quân ra để chiếm đóng, quân Nguyên lâm vào cảnh lúng túng khi phải lựa chọn giữa phân tán và tập trung. Đã đến thời điểm của các phản kích A Lỗ, Tây Kết, Hàm Tử, Chương Dương, Thăng Long để đuổi quân xâm lược ra khỏi nước Việt Nam.

Trong dịp xâm lược lần thứ ba của quân Nguyên, tuy có nhiều biến đổi hơn trong lối dụ địch, chiến thuật du kích vẫn được áp dụng, liên tục tấn công quấy rối tiêu hao lực lượng địch, nắm thế chủ động tạo ra thời cơ phản công. Sông Bạch Đằng được Trần Hưng Đạo lựa chọn làm một trận địa mai phục đại quy mô để tiêu diệt quân thù, hòng tiến đến thắng lợi cuối cùng.

Khác với Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo là những vị tướng của thời kỳ đất nước được tự chủ, quân đội có sẵn, Lê Lợi bắt đầu từ số không. Nước nhà đang nằm dưới ách đô hộ của nhà Minh, Lê Lợi với sự phò trợ của chỉ 18 người thân tín, dựng cờ khởi nghĩa tại Lam Sơn trong không khí ngày Tết cổ truyền Mậu Tuất. Nghĩa quân Lam Sơn từ tay không mà xây dựng lực lượng. Trong khi đó quân thù thiết lập xong chính quyền đô hộ với một lực lượng quân sự hùng hậu. Lê Lợi *áp dụng chiến thuật đánh từ nhỏ đến lớn, dụng kế lâu dài.* Từ những hoạt động du kích lợi hại, tiến công chủ động, liên tục lần đến những cuộc hành quân chiến lược giải phóng từng phần lãnh thổ, Lê Lợi với sự hỗ trợ của Nguyễn Trãi, đã sử dụng lối đánh rất mưu trí nhỏ tới lớn, lấy ít đánh nhiều, lấy yếu chống mạnh để cuối cùng tiến tới giai đoạn tổng công kích để giải phóng đất nước.

Khác hẳn với 3 danh tài quân sự vừa nói trên, Nguyễn Huệ có lối hành quân đặc thù: Nguyễn Huệ *áp dụng lối tiến nhanh đánh mạnh dùng đòn bất ngờ áp đảo để chiến thắng.*

Lề lối hành quân của ông, phát huy được thế tấn công liên tục, đánh những đòn mạnh mẽ vào quân thù.

Nguyễn Huệ áp dụng lối đánh tập trung, đối chọi mặt giáp mặt, với kiểu đột kích nhiều mũi, kết hợp đột phá trước mặt và bao vây vu hồi.

Nguyễn Huệ thường dàn quân mặt đối mặt với địch để đánh thẳng vào tập đoàn chủ yếu của địch. Ông thường dùng đội chủ quân đánh thẳng vào chính trận của địch. Ngoài đạo chủ quân còn có những mũi đánh vào các hướng khác nhau của trận địa địch, hình thành thế bao vây vu hồi.

Tấn công nhanh là ưu điểm trội nhất của tài điều quân khiển tướng của Nguyễn Huệ. Ông chủ trương dùng sự nhanh chóng để bổ sung cho thế yếu về số lượng. Chiến thuật của ông luôn luôn có tính cách cơ động, linh hoạt để dễ tạo bất ngờ đối với địch luôn biết mình biết địch để xác định trước khi lâm trận để có



https://tieulun.hopto.org

những hình thức tác chiến thích hợp. (Trận đánh Phú Xuân, trận đánh Ngọc Hồi). Phương pháp tác chiến của ông là tập trung gần như toàn bộ lực lượng đánh vào chính diện và một hai cánh sườn của địch để phá tan bộ đầu não của địch. Trong tất cả mọi trận chiến của ông, Nguyễn Huệ bố trí đội hình chiến đấu đúng theo chiến thuật đặc thù của ông: có điểm chính, có điểm phụ cùng dự bị.

Trong quân đội của Nguyễn Huệ luôn luôn có sự liên lạc chặt chẽ giữa các binh chủng. Tùy theo trận đánh, thủy binh hay bộ binh, sẽ được giao phó cho những trọng trách có tính cách quyết định (như chiến trường Gia Định chống quân Xiêm xâm lăng).

Tháng 7 năm 1784, Thủy quân Xiêm gồm 2 vạn quân và 300 chiến thuyền vượt biên đổ bộ lên Rạch Giá, 3 vạn bộ binh Xiêm vượt qua Chân Lạp từ phía Bắc đánh xuống mở đầu cuộc chiến tranh xâm lược nước ta. Lãnh thổ miền Nam của đất nước bị uy hiếp. Hai đạo quân thủy bộ Xiêm cùng phối hợp tấn công ào ạt, chiếm miền Tây Nam Phần để tiến quân về Mỹ Tho.

Đầu năm 1785, Nguyễn Huệ đem quân từ Qui Nhơn vượt biển tiến về Mỹ Tho. Quân Xiêm lúc này đã chiếm đóng miền Tây Tiền Giang và đang chuẩn bị tấn công Mỹ Tho.

Hàng ngày theo nước thủy triều lên xuống, Nguyễn Huệ cho những đội chiến thuyền theo dòng sông Mỹ Tho, tập kích doanh trại của địch nhằm khiêu khích dụ địch ra khỏi căn cứ. Trong lúc đó đoạn sông Mỹ Tho từ Rạch Gầm đến Xoài Mút đã được chọn làm trận địa quyết chiến với quân địch.

Đoạn sông này dài khoảng 6 km rộng chừng vài km. Giữa sông có cù lao Thới Sơn, hai bên bờ sông cây cỏ rậm rạp, phía bắc là Đồng Tháp Mười rộng mênh mông. Nguyễn Huệ quyết định bố trí một trận địa mai phục lớn ở đây. Thủy binh giấu quân sâu trong các nhánh sông như Rạch Gầm, Xoài Mút và những dòng sông nhỏ giữa các cù lao. Bộ binh và pháo binh mai phục bên bờ và trên các cù lao giữa sông.

Đêm 18 rạng 19 tháng Giêng năm 1785, quân Xiêm huy động toàn bộ lực lượng tấn công vào căn cứ quân Việt Nam ở Mỹ Tho, Gia Định. Nguyễn Huệ đã dụ được địch lọt vào trận địa mai phục. Pháo binh Việt bất ngờ nhả đạn vào các chiến thuyền Xiêm. Giữa lúc quân địch đang hốt hoảng, đội hình rối loạn, các đội quân thủy bộ của Nguyễn Huệ từ các vị trí mai phục xông ra tiêu diệt. Toàn bộ chiến thuyền Xiêm bị đánh đắm. Hơn 4 vạn quân Xiêm bị tiêu diệt tại trận. Một ít tàn quân lén lút trốn sang Chân Lạp lần mò tìm đường về Xiêm quốc. Với chiến thắng Rạch Gầm – Xoài Mút, Nguyễn Huệ đã đập tan âm mưu xâm lược của Xiêm quốc.

Trong chiến trận tháng Giêng năm 1789 với quân Thanh, Nguyễn Huệ chia quân mình ra làm 5 đạo tiến theo những hướng khác nhau để đồng thời có thể tấn đánh địch khắp mọi nơi, do đó địch không thể tiếp cứu lẫn nhau được và sa vào cảnh bị động.

Đạo quân chủ lực do Nguyễn Huệ chỉ huy đánh thẳng vào hệ thống phòng ngự chủ yếu của địch ở phía Nam Thăng Long.

Đạo quân thứ hai do Đô đốc Bảo chỉ huy tiến ra ngả Thường Tín, Hà Tây có nhiệm vụ yểm trợ và phối hợp với đạo quân chủ lực.

Đạo quân thứ ba do Đô đốc Long chỉ huy bất ngờ tiêu diệt đồn Khương Thượng rồi thọc sâu vào Thăng Long. Đạo quân thứ tư do Đô đốc Tuyết chỉ huy vượt biển đánh vào Hải Dương.

Đạo quân thứ năm do Đô đốc Lộc chỉ huy cũng vượt biển rồi lên bộ chận đường rút lui của quân Thanh.

Như thế Nguyễn Huệ đã cho năm đạo quân tiến theo những hướng khác nhau tạo thành một thế bao vây chiến lược, dồn quân Thanh vào tình thế hoàn toàn bị động, bị tấn công dồn dập, đành chịu bao vây để rồi bị tiêu diệt không còn cách gì cứu vãn nổi.

## ĐỐNG ĐA: TRẬN CHIẾN LƯU DANH THIÊN CỔ

Đêm 25 tháng Giêng năm 1789 (đêm 30 Tết) đạo quân chủ lực vượt qua sông Đáy, tiêu diệt các đồn tiền tuyến của địch, tiến đến đâu bắt gọn hết quân dọ thám của địch.

Đêm 28 tháng Giêng, tức mồng 3 Tết Kỷ Dậu, lặng lẽ vây chặt đồn Hà Hồi (Hà Tây) rồi uy hiếp buộc một đồn lũy với hơn mấy chục ngàn lính địch phải đầu hàng. Mờ sáng ngày 30 tức mồng 5 Tết, Vua Quang Trung tiến đánh đồn lũy kiên cố của địch ở Ngọc Hồi. Đồn này bảo vệ trực tiếp cửa ngõ phía Nam Thăng Long, cách Thăng Long 14 km. Lực lượng quân Thanh ở đây khoảng 3 vạn quân tinh nhuệ được đặt dưới quyền chỉ huy của Phó tướng của Tôn Sĩ Nghị là Đề đốc Hứa Thế Hanh.

Mở đầu trận đánh, vua Quang Trung cho đội tượng binh gồm hơn trăm voi chiến tấn công vào đồn. Hứa Thế Hanh cho đội kỵ binh thiện chiến ra cản liền bị tượng binh tiêu diệt. Từ đó quân Thanh dựa vào chiến lũy để cố thủ. Chúng từ trên chiến lũy bắn đại bác, cung tên ra dữ dội. Vua Quang Trung lại điều khiển đội xung kích trang bị khí giới ngăn khiên những tấm ván lớn quấn rơm ướt đi trước để che chở binh sĩ núp theo sau đó tiến vào đồn. Trước sự công phá như vũ bão của quân đội Việt, chẳng bao lâu đồn Ngọc Hồi bị san bằng. Phần lớn quân sĩ trấn đồn bị tiêu diệt, số còn lại rút chạy về Thăng Long. Nhưng vua Quang Trung đã bố trí một lực lượng nghi binh chận đường buộc tàn quân Thanh phải dấn thân vào cánh đầm Mực (Thanh Trì) rộng lớn và lầy lội nơi mà Đô đốc Bảo đã được lệnh lợi dụng địa hình bố trí sẵn trận địa để tiêu diệt quân Thanh. Bằng trận Ngọc Hồi, Đầm Mực này vua Quang Trung với đạo quân chủ lực đã đập tan hệ thống phòng ngự của quân Thanh để tiến vào Thăng Long.

Cũng vào mờ sáng ngày 30 tháng Giêng, đạo quân của Đô đốc Long cũng hạ được đồn Khương Thượng (Đống Đa) ở phía Tây Nam thành Thăng Long. Tướng chỉ huy địch là Sầm Nghi Đống phải tự tử.

Tại Thăng Long, vừa được tin các đồn Ngọc Hồi, Khương Thượng đều thất thủ, Tôn Sĩ Nghị hoảng hốt chưa kịp đối phó thì đạo quân của Đô đốc Long đã tràn vào thành Thăng Long, tiến ngay về đại bản doanh quân Thanh. Quá khiếp sợ đến nỗi không kịp mặc áo giáp, thắng yên ngựa, bỏ cả ấn tín, vội vàng cùng một toán kỵ binh hầu cận vượt cầu phao chạy tháo chết. Quân Thanh tan vỡ tranh nhau chạy trốn qua cầu xô đẩy nhau rớt xuống sông. Thêm vào đó vì quá sợ bị truy kích, vừa qua khỏi cầu phao là Tôn Sĩ Nghị liền ra lệnh cắt cầu phao làm hàng vạn quân Thanh phải bỏ mạng trên sông Hồng. Vua Quang Trung vào thành Thăng Long giữa trưa ngày mồng 5 tháng Giêng năm Kỷ Dậu (1789).

Trong lúc đó Tôn Sĩ Nghị cùng đám tàn quân trốn chạy một cách thảm bại. Trên đường rút lui bị quân Nam



https://tieulun.hopto.org

chận đánh tơi bời. Tôn Sĩ Nghị phải luồn vào rừng, theo đường tắt, bị đói khát phải hơn bảy ngày đêm mới đến trấn Nam Quan. Dân Trung Hoa ở các huyện biên giới thấy vậy cũng quá sợ, bỏ cả ruộng vườn đi lánh nạn để cả một vùng rộng lớn mấy trăm dặm không có được một bóng người.

Về tới thủ đô Trung Hoa, Tôn Sĩ Nghị đành xin chịu tội với triều đình. Sau đó vua Càn Long ra lệnh thu chức tước Tổng Đốc của Tôn Sĩ Nghị và Phúc Khang An lên thay và ra lệnh cho điều thêm 50 vạn quân đến vùng áp sát biên giới, trước để trấn an dân chúng vùng này và sau để đề phòng quân của Nguyễn Huệ thừa thắng tiến qua, chớ không phải để chuẩn bị tiến quân xuống Đại Việt.

Được tin quân Thanh tập trung nhiều ở vùng áp biên giới, Hoàng đế Quang Trung thông báo cho viên đại quản đạo Quảng Tây là Thanh Hùng Nghiệp nêu ra những yếu điểm của quân Thanh và thế mạnh của quân Nam, nói rõ: *„Việc quân cốt tinh nhuệ chứ không phải lấy mạnh đè yếu, lấy nhiều hiếp ít. Hãy nhớ lấy chiến sự vừa qua làm bài học*".

Đồng thời vua Càn Long cũng nhận được biểu thư của vua Quang Trung kể tội Tôn Sĩ Nghị: *„Không biết việc xua quân đánh Đại Việt qua có do Hoàng đế sai khiến hay do Tôn Sĩ Nghị vì một người đàn bà sai khiến, mong lập công ở biên cương để cầu lợi lớn. Nay lấy thiên triều to lớn để đi tranh giành với một nước nhỏ để thỏa long tham lam tàn bạo, lại muốn theo đuổi vũ lực đến cùng, xua dân chúng ra ngoài trận địa để chịu sự tham độc thì lòng Thánh Thượng cũng không nỡ làm thế, nếu vạn nhất đánh nhau liên miên không dứt thì lúc đó chúng tôi không còn lấy nước nhỏ để trọng nước lớn nữa, buộc nghe theo mệnh trời, không thể biết trước rồi sẽ ra sao?*".

Cùng thời vua Càn Long lại nhận được sớ biểu của Tả Giản binh bị đạo Quảng Tây là Thanh Hùng Nghiệp cùng Tuần phủ họ Vương ở Thái Bình tỏ ra không tin tưởng vào sự thành công của sự xuất quân lần thứ hai này vì những tin tức tình báo cho biết tình trạng hùng mạnh của quân Nam. Thêm vào đó việc Tôn Sĩ Nghị khi về đến Quế Lâm vào yết kiến Phúc Khang An cũng khuyên Phúc Khang An đừng nghĩ đến vấn đề dùng vũ lực nữa. Nhận thấy Tôn Sĩ Nghị một danh tướng từng chỉ huy một đại quân mấy chục vạn người mà còn bị quân Nam đánh cho thảm bại chỉ mang theo được một thiểu số tàn quân chạy về Trung Hoa mà còn nói như vậy; nên Phúc Khang An càng nhụt chí, tích cực muốn chủ hòa. Phúc Khang An bèn viết mật thư cho Hòa Khôn, một cận thần tin cậy của vua Càn Long để nhờ Hòa Khôn trình bày cho vua Càn Long rõ ràng việc đánh Đại Việt một lần nữa sẽ đem đến nhiều bất lợi cho Trung Hoa.

Nghe Hòa Khôn trình bày, vua Càn Long cũng muốn làm hòa với Nguyễn Huệ. Nhưng nỗi khổ giảng hòa như thế là thừa nhận sự bại trận qua quân đội thiên triều và còn mất thể diện một thượng quốc Trung Hoa. Giữa lúc vua Càn Long lúng túng thì có tin của Phúc Khang An cấp báo về triều đình rằng Nguyễn Huệ muốn nối lại ngoại giao với Trung Hoa và Sứ thần của Đại Việt hiện đến Ải Nam Quan đang đợi lệnh của vua nhà Thanh để vào Trung Hoa.

Sứ thần của vua Quang Trung đến Bắc Kinh trình vua Càn Long tờ biểu của vua Quang Trung. Xem xong vua Càn Long vui mừng đồng ý sẽ bãi binh và thừa nhận Nguyễn Huệ là vua nước Nam và đưa ra điều kiện là vào dịp vua Càn Long làm lễ bát tuần vạn thọ vào năm 1790, Nguyễn Huệ nên sang Bắc Kinh triều kiến.

Tổng đốc Phúc Khang An thấy điều kiện của vua Càn Long triệu Nguyễn Huệ dầu chỉ là để „rửa mặt" thiên triều nhưng có thể bị Nguyễn Huệ từ chối thì việc nghị hòa sẽ thất bại. Vì vậy theo sự gợi ý của Khúc Khang An, Hoàng đế Quang Trung đã cho cháu gọi ông bằng cậu là Phạm Công Trí đóng vai nhà vua dẫn đầu một phái đoàn 150 người đi Bắc Kinh. Điều đáng lưu ý là khi đến cũng như khi về phái đoàn được triều đình Trung Hoa đón tiếp hay đưa tiễn rất trọng hậu.

Sử của quốc sử quân nhà Thanh vào năm 1790, có ghi rằng triều đình Trung Hoa và ngay cả vua Càn Long cũng biết đó là „quốc vương giả" nhưng đành làm ngơ vì cần bảo vệ thể diện của thiên triều hay tránh gây lại bất ổn cho nền hòa bình giữa hai nước.

## NGƯỜI LÃNH ĐẠO ĐA TÀI

Vào Nam đánh tan quân xâm lược Xiêm La, ra Bắc đại phá quân Mãn Thanh, Hoàng đế Quang Trung đã liên tiếp ghi nhiều chiến công oanh liệt vào lịch sử nước nhà. Lãnh đạo tài tình về quân sự, Hoàng đế Quang Trung còn là một nhà hành chánh nhiều khả năng. Ông cho xây dựng lại chính quyền, chấn chỉnh lại tất cả từ trung ương đến hạ tầng cơ sở tổng và xã. Đặt nặng vấn đề bảo vệ lãnh thổ, lực lượng quân sự được tăng cường và củng cố. Nhà vua lại cho đóng những chiến thuyền thật lớn có thể chở được voi và đại bác nặng để chuẩn bị đánh nhà Thanh để thâu lại những phần lãnh thổ đã bị ngoại bang chiếm đoạt sau thời Văn Lang xa xưa. Để tạo cớ, Hoàng đế Quang Trung sai sứ đưa thư qua Trung Hoa yêu cầu được cưới con gái vua Càn Long cùng đòi lại hai tỉnh Quảng Đông và Quảng Tây. Vua nhà Thanh đồng ý gả con và chỉ trả lại một tỉnh Quảng Đông. Nhưng tiếc thay kế hoạch chưa thực hiện được thì vua Quang Trung đột ngột từ trần vào ngày 16 tháng 9 năm 1792, hưởng thọ 39 tuổi.

Cuộc đời Hoàng đế Quang Trung tuy ngắn ngủi nhưng lý tưởng cao cả, sự nghiệp vẻ vang cùng với tài năng xuất chúng của ông đã làm danh ông sáng chói trong lịch sử dân tộc. Ông không những là một nhà quân sự có thiên tài đã lập nên những chiến công thần kỳ mà còn biểu thị tài năng lỗi lạc trên các lãnh vực chính trị, văn hóa và ngoại giao.

Quê hương Việt Nam ngày nay mất đi một phần lãnh thổ ở biên giới, một phần lãnh hải vịnh Bắc phần cùng các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Hồn thiêng sông núi và anh linh tiên tổ chắc phải ngậm ngùi đau xót khi thấy bức dư đồ mà họ từng bỏ ra bao nhiêu xương máu để bảo vệ, nay phải bị ngoại bang tham tàn xén chiếm. Người dân Việt Nam ngày nay có thể nào thản nhiên nhìn giang sơn gấm vóc mà Tổ Tiên đã khổ công khai phá và xây dựng, nay bị lũ bành trướng phương Bắc giày xéo. Còn nỗi nhục nhằn cay đắng, uất hận nào hơn!

Ngày nay vào mỗi độ Xuân về, người đời nay không khỏi nhớ tới người chiến thắng Đống Đa: Hoàng Đế Quang Trung Nguyễn Huệ, và không khỏi ngậm ngùi tự hỏi: „Nếu Hoàng Đế Quang Trung không yểu tử, nước Việt Nam ngày nay sẽ như thế nào???" •



https://tieulun.hopto.org

# NĂM MỚI QUÝ TỴ

***Chủ Nhật 10 Feb 2013 - Thứ Năm 30 Jan 2014***
***theo Lịch Vạn Niên Dịch Học Phổ Thông***

## Lành hay dữ với tuổi chúng ta

*** Ngô Quốc Phong**

Khi xem năm sắp đến có hợp thuận hoặc không hợp thuận với tuổi của một người, thì những yếu tố Hành của năm mới và Can của năm mới, thường được so với Hành bản mệnh của ta, và Can của năm mới so với Can năm sinh của ta, thì sẽ thấy có sự tương sinh/tương khắc/tương hòa để có thể luận lợi/bất lợi.

Năm Quý Tỵ 2013 thuộc hành Thủy, Âm nên thuận lợi cho những tuổi Dương Mộc, thí dụ Nhâm Tý, Canh Thân, vì Thủy dưỡng/sinh Mộc nhiều hơn là cho những tuổi Âm Mộc (Quý Sửu, Tân Dậu), và bất lợi cho những tuổi Dương Hỏa, thí dụ Bính Thân, Bính Dần.., vì Thủy khắc Hỏa, nhiều hơn là đối với tuổi Âm Hỏa (Đinh Dậu, Đinh Mão). Đó là so hai Hành với nhau. Còn Can Quí của năm 2013 thuộc Thủy nên thuận lợi cho hai Can Giáp, Ất (Mộc) và rất bất lợi cho hai Can Bính, Đinh (Hỏa). Lợi hay bất lợi nhiều/ít và về những phương diện gì thì là do lá số Tử Vi của từng cá nhân cho biết chi tiết.

Khi nhắc đến chữ Quý, ta thường nghe thấy có nhận xét "trai Nhâm gái Quý" và cho rằng trai mang Can Nhâm, gái được Can Quí là tốt; tốt như thế nào, về vấn đề gì? Do đó người viết xin mạn phép nhắc lại một số những điều đã từng được đăng tải trên tạp chí/báo này để quí độc giả nào chưa đọc những điều trình bày trước đây thì nay có dịp suy nghiệm câu nói này. Câu đầy đủ là:

*Trai Đinh, Nhâm, Quý thì sang;*
*Gái Đinh, Nhâm, Quý phải hai lần chồng.*

"Sang" là sang trọng, lịch lãm, quí phái, qua dung mạo, dáng điệu, trang phục, cung cách xử sự, lời ăn tiếng nói. Còn "Phải hai lần chồng" nêu ra sự không hanh thong, trắc trở về tình cảm hôn nhân (một người bước đi, lệ tình ướt mi), nhân duyên lận đận, không được xuôi chèo mát mái, ì ạch chậm lập gia đình. Nếu hiểu câu trên theo đúng như thứ tự đã nêu là quá bất công cho phái nữ. Trai thì được lợi, nào là sang trọng, nào là lịch lãm, trong khi gái lại phải chịu vất vả long đong về lương duyên. Sự thực, hai nét trên- lịch sự, cao sang và không hanh thông, lận đận tình cảm nhân duyên- được thấy cả ở người nam cũng như ở người nữ tuổi Đinh, Nhâm, Quý. Có những người Đinh, Nhâm, Quý được hay bị một trong hai nét nêu trên, lại có người Đinh, Nhâm, Quý khác có luôn cả hai nét. Điều lợi/bất lợi về chi tiết có thể thấy ngay trong lá số Tử Vi cá nhân.

Năm Quí Tỵ 2013 có Can Quý thuộc Thủy khắc Chi Tỵ thuộc Hỏa, là gốc khắc ngọn hay trời khắc đất, như vậy sự giao hòa giữa hai yếu tố trời, đất không được thuận thảo, tốt đẹp. Điều này có nghĩa là những người nam, nữ sinh năm Quý Tỵ (1953, 2013) đều có một cuộc sống phấn đấu, vất vả, gặp nhiều nghịch cảnh, thăng trầm, do sự tính toán nông nỗi, viển vông nên sự nghiệp dễ bị đổ vỡ, đổi thay ngoài ý muốn. Tuy nhiên, các bậc bố mẹ sinh con trong năm nay 2013 ít nhất cũng tự an ủi rằng con mình, trai hay gái, dù sao cũng sẽ có cốt cách lịch sự, quí phái. Còn về phương diện tình cảm nhân duyên thì cũng còn tùy thuộc vào tháng, ngày, giờ, và nơi sinh, để có thể biết sự vất vả về tình cảm lương duyên nhiều, ít ra sao.

Về Phong thủy, nam, nữ sinh năm 1953 đều có trạch mệnh là Chấn, Đông mệnh, hợp với Đông-tứ trạch, có những hướng đưa tinh đẩu tốt lành tới phù trì là Đông, Bắc, Nam, Đông-Nam. Những hướng khác còn lại là xấu, hại. Con trai sinh năm 2013 có trạch mệnh là Khôn, Tây mệnh, hợp với Tây-tứ trạch, có các hướng dẫn tinh đẩu mang vượng và cát khí tới là Tây, Tây-Bắc, Tây-Nam và Đông-Bắc. Những hướng còn lại là xấu hại. Những bé gái sinh năm 2013 có trạch mệnh là Khảm, Đông mệnh, hợp với Đông-tứ trạch, có các hướng tốt/xấu tương tự như nam, nữ sinh năm 1953.

**Năm Quý Tỵ 2013 đối với các tuổi về phương diện Hành**:

***Hành Kim***: Sự tương sinh về Ngũ Hành cho biết Kim sinh Thủy, nghĩa là Kim bị sinh xuất, là hư hao, suy giảm, thiệt thòi. Hành bản mệnh của người Kim xuất ra cho Thủy của năm Quý Tỵ, nên chủ đề của người Kim là suy vi, là suy nhược về sức khỏe hoặc/và suy thoái về các vấn đề khác như công danh/sự nghiệp, giao dịch. Về sức khỏe, cần lưu tâm hơn về bộ phận hô hấp, mũi, khí quản, phổi, có triệu chứng khó thở, hen suyễn, dễ dị ứng về thời tiết, bụi phấn hoa, dễ bị cảm phổi; ruột trường cũng dễ gây phiền hà, rắc rối, táo bón hoặc ngược lại là hay bị tiêu chảy, có mụn/bướu nhỏ (polyps) trong ruột cần phải có sự cố vấn của bác sĩ. Họa gồm bị mất trộm, cắp, cướp ở tại nhà, nơi sở làm, hoặc đồ vật trong xe bị lục soát. Với những người sinh giờ Tý, Ngọ có thể bị mất xe luôn. Phái nữ đang mang thai cần thận trọng hơn nữa vì có thể bị hư thai.

Những ngành liên quan đến chế tạo kim loại như kỹ nghệ sắt, thép, buôn bán sắt thép (hardware), vàng bạc, nữ trang năm nay không mấy phấn khởi. Thị trường chứng khoán có thể lên, nhưng người mệnh Kim mà đầu tư cũng có thể bị thua lỗ.

Nếu tính từ 1924 đến 2013, những người Âm Kim ít chịu ảnh hưởng của Âm Thủy năm nay gồm: Ất Sửu (1925, 1985), Quý Dậu (1933, 1993), Tân Tỵ (1941, 2001), Ất Mùi (1955), Quý Mão (1963), Tân Hợi (1971). Những người Dương Kim chịu ảnh hưởng mạnh hơn của Âm Thủy năm nay gồm: Giáp Tý (1924, 1984), Nhâm Thân (1932, 1992), Canh Thìn (1940, 2000), Giáp Ngọ (1954), Nhâm Dần (1962) và Canh Tuất (1970).

***Hành Mộc***: Hành Mộc được Thủy năm nay dưỡng, ví như cây khô được mưa rào, người lữ hành trong sa mạc đang khát khô cả cổ mà được cho uống nước mát, nên chủ đề của những người mệnh Mộc là vững chắc, cường tráng, thăng tiến. Sức khỏe khá tốt, nếu trước đây có bị rắc rối về gan, mật thì bây giờ sẽ gặp thầy gặp thuốc mà khỏi bệnh. Tuy nhiên, tụy tạng (lá lách), bao tử cũng bắt đầu có những triệu chứng cần đến sự chú ý của y sĩ, như đường trong máu cao có thể khởi đầu bệnh tiểu đường, đầy hơi, trục trặc ít nhiều về tiêu hóa.

Về công việc, tiền bạc thì năm nay vững vàng và có triển vọng thăng tiến. Ngành trồng tỉa rau quả, lâm sản,



https://tieulun.hopto.org

chế tạo và tiệm bán đồ gỗ dễ thăng tiến, phát đạt, nhất là khi chủ nhân hay quản lý có bản mệnh là Mộc hay Thủy. Năm nay cũng là thời gian thuận lợi cho sự di chuyển về công việc học hành, du lịch/nghỉ hè ở những nơi xa. Tính từ 1924 đến 2013 gồm những người Âm Mộc được thuận lợi ít hơn là người Dương Mộc gồm: Kỷ Tỵ (1929, 1989), Quý Mùi (1943, 2003), Tân Mão (1951), Kỷ Hợi (1959), Quý Sửu (1973) và Tân Dậu (1981). Người Dương Mộc được nhiều thuận lợi gồm: Mậu Thìn (1928, 1988), Nhâm Ngọ (1942, 2002), Canh Dần (1950, 2010), Mậu Tuất (1958), Nhâm Tý (1972) và Canh Thân (1920, 1980).

***Hành Thủy***: Chủ đề của những người mệnh Thủy năm nay là tăng cường, phát triển, thăng tiến về công danh, tài lộc. Sức khỏe tốt, nhưng đề phòng những bệnh liên quan đến tim (Hỏa), động mạch (cardio-vascular) vì mình là Thủy lại được tiếp tế thêm nước sẽ có thể có ảnh hưởng bất lợi cho Hỏa của mình là tim và ruột non: tim yếu, "van" tim đóng mở không đúng cách, áp huyết cao/thấp, thiếu/thừa các chất trong máu, cuống dạ dày và ruột non, phù thũng chân tay. Nên lưu tâm đến sự úng thủy trong nhà/cơ sở thương mại do mái nhà dột, ống nước vỡ, nghẹt cống rãnh có thể lâm cảnh lụt lội. Kỹ nghệ chế tạo/lọc nước tinh khiết, sinh hoạt liên quan đến nước ngọt, hồ bơi, bể cá kiểng, tiệm thực phẩm (grocery stores), hải sản sẽ phát đạt hơn.

Người Âm Thủy được ít ảnh hưởng hơn người Dương Thủy gồm: Đinh Sửu (1937, 2007), Ất Dậu (1945, 2005), Quý Tỵ (1953), Đinh Mùi (1967), Ất Mão (1975), và Quý Hợi (1923, 1983). Người Dương Thủy được nhiều ảnh hưởng thuận lợi hơn gồm: Bính Tý (1936, 1996), Giáp Thân (1944, 2004), Nhâm Thìn (1952), Bính Ngọ (1966), Giáp Dần (1974) và Nhâm Tuất (1982).

***Hành Hỏa***: là hành bị nhiều thiệt thòi, bất lợi nhất từ Âm Thủy của năm Quý Tỵ, so với các hành khác. Vì chúng ta đều biết là nước có thể làm yếu sức cháy mà cũng có thể dập tắt ngọn lửa, nên cần rất thận trọng về Hỏa trong cơ thể là tim và ruột non. Sức khỏe suy nhược vì những bệnh về tim và ruột non: tim yếu, bệnh về tim, tim bị nhiều mỡ bọc, áp huyết cao hạ thất thường, bất thường về các chất trong máu, cuống dạ dày với ruột non (duodenum), tụy tạng (lá lách), bao tử, nhất là trong những tháng mùa Đông. Công việc, tiền bạc cũng trì trệ, suy giảm, nhất là trong ngành nhà hàng ăn, đồ điện, điện tử, xăng, khí đốt, hóa chất, tiệm tóc/móng tay, chân. Họa gồm sự chấn động cơ thể té ngã có thương tích, bị vật nặng bay rơi rớt đè lên cơ thể không chết cũng bị trọng thương, bị hành hung, tai nạn xe cộ, giải phẫu, họa về sông nước (chết đuối).

Những tuổi Âm Hỏa chịu ít ảnh hương bất lợi gồm: Đinh Mão (1927, 1987), Ất Hợi (1935, 1995), Kỷ Sửu (1949, 2009), Đinh Dậu (1957), Ất Tỵ (1965), và Kỷ Mùi (1979). Tuổi Dương Hỏa bị nhiều tác hại từ Thủy của năm Quí-Tỵ gồm: Bính-Dần (1926, 1986), Giáp-Tuất (1934, 1994), Mậu Tý (1948, 2008), Bính Thân (1956), Giáp Thìn (1964) và Mậu Ngọ (1978).

***Hành Thổ***: Theo sự tương khắc của ngũ hành thì Thổ khắc Thủy, nghĩa là những người mệnh Thổ thắng được Thủy của năm nay và là ở thế thượng phong. Tuy đất (Thổ) hút được nước (Thủy) nghĩa là khắc Thủy nhưng nếu ít đất quá thì đất cũng bị mềm bị nhão đi. Do đó, người mệnh Thổ cần để ý hơn đến yếu tố Thổ trong cơ thể mình, nhất là về mùa Đông. Thổ là bao tử và tụy tạng (lá lách) và các phiền lụy, bệnh tật do hai bộ phận này gây ra. Tụy tạng là cơ quan tiết và điều hòa chất insulin trong cơ thể. Khi tụy tạng bị trục trặc, không làm việc đúng cách có thể gây bệnh tiểu đường, là bệnh có thể được chữa trị tương đối mau chóng và hiệu nghiệm, nếu được chữa trị ngay từ lúc mới phát hiện, và vì vậy không bị nguy hiểm gì. Nhưng nếu để quá lâu không có sự chú ý của bác sĩ và thuốc men đúng cách thì chắc chắn sẽ có những biến chứng nguy hiểm là cưa cắt dần chân cẳng, vỡ động mạch trên não bộ (stroke, aneurism) đưa đến tử vong.

Công việc, tiền bạc của người mệnh Thổ vẫn vững vàng và vẫn có thể phát triển nhưng đòi hỏi sự vất vả nhiều hơn. Ngành xây cất tuy không suy giảm, và vẫn có thể thăng tiến sau khi đã khắc phục những trở ngại.

Những người Âm Thổ, có ảnh hưởng "khắc" Thủy của năm nay ít hơn là người Dương Thổ, gồm: Tân Mùi (1931, 1991), Kỷ Mão (1939, 1999), Đinh Hợi (1947, 2007), Tân Sửu (1961), Kỷ Dậu (1969) và Đinh Tỵ (1977). Những người Dương Thổ có ảnh hưởng mạnh hơn là: Canh Ngọ (1930, 1990), Mậu Dần (1938, 1998), Bính Tuất (1946, 2006), Canh Tý (1960), Mậu Thân (1968) và Bính Thìn (1976).

Vì chỉ căn cứ vào ***một yếu tố*** là năm sinh (tuổi) nên phần phân tích và giải luận không thể đi sâu vào chi tiết của từng tuổi. Nếu muốn có được chi tiết về cuộc đời mình như tiềm năng để theo những ngành học thích hợp cho nghiệp dĩ (career) của mình, giàu/nghèo, sướng/khổ, may/rủi, nhân duyên thế nào, chồng-vợ hợp nhiều/ít, con cái ra sao, bố/mẹ khỏe/yếu, thọ/yểu, anh chị em thế nào... thì cần phải có thêm tháng, ngày, giờ và nơi sinh thì mới lập được một lá số Tử Vi dùng trọn đời. Tưởng cũng nên biết là khoa Tử Vi chỉ cho ta biết vận mạng trong đời chúng ta, chứ không "cải số mạng" của ta được. Muốn "cải số", nghĩa là muốn chỉ được thuận lợi trong cuộc sống, hay tăng phúc giảm họa, thì điều thực tế nhất mà ta có thể làm được, là ráng áp dụng ngay lời của Lão Tử "Bệnh tòng khẩu nhập, họa tòng khẩu xuất", được hiểu là "bệnh tật do miệng vào cơ thể, họa phát sinh từ miệng mà ra". Hơn nữa, nếu muốn không khổ thì phải tránh nghiệp báo, nghĩa là đừng vướng mắc vào ý nghiệp, thân nghiệp, khẩu nghiệp, là những yếu tố gây khổ ải cho ta không những ở đời này mà còn ảnh hưởng tới đời sau nữa. Giàu lòng từ bi, bác ái, hỷ xả với tâm thành là cần thiết để tích lũy Phúc Đức, mà Đức là yếu tố làm giảm được khổ đau. Đó là những đóng góp tích cực của chính chúng ta. Ngoài ra, ta cũng có thể nhờ đến sự hiệu nghiệm tuyệt vời của khoa Phong Thủy Dương Trạch để đón tốt, đuổi xấu cho cuộc sống đượm thêm nhiều sắc hồng nữa.

Người viết xin kết thúc bài viết ngắn này bằng lời kính chúc quí vị độc giả báo Viên Giác và bảo quyến trọn năm Quý Tỵ 2013 nhiều sức khỏe, an bình, hạnh phúc, tài lộc đắc ý, và nhiều may mắn.

Trân trọng,

**Ngô Quốc Phong**
220 W. El Dorado Blvd 1305
Friendswood, Texas 77546
(281) 488-7550



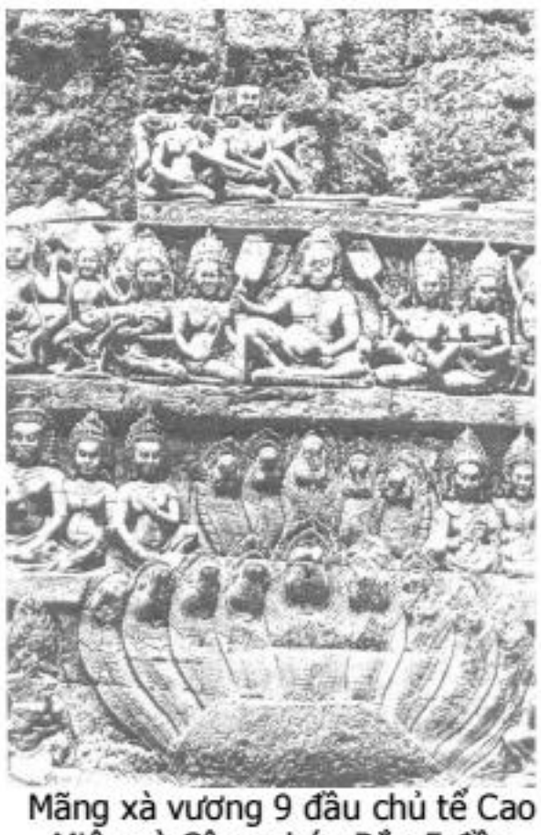
https://tieulun.hopto.org

# Tam Xà

• **Quỳnh Hoa**

Câu nói của người xưa „Nhất điểu, nhì ngư, tam xà, tứ tượng" đã sắp xếp hạng các loại thú từ thời thượng cổ. Ngày nay chúng ta chỉ biết voi là loài thú lớn nhất trong các loại động vật sống trên mặt đất. Nhưng ngày xưa theo các câu chuyện cổ tích thần thoại, Mãng Xà, nhất là Mãng Xà vương được kể là loại động vật to lớn. Cá Ong cá Voi là „Nam Hải đại tướng quân" có thể do thuyền chài đi biển trong các cơn bão tố được xem là to lớn hơn mãng xà vương và cân nặng hơn voi. Thế mà trong các sách Trung Hoa xưa đã vẽ lại chim đại bàng thường săn bắt cá voi như diều hâu bắt cá trên sông! Trong chuyện cổ tích *Thạch Sanh chém Chằn tinh* cũng kể lại chim đại bàng đã cấp công chúa bay đi.

Rắn đứng hàng thứ ba được biết nhiều qua truyện tích Mãng Xà 9 đầu che chở Đức Phật trong các cơn mưa bão, lúc Ngài ngồi thiền định 49 ngày trước khi Thành Đạo.



Mãng xà vương 9 đầu chủ tể Cao Miên và Công chúa Rắn 5 đầu (Angkorwat)

Hình tượng Mãng Xà Vương 9 đầu (trong truyền thuyết 9 đầu) được tạc bằng sa thạch chầu hầu 2 bên con đường lớn dẫn vào cổng thành Đế Thiên (Angkor Thom), mỗi Mãng Xà Vương được 54 ông Thần tượng đá cao hơn 1 mét 80 ôm giữ, như để giúp Xà Vương di chuyển thay vì khiêng kiệu vua cho thân xà vương không chấm đất. Trên mỗi cổng thành (nay gọi là đền tạc 5 đầu tượng Phật lớn bằng đá bốn mặt xây theo 4 phương, chỉ đầu tường ở trung tâm được khảm vàng. Hai bên cửa người ta chạm hình voi trên tượng đá voi kích thước nhỏ hơn xà vương nhiều.

Trong cấm cung, về đêm chỉ một mình nhà vua lên trên tầng chót ngôi tháp bằng vàng ở giữa cung. Tất cả dân chúng đều tin chắc rằng tháp đó là biệt cung của vị thần Rắn 9 đầu, chúa tể của giang sơn. Mỗi đêm Thần biến thành phụ nữ đến với nhà vua trước, các vợ vua cũng không dám vào. Canh hai, nhà vua mới ra khỏi phòng, lúc đó mới có thể đến với Hoàng hậu hoặc các cung phi. Nếu nhà vua vắng mặt trong một đêm chắc chắn Ngài sẽ gặp tai họa. Nếu đêm nào vị thần không xuất hiện, đó là ngày chết của nhà vua. Huyền thoại này bắt nguồn từ truyền thuyết buổi sơ khai, vị Hoàng tử Prah Thong cưới Công chúa Thủy Tề là con gái của Xà Vương 9 đầu, được vua cha uống cạn vùng nước biển lập ra quốc gia Cao Miên. Nên về sau, nhà vua nào cũng phải cưới một Công chúa Rắn.

Còn dân trên đảo Phú Quốc đã kể lại câu chuyện chàng thanh niên vào thời mới khai hoang dân cư trên đảo còn thưa thớt. Hôm đó chàng vào rừng đốn củi, vừa để ý tìm xem thân cây nào suông tốt đánh dấu để khi nào bạn bè rảnh việc đánh cá sẽ giúp anh đốn cây mang về làm cột nhà chuẩn bị xây tổ ấm, vào đất liền cưới vợ. Mãi đến xế trưa đã vào sâu trong rừng rậm mới chọn được ba thân cây vừa ý, vừa thân xác đã mệt vì gồng gánh củi lại mới đào được ổ nấm mối, nên anh chàng đã tìm một thân cây ngã để ngồi xuống nghỉ chân, anh ta miên man nghĩ đến món ăn cá hoặc khô xào nấm mà không để ý gì đến khúc cây đen xì mốc trắng xen lẫn với rêu xanh bám đầy trong một vùng cây hoang cỏ dại rậm rạp. Trên tay anh đang cầm cây rựa nặng, anh chặt vào thân cây to như cột đình để nó giữ lưỡi rựa lại, khỏi vất xuống đất để khỏi mất công sau đó phải với tay cầm lên. Nhưng chặt đã 2 hay 3 nhát mà lưỡi rựa vẫn trượt ra, anh chặt mạnh thêm mà vẫn không bám được vào cây, anh còn đang phân vân thì chợt thấy vết đỏ bám vào mép lưỡi rựa, ngồi nhổm dậy anh chặt thật mạnh anh mới thấy vết đỏ trên lưỡi rựa lan rộng ra như chất lỏng, thì ra cây nhựa huyết. Nhưng thân cây này đâu có to lớn như vậy, vã lại ngã nằm đã lâu rêu bám xanh rì thì làm gì còn nhựa. Anh vội khom xuống nhìn kỹ vết rựa chặt vào cây thì chất lỏng đỏ như máu đã nhỏ thành giọt. Rồi không biết mắt anh có hoa đi không mà thân cây hơi nhúc nhích, cây cỏ bám quanh cũng hơi lay động. Anh bắt đầu sợ và lùi lại trong khi khúc cây chuyển động càng lúc càng mạnh tiếng rào rào đã lớn dần cùng với tiếng nhánh cây gãy. Anh đã xoay mình tuôn chạy, tay vẫn còn nắm chặt cây rựa, nhưng vì các bụi rậm đã bị càn quét rừng cây cỏ hoang dây leo chằng chịt, dù đã bỏ lại gánh củi và cả gói nấm mối quý hiếm, anh vẫn chưa chạy được xa, quay lại còn thấy thân cây đen đã hiện dài ra, cây cối nghiêng ngã, tiếng rầm rầm như đoàn quân rượt đuổi khiến anh càng cuống cuồng cắm đầu cắm cổ chạy tuôn bờ, lướt bụi cho đến lúc mệt lã anh mới ngồi xuống sau một cây cổ thụ quay đầu nhìn lại để kịp thấy từ phía xa một con rắn khổng lồ đang trườn nhanh về phía bờ biển, anh bớt sợ tiếp tục nhìn dõi theo cho đến lúc con mãng xà quăng mình xuống làm sóng biển và mất dạng trong biển cả mênh mông.

Truyền thuyết Đức cũng gọi Rồng là những con rắn khổng lồ (như bên Ấn) mà nay được biết đến như một loại trăn lớn đã sống lâu năm trong rừng rậm. Khi con người còn sống thưa thớt trong những thôn ấp, sự sợ hãi lâu đời trước các năng lực thiên nhiên, trước sức mạnh và độ lớn quá cỡ của những mãnh thú, đã dễ dàng khiến cho họ cường điệu hóa những con xà vương thành quái vật nhiều đầu đã nuốt chững những con ngựa, con bò như rắn ngày nay nuốt chuột.

Ở Ba Tây (Brasil) nhiều người quả quyết vào một đêm giông gió bão tố họ đã nhìn thấy một con mãng xà khổng lồ nằm chắn giữa đường, vừa đập đuôi lạch cạnh vừa rít lên những tiếng ghê rợn, Hoàng thân Morita von Nassau, cựu Toàn quyền Ba Tây trước kia đoán chắc đã nhìn thấy ngay trước mắt một phụ nữ Hòa Lan bị một con rắn to lớn nuốt và trong một chuyến du lịch qua Ấn Độ đã được thông báo rằng một thủy thủ đã phải chịu số phận giống như vậy nếu các bạn đồng thuyền không kịp thời dùng gậy gộc câu móc giựt anh ta thoát khỏi mấy vòng siết của con mãng xà.



https://tieulun.hopto.org

Đức Giám Mục Pallegoix cũng kể lại chuyện một con rắn thật lớn, xà vương (Königschlange) đã nuốt một em bá đang ngủ bên cạnh giường người mẹ. Người ta gọi xà vương này là Ngẫu Tương Xà (Abgottschlange) thuộc giống trăn hay mãng xà (Boa contrictor hay là Kẻ siết chặt).

Các du khách đến thăm một vùng khu đất Panama đã bắt gặp một khúc thân rắn Ngẫu Tương Xà này nằm khuất đầu đuôi trong đám cỏ tranh rậm rạp im lìm như chết mặc dù vài người lấy gậy gộc chọc vào nó vẫn không nhúc nhích, họ đâu biết rằng rắn đã no mồi nằm ngủ yên chờ tiêu hóa hết, nên một anh chàng rắn mắt đã bật lửa đốt vào mớ lá khô sát bên. Hơi lửa nóng đã đánh thức con mãng xà này, nó cục cựa trở mình khiến cả bọn hoảng sợ ù té bỏ chạy.


Abgottschlange

Cha Simon đã kể lại 18 người Tây Ban Nha đi dã ngoại trong rừng Venezuela sau một đoạn hành trình mệt mỏi, ngồi xuống thân cây lớn đổ ngã bên lối mòn, họ đã hết sức kinh hoàng khi khúc cây trườn bò đi và biến thành một con Ngẫu tương xà lớn.

Cũng tại vùng đất nước Nam Mỹ quê hương của các giống mãng xà còn có giống rắn nước lớn nổi tiếng Anakonda. Nhà khảo cứu thiên nhiên Humboldt đã đề cập đầu tiên giấc ngủ mùa khô của giống mãng xà Anakonda này cùng các loại cá ngác, cá trê tương tự như giấc đông miên của các giống xứ lạnh. Vào mùa nắng hạn, các dòng nước và cả những sông nhỏ đều cạn nước, chúng bắt đầu đào mồ xuyên qua lớp bùn chui xuống sâu dưới đất, cuốn tròn thu nhỏ tự chôn mình trong đó. Khi đáy sông ngòi, lạch nước khô cạn đất nức nẻ chúng như đông cứng trong kén đất dưới sâu, trong lúc vùng đất chung quanh cũng bắt đầu khô dần theo với nắng nóng của mùa khô. Người da đỏ thường đào tìm bắt chúng trong tình trạng như vậy, họ chỉ cần tưới nước vào là có thể kích thích đánh thức chúng. Trong thiên nhiên đặc biệt vùng Nam Mỹ, khi trận mưa đầu mùa trút xuống, các ngòi lạch, mang nước thấm xuống tận mồ kén của giống mãng xà to lớn khổng lồ này, chúng mới từ từ thức dậy ngoi bùn chun lên và theo dòng nước ngày càng đầy tung tăng bơi lội đi tìm mồi. Cha Mantoya đã nhìn tận mắt, rắn nước Anakonda bắt cá bằng cách phun vô số bọt nổi trên mặt nước để nhử cá lại rồi lặn xuống đáy cho đến khi các con mồi đến gần sẽ phóng lên bắt mồi. Một lần nọ ông phái viên can đảm của Cơ Đốc giáo đã nhìn thấy một người da đỏ to lớn bơi lội dưới nước bị một con mãng xà nuốt đến tận thắt lưng, kịp thời tri hô để đám đông chạy đến cứu.

Trong khi Mãng xà vương được dân Cao Miên thời xưa tôn thờ thì những mãng xà vương khổng lồ nuốt cả người đến những con rắn độc mà ai cũng kinh sợ, phần đông người ta ghét rắn, sợ rắn. Vừa thấy rắn ló ra người ta muốn đập chết. Người Nhật và một số nước Đông Nam Á tin Mãng Xà bảo vệ Phật Pháp nên ngôi chùa lớn nhất nước Nhật đã được xây trong thung lũng Mãng Xà giữa 8 ngọn núi như 8 cánh sen tại công viên quốc gia Seto thuộc tỉnh Kobé vừa mới khánh thành vào đầu tháng 11 năm 2008 •



# *Thiền Chúc Xuân*

*Mừng bạn một ly hồ đào*
*Để thấy mùa đông ấm mãi*
*Vì hạt đã thành hoa trái .....*
*Trong trái vị quế ngọt ngào*

*Mừng bạn một chung mỹ tửu*
*Cho đời thơm mãi trăm năm*
*Dù bạn ba chìm bảy nổi*
*Vẫn cười trên từng nét nhăn!*

*Mừng bạn ly mai quế lộ*
*Luôn gặp hay không bằng hên*
*Bước qua tuổi đời lố nhố*
*Tri thiên mệnh bằng những cái quên*

*Này đây "Ông Già Chống Gậy"*
*Tôi bạn khề khà đón xuân*
*Tuổi đời mỏng như tờ giấy*
*Bay giữa đất trời mặc nghiệp mông lung!*

*Mừng bạn một ly rượu đế*
*Đây là nước mắt quê hương*
*Nước mắt vong thân nhập thế*
*Hoài vọng một thời yêu thương!*

• **Nghiêu Minh**



https://tieulun.hopto.org

# Những tháng ngày mầu nhiệm

*** Thích Như Điển**



Mỗi năm vào ngày 28 tháng 6, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, Chi Bộ Đức Quốc chọn làm ngày họp định kỳ của Chi Bộ tại một chùa trong nước Đức và nhân kỳ họp nầy, Chư Tôn Đức Tăng Ni thông qua chương trình tu học, Phật Đản, Vu Lan và những lễ lộc quan trọng của năm sau. Bất kể là gió, sương, mưa, tuyết, hay xuân, hạ, thu, đông. Khi thời gian đến, mọi chùa đều lên lịch trước đó một hai tháng để Phật tử vân tập về chùa tham dự lễ cũng như tu học.

Nếu gặp thời tiết thuận tiện, Phật tử về chùa đông đủ và có thể ở ngoài sân chùa để hàn huyên tâm sự; nếu chẳng may gặp ngày mưa, bão, giá, tuyết thì phải đành thúc thủ cầu nguyện cho thời tiết đỡ băng giá hơn; nhưng có lẽ cũng nhờ những lời cầu nguyện chân thành ấy mà cao xanh đã thấu hiểu lòng người chăng? Nên nhiều lễ đã được tổ chức một cách viên mãn, mà thời tiết đã quyết định phần lớn của việc này.

Đầu tiên là lễ Khánh thành chùa Linh Thứu tại Berlin Đức quốc. Đó là ngày 21 tháng 10 năm 2012 vừa qua. Trước đó một tuần và gần đó 2 ngày, bầu trời mùa thu của nước Đức hầu như không có mây trắng, lá vàng bay, mà toàn là những cơn gió bấc thổi lạnh tê tái tâm cang, mưa rơi càng nặng hạt. Ai nấy cũng lấy làm lo. Nhưng kỳ lạ thay vào ngày 21.10.2012 lại là ngày có nhiệt độ tăng lên từ 16 đến 26 độ C và bầu trời lại quang đãng; nên lễ Khánh thành đã hoàn tất một cách viên mãn với gần 3.000 người tham dự trong suốt tuần lễ ấy. Ngày hôm sau 22.10 và tuần lễ kế tiếp lại giá lạnh, tuyết rơi.

Ngược dòng thời gian, cách đây hơn 30 năm về trước, khi các Chi Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại Hannover, Hamburg được hình thành, thì Bá Linh cũng là một trong 3 Chi Hội tiên phương đó. Họ đến với nhau trong tinh thần văn nghệ, trong tình người con Phật xa quê hương xứ sở, nơi xứ lạ quê người nầy; nên rất dễ thân thiện với nhau. Kể từ đó cho đến nay (2012) toàn cõi nước Đức đã có 25 Chi Hội như vậy đã được thành lập và duy trì.

Đầu thập niên 80 Niệm Phật Đường Linh Thứu tại Berlin được thành lập qua sự tài trợ của Hồng Thập Tự Bá Linh. Nơi đây cũng đã được thuyên chuyển hai lần và đặc biệt nhất năm 1989 khi bức tường Bá Linh sụp đổ (9.11) thì Niệm Phật Đường tại Krefelderstrasse đã cưu mang không biết bao nhiêu con người đã rời bỏ chủ nghĩa cộng sản bên Đông để qua phía Tây xin tỵ nạn và những ngày tháng ban đầu ấy Linh Thứu vẫn là chốn nương tựa của những người muốn tìm cầu lý tưởng tự do.

Cũng vì Niệm Phật Đường nầy không cưu mang nổi số người đến chùa mỗi lúc một đông; nên quý Sư Cô và Phật tử đã chung sức chung lòng tạo mãi một căn nhà tại Pinnenweg để „cải gia vi tự". Chùa nầy sinh hoạt cho đến năm 2005 thì chính thức dọn về chùa mới trong hiện tại. Đầu tiên Ni Sư Thích Nữ Diệu Phước mua một lô đất trống bên cạnh, sau đó mua dần cơ sở đã có sẵn để tạm làm chùa và cuối cùng năm 2011 đã đặt đá xây chùa và năm nay 2012 làm lễ Khánh thành với kinh phí là 2.300.000€ (Hai triệu ba trăm ngàn). Trong đó số tiền nợ của Phật tử chỉ có 600.000€. Phần còn lại do Phật tử đóng góp cúng dường. Không nhiệm mầu sao được, khi khởi đi từ 30 năm trước, người con Phật chỉ có một tấm lòng, mà hơn 30 năm sau, cơ ngơi Phật Pháp quá đồ sộ như vậy, làm sao người thường chẳng ganh tị với sự thành công vượt bực nầy; nên câu „Phật Pháp nhiệm mầu" tôi thường dùng cho đến hết đoạn đời sanh tử của mình là vậy. Không ai trong chúng ta lại có thể tin rằng một cơ ngơi như vậy, một ngày đẹp trời như vậy tại Bá Linh có một ngôi chùa như vậy được khánh thành.

Ngày 27 tháng 10 năm 2012 cũng là ngày đẹp trời khó tả tại Chiangmai, Thái Lan. Chính ngày ấy là ngày làm lễ Khánh thành 3 Tôn tượng Tây Phương Tam Thánh tại Cực Lạc Cảnh Giới Tự; nơi Đại Đức Hạnh Nguyện đang trụ trì.

Tôn tượng Đức Phật A Di Đà cao 12 mét; tượng Quan Âm, Thế Chí cao 7 mét. Các tôn tượng đều do thợ từ Việt Nam qua tôn tạo; nên dáng dấp và nghệ thuật điêu khắc hoàn toàn theo tư thế Việt Nam. Hôm ấy đã có hằng trăm Phật Tử và Chư Tôn Đức đến từ Châu Úc, Châu Âu, Châu Á, Châu Mỹ tham dự và những Phật Tử trong chiếc áo dài truyền thống của người phụ nữ Việt Nam. Trước đó và sau đó, trời đổ mưa; nhưng riêng ngày 27 tháng 10 trời quang mây tạnh, dường như có ai đó đang mời mưa và gió đi chơi chỗ khác. Nhờ vậy mà những tà áo dài truyền thống Việt Nam mới có cơ hội tung bay trước gió ở xứ Chùa Tháp nầy.

Kể từ thời Nguyễn Vương qua tỵ nạn Tây Sơn ở đây, từ năm 1880 đến 1889 đã có 18 ngôi chùa được thành lập; trong đó có nhiều ngôi chùa khá nổi tiếng như Phổ Phước tại Bangkok – là bổn bộ của phái Anamikaya (Việt Tông); Khánh Vân; nơi còn lưu giữ nhục thân xá lợi của Ngài Phổ Sái Thiền Sư. Chùa Việt Nam tại Hat Yai; nơi có Viện Đại Học Phật Giáo có dạy Việt ngữ; chùa Việt Nam ở thành phố Chomburi; nơi còn lưu lại nhục thân xá lợi của Ngài Thiền Sư Hổ Phách... Ngày nay trong 18 ngôi chùa nầy không còn vị Sư Việt Nam nào làm trụ trì cả; nhưng tất cả những chùa này đều tụng kinh theo ngữ điệu Việt Nam cả 2 thời công phu sáng tối. Tuy họ là



https://tieulun.hopto.org

người Hoa, người Thái; nhưng họ đã giữ lại bản sắc dân tộc của những người đã xây dựng nên chùa viện Việt Nam. Quả là điều đáng tán dương và ca ngợi.

Đến Chiangmai để thấy Cực Lạc Cảnh Giới Tự ngày nay khác hẳn những năm trước rất nhiều. Ngoài khu chánh điện chư Tăng, Ưu Bà Di và những khu thất nhỏ cũng như văn phòng ra, trà Olong đã xanh và cao hẳn gần đến đầu người. Có cả hằng 50.000 gốc trà đang phủ kín cả núi đồi nơi đây và trong tương lai trà sẽ là nguồn huê lợi để nuôi sống chùa trong thời gian dài khi khách hành hương ít còn tới lui nữa. Bên cạnh đó chuối, mít, khế, ổi, chùm ruột v.v... vô số trái và nặng trĩu cả cành cây. Ai đến đây rồi, sẽ không muốn dời gót. Vì trái ngọt của quê hương đã mọc rễ và cho ra hoa quả tại xứ người rồi.

Cực Lạc Cảnh Giới Tự về đêm đẹp tuyệt vời. Ở đây không có chim Ca Lăng Tần Già; nhưng ao thất bảo và hoa sen nhiều màu, nhạc trời do chư Thiên chúc tụng đã tấu lên những khúc nhạc thiên thai; khiến cho ai đó đã một lần vãng cảnh, không thể nào không liên tưởng đến kinh Tiểu Bổn A Di Đà mà Đức Phật đã nói cho Ngài Xá Lợi Phất nghe, khi Ngài còn tại thế.

Phần Hạ phẩm xem như hoàn tất. Phần Trung phẩm và phần Thượng phẩm của Cửu Phẩm Liên Hoa sẽ từ từ kiến tạo khi tình hình tài chánh và thời gian cho phép. Cứ ngỡ rằng công trình nầy mãi dang dở; vì sự nghi kỵ ở nhiều mặt; nhưng rồi công lý đã thắng; nên Thầy Hạnh Nguyện đã tiếp tục xây dựng song song với việc nhập thất dài lâu để tu tập và đọc qua bộ Đại Tạng Kinh bằng chữ Việt. Nếu không có Đại Đức Thích Vạn Trí đang kiêm nhiệm chức Tri Sự, thì mọi Phật sự bên ngoài chắc cũng khó hoàn thành. Một con én không làm nên một mùa xuân; nhưng nếu một mùa xuân có nhiều cánh én tung bay, quả thật đó là một mùa xuân đầy đủ ý nghĩa nhất.

Chúng tôi đến đó từ ngày 23 tháng 10 và rời đây vào ngày 29 tháng 10 năm 2012 qua 4 ngày chuyên tu lễ bái cũng như hàn huyên tâm sự, đồng thời thưởng thức những hương vị ngọt ngào của cây trái Thái Lan. Nào dừa, nào ổi, dưa hấu, bòn bon, chôm chôm, măng cụt, xoài, mít v.v... ngọt lịm đến tận môi, mà trên thế giới nầy chẳng có nơi nào có được, ngay cả quê hương Việt Nam; mà giá lại quá rẻ so với Âu Châu hoặc Nhật Bản ngày nay. Do vậy tôi đã nói rằng: „Quý vị nên tận hưởng tất cả trái cây Thái Lan, khi qua Nhật chỉ nên nhìn, chứ khó mà mua được".

Ngày 29 tháng 10 năm 2012, Phái đoàn của chúng tôi đã rời Thái Lan để đến Nhật Bản và sẽ lưu lại đây 8 ngày 7 đêm để ngày 5 tháng 11 thì Đoàn lại trở về trụ xứ của mình. Chương trình nầy chúng tôi và Hòa Thượng Bảo Lạc cũng như Hòa Thượng Thích Minh Tuyền đã sắp đặt trước đó cả một năm; nhưng đúng là „hoàng thiên bất phụ hảo tâm nhân". Tất cả đều thành tựu như ý nguyện; nhất là vấn đề thời tiết. Trước đó mấy ngày trời Tokyo lạnh giá; nhưng đến ngày 4.11.2012 thì bầu trời nắng ấm lạ lùng. Nhờ vậy mà các cô, các bà trong đoàn hành hương của chúng tôi gồm 14 quốc tịch, có cơ hội ăn diện áo dài Việt Nam để sánh với những chiếc Kimono của Nhật Bản. Đoàn chúng tôi hướng dẫn gồm 85 người đến từ Đức, Pháp, Na Uy, Thụy Điển, Đan Mạch, Hòa Lan, Ái Nhĩ Lan, Việt Nam, Thụy Sĩ, Hoa Kỳ, Canada, Ấn Độ, Thái Lan, Áo. Toàn là người Việt Nam; nhưng trong Đoàn có thêm 4 người Thái và người Hoa; nên ngoài tiếng Nhật, Việt Nam ra chúng tôi còn phải dùng thêm tiếng Hoa và tiếng Anh nữa. Đây là một chuyến du lịch lịch sử; nhưng đã chẳng xảy ra một vấn đề khó khăn còn con nào. Có lẽ vì đã chuẩn bị trước; nhưng đây cũng xin cảm ơn Đồng Pháp của hãng du lịch Nhi Phong ở Đức đã tận tình lo lắng cho Đoàn trong mọi phương diện như: ăn, ở, di chuyển v.v... nên mới được như vậy.

Vào năm 1968 khi Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất trong nước còn khá vững vàng. Lúc ấy Đức Đệ Nhất Tăng Thống Thích Tịnh Khiết, Ngài Đệ Nhị Viện Trưởng Viện Hóa Đạo Thích Thiện Hoa, Hòa Thượng Thích Thiện Hòa, Hòa Thượng Thích Trí Thủ, Hòa Thượng Thích Hành Trụ v.v... mong rằng ở ngoại quốc nên thành lập 3 ngôi chùa ở 3 nơi như: Ấn Độ, Nhật Bản và Pháp; nên quý Ngài đã gởi 3 Tôn Tượng Đức Bổn Sư, cao độ 50cm bằng thạch cao sang những xứ có Chư Tăng Ni đang tu học thuở bấy giờ; nhưng cho đến năm 1975 vẫn chưa lập được một ngôi chùa nào; nên tôn tượng gởi qua Pháp cho Hòa Thượng Thích Nhất Hạnh thì được Hòa Thượng Thích Minh Tâm thỉnh về chùa Khánh Anh để thờ tại Paris cho đến ngày nay. Tôn tượng gởi qua Ấn Độ đã được Giáo sư Lâm Trung Quốc (Thầy Huyền Diệu) đang thờ tại ngôi chùa Việt Nam Phật Quốc Tự tại Bồ Đề Đạo Tràng. Riêng tôn tượng thứ ba có một lịch sử hơi dài như sau:

„Ngày trước từ năm 1952 đến năm 1975 Chư Tăng Ni du học tại Nhật thành tài về lại nước như: Cố Hòa Thượng Thích Thiện Ân, Cố Hòa Thượng Thích Tâm Giác, Cố Hòa Thượng Thích Thanh Kiểm, Cố Hòa Thượng Thích Thiền Định, Hòa Thượng Thích Trí Tâm, Hòa Thượng Thích Trí Quảng v.v... nên tôn tượng ấy do Cố Hòa Thượng Thích Minh Lễ giữ và sau đó Ngài gởi vào chùa Joenji (Thường Viên Tự) tại Tokyo và cũng năm 1975 ấy, Cố Hòa Thượng sang Pháp lập Chùa Tịnh Tâm tại Paris cũng đã chẳng mang theo.

Vào năm 1980 khi Chùa Viên Giác dời về đường Eichelkampstrasse ở Hannover, Đức quốc - tôi đã thưa với Hòa Thượng Thích Minh Tâm (Pháp), Hòa Thượng Chơn Thành (Hoa Kỳ), Hòa Thượng Minh Tuyền (Nhật) - là những người có trách nhiệm với Chi Bộ thuở bấy giờ, được thỉnh về Đức để tôn thờ. Lúc ấy quý Ngài đã đồng ý; nên tôi đã bay về Nhật và thỉnh tôn tượng nầy sang Đức, thờ tại Chùa Viên Giác cho đến ngày nay".

Đây là 3 pho tượng lịch sử, chúng ta cần nên nhớ. Vì lẽ có liên quan đến các bậc tôn túc trong Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất thuở bấy giờ.

Từ ngày 30 tháng 4 năm 1975 đến nay (2012); trong gần 40 năm lịch sử ấy đã có hơn 600 ngôi chùa lớn nhỏ được thành lập khắp đó đây trên thế giới nầy. Có những ngôi chùa lớn trị giá trên dưới 20 triệu đô-la như Chùa Khánh Anh ở Pháp hay hơn 10 triệu đô-la như Chùa Việt Nam ở Houston (Hoa Kỳ), Chùa Quan Âm (Canada), Chùa Viên Giác (Đức), Khuông Việt (Na Uy) và cũng có những ngôi chùa khiêm nhường hơn trị giá chừng vài trăm ngàn đô; nhưng tất cả đều do mồ hôi nước mắt của người Phật tử đóng góp vào mà có được để sưởi ấm lòng người khi phải sống xa quê hương trong nghìn trùng xa cách.

Cách đây chừng 5 năm, khi Hòa Thượng Thích Minh Tuyền đã ở vào tuổi 70 (thất thập cổ lai hy); nhưng Ngài lại chọn cách lập chùa ở đất Nhật. Khi nghe tin ấy, chúng



https://tieulun.hopto.org

tôi những người cựu sinh viên Tăng Ni du học tại Nhật rất vui, vì từ xưa nay (hơn 50 Tăng Ni du học) chưa có ai phát được Đại Nguyện ấy; nhưng cũng rất lấy làm lo là không biết Hòa Thượng có thành tựu được chăng? Một mặt vì tuổi lớn, mặt khác vì lẽ Thầy ấy đơn chiếc có một mình sau 45 năm lưu trú tại Nhật. Thế rồi Ngài sang Hoa Kỳ, rồi Âu Châu, Úc Châu, Canada để vận động tài chánh, để rồi năm 2011 đã hình thành với hình dáng một ngôi chùa tại tỉnh lỵ Kanagawa nằm gần Tokyo. Đây là một niềm hãnh diện vô biên, vì ước nguyện của Ngài cũng như Phật tử Việt Nam tại Nhật đã thành tựu.

Vào ngày 11 tháng 3 năm 2011 vừa qua, 5 tỉnh ở miền Đông nước Nhật như Fukushima (Phước Đảo), Sendai (Tiên Đài), Chiba (Thiên Diệp) v.v... đã bị một cơn Tsunami ụp đến làm cho thế giới phải bàng hoàng, kinh động. Có hơn 15.000 người chết và nhà cửa tài sản bị cuốn trôi vào lòng đại dương chỉ trong vòng mấy tiếng đồng hồ. Thế mà cả năm sau những vùng đất nầy vẫn chưa hoàn hồn như cũ. Đây cũng là cơ hội để cho chúng tôi thuộc Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Liên Châu sang thăm và ủy lạo Nhật Bản vào cuối tháng 5 năm 2011 vừa rồi. Lúc ấy Phái Đoàn chúng tôi đã ghé thăm Chùa Việt Nam của Hòa Thượng Thích Minh Tuyền, thấy chùa xây còn dang dở; nhưng cũng mong được thành tựu sớm; nên chúng tôi mỗi người một ít đóng góp vào và mong sao năm 2012 sẽ có lễ Khánh thành đợt 1. Đây là nhân duyên và là kết quả vậy.

Ai trong chúng tôi trong Đoàn hành hương kỳ nầy cũng khen người Nhật sạch sẽ, người Nhật trầm lặng, người Nhật đúng giờ, nhà vệ sinh của Nhật sạch và đẹp nhất thế giới; nhưng cũng có người chê Nhật nói tiếng Anh dở và vật giá thì khỏi chê. Một củ khoai lang nướng giá 6 đô la Mỹ, một quả xoài, một trái táo Fuji không dưới 3 đô la. Còn nhiều loại đắc khủng khiếp; nói ra chắc ít người tin; nhưng ai ai cũng phải tin những điều nầy.

Người Nhật rất đúng giờ; không bao giờ họ sai hẹn và trễ năm phút. Trong khi đó người Việt Nam chúng ta phải xét lại vấn đề nầy. Nếu không tin nhau thì không thể làm được việc gì cả, nhất là vấn đề hẹn hò giờ giấc. Người Nhật hẹn ở nhà gare hay công viên đều đúng giờ. Nếu đến giờ phải đi, người ta có tấm bảng tại đó ghi lại những điều muốn ghi để người đến sau theo đó mà tìm đến.

Nếu nói nước nào sạch nhất thế giới, thì phải nói rằng nước Nhật. Họ sạch từ trong nhà ra ngoài ngõ; từ cửa sổ lên tận trần nhà; từ dưới đất ra ngoài đường và ngay cả những nơi công cộng như chùa chiền, nhà gare, xa lộ v.v... chẳng thấy nơi nào có rác cả. Hỏi tại sao được như vậy? Câu trả lời là: Do ý thức của người dân. Họ trình độ dân trí cao, không làm những việc không có ý thức, mà trách nhiệm thuộc về mình; nên ít thấy một tàn thuốc nằm vô tình đâu đó. Tất cả đều lớp lang và thứ tự. Ngay cả khi đi mua vé tàu hay vào phòng vệ sinh công cộng, tất cả phải xếp hàng; nhưng rất nhanh và lễ phép, lịch sự. Khi mua hàng không vừa lòng trả lại, họ vẫn vui vẻ cúi đầu chào, không bao giờ tỏ ý bất bình nơi khóe mắt hay nét mặt. Người Nhật nghe nhiều hơn nói. Điều nầy đúng với người xưa đã dạy cho chúng ta rằng: Chúng ta chỉ có một cái miệng, mà có đến hai lỗi tai. Khi mở miệng ra phải đắn đo; nếu không, sẽ bị vấp phải lỗi".

Điều vô cùng quan trọng của người Nhật là tạo niềm tin tưởng với nhau. Hầu như họ không nghi kỵ gì với người đối diện. Vật của ai, thuộc về người ấy; không ai tham lam của cải của người khác. Qua trận Tsunami vừa rồi, thế giới đã phải cúi đầu trước sự nhẫn nại và lòng tin yêu của người Nhật khi họ phải đối diện với khổ đau, chết chóc và con đường hy vọng đã bị chôn vùi. Thế mà họ đã đứng vững hai chân sau đệ nhị thế chiến (1945) để ngày nay họ là một cường quốc sánh vai với các nước Âu Mỹ. Họ thất bại sau đệ nhị thế chiến qua chiến tranh Daitoa (Đại Đông Á) của Nhật Hoàng Hirohito; nhưng ngày nay họ đã thành công trên thương trường và ngoại giao đối với quốc tế. Đúng với câu tục ngữ của chúng ta là: „thất bại là mẹ đẻ của thành công". Hoặc người xưa cũng đã dạy rằng: „té xuống mặt đất và hãy lấy hai tay chống đất để đứng dậy". Người Nhật đã thể hiện trọn vẹn những lời dạy nầy của Thánh Hiền; nên họ đã thành công một cách phi thường và trên thế giới nầy khó có một dân tộc nào sánh kịp.

Nhưng tại sao người Nhật nói tiếng Anh dở, mặc dầu những nghiên cứu của họ từ tiếng Anh qua tiếng Nhật hay ngược lại, thế giới nầy chẳng có ai sánh bằng? Lý do đơn giản thôi. Vì lẽ tiếng Nhật mẫu tự nhiều mà tử âm ít. Cho nên khi nhấn dấu, họ ít thành công. Ví dụ như chữ Ohaijo Gozaimasu (chào buổi sáng). Trong chữ nầy có 14 âm, mà có đến 8 mẫu âm và tử âm chỉ có 6 chữ. Trong khi tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Đức, tiếng Hoa, tiếng Việt tử âm nhiều hơn và có dấu nhấn nhiều hơn; nên người những nước nầy học và phát âm ngoại ngữ rõ cũng như nhanh hơn người Nhật nhiều. Riêng phần gọi thức giấc buổi sáng tại khách sạn như: „morning Call" hay „Wake up" mà họ đánh vần cũng rất khó nghe. Đa phần họ phát âm theo chữ Katakana; chứ không phát âm theo phiên âm của Anh ngữ học. Do vậy họ rất ít dùng tiếng Anh để giao dịch. Tuy nhiên có nhiều người học ở ngoại quốc về hay phục vụ tại công sở hay phi trường và các cơ quan quốc tế thì tiếng Anh rất giỏi.

Tại sao vật giá tại Nhật đắt đỏ thế? – Có lẽ vì giá trị của sự lao động cao; không như các nước Đông Nam Á khác; nên vật giá mới cao như vậy. Người Nhật dạy cho con họ rằng: „Quê hương ta chẳng có gì ngoài sông và biển cũng như núi cao, rừng rậm; đất đai không có bao nhiêu. Các con khi lớn lên hãy nỗ lực tự sức mình để xây dựng quê hương đất nước nầy. Nhờ đó các con được an phận để sống". Người Nhật không dạy cho con cái họ là: „Quê ta có tiền rừng bạc biển hoặc là hòn ngọc của viễn đông, các con cứ thế mà tiêu xài"; nên quê hương họ mới vững vàng trên giá trị của con người và thiên nhiên là vậy.

Đoàn của chúng tôi đi thăm tượng Đại Phật A Di Đà (cao 120 mét, lớn gấp 4 lần tượng Nữ Thần Tự Do ở New York) do Phái Tịnh Độ Chơn Tông của Ngài Thân Loan xây dựng tại tỉnh Ibaragi; gọi đây là Ushiku Daibutsu, rồi đến Hoàng Cung của Nhật Hoàng. Asakusa nơi Đức Quan Âm linh thiêng. Sau đó di Nara và Kyoto để thăm chùa Đông Đại, chùa Pháp Long, chùa Thanh Thủy, chùa Kim Các, chùa Đông Bổn Nguyện và đến Hiroshima để đảnh lễ Đức Địa Tạng không có đầu (Fuchu) và nơi kỷ niệm quả bom nguyên tử đã nổ vào ngày 8.9.1945. Tất cả đều là một giấc mơ, mà mọi người đã thực hiện được.

Chùa Việt Nam tại tỉnh Kanagawa ở Nhật Bản đang sừng sững đứng đó, chờ đợi những bàn tay trẻ trung tiếp tục gây dựng và tài bồi. Vì thế hệ của chúng tôi đã



https://tieulun.hopto.org

đi qua một chặng đường của lịch sử. Tất cả đều là một dấu ấn, mà chúng ta không hổ thẹn với tiền nhân. Vì chúng ta đã làm được những gì trong khả năng của chúng ta và lịch sử vẫn còn đó. Ngày mai đây trên bước chim di của đàn con Việt về sau nầy, có thể là 1.000 năm hay 2.000 năm nữa, họ sẽ nhắc lại ngày xưa ở thế kỷ thứ 21 nầy đã có những con người như thế; cũng giống như ngày nay chúng ta nhắc lại vào năm 752 (nghĩa là cách nay 1.260 năm) lễ khai nhãn cúng dường tượng Tỳ Lô Giá Na Phật ở chùa Đông Đại tại Nara do Thánh Vũ Thiên Hoàng mời gọi, mà Thần Tăng của Ấn Độ là Ngài Bồ Đề Tiên Na và Danh Tăng của xứ Phù Nam Lâm Ấp (Việt Nam) Ngài Phật Triệt đã đến đây ngày ấy. Các Ngài đã dạy cho dân Nhật những điệu múa Vu Lan và các bài tán tụng cho Tăng Chúng, mà ngày nay vẫn còn lưu lại tại chốn nầy. Ngày 1 tháng 11 năm 2012 người đứng ghi tên cúng ngói để tu bổ chùa Đông Đại cũng đã nhắc lại sự tích nầy cho chính tác giả nghe. Nghe xong cảm thấy ngậm ngùi và cúi đầu bái tạ ân đức của người xưa đã gieo rắc hương thơm cho đến hậu thế cả gần 1.300 năm vẫn còn phảng phất nơi trần gian nầy.

Sáng ngày 5 tháng 11 năm 2012, Phái Đoàn chúng tôi đi thăm tượng Đại Phật tại Kamakura, sau đó tiến ra phi trường Narita, rồi Haneda để lần lượt chia tay, người về Âu Châu, kẻ đi Mỹ hay đi Á. Tất cả những dặm đăng trình nầy đã ghi lại một nỗi niềm, một tâm sự mà mọi người trên chuyến hành hương lịch sử nầy đã nói cho nhau nghe hay nghe nhau nói suốt trên các tuyến xe Bus từ Tokyo đi Hiroshima cả hai chuyến đi về và tâm sự đầy vơi tại chánh điện nơi Đức Địa Tạng không đầu tại Fuchu vào một chiều thu lộng gió với lá vàng rơi lả tả khắp tháp chuông chùa; khiến cho ai nấy đều tự nhớ lại việc sanh tử của mình, để rồi từ đó bước đi, không ngại ngùng gian lao thử thách giữa chốn Ta Bà nầy.

Riêng tôi xin cảm ơn tất cả 85 tấm lòng. Trên từ quý Thầy, quý Sư Bà, quý Sư Cô; dưới đến những người Phật Tử thân thương và những người theo Đạo khác đã tháp tùng chung Đoàn đi trong lần nầy. Nếu không có quý vị, tôi đã chẳng có thể phục vụ được gì cả trên phương diện ngôn ngữ, giao dịch, trao đổi cũng như giới thiệu về phong tục, tập quán của xứ nầy đến quý vị, mà hơn 40 năm trước, tôi đã thọ nhận ân nghĩa của xứ nầy; nên lần nầy hai ông bà Akiyama, người bảo lãnh tôi vào Nhật, khi mình còn là một sinh viên Tăng và Iyoda, người bạn học cùng Phân khoa Giáo dục tại Đại Học Teikyo (Đế Kinh) từ năm 1973-1977 cũng đã hiện diện trong lễ Khánh thành Chùa Việt Nam tại Nhật Bản vào ngày 4 tháng 11 năm 2012 vừa qua. Tất cả đều là những ân nghĩa nghìn trùng.

Từ Bangkok đi Delhi, rồi Gaya. Từ Gaya đến Singapore, rồi Sydney, Adelaide từ ngày 6.11 đến ngày 19.11.2012 tôi một mình lẻ bóng với đoàn; nhưng bước đường còn lại cũng đáng nói nhiều điều và tôi có ý ghi lại cặn kẽ để ngày sau có người tìm hiểu có căn cứ mà dò tìm.

Đến Bồ Đề Đạo Tràng lần nầy không có người đi đón; ngoại trừ tài xế Taxi mang bảng đón Sư Phụ. Như vậy cũng đã an tâm rồi. Lần đi vào ngày 12 tháng 11 cũng không có người đưa tiễn. Từ từ rồi tôi cũng quen dần với sự trống vắng nầy. Nhiều lúc tôi cũng tập để chẳng bận lòng ai; dầu cho đó là đệ tử xuất gia hay tại gia, muốn đi lúc nào thì đi, muốn đến lúc nào thì đến; muốn ở bao lâu cũng được; đến lúc không thích ở nữa thì đi. Đời vốn tự tại như vậy, tại sao ta lại bị trói buộc bởi chính mình để làm gì? Nhiều vị Tôn Túc bảo tôi rằng: Ngày xưa đi đâu có cả đoàn đệ tử đi cùng, mà sao nay lại chỉ một mình? Tôi nhoẻn miệng cười đáp lễ bằng những chữ „nhân duyên như vậy biết nói sao đây!". Đã gọi là nhân duyên thì chẳng có gì để trói buộc cả. Cái gì phải đến để cho nó đến; cái gì đi hãy để cho nó đi. Hãy tập bình tâm khi mọi việc thay đổi đến với mình. Lúc ấy ta sẽ chẳng có gì để hy vọng và cũng chẳng có gì để thất vọng cả. Đời vốn là thế, thì Đạo cũng không ra khỏi sự chi phối của vô thường, sanh, trụ, dị, diệt được.

Mỗi lần đến Ấn Độ trong 10 năm qua, tôi có những công việc như: Tiếp xúc Tăng Ni sinh Việt Nam nhận học bổng của Chùa Viên Giác và họ đang du học tại Ấn Độ. Đảnh lễ nơi Đại Tháp hoặc tụng kinh cầu nguyện. Làm phước bố thí cho những người nghèo và cúng dường Trai Tăng. Chỉ chừng ấy công việc thôi cũng tốn ít nhất là một tuần lễ cho đến 10 ngày. Lần nầy có việc rải tro cốt của Đạo Hữu Diệu Anh và con gái của Đạo Hữu Thiện Phương nên tôi đã kết hợp việc lễ tam bộ nhất bái lần thứ 2 vào ngày 10 tháng 11 năm 2012 vừa qua. Từ chân núi Linh Thứu lên đến đỉnh; chúng tôi lạy con đường mà vua Tần Bà Sa La thuở xưa cách đây 2556 năm về trước đã xuống ngựa, để lên hương thất đảnh lễ Đức Thế Tôn. Tổng cộng gồm 1.860 bước và 620 lạy của 36 người, cả Tăng lẫn tục. Chúng tôi lạy một cách an lạc. Trong đó có nhiều vị tu thiền như Ni Sư Giải Thiện đến từ Việt Nam và đa phần là những người tu theo Tịnh Độ và Mật. Khi lạy xuống đất, nhiều khi gặp cả phân và nước tiểu của bò rừng; nhưng chúng tôi đều vô ngại. Lúc ấy mình cũng hóa thân làm bò để được bình đẳng với mọi loài như câu phục nguyện: „Tình dữ vô tình đồng viên chủng trí".

Sau 3 tiếng đồng hồ, kể cả ngơi nghỉ 2 lần tại hóa thành nơi Linh Sơn kiều và hang động của Ngài Xá Lợi Phất; cuối cùng rồi chúng tôi cũng lạy đến đỉnh cao, vào đến Hương Thất của Ngài để đảnh lễ. Trên đường đi cũng có lắm kẻ tò mò đứng lại xem; nhất là những người theo Ấn giáo và Hồi giáo; nhưng những người Phật tử Thái Lan thì họ quỳ xuống, cung kính lễ bái lại đoàn người lạy tam bộ nhất bái, thật cảm động vô cùng. Cũng có người đi lên không nổi phải dùng kiệu 2 người khiêng; nhưng tất cả đều tâm thành thanh tịnh.

Những giọt mồ hôi nhễ nhại của tuổi 64 khi lạy lên Hương Thất của Đức Phật, tôi thấy mình hạnh phúc vô biên. Vì mình đã được tu, được học, được hành trì và bên cạnh mình có không biết bao nhiêu người cũng đang hưởng được những pháp vị nhiệm mầu ấy. Đời người ngắn ngủi lắm. Tại sao người ta không biết dành thời giờ để tu niệm mà cứ thị phi nhơn ngã, để rồi cuối cùng chúng ta vẫn phải chôn xác dưới đám cỏ xanh rì, đâu có ai ngó ngàng tới. Thế mà mấy ai biết được chữ ngờ.

Trung Tâm Tu Học Viên Giác tại Bồ Đề Đạo Tràng có một thư viện xinh xinh, chứa độ 2.000 – 3.000 cuốn sách và tự điển gồm các ngôn ngữ như: Việt, Anh, Đức, Nhật, Hán, Tây Tạng, Pali, Sanscrit v.v... ai đó có thời giờ; nên ghé ngang qua đây để thưởng thức những giá trị văn học Phật Giáo được ghi lại thành văn nầy.

Chiều ngày 6 tháng 11 năm 2012 tôi ghé vào thư viện và nhìn lên kệ sách thấy có quyển „Kim Các Tự" khá dày, đóng bìa cứng, độ 600 trang. Sách được in năm



https://tieulun.hopto.org

1970 và tác giả là Kimura; người dịch sang tiếng Việt không cho biết là dịch từ tiếng Anh hay tiếng Nhật; nhưng văn phong quá tuyệt vời. Tôi say mê đọc trong 3 ngày thì xong.

Đây là một tác phẩm văn chương giới thiệu về vị trí của ngôi chùa Kim Các ở Kyoto trải qua 4 mùa mưa nắng trong lòng người Phật tử. Có một Tiểu Tăng con của một nhà Sư ở quê được gởi đến đây để đi học. Vì thân phụ của chú Tiểu nầy và vị Sư trụ trì là bạn đồng song ở Tỷ Duệ Sơn thuở còn sanh tiền. Cuộc đời của chú Tiểu trải qua nhiều giai đoạn khác nhau từ thiếu niên đến thanh niên, rồi sa đọa, rồi trưởng thành. Tiểu nầy bị Sư trụ trì la rầy về những hành vi bất chính; nên chú ta chỉ có một tâm niệm là nên đốt chùa thì vị Thầy kia không có cơ hội để trú ngụ tại đó và la rầy chú nữa. Ngoài ra chú ta cũng muốn thiêu rụi hình ảnh ngôi chùa biểu tượng của Hoàng Gia Nhật và công chúng Phật tử, để không còn ai nhớ tưởng đến nữa. Tuy đã tìm đủ mọi cách; nhưng kế hoạch bất thành và ngay cả người Mỹ thả 2 quả bom nguyên tử tại Nagasaki và Hiroshima vào ngày 6 và 8 tháng 9 năm 1945 để ngày 15 tháng 9 năm 1945 Nhật Hoàng phải đầu hàng vô điều kiện. Thế mà họ cũng chưa bao giờ nghĩ đến việc đốt cháy Kyoto. Vì nơi đây những ngôi chùa cổ hiện diện trên cả nghìn năm nay là một giá trị văn hóa vô ngôn của quốc gia nầy.

Câu chuyện không có gì ly kỳ mấy; nhưng văn chương thật là sáng sủa nhẹ nhàng, khiến cho người đọc không muốn dừng. Đây là sự thành công của tác giả và dịch giả. Ngày nay đa phần người ta xem văn chương, văn hóa trên Internet, giống như nấu mì ăn liền; cho nên tìm ra một hương vị của văn hóa, thật là khó khăn vô cùng.

Những ngày nằm ở Trung Tâm Tu Học Viên Giác ở Bồ Đề Đạo Tràng cũng là những ngày nhớ lại những kỷ niệm lúc đi hành hương tại Nhật Bản từ ngày 29.10 đến ngày 5.11.2012 vừa qua. Chiều ngày 4 tháng 11 sau lễ khánh thành, trên đường về khách sạn tại Atsugi bằng xe Bus, có học giả Đỗ Thông Minh đi cùng xe và anh ta giới thiệu cũng như trả lời nhiều câu hỏi thật là cặn kẽ cho những kẻ phương xa đến Nhật. Có người đặt câu hỏi với anh ta là: Nước Úc, nước Ấn Độ bị người Anh cai trị hay nói chung những nước nào bị ảnh hưởng với người Anh đều đi bên tay trái; riêng nước Nhật, từ trước đến nay không bị người Anh cai trị, tại sao họ vẫn đi bên tay trái mà không đi bên tay phải? – Anh trả lời rằng: Ngày xưa các võ sĩ đạo cỡi ngựa hay đi bộ, họ đều đeo gươm bên tay trái và dùng tay mặt để tuốt kiếm khi giao chiến với nhau. Nếu cả hai người đi đối diện đều đi bên tay mặt thì kiếm sẽ dễ bị đụng vào nhau. Cho nên người Nhật chọn bên tay trái để đi. Như vậy cả hai bên đối diện nhau, kiếm không va chạm vào nhau được. Có lẽ đây là cách nghiên cứu riêng của học giả Đỗ Minh Thông. Mới nghe qua cũng có lý; nhưng chúng ta chờ đợi thời gian sẽ trả lời.

Có người hỏi tôi rằng: Bạch Thầy! Theo con thấy hầu như các bức hình hoặc tượng của Tây Phương Tam Thánh, Đức Phật A Di Đà đều dùng tay mặt duỗi xuống để cứu độ lục phàm; nhưng tại sao tôn tượng Đức Phật A Di Đà tại Chiangmai nơi Cực Lạc Cảnh Giới Tự và tượng Đại Phật Ushiku ở Ibaragi Nhật Bản, Ngài dùng tay trái để tiếp dẫn? Câu hỏi nghe dễ mà trả lời đâu có dễ. Tôi trả lời ví von cho mọi người cười là: Có lẽ người Thái và người Nhật đều đi bên tay trái; nên Đức Phật A Di Đà duỗi tay trái ra để dễ tiếp độ. Tuy nhiên theo Thầy Hạnh Nguyện thì cho rằng: trong hình cực lạc thế giới đồ, Đức Phật A Di Đà cũng tiếp dẫn tay trái.

Điều tôi muốn trình bày ở đây với quý vị là ngày 10.11.2012 vừa qua, trước đó cũng như sau đó trời mưa tầm tã; nhưng vào ngày nầy khi Phái Đoàn của chúng tôi lạy tam bộ nhứt bái thì trời quang mây tạnh lạ thường. Đây là kết quả của sự linh thiêng qua 4 chặng đường đã đi và chặng đường thứ 5 ở Adelaide, Úc Châu, cũng như vậy. Quả là „Phép Phật nhiệm mầu".

Lần nầy vào Úc, tôi gặp một chút trở ngại ở phi trường New Delhi. Ngày nay New Delhi đã trở thành bộ mặt chính của đất nước nầy. Từ phi trường quốc nội sang ngoại quốc, hoặc ngược lại, sự di chuyển thật thuận lợi không như Sydney của Úc. Vả lại Ấn Độ mới xây lại sau; nên nhiều phương tiện công cộng rất tiện lợi. Tuy nhiên nếu so với các phi trường Singapore, Âu Châu và Mỹ Châu thì có nhiều điều chưa bằng.

Những người có quốc tịch Âu Châu khi vào Mỹ và Úc không cần đến Sứ Quán sở tại để xin Visa; nhưng văn phòng du lịch phải xin Visa loại bằng điện tử ETA trước khi vào đây. Visa thì có nhưng ngày sinh của tôi sai; nên phải bỏ một chuyến tàu, đến sáng hôm sau ngày 13 mới lên máy bay và ngày 14.11 mới đến Sydney để ngày 15 đi Adelaide. Thay vì quá cảnh tại Kuala Lumpur của Mã Lai thì phải quá cảnh qua Singapore để đi bằng máy bay của hãng Qantas. Lâu lắm tôi mới trở lại Singapore. Lần nầy thấy lạ vô cùng. Có đến cả 3 Terminal. Mỗi Terminal rộng lớn gấp nhiều lần của những năm trước. Nếu Việt Nam muốn bằng Singapore, chắc cũng phải chừng 50 năm nữa mới theo kịp họ ở mọi phương diện, nhất là về phương diện tự do.

Ngày 19, 20 và 21 tháng 11 năm 2012 là những ngày trọng đại của Tăng Ni và Phật tử Việt Nam tại Adelaide nói riêng và nước Úc nói chung. Đó là ngày Hiệp Kỵ Chư Lịch Đại Tổ Sư (Về Nguồn 6), lễ Khánh thành Bảo Tháp Tam Bảo và lễ chúc thọ Bát Tuần thượng thọ của Hòa Thượng Phương Trượng Chùa Pháp Hoa Thích Như Huệ.

Thời tiết ở đây vừa hết xuân sang hè. Khí hậu ngược lại với Âu Mỹ. Vì nước Úc nằm ở Nam Bán Cầu; do vậy ở đây Đông thì ở kia Hạ; ở đây Xuân thì ở kia Thu. Trước khi những buổi lễ bắt đầu, đài truyền hình qua việc dự báo thời tiết cho hay là suốt cuối tuần ấy thời tiết âm u, mưa gió nặng hạt. Thế nhưng đã chẳng có hạt mưa nào rơi; thỉnh thoảng chỉ có một vài cơn gió lạnh mang đến từ vùng biển. Bầu trời quang đãng và đẹp nhất là vào sáng ngày 18 tháng 11 năm 2012 vừa qua; ngày khánh thành Bảo Tháp Tam Bảo, có cả hằng trăm Tăng Ni, hàng ngàn Phật tử và hơn 100 quan khách đại diện chính quyền Úc, kể cả đảng đối lập đến tham dự và chúc mừng những ngày lễ quan trọng nầy của đồng bào Phật tử Việt Nam chúng ta hiện cư ngụ tại Nam Úc.

Lễ chúc thọ của Hòa Thượng Thích Như Huệ vào tối ngày 17.11.2012 là cơ hội để Môn đồ, Pháp quyến bày tỏ tấm lòng của người học trò, Đệ tử đối với Thầy mình qua một chặng đường dài suốt 80 năm ấy. Không ai lại không mủi lòng khi nghe nhắc đến những chuyện xưa. Tuy đơn thuần chất phác nhưng đậm đà tình nghĩa Thầy trò sư đệ. Thật đúng với câu:



https://tieulun.hopto.org

*Ơn giáo dưỡng một đời nên huệ mạng*
*Nghĩa Tôn Sư muôn kiếp khó đáp đền.*

Đại diện cho môn phái Lâm Tế Chúc Thánh Hải Ngoại, Hòa Thượng Thích Bảo Lạc, chúng tôi, Thượng Tọa Thích Hạnh Tuấn đi tặng Ngài 4 chữ: **HẠNH QUẢ VIÊN DUNG**.

Đại diện môn phái Lâm Tế Chúc Thánh quốc nội Hòa Thượng Thích Như Tín, Hòa Thượng Thích Giả Trọng, Hòa Thượng Thích Như Thọ, Đại Đức Thích Hạnh Minh đi chữ **THỌ** đậm nét màu vàng.

Các Châu Mỹ, Châu Âu, Châu Á và Canada đều có quà tặng đến Ngài.

Phần tôi đã nhắc lại kỷ niệm gần 50 năm về trước, khi Ngài còn làm Tuyên Úy (1964-1966) của quân đội thuộc các đơn vị Phật tử ở miền Trung; rồi làm Giám đốc Trường Trung Họ Bồ Đề Hội An (1966-1968), lúc ấy tôi đang theo học đệ ngũ và đệ tứ. Đến năm 1969 tôi đi vào Sàigòn tạm trú tại Chùa Hưng Long và sau khi đậu Tú Tài I (1970), Tú Tài II (1971), tôi lên đường sang Nhật du học năm 1972. Kể từ đó về sau tôi chưa có dịp gặp lại Hòa Thượng một lần nào nữa. Thế rồi vào một chiều thu gió lộng tại xứ Đức, cách đây 32 năm về trước bỗng nhiên tôi nhận được điện thoại của Ngài gọi đến từ Nhật Bản. Thầy cho biết là Thầy được tàu của Na Uy vớt và Thầy muốn đến Đức hay Na Uy để định cư.

Tôi thưa rằng: Bạch Thầy! Không nên, vì ở đây có 2 cái khó. Cái khó thứ nhất là ngôn ngữ Đức không dễ dàng với người ngoại quốc; cái khó thứ hai đối với tuổi già không kham nổi; đó là cái lạnh và băng giá vào Đông, đôi khi trừ 20°C.

Nghe như vậy Thầy hỏi tôi. Vậy bây giờ nên đi đâu?

Tôi thưa rằng: Ở Adelaide tại Úc, Hội Phật Giáo Việt Nam đã được thành lập; nhưng chưa có Thầy; nếu Thầy đồng ý, con gọi điện thoại qua ông Hội Trưởng Nguyễn Văn Tươi, nói ông ta làm thủ tục bảo lãnh Thầy; giống như trường hợp của Thầy Bảo Lạc cách đây một hai năm thì Thầy sẽ toại nguyện.

Thầy hỏi ở Úc có gì?

Tôi thưa: Ở Úc có những tia nắng ấm vào hè mà Âu Châu sẽ không có. Ở Úc có chôm chôm, ổi, mít, rau muống v.v...

Thầy bảo: Như vậy thì hãy nói người bảo lãnh tôi qua đó.

Độ chừng 3 tháng sau thì Thầy đã được Tòa Đại Sứ Úc tại Nhật cấp Visa vào Úc. Từ đó ngôi Chùa Pháp Hoa lần lượt trải qua các giai đoạn như: thuê mướn, tạo mãi và trước đây 30 năm Ngài đã chủ trương mua đất cất chùa. Năm nay kỷ niệm 30 năm Chùa Pháp Hoa hiện diện nơi miền Nam nước Úc; tất cả đều do sự lãnh đạo của Ngài mà thành tựu.

Đầu tiên khi tôi đến miền nầy vào năm 1979 họ là những người Phật tử làm việc chung trong một Hội, lấy tên là Hội Phật Giáo Đông Dương (Việt, Miên, Lào); nhưng qua nhiều đề nghị và phản ảnh; nên tôi đã khuyên quý Phật tử lúc bây giờ là hãy nên tách rời Phật Giáo Việt Nam ra. Vì lẽ chúng ta theo Phật Giáo Đại Thừa; những ngày chay tịnh cần thể hiện rõ ràng. Còn 2 xứ kia theo Phật Giáo Nam Tông tụng kinh tiếng Pali và việc dùng tam tịnh nhục không hợp với Phật Giáo Việt Nam mình mấy. Thế là thay đổi nội quy và bầu Ban Chấp Hành mới. Giờ đây mời dự lễ kỷ niệm 30 năm chùa Pháp Hoa, các vị Sư người Miên và người Lào vẫn đến chung vui tham dự. Đúng là tinh thần của người Úc, không phân biệt sắc dân và Tông Phái. Điều nầy cũng ứng hợp với tinh thần trong quyển Kim Các Tự mà tác giả Kimura đã viết như sau: Vấn đề quan trọng không phải là dùng bạo lực để thay đổi thế giới nầy, mà chính là tâm thức thay đổi của con người. Trong quyển sách dầy cộm hơn 600 trang ấy tôi đã đón nhận thêm một ý tưởng mới nữa. Đó là: Khi chiếc xe chuyển bánh thì con người ngồi yên trong xe. Khi xe dừng lại thì con người lại tiếp tục di chuyển. Đây chính là pháp duyên sanh trong Đạo Phật vậy.

Bốn cây thạch trụ của Thiền Gia xứ Quảng cách đây 50 năm về trước đó là: Cố Hòa Thượng Thích Như Vạn, trụ trì Tổ Đình Phước Lâm tại Hội An; Sư Phụ tôi Cố Hòa Thượng Thích Long Trí, trụ trì chùa Viên Giác Hội An; Hòa Thượng Thích Chơn Phát, trụ trì chùa Long Tuyền và Hòa Thượng Thích Như Huệ, trụ trì chùa Tỉnh Hội Hội An kiêm Giám đốc Trường Trung Học Bồ Đề Hội An. Trong 4 vị nầy, Thầy Như Huệ là người có nhiều phước báu nhất; mặc dầu cuộc đời của Thầy cũng không bằng phẳng mấy; nhưng khi càng lên dốc cao, mới thấy được khả năng của người leo núi. Lúc ma chướng bủa vây; chính là lúc chúng ta thể hiện lòng kham nhẫn. Có như vậy „Phật Pháp mới nhiệm mầu".

Tôi về lại Sydney ngày 19.11 và ngày 20 chúng tôi hành trang lên núi đồi Đa Bảo để tịnh tu, nhập thất và năm nay tôi cùng Hòa Thượng Sư Huynh Thích Bảo Lạc sẽ viết chung một tập sách để kỷ niệm trong 10 năm, sau khi không còn trụ trì chùa Viên Giác Hannover, Đức quốc nữa, tôi trở về ngôi Phương Trượng, cố gắng đóng góp phần mình cho vấn đề dịch thuật, viết lách nhằm góp phần tài bồi cho nền văn hóa Phật Giáo nước nhà có thêm nhiều tư liệu mới bằng tiếng Việt.

Tôi rất vui khi mọi việc đã được thành tụu; nhưng cũng sẽ chẳng buồn khi nhân duyên không hội đủ. Với tôi, tất cả đều có ý nghĩa, dẫu cho chỉ là một chiếc lá vụng về rơi lả tả đâu đó trong sân chùa, trên sân gare hay ở một vùng quê nào hẻo lánh. Tất cả đều là ân nghĩa. Tất cả đều là phước báu. Nếu không có họ thì sẽ không có mình. Trong mình có họ, trong họ có mình. Ý nầy rút ra từ bài „Lạy Mẹ Con Đi" của Gia Huy đã hát trên chuyến xe Bus từ Kyoto đến Nara và đây cũng là một bài hát, một ý tưởng rất hay khi Gia Huy hát tặng quý Thầy Cô nhân lễ Hiệp Kỵ lần thứ 6 tổ chức tại chùa Pháp Hoa ở Adelaide từ ngày 16 đến 18 tháng 11 năm 2012 vừa qua.

Khép lại một trang văn, diễn tả sự nhiệm mầu qua việc cầu nguyện, để những ngày tháng và lễ lộc tại xứ người có được nhiều niềm hỷ lạc và chính đây là động cơ đã giúp cho tôi viết xong bài nầy trong một thời gian rất ngắn trên núi đồi Đa Bảo qua 5 sự kiện vừa nêu trên.

*Kỷ niệm lần tịnh tu nhập thất thứ 10 trên núi đồi Đa Bảo vùng Blue Mountain ngày 22 tháng 11 năm 2012.*



https://tieulun.hopto.org

# Khi Ông Địa khóc



*** Huỳnh Ngọc Nga**

Địa đang ngủ ngon bỗng giật mình thức giấc vì những ồn ào vang lên từ phòng ngủ của gia chủ, tiếng chân người dồn dập, tiếng bà chủ vừa kêu con trai gọi điện thoại cứu cấp bịnh viện vừa thúc hối con dâu chuẩn bị những vật dụng cần thiết để đưa ông chủ vào nhà thương.

Địa nhíu mày suy nghĩ, ủa, ông chủ bệnh gì mà phải khẩn trương như vậy, mới hôm qua ông còn đi đâu bặt tăm suốt ngày làm bà chủ tìm kiếm khắp nơi không được phải khẩn Địa xin giúp đỡ cho ông chủ sớm về và Địa đã phải nhờ đến Táo thần hỗ trợ mà. Gì chứ chuyện bạn bè giúp đỡ nhau là thường, chỉ cần Địa cười hề hà lên tiếng là Táo thần hú gọi đệ tử Thiên Lý Nhãn nhảy phóc lên mây ngó bốn phương tìm chừng khoảng tích tắc thì thấy và báo lại ngay là ông chủ đang ngồi say đắm bên cạnh một cô nàng xinh đẹp tại nhà hàng Ba Cây Dừa ở ngoài thành phố. Biết chuyện, Địa liền vận địa công đến nơi dùng nội lực bỏ vào đầu ông chủ ba tiếng "vợ nhà chờ" và xui cho ông bước chân ra xe về nhà dù trong lòng ông vẫn còn muốn tiếp tục cuộc vui. Công lao đó của Địa được bà chủ thưởng cho mấy chén chè và một nải chuối hương với lời thành tâm cảm tạ...

⁂

...

Nói ra thì ai cũng nghĩ là Địa ham chè, mê chuối, cứ nghe gia chủ cầu chuyện gì là ba chân bốn cẳng thi hành để được chút ngọt ngào trần thế. Thật ra không phải vậy đâu, Địa dù gì cũng là một vị thần tại gia, một ông thánh trong nhà được Thượng Đế sắc phong để phò hộ độ trì cho những chuyện nhỏ nhặt cần thiết của gia chủ nơi Địa thường trú, chuyện "quà cáp, biếu xén" ăn uống là chuyện tầm thường của chúng sanh, có người "biếu quà" vì lòng thành cảm tạ, cũng có kẻ cố tình "hối lộ" để làm "hư" cái Tâm lành của viên chức nhà trời, Địa biết hết ai "nhơ" ai "sạch" nên cũng tùy chuyện mà đưa tay đỡ đần chứ không phải điều gì gia chủ cầu Địa cũng nhắm mắt giúp liền một khi đâu. Như chuyện hôm qua Địa giúp ông chủ về nhà một phần vì tinh thần "hỗ trợ đạo lý gia đình" tránh cho ông khỏi sa đà rượu, gái có hại cho hạnh phúc lứa đôi... già, và phần khác cũng vì chút ân tình cố cựu với cậu Út nhà nầy nữa.

Nhắc đến cậu Út và "lứa đôi... già" nầy Địa cũng thấy thương thương. Địa đã sống cùng với họ trên dưới hơn ba bốn chục năm rồi chứ đâu có ít ỏi gì, thuở mà họ còn bần hàn cơ cực sống ở hẽm Trúc Giang gần chợ Xóm Chiếu, quận tư, bên kia cầu Tân Thuận. Ngày đó Viễn – tên ông chủ - còn trẻ lắm, trẻ nhưng nghèo với nghề đạp xe ba bánh cho các gian hàng trong chợ và Hoa – tên bà chủ - cũng duyên dáng mặn mà ở tuổi mới lớn, cô gánh nước mướn làm kế sinh nhai giúp mẹ cha nuôi đàn em nhỏ. Ông trời cũng công bình khi cho con người dù giàu hay nghèo đều có trái tim để biết yêu thương, luyến ái, bởi thế nên anh chàng đạp xe ba bánh đã phải lòng cô gánh nước mướn trong lần gặp gỡ đầu tiên vào một sáng tinh sương khi Viễn chở hoa và Hoa gánh nước cùng đến hàng hoa của bà Hai Huệ bên hông trái chợ Xóm Chiếu. Những cánh hoa cần nước để tươi tròn buổi chợ đâu ngờ là cái duyên khởi cho mối tình của Viễn với Hoa, buổi đầu liếc mắt nhìn nhau để thấy "ăn đèn, hợp nhãn", đến lần thứ hai với câu chào, tiếng đáp thì "tình trong như đã, mặt ngoài còn e", qua lần thứ ba người ta thấy đôi thùng nước thôi không còn đong đưa trên bờ vai nhỏ của nàng mà nằm chễm chệ trên xe ba bánh được chàng chở đàng hoàng đến nơi phải đến. Và rồi họ cưới nhau, đúng tuổi, đúng thì, đúng luôn cả bề gia thế nghèo khó đôi bên để khỏi phiền phức chuyện "hộ đối, môn đăng". Hoa về với Viễn trong ngôi nhà lụp xụp của mẹ chồng ở hẻm Trúc Giang, họ vẫn tiếp tục nghề nghiệp cũ và sống bằng hạnh phúc của đôi vợ chồng mới, nghèo nhưng đầy ắp thương yêu.

Thế rồi theo thời gian, đời sống xã hội thăng tiến, nhờ sự giúp đỡ của người quen, Hoa tìm được một chỗ trong chợ Xóm Chiếu để mở một hàng cơm tấm, Viễn cũng bỏ nghề chở hàng bằng xe ba bánh để mướn một chiếc xe lam mỗi ngày chở khách kiếm tiền. Thằng Nhất, con Nhì, con Tam, cu Tứ thi đua năm một, năm hai rủ nhau ra đời trong căn nhà nhỏ khiến vợ chồng Viễn càng thêm đầu tắt mặt tối làm việc để đủ tiền vừa nuôi mẹ vừa lo vẹn toàn cho bốn đứa con. Ba đứa con lớn đã đến trường tiểu học gần đó đi học mỗi ngày, sau giờ học, cơm nước, làm bài xong chúng chạy lăng quăng trong xóm, khi đầu hẻm, lúc cuối chợ, con nít Xóm Chiếu mà, có sợ ai bắt nạt đâu mà lo. Riêng cu Tứ mới bốn tuổi đầu, bà nội kêu bằng Út và cưng lắm nên giữ ru rú ở nhà. Nội thả Út đi lủng đủng chơi với mấy cái nồi hư, thau thủng, mấy cái "nắp phén" chai bia nội lượm ở xe nước ngọt đầu hẻm, chơi hoài riết rồi Út cũng chán nên lân la lại bàn thờ ông Địa dưới đất đặt trước tấm vách cây ngăn nhà trên – nhà dưới. Lúc đầu bà nội rầy kéo Út



https://tieulun.hopto.org

ra vì sợ phạm thượng thần linh quở phạt, sau thấy Út ngoan không đập phá chi hết nên nội làm lơ để Út đùa với Địa cho nội rảnh tay lo cơm nước, dọn dẹp nhà cửa phụ ba má Út.

Địa hiện diện trong nhà Út từ lúc gia đình nội mới dọn về hẻm Trúc Giang nầy, chính bà nội đi "thỉnh" Địa tại một cửa hàng tạp hóa trong chợ đem về. Địa từ giã các bạn Địa khác của Địa để nhập hộ khẩu nhà Viễn bằng lễ lộc hương khói xác nhận đàng hoàng. Địa vốn dĩ chỉ là một vì quan nhỏ được nhà trời sai xuống giúp đỡ những chuyện vặt vãnh của chúng sinh, lương hướng tùy tâm gia chủ, Địa không bao giờ đòi hỏi ít nhiều chi hết, cứ Rằm, mồng một nhà nội cúng Phật thì Địa cũng hưởng ké chút chuối, chút hương. Không biết có phải tại danh từ Địa ám chỉ về đất hay không mà Địa thấy nhà nào khi chọn chỗ an vị cho các ông Địa cũng đều lập bàn thờ dưới đất, từ cửa ra vào nhìn vào là thấy Địa mỉm cười phô trương cái bụng "quảng đại" chào đón mọi người một cách rất ư là vui vẽ lịch sự.

Nụ cười của Địa hịch hạc hiền từ, hiền như cái tâm của Địa vậy đó. Có lẽ vì vậy nên Út nhà ta thích chơi với Địa hơn nghịch đùa cùng nồi hư, thau lủng nội cho. Lúc đầu Địa cũng sợ lắm, sợ cậu Út vụng về có thể ném Địa xuống đất như ném đồ chơi của nội Út thì chắc Địa "tiêu" luôn quá vì dù tên Địa nhưng nếu Út xuống mạnh tay là Địa cũng trở về đất như bao vật chất tầm thường của thế gian nầy. Nhưng không, cậu Út cầm Địa trên tay, xoay trở rồi đưa lên ngắm nghía y như một nghệ nhân chiêm ngưỡng tác phẩm nghệ thuật của chính mình tạo ra, Út vuốt ve Địa, nhất là cái bụng "bao la" của Địa, xong Út đưa Địa lên mũi hinh hỉnh ngửi như một chú chó con tò mò. Địa nghe nhột nhạt khó chịu lắm nhưng cũng ráng trân mình chịu đựng để xem cậu nhóc chủ định chơi trò gì, bất ngờ Địa nghe Út hôn lên đầu mình một cái chốc rồi Út cười khanh khách, Út nói:

- Út chở ông Địa đi xe lam như xe lam của ba nghen.

Miệng lẩm bẩm nói, Út bỏ Địa vào cái nồi hư của nội, Út cột dây nylon vào tay nồi xong kéo nồi chạy vòng vòng khắp nhà, vừa chạy Út vừa kêu "xịch xịch, xịch xịch" như tiếng máy xe. Nội lo bận nấu nướng trong bếp đâu biết rằng cháu cưng của nội đang giỡn mặt Địa thần. Riêng Địa lúc đó dường như quên chức thần, vị thánh của mình mà lại thấy vui vui, nếu người đời thường có mắt thần thông nhìn suốt các cõi ta bà sẽ nghe tiếng Địa cười reo hòa trong tiếng Út làm xe kêu vang khắp nhà. Chạy lâu rồi cũng mệt như xe thật chạy hoài cũng hết xăng, Út cho Địa về an vị chỗ cũ rồi ngồi táy máy "vật dụng" trong nhà Địa, Út lôi "nắp phén" sắp chung với chân đèn, lư nhang như sửa sang nhà cho Địa, Địa thấy "nội thất" nhà mình như lạ và đẹp mắt hơn. Nói chung chung, chuyện gì Út làm cho Địa, Địa cũng thấy hay hết. Không hay sao được vì Út làm với cái tâm vô tư, không cầu khẩn, hứa hẹn đổi chác, trả công chi hết như bao nhiêu người lớn trong nhà nầy. Địa quý cái tâm vô tư đó và ước gì con người ai cũng nghĩ đến Địa bằng sự vô tư trong sáng đó thì tốt biết bao. Và hình như giữa Địa và Út có cái duyên giao cảm nên ngày nào Út cũng đến trước "nhà" Địa mà mở cuộc vui đùa, một thần già, một trẻ nhân gian, sớm tối bỗng dưng trở thành đôi bạn vong niên. Với Út, Địa không phải sợ phạm luật trời nếu phải ra tay giúp đỡ chuyện gì vì thực ra Út có cầu khẩn điều chi đâu, khác hẳn với những người lớn trong nhà khi họ nhờ Địa việc gì Địa phải suy nghĩ xem điều họ xin chánh đáng hay không rồi mới giúp vì nếu lỡ như đó lời cầu khẩn hại người, phá vật thì Địa đành chịu mất xôi, chè hơn lãnh hình phạt thiên đình về tội "đồng lõa" cùng kẻ dữ.

Ngày nào Út không đến chơi là Địa đã nghe nóng lòng trông đợi rồi, Địa thích nhất màn đi xe lam trong nồi hư Út kéo, Út còn bảo cho Địa thiếu tiền khỏi trả như khách xe lam của ba Út, tính ra thì Địa nợ Út nhiều lắm vì Út đã chở Địa đi suốt mấy năm liền từ ngày đầu tiên đến khi Út bắt đầu đi học và không chơi trò kéo xe với Địa nữa. Tuy vậy, Út không quên hẳn Địa đâu, có điều càng lớn Út càng giống người lớn trong nhà hơn, nghĩa là thỉnh thoảng kêu đích danh Địa để cầu cứu khi gặp chuyện không may, chẳng hạn những lúc không thuộc bài sợ cô giáo kêu lên bảng thì dù trường học với hẻm Trúc Giang cách mấy chặng đường Út cũng lầm thầm kêu Địa giải nguy. Những lúc như thế Địa giận lắm, giận tật làm biếng, tính ỷ lại vào Địa của Út, đó là tật xấu, thói hư nên Địa nhất định không giúp và đành nhìn Út lãnh "trứng vịt" trong sổ điểm dù Út cũng bắt chước người lớn trong nhà hứa cho Địa chè, xôi, bánh trái. **Địa bắt đầu buồn kể từ đó, buồn vì thấy con người coi nhẹ thần thánh, xem chuyện tâm linh như một ván bài đổi chác**. Buồn thêm vì "tình bạn" bị Út khinh thường đem mua chuộc bởi vật chất thế gian. Nhưng tính Địa vốn xuề xòa, giận đó rồi quên đó vì nói thật ra thì gia đình chủ nhà cũng ăn ở có tình, không gian tham, không lừa đảo dù cuộc sống của họ chẳng khá giả chi, bấy nhiêu đó đủ làm người tốt rồi cũng như Địa vẫn nhớ và chờ có dịp trả món nợ tiền xe lam mà Út chở Địa đi vòng vòng trong nhà suốt mấy năm dài.

Năm Út học lớp ba thì nội cậu mất, nhà vắng đi một người và công việc cũng oằn nặng thêm lên vai mẹ Út vì không ai chăm sóc chuyện nhà khi ba má Út bận làm việc kiếm tiền. Tuy vậy, Địa thấy trong nhà thương nhau và hạnh phúc lắm, buổi cơm nào cũng đủ mặt mọi người ngồi ăn vui vẻ bên nhau, thỉnh thoảng ba của Út còn làm sang nghỉ một buổi chiều chở vợ con đi qua bên kia cầu Tân Thuận để hóng mát hoặc đi Sở Thú cho "má con tụi nhỏ" coi cọp, beo, sư tử....; má của Út cũng vậy, dù bận bịu lu bu công việc vẫn lo áo cơm đầy đủ cho lũ nhỏ, lâu lâu lại chịu khó đi họp phụ huynh ở trường cho chúng nữa. Duy có điều nhọc nhằn quá nên cả vợ lẫn chồng đều ốm o, hốc hác; nhiều lúc nhìn họ mà Địa ao ước nếu chia được sự "phì nhiêu, màu mỡ" của Địa cho họ để đôi vai họ thêm tròn, viền mắt họ bớt quầng thâm, đôi tay họ bớt gầy guộc thì hay biết mấy. Nhưng nghĩ cho cùng, những kẻ lao động chân tay quần quật quanh năm làm sao tươi da, thẳm thịt như những người ngồi mát hưởng chè, chuối như Địa được và Địa thầm tính chờ dịp để ra tay giúp họ, Địa là thần mà, dù chức vị chẳng bao nhiêu nhưng những chuyện nhỏ Địa cũng có thể phù phép giúp gia chủ, miễn sao việc giúp đỡ đó tương ứng với những gì gia chủ đã làm trong thời gian qua. Địa thử làm một bài toán con con để xem gia đình chủ nhà đã "gieo" những gì từ ngày Địa biết họ. Địa thấy họ không của cải vật chất chi nhiều để cúng chùa, cúng miễu, bố thí tiền to cho những công cuộc từ thiện trong xã hội, nhưng cái tâm của họ thì lành lắm, những kẻ giàu ít ai bì kịp. Họ hiếu với mẹ già, thuận thảo cùng lối xóm, thẳng ngay



https://tieulun.hopto.org

trong cuộc mưu sinh, không gian tham, không lừa đảo, có tâm từ thường giúp người trong khả năng của họ, chẳng hạn như ông chủ Viễn chạy xe Lam đôi khi ngừng lại bên đường chở những ông bà cụ yếu đuối quen biết đi/về trên tuyến hành trình của ông dù những cụ già đó không tiền để trả lộ phí; bà chủ Hoa thì khỏi nói, vốn liếng hàng cơm tấm chẳng bao nhiêu, lời lóm chỉ đủ phụ chồng nuôi con vậy mà thỉnh thoảng thấy người ăn xin ngồi đợi dĩa cơm thừa của khách bà cũng vét miếng cơm cháy quẹt mở hành, chan thêm chút nước cá kho rồi ân cần trao tận tay cho họ. Mấy đứa nhỏ trong nhà nhờ ảnh hưởng tính hiền của mẹ cha nên cũng hay giúp người, khi có dịp qua đường gặp người già là chúng nắm tay dẫn dắt, dân Xóm Chiếu nhưng chúng lành như dân Xóm Chùa hay xóm Nhà Thờ vậy đó. Tất cả những điều đó đủ để tạo thành một cái nhân tốt chung cho cả gia đình gia chủ và Địa chỉ chờ dịp để biến nhân đó thành quả, trước thuận ý trời, sau đền ơn cậu Út.

Một hôm, sau buổi cơm chiều, trong lúc Hoa loay hoay dưới bếp kho tộ cá bống, hấp vĩ chả cua, ướp thịt sườn nướng; con Nhị bào cà rốt làm chua; con Tam thẳng mở hành, pha nước mắm v.v... chuẩn bị cho hàng cơm tấm mỗi sáng thì ở nhà trên Viễn móc túi áo lấy ra một tấm vé số đưa cho thằng Nhất và nói:

- Hồi trưa có bà bán vé số đi xe không trả tiền, bả cho ba tấm vé nầy, con cất nó đi, đợi ngày xổ số lấy ra dò thử coi hên xui thế nào.

Cậu con trưởng đưa tay đón tờ giấy nhỏ, lẩm nhẩm đọc những hàng số trong đó:

- A 888444, chèn ơi, số gì mà toàn 8 với 4 không hà, trúng sao nổi, hèn chi bả cho ba là phải rồi.

Viễn trả lời con:

- Biết đâu đó. Của thiên hạ cho, trúng trật ăn thua gì.

Cậu Út đang ngồi làm bài, nghe cha và anh lào xào về tấm vé số cậu chen vào:

- Ba, nếu trúng số ba mua cho con chiếc xe đạp nghen ba.

- Ừ, trúng độc đắc ba mua xe "cúp" cho mỗi đứa chứ nói chi xe đạp. - Viễn gật đầu vui vẻ đáp lời con.

Địa đang chuẩn bị đi sang nhà bên cạnh rủ "Địa hàng xóm" ra đường hóng mát vì cái hẻm Trúc Giang nầy chật chội, cái bụng bự của Địa gần chảy mở vì nóng của những tấm tôn trên nóc nhà hắt xuống sau một ngày hấp nắng mặt trời hè, Địa chợt dừng lại khi nghe mẩu đối thoại của cha con gia chủ. À, thì ra cậu Út ước mơ một chiếc xe đạp, đơn sơ vậy mà cha mẹ cậu có đủ tiền để mua cho cậu đâu, chỉ có hai người con lớn trong nhà được hai chiếc xe "cà tàng" đạp qua cầu Tân Thuận mỗi ngày ì ạch đến trường, còn Út và chị Tam phải chờ..., ừ, chờ trúng số vậy. Địa chợt nảy ra ý định táo bạo, ngoài quyền hạn của Địa, để "đền ơn, trả nợ" cho cậu Út và để mạn phép thiên đình biến nhân lành thành quả tốt cho gia đình gia chủ.

Nghĩ là làm, Địa tức tốc niệm chú độn thổ đến ngay Nha Xổ Số để gặp Thổ thần cơ quan nầy. Thường thì chư Địa và chư Thổ thần tương đương chức vị nên đa số có liên quan mật thiết với nhau trước khi "ra trường" trên thiên đình để về trần thế nhận công tác. Địa với Thổ thần Nha Xổ Số vốn học cùng trường, ra cùng khóa, nhưng tánh Địa thích nhàn nhã lại hảo ngọt chè, xôi nên đã nộp đơn xin làm Địa thần trong khi Thổ thần Nha Xổ Số năng động, thích xông xáo, ưa khảo sát nhân tình thế sự nên xin được bổ nhiệm vào những cơ quan "nhức đầu" hơn, chẳng hạn như cơ quan Xổ Số nầy đây. Không biết những quốc gia khác chương trình xổ số ấn định ra sao, chứ tại Việt Nam thì ngày nào cũng xổ, mỗi nơi mỗi loại số khác nhau, số tỉnh lỵ, số thành phố, bàn dân thiên hạ dân nghèo thi nhau bán vé số và cũng dân nghèo thi nhau mua vé số, dân giàu đâu ai mua bán chi loại "hàng" thu bạc cắc thế nầy và dân giàu đa số cũng đâu cần trúng số. Thổ Thần Nha Xổ Số có phận sự kiểm tra dân mua vé số, xem ai có nhân lành thì cho trúng, nhiều ít tùy người tích lũy.

Khi Địa đến nơi cũng vừa đúng lúc Thổ Thần vừa xong việc sổ sách cho kết quả quay số ngày mai. Bạn cũ, gặp nhau cả hai tay bắt mặt mừng y như người trần thế, Thổ thần chưa kịp đem nước nôi mời khách đã thấy Địa vừa đưa ra tờ giấy có ghi hàng số A 888444 vừa hấp tấp nói:

- Anh liệu có thể giúp cho gia chủ tui ngày mai trúng lô độc đắc với những con số nầy không?

Thổ Thần ngẩn người, chừng như chẳng hiểu bạn mình muốn nói gì, việc chi gấp dữ vậy, bộ ông Địa nầy không biết lề luật chuyện xổ số hay sao, phải kiểm tra nhân, quả nữa, ai đâu "a thần phù" chạy vào đòi cho trúng lô độc đắc mà không cần tra sổ xét chuyện trước, sau. Giảng giải cho Địa nghe luật trời xong, Thổ Thần mở sổ sách ra coi lại và cho biết gia chủ của Địa phải chờ vài năm nữa mới tròn trịa nhân lành để hưởng vé độc đắc với điều kiện là phải có vé số trong tay. Địa thở dài khi biết tình thế khó "ăn" trong lúc nầy, nhưng Địa nóng lòng muốn thực hiện giấc mơ cho cậu Út nên hỏi bạn:

- Nhà gia chủ tui đông người, trúng ít có thấm vào đâu, chờ tròn nhân quả thì lâu quá. Họ lại không hay mua vé số, không "vô" keo nầy thì đợi đến bao giờ đây. Hay anh cho họ trúng kỳ nầy đi, tính như cho vay trước, trả nợ sau, họ là người tốt, có tiền chắc sẽ làm phước thiện, chừng đó cái nhân tròn trịa đúng với cái quả tốt họ lãnh bây giờ.

- Người ta hay nói "giàu đổi bạn, sang đổi vợ", anh có chắc là khi có tiền họ vẫn giữ cái Tâm lành như hiện giờ hay không? Nếu không, chúng ta sẽ mang tội với thiên đình đó.

Địa ngần ngừ giây phút suy nghĩ rồi gật đầu:

- Không sao đâu, anh không nhớ con người cũng có câu "giang san dễ đổi, tánh cũ khó dời" sao, họ tốt bây giờ thì chắc sẽ tốt về sau mà. Thôi, giúp họ đi, tui lấy chức Địa của tui ra bảo lãnh cho họ đây. Có xôi chè, bánh trái gì tui sẽ không quên phần của anh đâu.

Thổ Thần cười ngất:

- Anh bị lây cái tính "bè phái, đút lót, hứa hẹn" của con người lúc nào vậy? Đừng quên chúng ta là thần thánh, phải chí công vô tư làm gương cho nhân thế, chứ



https://tieulun.hopto.org

"chạy chọt" như vầy tui e có ngày chúng ta bị tội với thiên đình đó nghen.

Trầm ngâm suy nghĩ một chút, Thổ Thần vỗ vai bạn:

- Hay chúng ta cho họ được đúng với những gì họ đã làm đi anh, tui coi kỹ rồi, tuy không là lô độc đắc vài tỷ nhưng nhân lành họ gieo cũng tương đương với lô hạng ba, hạng tư vài trăm triệu chứ đâu có ít ỏi gì. Như vậy vừa đủ nhân, tròn quả mà chúng ta cũng không vi phạm luật trời, đừng tham lam giùm thiên hạ quá ông Địa ơi. Làm người hay làm thần, làm thánh gì cũng nên **biết đủ, vừa phải là tốt nhất**.

Và không biết đôi bạn bàn qua tính lại thế nào mà sau ngày xổ số tuần lễ đó người trong hẻm đồn ầm lên là nhà bà Hoa Cơm Tấm trúng số độc đắc. Thật, hư không ai biết ra sao nhưng chắc chắn một điều là tự dưng thiên hạ thấy các đứa con lớn của vợ chồng Hoa - Viễn có mỗi đứa một chiếc xe "cúp" đời mới láng coóng, còn cậu Út Tứ được một chiếc xe đạp, loại xe "cuộc" (court) nhập từ Đức hẳn hòi. Chưa hết, một năm sau đó Viễn còn mua căn nhà kế bên hợp cùng ngôi nhà lụp xụp cũ, lên bốn tầng lầu cao che bóng phủ mát mấy căn láng giềng mái thấp. Có ai thắc mắc hỏi han thì cả nhà từ cha mẹ đến con cái đều nói "có bà con vượt biên đi Mỹ mấy năm trước, nay làm ăn khá nên gửi tiền về giúp đỡ". Hàng cơm tấm Hoa nhượng lại người khác để ở nhà lo chạy áp phe phụ chồng, nhưng không phải công việc ngồi trên xe lam thu tiền hành khách vì Viễn đâu còn chạy xe như trước nữa. Viễn không những mua lại chiếc xe Lam đó mà còn mua thêm ba chiếc xe Lam khác rồi cho người thuê, mỗi tháng kiếm sơ sơ cũng bằng cả chục lần tiền làm tài xế ngày xưa. Công việc Hoa phụ chồng là công việc kinh doanh, đầu tư theo thời thế khi nhà nước đổi mới tư duy, mở cửa thị trường. Nói ra thì có vẻ khó tin, vì dân nghèo lao động hẻm nhỏ thì biết gì chuyện thương trường như những bậc "đại gia", nhưng đó là sự thật.

Hẻm Trúc Giang nằm trên đường Lê Văn Linh quận 4, con đường thì ngắn nhưng vị trí lại quan trọng với chợ Xóm Chiếu nằm giữa, có thêm Công Ty Đại Dương chiếm ngự đầu đường. Công ty nầy đa dạng, nào chuyên thi công xây cất, nào lãnh trục vớt tàu thuyền đắm giữa biển, giữa sông. Chưa hết, Giám đốc trẻ của Cty là ông Charles Đức, chồng của Cải lương chi bảo Bạch Tuyết lúc bấy giờ, là dân Pháp gốc Việt mới từ Pháp về lo chuyện làm ăn trên quê hương của mình, đặt tên Đại Dương cho Cty, ông muốn mọi người thấy khả năng của Cty nầy cũng rộng lớn bao trùm nhiều lãnh vực như biển cả mênh mông, ngoài chuyện xây dựng, trục vớt, ông mở thêm xưởng hóa chất cũng trực thuộc Cty và dự định một chương trình cho ngành thủ công nghệ hầu giúp đỡ dân nghèo Xóm Chiếu. Ông cho người dọ tìm mặt bằng trống để xin giấy phép mở thêm cơ quan tiểu-thủ công nghệ đan, móc giỏ nhựa bằng dây nylon. Chương trình nầy Địa nghe ngóng được nhờ Địa Cty Đại Dương kể lại, thế là Địa lại "rù rì" cùng Địa Cty Đại Dương phù phép xui đường dẫn nẻo cho người của Cty đi tìm gặp vợ chồng Hoa - Viễn. Ngôi nhà bốn tầng của họ với mặt bằng khá rộng được trang hoàng thành cơ xưởng tiểu công thủ nghệ, cả gia đình Hoa - Viễn dọn lên ở hai tầng lầu trên còn hai tầng dưới dành cho công nhân đan móc giỏ và "nhà" của Địa cũng được chuyển đổi, trang hoàng rực rỡ hơn xưa. Nói thì nhanh nhưng tính ra từ buổi chiều Địa bàn tính cùng Thổ Thần Nha Xổ Số đến khi gia đình gia chủ "phất" lên nhà cao cửa rộng tính đến nay cũng hơn năm năm dài chứ đâu có ít ỏi gì. Anh chị của Út đã nhổ giò, nhổ cẳng thành niên ở tuổi trưởng thành và Út cũng đang học bậc Trung học. Mọi sự đều thay đổi, nhìn chung ai cũng hớn hở với cuộc sống khá hơn xưa, chỉ duy có Địa là đang hồi hộp lo lắng khi thấy hình như cán cân "nhân, quả" chưa được quân bình như sự mong đợi của Địa và Thổ Thần Nha Xổ Số.

Địa nhớ lại khuôn mặt đăm chiêu của Thổ Thần Nha Xổ Số khi gật đầu thuận ý cho tấm vé số A888444 vào lô độc đắc năm tỷ đồng với tiếng thở dài kèm theo câu nói:

- Bạn bè chí cốt, tui nợ anh cho "cóp pi" bài "Kinh Bát Nhã" thi ra trường trên thiên đình lúc xưa mà "ứng trước" cho cái nhân chưa tròn của nhà này. Chỉ hy vọng họ biết vun bồi phúc thiện để anh em mình không phạm tội với thiên đình mà thôi.

Đúng ra, sau ngày trúng số Hoa - Viễn cũng có làm vài việc "coi được" như mua hoa quả tạ ơn trời Phật, "biếu" cho Địa một buổi tiệc linh đình bánh trái, chè, xôi. Địa lúc đó vui hòa theo niềm vui của gia chủ dù Địa biết trên cao trời Phật chẳng ai đòi họ trả ơn và ngay cả Địa cũng không mong quà biếu. Địa chỉ chờ vợ chồng Hoa làm một cái gì thực tiễn hơn cho trần thế như chia xẻ, giúp đỡ những người khốn khổ hơn họ, trước cho tròn "nhân lành vay mượn" chưa đủ, sau để làm "nhẹ gánh" cho Địa và Thổ Thần Nha Xổ Số. Nhưng khốn nỗi Địa chờ hoài chẳng thấy "động tỉnh" chi hết, đôi ba lần Địa mừng hụt khi nghe Hoa bàn cùng chồng đem tiền cứu trợ nạn lụt miền Trung vừa mới xảy ra thì lại Viễn nói :

- Chuyện thiên tai đại sự có nhà nước lo, mình lo trong nhà trước, dư dã hãy lo ngoài đường. Em thấy đó, trong nhà còn hàng ngàn chuyện để trang trải, trúng thêm 1 lô độc đắc nữa cũng chưa chắc đủ vào đâu.

- Ông bà mình nói "Của hoạnh tài theo tai cũng hết", mình may mắn trúng số được tiền trên trời rớt xuống, không chia cho thiên hạ em sợ lỡ có chuyện không may thì sao?

- Thôi được rồi, mai em đem vài trăm ngàn ra báo Tuổi Trẻ hay Thanh Niên gì đó đóng góp đi, kể như mình làm phúc rồi đó. Em yên tâm chưa?

Địa thở dài, được "vô" tự nhiên vài tỷ bạc mà chỉ cho "ra" thánh thiện vài trăm ngàn thì biết bao giờ cán cân "nhân, quả" ứng trước mới quân bình đây. Và Địa kiên nhẫn chờ, hy vọng sau khi lo xong những chuyện cần thiết, gia chủ của Địa sẽ thong thả nhớ đến những điều phước thiện mà đóng góp với đời.

Nhưng hình như trong nhà chẳng ai có thì giờ để nhớ chuyện thiên hạ ngoài đường nữa dù bây giờ cả nhà chẳng còn ai phải thức khuya, dậy sớm như xưa. Có tiền của tự dưng có thêm bạn bè, nhất là bạn bè ở giới "làm ăn", đó là chuyện thường tình. Và theo lời rủ rê của họ hai vợ chồng tập tễnh nhảy vào sàn chơi mua bán cổ phần. Nhịp sống của họ chạy theo tốc độ lên xuống của giá cả thị trường chứng khoán. Rảnh rỗi một chút Viễn theo bạn đi xả "stress" ở các quán karaoke hoặc các nhà hàng ăn nhậu đặc sản nổi tiếng, đôi khi lại giải trí nhanh đặc biệt với các cô nàng "ăn bánh, trả tiền" để khỏi



https://tieulun.hopto.org

vướng bận hậu quả về sau. Đầu óc Viễn bây giờ đầy ắp chuyện rượu ngon, gái đẹp để bù lại một thời mưa nắng dãi dầu cực khổ thì còn nghĩ làm sao được những điều Địa mong.

Hoa thì túi bụi sổ sách các nguồn thu, nhập. Thì giờ còn lại phải đi làm tóc, sửa móng tay dù bàn tay đó có chùi giũa cho mấy vẫn không xóa những vết chai hằn của bao ngày cơ cực một thời. Những con số lời, lỗ làm Hoa không còn đầu óc đâu nhớ chuyện xẻ chia ngọt bùi với chung quanh như những miếng cơm cháy đầy tình người trong chợ Xóm Chiếu ngày xưa nữa.

Cậu Nhất lúc nầy láng cóng áo quần, học lấy Tú Tài xong cậu xin thẳng vào Cty Đại Dương lãnh ngay chức Trưởng Ngành Thủ Công Nghệ nhờ sự góp vốn của cha mẹ cậu cùng Cty và mặt bằng nhà cho mướn. Rồi cậu cưới vợ, một cô gái đẹp mặn mà làm việc trong Cty. Vợ chồng cậu sống chung cùng Hoa - Viễn để gọi là phụ giúp mẹ cha. Tuổi trẻ, họ nghĩ đến thân mình nhiều hơn đến tha nhân, cả hai còn phải lo cho tương lai đứa con sắp chào đời thì Địa mong chi chuyện từ thiện, từ tâm của họ.

Hai cô con gái của Hoa - Viễn thì khá hơn một chút. Cô Nhị cũng nhờ sự liên quan mật thiết của mẹ cha và Cty Đại Dương nên theo chân anh mình tìm được một chân thư ký Hành chánh tại Văn phòng của Công ty. Địa hy vọng vào cô nầy nhiều lắm vì thấy cô hay thắp nhang mỗi ngày các bàn thờ trong nhà, người có lòng tín ngưỡng ắt cũng có lòng nhân, chắc thế nào cô cũng đóng góp các chuyện từ thiện. Địa đoán thật tài, cô Nhị thường đi chùa lễ Phật nhưng cô ít khi chịu cúng dường, hoặc có cúng cô chỉ bỏ vài chục bạc lẻ cho có lễ mà thôi. Cô nghĩ trời Phật đâu cần tiền, tăng ni cũng ăn uống chẳng bao nhiêu, nhang đèn thì bá tánh người chung một ít, cúng dường nhiều tạo dư dã vật chất cửa thiền là điều không nên, có thể làm rối tâm những bậc tu hành nơi đó. Tiền lương có được cô thường hay đi dạo phố, chợ mua sắm cho mình và cho gia đình. Không biết có phải vì đã một thời nghèo khổ hay không mà Nhị hay tặn tiện, không phải để gút tiền lại cho riêng mình mà để mua sắm chứa đầy nhà những vật cô nghĩ là "có thể cần đến". Đi siêu thị cứ thấy vật dụng hay thực phẩm đại hạ giá là cô lật đật mua về dù ở nhà vẫn còn các mặt hàng đó, cô chứa chất như vậy cho đến khi các thứ đó hết hạn hoặc gần hết hạn thì đem bỏ hoặc đem cho những người nghèo trong hẻm Trúc Giang. Địa ghi chép hết những việc "nghĩa" đó của cô rồi đem cho Thổ Thần Nha Xổ Số tính toán vào quỹ "nhân quả" của gia đình gia chủ, Thổ Thần coi xong thở dài nói:

- Phải chi cô nầy giúp người bằng tâm tự nguyện chứ không phải vì sợ vật hư bỏ uổng thì chỉ số nhân quả mau cân bằng lại lắm. Kẹt nỗi cô chủ của anh cái Tâm chưa toàn thiện lắm nên cũng chẳng đóng góp được bao nhiêu.

Địa cũng "ứ hự" thở dài theo rồi chìa tấm giấy ghi về thành tích của cô Tam. Cô nầy đang tuổi biết yêu và cô không còn đầu óc đâu lo chuyện giúp đời. Người yêu cô là một anh chàng hàn vi áo vải từ quê lên phố, học cùng khóa Đại học Luật với cô. Tiền bạc cha mẹ cho, dư dã cô mua sắm cho "chàng" và thấy hình như không bao giờ đủ để "chàng" ngang hàng bề thế với những bạn đồng môn công tử. Thổ Thần đọc hết tờ báo cáo rồi lắc đầu:

- Việc làm nầy là "đầu tư tương lai cá nhân" chứ không có tính cách từ thiện. À, còn cậu Út Tứ nhà anh đâu? Nghe anh hay khen cậu nầy lắm mà. Đưa thử tui xem coi có vớt vát gì được không. Gần tới ngày khóa sổ nạp Bảng Kết toán cho thiên đình rồi, chưa xong chuyện "ăn trước trả sau" nầy tui với anh kể như "bay ghế" và lãnh án lưu đày đó nghen. Mấy năm nay nhờ thặng dư các thành quả tiết kiệm của những người khác nên chuyện giúp gia chủ anh chưa bị lộ, nếu không chắc gì hai đứa mình còn đứng đây!

Địa nghe qua bỗng đổ mồ hôi hột, nên vội niệm chú vận nội công bế khóa nhiệt khí cho tâm an rồi tính toán chuyện "chạy án" nếu chẳng may từ tâm của Út Tứ chẳng thấm tháp chi hết với số "nợ" nhân quả Địa lỡ cho vay trước. Đúng ra chẳng bỏ công Địa đã vì Út Tứ mà gian dối việc thiên đình bởi nhìn chung thì Út ta là người nhân hậu nhất trong nhà. Từ ngày gia đình khấm khá đến nay, ai thay ai đổi mặc ai, Út nhà ta vẫn xềnh xoàng như trước, không áo quần bãnh chọe như ông anh Nhất, không mua sắm, bồ bịch như hai bà chị Nhị, Tam, không áp phe nầy nọ như mẹ và cũng không rượu ngon, gái đẹp như cha. Út chăm chú học, học đến nỗi bọn con gái xí xọn trong hẻm thấy Út lơ là dòm ngó họ nên đặt cho cho Út biệt hiệu "Út Cù lần". Vậy mà đầu phố, cuối hẻm ai cũng thương Út hết, thương vì Út hiền đã đành, còn thương thêm vì lòng nhân của Út nữa. Láng giềng ai túng thiếu cứ tìm Út mà hỏi, nếu số tiền không quá lớn là Út cho mượn chẳng tính lời, chẳng thúc hối việc hoàn trả lại. Đôi ba lần Hoa biết được, rầy con, Út cười tỉnh queo trả lời mẹ:

- Người ta đang túng, mình không thiếu, để từ từ thủng thẳng họ cũng trả. Trong xóm mà, má lo chi cho mệt. Vả lại tiền đó má cho con, con xài sao tùy ý, phải không má?

Đặc biệt nhất, Út thường mua vé số của những người già hay những trẻ em lang thang bán trên những lề đường thành phố. Út luôn mua trả tiền xong rồi dúi tấm vé số vào tay người bán kèm theo câu nói với nụ cười tươi:

- Đợi Xổ Số dò giùm, nếu trúng giữ xài giùm tui luôn đi.

Thổ Thần đọc bảng tường trình về Út của Địa rồi gật gù:

- Cậu nầy được, có thể cứu vãn tình thế cho anh em mình đây. Khoảng cuối tuần tui sẽ cho anh hay kết quả xem tụi mình thoát nạn hay không.

⁂

...

Thời gian chờ đợi chưa hết thì bây giờ sự thế trong nhà xảy ra như vậy đây, cả nhà theo xe cứu thương đưa ông chủ vào bịnh viện cứu cấp giữa đêm khuya. Địa cũng định đi theo cho biết lành dữ thế nào nhưng sực nhớ đó là phần hành của Táo Thần dưới bếp lúc nào cũng theo dõi mọi việc trong nhà để cuối năm báo cáo với thiên đình nên thôi, đành ở nhà chờ tin vậy.



https://tieulun.hopto.org

Địa đưa tay gãi bụng, hồi chiều cô Tam biếu cúng một dĩa măng cụt gần chục trái để tạ ơn Địa giúp cô không bị kẹt xe mà đến đúng hẹn với "chàng" của cô, háo ăn nên Địa "hưởng" hết không chừa một quả có lẽ vì vậy bây giờ nghe đau bụng làm sao. Địa nhăn mặt than thầm phải chi biết đủ, ăn vừa phải thì đâu đến nỗi phải đi tìm dầu thoa, thuốc uống như vầy. Vừa xong chuyện chai dầu, lọ thuốc đã thấy Thổ Thần Nha Xổ Số đến tìm. Ngạc nhiên bởi sự thăm viếng bất ngờ trong đêm trường với vẻ hơ hải của bạn, Địa chưa kịp hỏi nguyên nhân đã thấy Thổ Thần Nha Xổ Số nhăn nhó:

- Lần nầy thì chết cả đám rồi anh Địa ơi. Thương anh, giúp gia chủ anh mà tui tự hại tui rồi. Anh hay tin gì chưa?

Rồi không đợi bạn trả lời, Thổ thần tuôn một hơi dài kể lể. Thì ra trên thiên đình khi nhận bảng Kế toán của Nha Xổ Số liền đem vi tính mượn được của trần gian ra tra cứu xem có ăn khớp với sổ sách các nơi gửi về không và cuối cùng Bộ Tài Chánh của nhà trời đã thấy được sự tráo chác nhân quả, "mượn đầu heo nấu... bánh canh" cho lãnh "quả" trước mấy năm mà vốn "nhân" chưa hoàn lại đủ trong khi những người đóng góp tiết kiệm phước thiện tới ngày hưởng quả lại chưa được lãnh vì phải chờ "vốn" của gia chủ nhà Địa trả về. Chưa hết, Thổ thần Nha Xổ Số còn gắt gỏng hỏi Địa:

- Phải ông chủ của anh mới đi bệnh viện cứu cấp không? Anh biết nguyên nhân tại sao không?

Địa ngẩn người, vừa gật đầu xác nhận câu hỏi trước, vừa lắc đầu ú ớ câu hỏi sau của bạn. Thổ Thần thở dài, nói tiếp:

- Trước kia tui đã nói với anh, con người khi giàu sang thường hay thay đổi, "giàu đổi bạn, sang đổi vợ" mà. Anh một mực binh vực họ. Anh có biết là ông chủ của anh tuy chưa đổi vợ nhưng đã lừa dối vợ, "mèo mả gà đồng" với một con bé đáng tuổi con cháu ở quán Ba Cây Dừa cho đến nỗi nó mang thai. Con bé cho người báo tin cùng bà chủ lúc xế chiều này đây. Anh ở nhà mà không biết gì sao?

- Không, chắc tại lúc đó tui đang bận "hưởng" quà đền ơn của cô Tam rồi đi ngủ vì nghe hơi nặng bụng nên không thấy gì hết.

Thổ Thần Nha Xổ Số đưa hai tay ôm đầu, vẻ chán nản:

- Anh bị lây ô nhiễm trần thế quá nhiều rồi anh Địa ơi. Mình là thiên chức nhà trời, phải cư xử sao cho khác với người thế tục, lấy nhiệm vụ làm điều tiên khởi chứ ai đâu nhận quà cáp, biếu xén, ăn nhậu tối ngày. Nhưng thôi, đó là việc của anh, tôi không bàn đến được. Để tui kể tiếp anh nghe, bà chủ biết được nên tối nay đay nghiến ông chủ và dọa ly dị, chia gia tài khiến ông chủ anh lo sợ và vì yếu tim sẵn nên ông bị nhồi máu cơ tim phải đưa vào bệnh viện gấp. Tui e chuyện nầy nếu Táo Thần báo cáo cuối năm lên Thiên Đình chắc chúng ta mất chức mà nhà gia chủ anh chắc cũng chẳng yên. Bây giờ tụi mình tính sao đây?

Địa há hốc nghe bạn nói, đúng là "trong nhà chưa tỏ, ngoài ngõ đã tường". Chuyện tày đình như vậy đến giờ Địa mới hay. Thổ Thần trách Địa ham ăn nhậu quên nhiệm vụ cũng chẳng sai. Thì ra cô gái Địa thấy hôm qua ở quán Ba Cây Dừa có thể là "bồ nhí" của gia chủ lắm. Địa không ngờ ông chủ Viễn tệ đến thế, ông đã bỏ mất tính thủy chung thương vợ, thương con để chạy theo thú vui vật chất tầm thhường thế hay sao? Cái gì khiến ông thay đổi? Mà không, trừ Út Tứ ra, hình như cả nhà đều thay đổi từ ngày họ trúng lô độc đắc. Họ không còn quần quật kiếm sống, không còn cùng nhau nương tựa đỡ đần cơm cháo hai buổi sớm chiều để thấy trong đó tình gia đình là trân quý. Tiền bạc có dễ dàng khiến họ rảnh rỗi lo việc hưởng thụ riêng tư và đâm ra hư đốn. Lỗi tại đồng tiền hay tại tánh sớm nắng, chiều mưa dễ duôi thay đổi của con người? Địa thở dài nắm vai Thổ Thần, giọng như muốn khóc:

- Tui xin lỗi anh, lỗi đã vì thương mến riêng tư của tui xui anh mang vạ. Giờ tui thấm câu nói "cho đủ, cho đúng nhân quả" của anh là có lý thì đã muộn rồi. Anh về đi, khi nào Thiên Đình khai tòa xử án, tui sẽ đứng ra nhận hết lỗi về mình để anh được "trắng án".

Và trát đòi Địa, Thổ Thần Nha Xổ Số về Thiên Đình ra Tòa nghị tội đã đến sau đó ít lâu. Địa và Thổ Thần không tìm luật sư biện hộ và chịu lãnh hết cáo trạng. Nhờ Địa thật tâm hối cải nhận tội do mình chủ mưu xúi giục bạn trong việc "ăn trước, trả sau" nên Thổ Thần Nha Xổ Số chỉ bị phạt vạ không được hưởng lương một năm và bị đổi về Sở Vệ Sinh Thành phố, phải thức khuya, dậy sớm lo việc dẹp sạch rác rưởi phố phường. Riêng Địa, bị phạt lưu đày biệt xứ hai năm, nhưng tấm lòng vì gia chủ, vì thương người nên nhà Trời cho hưởng khoan hồng luôn được ở bên cậu chủ chẳng rời xa. Địa điểm lưu đày sẽ cho biết sau. Luật trời luôn lấy cái tình làm gốc, cái lý đi sau. Ngày xưa Địa vì thương cậu chủ mà lầm lỗi, nay Thiên Đình sẽ cho cậu chủ thay gia đình trả phần "nhân" còn thiếu cho cái "quả" đã hưởng quá đầy bằng cách sống xa gia đình, quê hương hai năm trên bước đường biệt xứ của Địa. Tiền bạc gia đình Hoa Viễn hưởng được bấy lâu nay sẽ bị từ từ thu hồi lại phần nào trong tương lai.

Đôi bạn nghe xong bản án nhìn nhau nhẹ nhõm, cám ơn ơn Trời còn rộng lượng chưa cho thất nghiệp mà vẫn giữ chức Địa, chức Thổ Thần. Họ lẳng lặng trở về trần thế, chờ ngày lãnh nhiệm vụ nơi cơ sở mới. Địa lo lắng trong lòng không hiểu rồi mình sẽ bị đày đi đâu gọi là biệt xứ. Nhưng thôi, miễn có Út Tứ đi cùng thì chân trời góc bể nào Địa cũng vui.

Người trong hẻm Trúc Giang thấy sau đó vợ chồng Hoa Viễn ly dị, mỗi người đi một hướng. Gia tài của cải phân chia theo luật pháp, Viễn chỉ giữ được mấy chiếc xe Lam cho mướn để ngôi nhà và vốn liếng lại cho vợ con, ông cưới cô gái quán Ba Cây Dừa và có thêm được một bé trai. Nghe nói sau đó cha mẹ cô gái ra đi năm 75 đã bảo lãnh cho vợ chồng họ ra nước ngoài. Vợ chồng Nhất cũng ra riêng. Cty Đại Dương đóng cửa vào hợp doanh thành Cty Xây Lắp Công Nghiệp, bỏ hẳn Ngành Tiểu Thủ Công Nghệ, cô Nhị thất nghiệp ở nhà phụ mẹ lo chuyện chạy áp phe. Cô Tam lấy chồng, anh chàng bạn học đồng song thuở nào và theo chồng về quê chồng. Út Tứ đỗ Đại học Kinh Tế và xin được việc làm ở một Cty Hợp Doanh Dầu Khí Anh-Việt.



https://tieulun.hopto.org

Kinh Tế Mỹ năm 2008 lâm vào cơn khủng hoảng, kéo theo những chao đảo của thị trường quốc tế, Việt Nam cũng bị ảnh hưởng không kém vì tiền tệ Việt Nam "ăn theo" đồng dollar Mỹ. Những sàn chứng khoán, mua bán cổ phần lên xuống như thủy triều ngày giông bão. Hoa bị phá sản vì thua lỗ trong những áp phe may rủi nầy, vốn liếng cơ hồ theo gió bay đi. Hoa bán ngôi nhà bốn tầng ở hẻm Trúc Giang, mua một căn hộ nhỏ trên đường Tôn Đản và dùng số tiền còn sót lại tìm một chỗ trong chợ Xóm Chiếu cùng cô con gái thứ hai trở về với nghề bán cơm tấm. Út Tứ can ngăn vì thấy mẹ đã có tuổi, yếu đuối hơn xưa, tiền lương chàng lãnh được đủ sức nuôi mẹ đầy đủ qua ngày mà. Nhưng Hoa cười, nói hàng cơm tấm để dành cho Nhị mai sau nầy, nó tuy nhỏ nhoi nhưng bình an, dễ kiếm một ông chồng bình dị không dư rãnh thì giờ đua đòi gái đẹp, rượu ngon. Hơn thế nữa, với Hoa, đây là một cuộc trở về, về với thuở ban đầu để nhớ những ngày thương yêu cũ không còn, để suy gẫm của tiền không mua hạnh phúc, hay để thấy rõ ràng của hoạnh tài không là của dài lâu nếu người nhận chưa tròn phần quả phúc.

Địa chờ ngày lãnh án không bao lâu thì một hôm Út Tứ đi làm về báo tin với mẹ rằng sau mấy tháng được đi tu nghiệp bên Anh, Cty cử chàng sang Ý làm đại diện cho Cty trong thời hạn hai năm. Hoa nghe mà lo lắng cho con phải sống đơn độc xứ người nhưng cũng nén buồn đợi ngày lo Út Tứ lên đường. Và không hiểu cơ duyên nào thúc đẩy, khi thời hạn tới, trước khi gài khóa va-li cho con, bà ra bàn thờ Địa cầm Địa lên rồi kêu Út Tứ mà nói:

- Má gửi ông Địa theo con, để khi có chuyện cần con xin ổng phù hộ giúp đỡ. Ông Địa nầy linh lắm, má thấy hễ xin chuyện hiền từ thì xin gì ổng cũng cho hết. Con chịu đem theo không? Nếu chịu má gói bỏ vô va-li cho con. Ngày mai má đi "thỉnh" ông Địa khác về thế ông Địa nầy.

Út Tứ nhíu mày, vừa thương mẹ lo chuyện xa vời, vừa như sực nhớ ra điều gì chàng cười bảo:

- Ông Địa nầy ở với nhà mình từ thời nội còn sống, con chở ổng đi xe bằng nồi kéo hoài, bây giờ má muốn con kéo ổng qua tây nữa sao? Thôi được rồi, má bỏ ổng vô va-li cho con giùm đi. Dù sao đi nữa, đây cũng là biểu tượng đặc tính quê nhà, con đem ổng theo để lâu lâu nhìn ổng mà đỡ nhớ nhà, nhớ má và để nhớ... nội hồi xưa luôn.

Bây giờ thì Địa hiểu ra rồi, Địa bị đày đi Ý. Đúng là đi đày vì cái xứ Ý hết chín mươi chín phần trăm đâu biết nhang đèn, hương khói, chè, chuối, bánh, xôi cho thần thánh trong nhà. Điệu nầy chắc Địa xẹp cái bụng trống chầu vì thiếu "lương" ăn rồi. Quan chánh án nhà trời chọn điểm lưu đày sao mà hợp lý dữ vậy cà, cũng may còn có Út Tứ, hy vọng những cái nhớ về quê nhà sẽ làm Út Tứ nhớ cho Địa chút nhang đèn ấm áp nơi xứ lạnh thì cũng đỡ tủi lòng thân biệt xứ.

Trước ngày Út Tứ lên đường, Địa đến thăm từ giã Thổ Thần Nha Xổ Số, bây giờ là Thổ Thần Sở Vệ Sinh, Từ ngày trên Thiên Đình lãnh án trở về, đây là lần đầu họ gặp lại nhau. Kể lể sự tình cho nhau nghe, Địa ngậm ngùi nói:

- Nhân cuộc ra đi này, tui "ngộ" ra một điều là dù người hay thần thánh gì chúng ta cũng nên lấy **chữ đủ** làm kim chỉ nam mà sống. Đừng ham hố, quá đà trong bất cứ việc gì mà có hại cho người, cho ta. Phải chi ngày trước tui đừng thương gia đình gia chủ tui nhiều quá xui anh cho họ vào lô độc đắc không đợi đến ngày tròn nhân quả của họ mà chỉ nên thương vừa phải thôi để cho họ trúng tấm vé số đủ mua chiếc xe đạp cho Út Tứ thì đâu có cảnh vợ chồng chia tay, cha con cách biệt, tiền của tiêu hao một sớm một chiều và tui đâu phải xa nhà, xa Xóm Chiếu như vầy trong nay mai.

Rồi Địa ứa nước mắt, nước mắt của một vị thần chỉ biết cười toe trước bao cuộc đổi dời nhân thế, trái tim thần thánh cũng biết buồn khi biệt xứ ra đi. Thổ Thần Sở Vệ Sinh cũng dàu dàu nét mặt, than thở:

- Tui về làm chỗ nầy cũng đâu có khỏe gì lắm. Cuộc sống ngày càng nhiều rác rưởi vì thiên hạ thi nhau kiếm tiền không biết dừng, không biết bao nhiêu là đủ. Rác theo tiền mà tuôn, đời theo tiền mà lắm đa đoan và tui theo rác mà nhọc nhằn hơn trước. A, anh tính qua Ý sẽ làm gì? Cái xứ đó làm gì có Địa, có Thổ Thần bậu bạn cùng anh đâu.

Địa dững dưng:

- Tui bây giờ không cần nhiều, chỉ cần Út Tứ biết có Địa trong nhà là đủ. Tui sẽ phò hộ, độ trì cho Út Tứ ăn nên, làm ra dư dã vừa đủ rồi xui khiến Út cưới một cô vợ không hiền lắm để không bị Út ăn hiếp, không dữ lắm để Út không mang tiếng sợ... ma đàm, không giàu lắm để Út không bị tự ti, không nghèo lắm để gia đình họ không bị đồng tiền chi phối, không đẹp lắm để Út lo mất vợ cũng không xấu lắm để Út phải giấu vợ trong nhà hoài. Đó, tui bây giờ là vậy đó, mọi thứ đều bắt đầu bằng sự vừa phải, không quá lố, quá đà. Ngay cả trong tình cảm cũng thế, không nên thương nhiều quá để bị lụy, không ghét nhiều quá để có có hận thù dễ dàng đi đến chiến tranh.

Thổ Thần trở nên vui vẻ:

- Vậy thì cũng đừng buồn quá trước cuộc chia ly ông Địa của tui ơi. Nào, cạn ly trà, xong tui sẽ có quà tặng anh.

Nói xong, Thổ Thần đứng dậy lấy giấy hồng, mực thắm, cọ đuôi chim vẽ liền bức thư pháp tặng Địa hai chữ: **TRI TÚC**

Địa nhận món qua đầy ý nghĩa đó, từ giã bạn ra về chuẩn bị ngày khởi hành hôm sau cùng cậu chủ. Mưa bên ngoài lất phất bay tạt vào mặt Địa, nước mưa không thấm mặt thần, nhưng giữa hữu thể và vô thể, Địa nghe hình như có vị mặn thấm vào môi, Địa không biết nước mưa hay nước mắt. Dẫu biết rằng vui buồn gì rồi cũng phôi pha nhưng trái tim Địa cũng như trái tim con người chứ nào đâu chỉ bằng đất cát mà vô tình trước lúc ra đi. Hai chữ Tri Túc như cô đọng lại trong những dòng lệ nhỏ. Địa bỗng ngừng khóc, há miệng cười toe khi chợt biết mình vừa tìm ra giải đáp một công án của kiếp Địa thần.

**Huỳnh Ngọc Nga**
*Torino, ITALIA – 19.01.2013*



https://tieulun.hopto.org

# Như một nhân duyên

*** Phương Quỳnh**

Mùa đông năm nay ở châu Âu về sớm hơn những năm trước, chưa đến Tết mà tuyết đã phủ đầy trắng xóa. Những mảng tuyết giăng mắc trên các cành cây trụi lá thành những chùm bông trắng thật đẹp.

Ngồi nhìn tuyết rơi qua khung cửa sổ, ôn lại những niềm vui và nỗi buồn năm cũ. Những điều hay ý đẹp nên giữ gìn ghi nhớ để làm hành trang cho những ngày còn lại trên cõi đời này. Còn những muộn phiền thì tôi nguyện mình nên cố gắng quên hết, buông xả hết trong không gian và thời gian cũng xóa nhòa trong tâm tưởng. Còn những ước mơ hay dự tính điều gì chưa làm được thì tôi phải cố kiên nhẫn để hoàn thành được ý nguyện.

Nhớ thời gian vào đầu mùa hạ, tôi phải vội thu xếp để sang Thụy Sĩ thăm gia đình Xuân và Nga- hai đứa em tinh thần.

Vội, vì được tin Xuân sắp sửa phải vào bệnh viện với một ca mổ xương cổ nặng hết sức nguy hiểm.



(*Kim Đặng, photo Maurice Haas, tập san Das Magazin/Thụy sĩ No.29)*

Vội, vì cần gặp mặt cháu Kim Đặng, 29 tuổi, con gái lớn của Xuân Nga, vừa tốt nghiệp Tiến sĩ Toán (Dr. Mathematik erforscht Zufallsmatrizen) tại Đại Học Zürich ở Thụy Sĩ, chuẩn bị sang Hoa Kỳ làm việc.

Nhìn Kim không ai ngờ cháu là một nhà đang nghiên cứu về khoa học toán học; người cao ráo xinh xắn với mái tóc thề trông thật dịu dàng và giản dị, ăn nói nhỏ nhẹ dễ thương, trông cháu giống như một người mẫu, không có một chút gì tỏ ra tự cao và tự đắc cả.

Thời gian trước đây lúc chưa tốt nghiệp, Kim đã nhiều lần được trường Đại học ở Zürich cử làm đại diện đi tham dự đại hội toán học thế giới tại nhiều quốc gia như Mỹ, Pháp, Canada... Vì thế nên khi chưa tốt nghiệp mà đã có nhiều trường Đại học ở Mỹ mời Kim sang giảng dạy, nhưng cháu Kim chọn trường Đại học Yale ở New York, Hoa Kỳ. Lãnh bằng xong, sau một tuần lễ Kim phải sang New York ngay để nhận chức phụ tá Giáo sư (Assistant Professor), đồng thời cũng được một vị Giáo sư Giám Đốc nổi tiếng mời Kim cộng tác chung để nghiên cứu về khoa học toán trong khối NASA và thêm một vị Giáo sư ở trường Đại học Zürich mời nghiên cứu một luận án khác về toán học. Trước khi khởi hành phóng viên Claudia Schmid đã đến phỏng vấn và đăng tin trên tờ báo "Das Magazin" của Thụy Sĩ. Sau đó hình ảnh của Kim được rọi lớn treo trong trường vì Kim đã đem lại niềm hãnh diện lớn lao cho trường nói riêng, cũng như của nước Thụy Sĩ và cộng đồng người Việt nói chung.

Kim còn có hai cô em gái, Minh kế Kim, 23 tuổi, cũng sắp tốt nghiệp Y Khoa tại Zürich. Minh có ước vọng, sau khi ra tường sẽ gia nhập vào Hội Bác Sĩ Không Biên Giới để đi giúp các nước nghèo khổ ở Phi Châu hay các nước Đông Nam Á. Còn đứa thứ ba, Thanh, 20 tuổi, đang theo học ngành Hóa học.

Phần đông người Việt và người Thụy Sĩ ở các vùng Willisau và Schönewerd đều biết đến gia đình Xuân-Nga, vì cô Nga là một nữ châm cứu trị bệnh theo thiên nhiên (Akupunkturin). Nga đã hành nghề châm cứu ở Schönenwerd và ở Willissau hơn 15 năm có số bệnh nhân hơn 1700. Ngoài số tiền cô lãnh từ các hãng bảo hiểm sức khỏe, cô còn nhận thêm tiền lệ phí châm cứu của bệnh nhân. Nhưng có nhiều trường hợp bệnh nhân không có đủ tiền trả thêm, thế mà với lòng từ tâm cô vẫn tiếp tục trị bệnh cho họ đến khi khỏi hẳn. Nhiều bệnh nhân nhớ ơn thường hay tặng hoa, tặng quà cho cô mỗi khi đến khám bệnh. Có người thấy thiếu nhiều tiền quá thì họ lại muốn đến phòng mạch xin làm vệ sinh lau chùi để trừ bớt số tiền nợ, nhưng cô ta từ chối và bảo với họ rằng cứ coi như cô làm phước thiện mà thôi. Bởi vì cô ta vẫn ghi nhớ lời dạy của Đức Đạt Lai Lạt Ma "Ra đời hai tay trắng, đến khi lìa đời cũng trắng hai tay, sao ta cứ mãi nhặt lượm cho đầy, rồi túi đời cũng như mây bay".

Còn Xuân, nguyên là một Kỹ Sư Xây Dựng chuyên về computer, nhưng vì bị bệnh liệt thần kinh (Lähmung) nên chỉ làm việc hơn 5 năm thôi thì hãng phải cho về hưu non tính đến nay đã gần 20 năm. Ở nhà Xuân cũng cố gắng phụ giúp vợ lo cho 2 phòng mạch và dạy dỗ con cái.

Mặc dù đau yếu nhưng vợ chồng sống với nhau thật hòa hợp hạnh phúc cũng nhờ lấy giáo lý Phật Đà làm phương châm hàng ngày; bởi vì Xuân-Nga quan niệm "cuộc đời là vô thường, hạnh phúc mong manh, hoa nở rồi tàn". Để tránh bất hạnh khổ đau hãy gắng sống tốt và theo sát lời Phật dạy: "Không làm điều ác, thường làm các việc lành".

Bệnh của Xuân kéo dài đã 20 năm, nhưng nhờ vợ châm cứu nên đến nay phần liệt ở lưng thì hết, ở phần xương cổ thì còn. Xuân tin tưởng bàn tay phục dược của vợ mình, nên mỗi lần đau nhức chỉ nhờ vợ châm cứu thôi mà không chịu đi khám bác sĩ. Cho đến khi xương cổ phát đau nặng ảnh hưởng đến hai chân không đi đứng bình thường được nữa, cháu Minh đang học Y Khoa buộc cha phải vào bệnh viện để chữa trị. Kết quả chụp CT (Computeurtomograhie) toàn thân mới phát hiện phần xương cổ đã bị hư. Bác sĩ thắc mắc không hiểu có sự mầu nhiệm nào mà anh đã sống kéo dài như vậy gần 20 năm đi đứng được mà chỉ nhờ vào người vợ châm cứu thôi? Hội đồng Bác sĩ quyết định phải mổ càng sớm càng tốt, mặc dù kết quả dự liệu chỉ 50/50 thôi! Nhưng nếu không mổ thì vô cùng nguy hiểm, sẽ bị bán thân bất toại không biết lúc nào. Hội đồng Bác sĩ chọn một vị Dr. Professor nổi tiếng tại Thụy Sĩ để mổ cho Xuân. Ca mổ thành công nhưng kéo dài rất lâu... Khi thuốc mê tan hết, Xuân tỉnh lại nhưng đau nhức toàn thân, hoàn toàn



https://tieulun.hopto.org

không cử động được. Điều đặc biệt là Bác sĩ chấp thuận cho Nga vào phòng hậu giải phẫu (Intensivstation) để châm cứu cho Xuân bớt đau đớn. Có lẽ Bác sĩ cũng tin vào khả năng châm cứu của Nga làm giảm cơn đau nhức và liệt tay chân. Tuy thân vô cùng đau đớn nhưng nét mặt Xuân vẫn giữ được bình thản; có lẽ nhờ anh thấm nhuần Phật pháp biết chấp nhận căn bệnh ngặt nghèo từ cái "nhân" của nhiều đời nhiều kiếp trước, nay "quả" phát sinh nên anh phải chấp nhận. Bởi cả hai vợ chồng đều lấy chữ "Nhẫn" làm châm ngôn để vượt qua nghịch cảnh mà không hề than thân trách phận điều gì.

Ban ngày Nga lo châm cứu cho bệnh nhân ở phòng mạch, đến chiều phải vào bệnh viện châm cứu và cho chồng ăn, thay vì y tá đút thì anh không ăn được nhiều, bởi vì Xuân rất cần sự chăm sóc dịu dàng tha thiết của vợ. Thời gian như thế kéo dài hơn 6 tháng đến nay thì Xuân đã ngồi dậy được, nhưng vẫn chưa tự ăn uống một mình. Bác sĩ thử cho về nhà một tuần để vợ chăm sóc thì anh lên được 2 ký, nhưng khi vào bệnh viện thì sụt cân trở lại. Các bác sĩ và y tá đều phục tánh tình của cô Nga, quá nhiều vất vả cả thời gian kéo dài như thế mà trên nét mặt của cô ta lúc nào cũng thấy an nhiên tự tại không lộ vẻ bực dọc và phiền não ưu tư gì. Bác sĩ đề nghị nên đưa Xuân vào Viện Dưỡng Lão để có người chăm sóc cho cô bớt khổ vì cô còn bận làm việc ở phòng mạch riêng. Qua nhiều ngày suy nghĩ và hội ý với các con, cô đã chấp nhận đóng cửa phòng mạch chính có hơn 1700 bệnh nhân để có thì giờ đưa chồng về nhà chăm sóc thì mới mong sức khỏe của chồng sớm bình phục được.

*Biết rằng biển khổ mênh mông*
*Thương người chẳng nở thong dong*
*Giúp nhau vượt sóng băng ghềnh*
*Ngày mai bến đỗ trọn tình năm xưa.*

Nga đã ngộ ra điều đó mà chấp nhận buông bỏ tiền tài để trở về với chân như của mình, bỏ cương vị thầy thuốc chữa bệnh để trở về làm một y tá chăm sóc cho chồng. Đó là ước vọng của cô, nên khi Nga thông báo cho tất cả bệnh nhân biết quyết định đóng cửa phòng mạch, thì gần như hằng ngày cô ta nhận thư từ viết tay của bệnh nhân thương tiếc đã mất đi một vị thầy thuốc giỏi có lòng từ tâm; hoặc của các bác sĩ trong vùng cũng luyến tiếc đã không còn một vị y sĩ có lương tâm mà trước đây họ thường giới thiệu bệnh nhân đến chữa trị; cũng như thư từ của các cơ quan vùng Willisau chính quyền tỏ ý đã mất đi một công dân gương mẫu. Nga rất cảm động không ngờ mình là người ngoại quốc, nhưng khi ra đi đã để lại cho mọi người nhiều tình cảm thương mến như thế. Đi người ta nhớ, ở người ta thương là vậy!

Nga, một người đàn bà nhìn thoáng qua trông thấy dịu dàng thon thả, tưởng chừng như không có nhiều sức khỏe, nhưng lại có sức chịu đựng bền bỉ, dù Nga, theo tôi biết, đã ăn chay từ lâu. Hai vợ chồng mỗi ngày đều thức dậy sớm ngồi thiền, tụng kinh, niệm Phật rất là tinh tấn. Gần như mỗi năm Xuân-Nga đều có tổ chức tại nhà những ngày tu học, thỉnh quý Thầy như Hòa Thượng Kim Triệu ở Mỹ, hay quý chư tôn ở các nơi khác đến thuyết giảng cho Phật tử thấm nhuần Phật pháp. Mỗi lần như thế khoảng một tuần có từ 20 đến 40 người đến tham dự ăn ở tại nhà, để cùng nhau tu phước và tu huệ "phước huệ song tu". Nga cũng thường đến lễ Phật và làm công quả cho một ngôi chùa Thái ở gần nhà. Có lẽ nhờ đó mà hai vợ chồng hưởng ân phước và sinh được mấy mụn con hiếu thảo, thông minh, học giỏi sớm thành danh để bù vào những đớn đau khổ nhọc của hai vợ chồng trong suốt 30 năm qua.



Khi đứa con gái thứ ba lãnh bằng Tú Tài, bất ngờ Nga nhận được thư của Ban Giám Đốc mời đến nhận bằng khen là "một người mẹ gương mẫu vừa giúp đời, nuôi chồng và dạy dỗ ba đứa con gái ngoan ngoãn, học giỏi". Thật là một vinh dự cho người đàn bà Việt Nam sống ở xứ người. Nga vô cùng cảm động, vừa mừng, vừa khóc. Cô tâm sự, lúc đó em không có áo dài đẹp ngoại trừ chiếc áo dài cưới đã quá cũ nên đành mặc vậy.



Những ngày ở Schönenwerd tôi có đến thăm lâu đài Bally Schumuseum thật lớn và công viên rộng mênh mông của hãng giày Bally. Trước cổng lâu đài vẫn còn treo một chiếc giày lớn. Được biết, ông chủ hãng giày tên là Carl Franz Ballly sinh năm 1822, đã thành lập hãng Bally từ năm 1851 tại Schönenwerd, Thụy Sĩ, có khoảng 500 công nhân làm việc. Ông chủ hãng là người rất nhân hậu, chăm sóc đời sống công nhân rất tận tình chu đáo, trả lương cao, xây những dãy nhà ở, nhà ăn và công viên rộng lớn cho gia đình nhân viên giải trí.

Đến năm 1899 thì ông mất để lại một tài sản kết xù cho hai người con gái. Sau này gia đình này dời sang Mỹ sinh sống, để lại công viên và tất cả cơ sở của hãng cho 3 Gemeinde chung quanh lo chăm sóc và gìn giữ. Hiện nay cũng còn một số chi nhánh sản xuất giày Bally ở vài quốc gia, ở Đức cũng có vài thành phố có "Bally Haus" như ở Stuttgart, Bonn...

Sau những ngày ở Thụy Sĩ trở về, lòng tôi bâng khuâng chợt nhớ đến hai anh em người bạn cố tri sống ở New York, đang mắc chứng bệnh nan y trong giai đoạn



https://tieulun.hopto.org

cuối. Cũng có vài lần tôi định sang thăm nhưng vẫn chưa thực hiện được, có lẽ chưa thuận duyên. Cuộc đời vô thường, sự sống và cái chết trong tích tắc, muốn đi thăm bạn một lần để sau này khi bạn tôi về cõi A Di Đà thì lòng mình không còn gì ray rứt ân hận. Tình bạn nối khố của chúng tôi đã gần 45 năm vẫn luôn thương mến và đẹp mãi trong tâm tưởng như thuở nào.

Cũng nhờ như một nhân duyên của chuyến đi Thụy Sĩ tôi tự cảm thấy mình cần học đạo thật nhiều và nhiều hơn nữa. Học thì có mà hành thì chưa đủ. Có học đạo nhưng chưa hành đúng đạo. Đạo Phật thâm sâu vi diệu luôn lấy chữ "Tâm" làm gốc, không làm các việc ác, nguyện làm các việc lành, giữ tâm ý trong sạch. Biển học mênh mông, Phật pháp không bờ bến. Nghĩ lại rất nhiều năm ở xứ người, tôi đã để cho thời gian lặng lẽ đi qua, bỏ phí nó mà không biết trân quí, chỉ biết sống bình thường mà quên đi đời sống tâm linh rất cần thiết cho mình. Cho nên tôi đã ghi danh theo học khóa tu học Phật pháp do Giáo Hội Phật Giáo VNTN Châu Âu tổ chức tại Anh Quốc trong dịp hè vừa qua. Trong lần tham dự khóa tu học này tôi cảm thấy trí tuệ mình như được các Chư Tôn Đức khai mở từ những cơn mưa pháp tưới mát xuống thân tâm mình. Khóa tu học đầu tiên đó đã để lại trong ký ức tôi biết bao là kỷ niệm đẹp về đời sống lục hòa, những tình cảm thân thương của bạn đạo dành cho tôi và khuyến khích để tinh tấn tu học: "*Ơn giáo dưỡng muôn đời khó trả, Nghĩa ân sư muôn kiếp không phai*".

Vì thế cho nên tôi lại tiếp tục ghi tên tham dự khóa tu Phật thất tại chùa Bảo Quang Hamburg. Tu Phật thất là theo pháp môn Tịnh Độ, pháp môn niệm Phật để cầu vãng sanh "sống là khách qua đường, chết là về cố hương". Tu Phật thất là tập tu tâm mang niềm tin hướng về cõi A Di Đà, giữ năm giới thọ trì, sống bao dung buông xả, biết nhường trên nhưng còn cần phải nhường dưới nữa thì mới đem lại sự an lạc. Cũng nhờ vậy tôi mới cảm nhận thấm thía những điều được và mất cũng như hạnh phúc và khổ đau mà lâu nay đã gây cho tôi biết bao ư tư và phiền não. Bây giờ trong những lúc thăng trầm đó, tôi phải cố giữ tâm bình thản thì trí tuệ mình mới sáng suốt được.

Mong rằng trong những khóa tu học tới, tôi có đủ nhân duyên để theo học nhằm trau giồi thêm vốn kiến thức Phật giáo, phước huệ tăng trưởng cũng như được gặp lại các Chư Tôn Thiền Đức và các bậc thiện tri thức thân quen.

*
*  *

Tôi ghi lại những cảm niệm về chuyến đi này vì đã làm nảy sinh những chủng tử Phật tiềm ẩn trong tâm thức tôi và cũng do mấy dòng thơ gởi gấm ân tình của cô em viết tặng tôi:

*Khi thành công mới biết tình bạn*
*Khi hoạn nạn mới biết người thương*
*Khi tai ương mới thấm tình tri kỷ*
*Khi xả ly mới rõ đạo nhiệm mầu.*

(Xuân Quý Tỵ, tháng 01.2013)

# CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Trong niềm thương tiếc và nỗi buồn đại tang, gia đình chúng tôi xin báo tin cùng thân bằng quyến thuộc, các bạn hữu, đồng nghiệp cũ và các cựu sinh viên Đại học Khoa Học & Đại Học Kiến Trúc Sài gòn, trong và ngoài nước, thân phụ, nhạc phụ và ông ngoại chúng tôi là :

**GS. LÊ – KIM – ĐÍNH**
**Pháp Danh Thiện Ngộ**
**Sinh ngày 24.02.1926 (Ất Sửu)**
**Đã tạ thế vào lúc 19 g 39 ngày 28.12.2012**
**(nhằm ngày 16 tháng 11 năm Nhâm Thìn)**
**tại Sài gòn, Việt Nam. Thượng thọ 88 tuổi.**

Đồng thời gia đình chúng con/chúng tôi
chân thành cảm tạ và tri ân:

- Đại Đức Thích Hạnh Giới, Trụ trì chùa Viên Giác (Đức),
- Thầy Thích Thiện Quang và chư Tăng, Ni các chùa Giác-Lâm, Phổ Quang (Sàigòn, Việt Nam),
- Sư Cô Thích Nữ Huệ Ngọc, Saarbrücken, Đức
- Quý bạn hữu ĐH. Montpellier, Pháp (từ năm 1946),
- Quý đồng nghiệp của Thân phụ, Nhạc phụ chúng tôi (từ 1956),
- Các cựu học sinh Pétrus Ký, sinh viên Đại Học Khoa học, Đại Học Kiến Trúc, các thân bằng, quyến thuộc, các bạn hữu, văn hữu, đồng nghiệp, đồng sự, các đạo hữu Chi Hội Saarland, Trier và học trò của chúng tôi… đã tụng niệm cầu siêu, hộ niệm, đến viếng tang, giúp đỡ, điện thoại, gửi thư, điện thư chia buồn, cùng đăng báo phân ưu…

Trong lúc tang quyến hữu sự, không tránh khỏi những điều thiếu sót, kính mong chư Tôn Đức cùng quý vị niệm tình tha thứ.

**Tang quyến đồng cảm tạ**

- Trưởng nữ và chồng: Lê Thị Huỳnh Hoa & Trần Phong Lưu (Đức)
- Thứ nữ và chồng: Lê Thị Anh Đào & Lưu Quang Dũng Lâm,
- Thứ nữ: Lê Thị Thu Hồng (VIỆTNAM)
- Cháu ngoại: Lưu Quang Hải Sơn, Lưu Quang Đăng Minh.





https://tieulun.hopto.org



# Khiêng gạo đổi nếp

● *Tích Cốc Ngô Văn Phát*

Reng... reng... reng... giựt mình thức dậy, nhìn đồng hồ điện tử thấy 3g20 sáng, lồm cồm ngồi dậy bốc điện thoại A-lô, tôi nghe đây. Phải anh Phát đó không? Chính tôi Phát đây, ai bên kia đầu giây đó? Tôi là Hạc chung tổ bếp 2 với anh ở xã Tích Cốc đó nhớ không? Nhớ rồi, nhớ quá lắm chớ. Anh gọi tôi có việc gì quan trọng không? Tôi báo cho anh biết là Trung tá Kim ở cùng tổ với mình vừa mới qua đời hôm nay, ảnh mất trong viện dưỡng lão. Có vợ con đến không, tôi hỏi? Có chứ, vợ con ảnh có mặt đầy đủ. Nhờ anh chuyển lời giùm là tôi xin thành tâm chia buồn cùng với gia đình anh Kim và cầu nguyện Hương linh anh Kim sớm được vãng sanh về miền Cực Lạc. Sau đó hai đứa tôi nói ba điều bốn chuyện, về những ngày ở tù ngoài Bắc, về cuộc sống tỵ nạn ly hương vv... xong cúp máy.

Từ đó tới sáng, tôi không thể nào ngủ lại được, hễ nhắm mắt là nhớ tới anh Kim. Cuốn phim dĩ vãng đang quay lại chầm chậm từ khi tôi đến trường Trung học Donbosco ở Gò Vấp trình diện ngày 14.06.1975 để được làm người tù không án (CSVN gọi là học tập cải tạo) cho đến lúc xuống tàu Sông Hương ngày 05.07.1976 để bị lưu đày lao động khổ sai ngoài Bắc, rồi gặp anh Kim trên tàu, kết nghĩa anh em, nên mới có câu chuyện khiêng gạo đổi nếp v.v...

Anh lớn hơn tôi 3 tuổi, làm Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn Bộ Binh thuộc Sư Đoàn 7 đóng tại Đồng Tâm (Mỹ Tho). Giã từ vũ khí theo lệnh đầu hàng của tướng Big Minh, chúng tôi gặp nhau trên chiếc tàu định mạng đưa chúng tôi ra Bắc để xem cái thế giới XHCN mà đảng CS ca ngợi là thiên đàng!

Khi ra Bắc, chúng tôi may mắn được về cùng một đội, một tổ tạm ở trong một trường tiểu học bốn bề không có vách thuộc xã Tích Cốc, huyện Cẩm Nhơn, tỉnh Hoàng Liên Sơn. Lần đầu tiên khi đạp chân lên miền đất XHCN tôi mới thấy được hai chữ Tự Do! Nghĩa là gió nhỏ gió to, gió nóng gió lạnh thổi tự do vào đầu vào lưng học sinh vì lớp học bốn bên không có vách chận gió. Đúng là thiên đường XHCN! Trong thời gian đầu, chúng tôi phải đi lên rừng đốn cây chặt nứa để tự làm lán để ngủ, làm hàng rào để tự nhốt mình. Làm việc khổ sai nặng nhọc mà lúc nào cũng ăn cơm, bắp hay sắn sống nuốt không trôi! Anh em mới trình lên ban giám thị xin thay đổi toán nhà bếp do tù cải tạo phụ trách.

Một hôm, vào buổi sáng đang tập họp để đi lên rừng đốn cây, người quản giáo gọi ngay tên tôi làm tôi giựt mình thót ruột không biết việc gì sẽ xảy ra, chuyển trại hay... Tôi hô to: Có mặt! Nghe nói anh biết nấu cơm bằng chảo đụn phải không, (loại chảo lớn nấu một lần cho mấy chục người ăn), người quản giáo hỏi. Thở phào nhẹ nhõm, tôi trả lời là tôi biết. Được! hôm nay anh khỏi đi đốn cây, ở nhà xuống bếp làm thử coi, nếu được tôi sẽ bổ xung anh vào tổ anh nuôi. Như trúng số độc đắc, tôi xuống bếp trổ tài nấu ăn. Ngày đó các anh em không còn ăn cơm sống, sắn sống nữa. Tối đó, quản giáo xuống lán bảo tôi chọn người để thành lập một tổ anh nuôi, đồng thời tôi phải chỉ cho tổ kia cách thức nấu cơm sắn và bắp. Người đầu tiên tôi chọn là anh Kim, anh Hạc và 4 người nữa.

Tới đây tôi xin mở một dấu ngoặc nói lý do tại sao tôi biết nấu cơm? Số là lúc tôi làm Chỉ Huy Trưởng một đơn vị ở Đà Nẵng, một số lớn lính dưới quyền tôi là người miền Nam, không có gia đình nên họ phải ăn trong trại. Khi nào rảnh, tôi thường xuống nhà bếp để xem coi đầu bếp cho lính ăn món gì, đồng thời học nấu cơm bằng chảo đụn. Anh đầu bếp nói: Trung Tá ơi! Ông thầy học ba cái lẻ tẻ này để làm gì, có bao giờ áp dụng đâu. Tôi trả lời là biết đâu mấy cái lẻ tẻ này lại sẽ giúp mình trong tương lai khi gặp hoạn nạn. Đúng là cái lẻ tẻ tôi học trước kia, hôm nay nó giúp tôi khỏi vào rừng lên núi đốn cây chặt nứa khổ cực.

Phương châm sống của tôi gồm có ba điều:

*1.- Làm hết việc, không làm hết giờ*

*2.- Việc gì có thể làm được ngày hôm nay thì làm, đừng bao giờ để đến ngày mai.*

*3.- Học bất cứ việc gì mình chưa biết dù nó không giúp mình trong hiện tại nhưng biết đâu nó sẽ giúp mình trong tương lai.*

Cho đến bây giờ, tôi đã bước qua số tuổi 84 mà vẫn còn học, học chữ và học phong tục tập quán của Đức để hội nhập vào xã hội Đức, học tụng kinh niệm Phật, làm lành tránh dữ để thu ngắn đoạn đường về vương quốc của Phật A DI ĐÀ vì nơi đó không có đấu tranh giai cấp, huynh đệ tương tàn hận thù vay trả trả vay, và còn học biết bao nhiêu điều mà mình chưa biết, học cho đến khi nào trả gió mớ tàn hơi, hai tay buông tất cả thì mới hết học.

Trở lại chuyện làm bếp. Trại 6 chúng tôi có độ 500 tù cải tạo nhưng chỉ có một cái nhà bếp, có hai toán thay phiên nhau nấu ăn. Toán 1 xuống bếp thì toán 2 phải đi rừng đốn củi để dùng riêng cho toán mình và ngược lại. Toán 1 do Trung Tá Khương làm trưởng toán, toán 2 do tôi. Thật ra thì có gì để nấu ngoài gạo sắn (khoai mì) bắp, còn thức ăn thì sáng khoai lang, trưa đu đủ nấu muối, chiều muối nấu đu đủ, xen kẽ có món măng nứa cũng nấu muối luôn, cứ quanh đi quẩn lại có bấy nhiêu! Thỉnh thoảng mới có một con dê cho mấy trăm người ăn, phần thịt được chia không đủ nhét kẽ răng, hoặc một con trâu già chết, trưởng trại mua lại cho chúng tôi ăn! Mặc dù lấy luôn cả da trâu để nấu ăn, nhưng mỗi người chỉ được vài miếng bằng ngón tay cái thịt lẫn da luôn cả đồ lòng. Phần ăn của mỗi người tù thường như sau: ***Sáng***: 2 khúc khoai lang hoặc sắn lớn bằng ngón chân cái, dài độ 20cm. ***Trưa và chiều y nhau:*** một cái chén hột dưa đựng 1/3 cơm + 2/3 sắn hoặc bắp + thêm một chén nhỏ đu đủ nấu muối, đôi khi nấu với mắm cá nục. Ăn như vậy mà ban ngày phải lao động khổ sai, tối đến phải ngồi lại kiểm điểm công việc trong ngày, bình bầu người lao động vượt chỉ tiêu, người dưới mức ấn



https://tieulun.hopto.org

định để cuối tháng cắt bớt phần ăn của người dưới mức, đắp vào phần ăn cho người vượt mức!. Chỉ một thời gian ngắn từ khi đạp chân lên miền Bắc XHCN, quần áo chúng tôi rách rưới tả tơi, thân hình chỉ còn da bọc xương trông như những bộ xương biết di động, chờ ngày một ngày hai lên đồi chè sống chung cùng với giun với dế!!!

Tù cải tạo chúng tôi ăn cái Tết thứ nhứt tại trại giam Suối Máu. Khi ra Bắc gần đến cái Tết thứ hai, một hôm, trong giờ tập họp buổi sáng để chuẩn bị đi lao động, ban chỉ huy trại cho biết Tết này anh em sẽ được đảng cho ăn một cái Tết „hoành tráng" để kỷ niệm năm thứ hai „giải phóng" miền Nam. Các anh sẽ được mỗi người hai cái bánh chưng, thịt lợn hay bò, thuốc lào v.v....

Sau đó, anh bộ đội bảo tôi là ngày mai sẽ chọn thêm một người nữa để khiêng gạo đi đổi nếp gói bánh chưng vì tổ tôi được nghỉ. Tôi chọn ngay anh Kim . Sáng đến, sau khi lãnh phần ăn sáng và luôn cả buổi trưa, anh bộ đội xuống dẫn hai đứa tôi lên kho gạo cân 30 kg bỏ vào bao cột chặt lại rồi làm một cái vòng để xỏ đòn gánh vào khiêng.

Xóm nhà của người Tầy và người Dao làm ruộng nằm rải rác trong rừng, hai anh em tôi lúc thì người đi trước, lúc đi sau thay phiên nhau khiêng bao gạo leo đồi lội suối mệt lã người mà chưa tới. Quý vị ơi! Bao gạo mới đầu chỉ có 30kg, khiêng một lúc nó từ từ nặng lên nặng lên như 4-5 chục kg, mà người khiêng nó chỉ có hai khúc khoai mì lót dạ thì làm sao đi cho nổi, trong khi đó anh bộ đội cứ bảo „khẩn trương! khẩn trương". Chuyện gì đến nó phải đến, khi leo lên dốc anh Kim quá mệt không nắm giữ được bao gạo nên nó tuộc ra phía sau đập vào người, tôi té ngửa lăn tròn xuống dốc nằm bất tỉnh. Anh Kim cũng té theo tôi, nhưng anh còn sức bò lại lấy bầu nước mang theo người đổ vào mặt tôi và làm mấy động tác cấp cứu nên lần lần tôi tỉnh lại, hai anh em ôm nhau chảy nước mắt. Ảnh nói nhỏ câu tiếng Pháp vào tai tôi „*Après l'orage c'est le beau temps*" (sau cơn giông tố trời lại sáng) ráng lên, ráng lên! Câu này là nguồn hy vọng động viên tinh thần và tăng thêm nghị lực, tôi tự nói thầm là không thể sanh Nam tử Bắc rồi vụt đứng dậy hai anh em tiếp tục khiêng bao gạo đi không một tiếng than.

Nơi này chúng tôi thường qua lại khi đi vào rừng đốn củi chặt nứa, nhưng bị cấm tuyệt đối không được liên lạc hay vào nhà dân, nếu ai vi phạm sẽ bị cùm chân biệt giam. Khi tới nhà dân, anh bộ đội bảo hai đứa tôi khiêng gạo đứng đợi ở ngoài còn anh vào nhà trao đổi với gia chủ. Anh nói tỷ lệ đổi là 1,5kg gạo lấy 1kg nếp, không chắc họ có đủ nếp để đổi, do đó có bao nhiêu đổi bấy nhiêu. Qua 5 nhà mỗi nhà cách xa nhau gần trăm thước mà mới đổi được có 15kg nếp! Buổi trưa mỗi người chỉ ăn có một chén bắp trộn cơm mà phải khiêng mấy chục kí-lô vừa gạo vừa nếp đi qua nhà này đến nhà kia, hai anh em mệt muốn xỉu, chân nọ muốn đá chân kia. Anh bộ đội thấy vậy mới cho biết là còn một nhà nữa đổi được hay không cũng phải về để ngày mai toán một thay thế. Gặp ngày không hên nên gia chủ cái nhà cuối cùng này không có nếp để đổi. Do đó chúng tôi phải khiêng 15kg nếp + 7,5kg gạo trở về. Vừa mệt, vừa đói lại thêm sự hối thúc „ khẩn trương, khẩn trương" của anh bộ đội, hai đứa tôi tỉnh bơ cứ từ từ đi... như người đi dạo. Khi về gần tới trại, tôi thấy một anh tù đang rửa cái xe cải tiến (lúc trước là cái xe hai bánh bằng gỗ, có hai cái cán để kéo hoặc đẩy, bây giờ đảng phát huy sáng kiến thay thế hai cái bánh bằng gỗ bằng hai cái bánh có niền, có căm và bánh cao su đặc nên gọi là xe cải tiến!).

Anh Kim hỏi anh rửa xe chi vậy? Ảnh nói để ngày mai đẩy anh Sết đi chôn, hồi sáng này anh lên núi đốn cây, bị cây đập vào đầu chết không kịp trối! Vừa mệt vừa nghe tin này hai chân tôi run đi hết muốn nổi! Vì ngày hôm qua, anh Sết còn lén xuống nhà bếp xin tôi cho anh nấu ké một lon Guigoz rau tàu bay với cóc hay nhái gì đó để bồi dưỡng mà bây giờ đã ra người thiên cổ!

Tới đây, tôi xin mở dấu ngoặc trình bày cho quý vị độc giả biết về sự nguy hiểm khi đi đốn cây. Ở trên núi rừng thượng du Bắc Việt cây cối mọc lâu đời, có nơi cả trăm năm không ai lui tới. Những dây mây rừng to bằng cườm tay bện vào nhau chằn chịt trên ngọn cây, vì vậy mà khi đốn được ba bốn cây, may ra mới có được một cây ngã xuống đất, còn mấy cây kia chỉ ngã nghiêng qua một bên vì ngọn cây bị dính vào dây mây và những ngọn cây khác. Toán 3 người đi trước đốn xong nhưng không lôi xuống được, bỏ đó đi tìm cây khác. Bốn năm ngày sau, cái cây bị đốn lá nó héo đi ít dính mắc hơn, toán đi sau cũng đến đó tìm cây nhưng không thấy cây đã bị đốn lại đốn cây khác, cây này ngã kéo theo cây đã được đốn mấy hôm trước ngã theo. Anh Sết vô tình đứng ngay chỗ cái cây đã được đốn trước ngã đập vào đầu chết ngay lập tức. Cũng như đốn tre nứa, khi đốn phải đứng nép qua một bên, nếu đứng trước cây nứa, vô tình chặt mạnh tay cây nứa đứt ngang, gốc của nó đâm lủng bụng, đã có anh bị như vậy. Chúng tôi đã trả hai cái giá quá đắt; một người bị cây ngã đập đầu chết; một bị gốc nứa đâm lủng bụng để mua hai cái kinh nghiệm khi lên rừng đốn gỗ hay chặt nứa.

Ăn cái Tết thứ hai tại miền Bắc XHCN có thêm hai cái bánh chưng, mỗi cái độ 200g. Từ mùng một đến mùng hai, tù được ăn cơm trắng không có độn. Nhưng sau Tết, phần cơm bị bớt đi vì số gạo bị lấy trong khẩu phần gạo đem đổi nếp và hai ngày ăn cơm trắng nên phần ăn của mỗi người chỉ được một muỗng canh cơm, còn lại là sắn và bắp. Đói vẫn đói dài dài.... Nhìn vào sự ăn uống thiếu thốn hằng ngày thì đủ biết mạng sống của chúng tôi ra sao? Việt cộng không giết chúng tôi bằng súng đạn mà giết chúng tôi bằng cách bỏ đói nhưng phải lao động khổ sai rồi lần lần mỏi mòn gục ngã. Thật là một đòn trả thù hèn hạ, dã man và tàn bạo có một không hai trong suốt dòng lịch sử Việt Nam!

Hôm nay ngồi viết lại những sự việc đã xảy ra cách đây gần 38 năm để tưởng niệm người anh kết nghĩa đã vừa từ giã cõi ta bà ô trược này nhưng chưa thấy được ngày tàn của đảng Việt cộng theo như anh mong mỏi. Nhưng anh Kim ơi, trước sau gì ngày đó sẽ đến, chắc chắn nó sẽ phải đến. Tại sao? Tại vì nó càng tàn ác, bốc lột dân bao nhiêu thì ngày tàn của nó lại gần bấy nhiêu. -/.



https://tieulun.hopto.org

# Câu chuyện dòng sông

Nguyên tác: **Hermann Hesse**
Bản dịch: **Phùng Khánh, Phùng Thăng**
Phật Học Viện Quốc Tế xuất bản năm 1982

**(tiếp theo VG 192)**

## Chương 4

Khi Tất Đạt từ giã khu rừng trong đó có đức Phật, đấng Toàn Thiện ở lại, và bạn chàng cũng ở lại theo Ngài, chàng có cảm tưởng rằng chàng vừa từ bỏ một tiền kiếp lại sau lưng, trong cụm rừng. Khi chàng từ từ bước trên đường, đầu chàng nghĩ miên man về những điều ấy.

Chàng nhận ra rằng chàng không còn là một người con trai nữa, bây giờ chàng là một người đàn ông. Chàng trực nhận rằng một cái gì đó từ bỏ chàng, như một con rắn vừa thay vỏ. Một cái gì đó không còn ở trong chàng nữa, một cái gì đã theo chàng từ tấm bé và đã là một phần của người chàng: lòng ham muốn có bổn sư và được nghe những lời chỉ giáo. Chàng đã từ giã bậc thầy cuối cùng chàng gặp, cả đến vị thầy cao cả nhất, khôn ngoan nhất, thánh thiện nhất: đức Phật. Chàng phải từ giã Ngài, chàng không thể chấp nhận lời chỉ giáo của Ngài.

Con người suy tư ấy tiến bước chậm rãi và tự hỏi: ta muốn học cái gì từ những lời dạy và thầy học, và mặc dù họ dạy ta rất nhiều điều, cái gì họ không thể dạy cho ta? Và chàng nghĩ: chính là sự Ngã, đặc tính và bản chất của nó mà ta muốn biết. Ta muốn thoát khỏi Tự ngã, nhiếp phục nó nhưng ta không thể, ta chỉ có thể lừa dối nó, trốn thoát nó, lẫn tránh nó. Quả thế, không gì trong vũ trụ xâm chiếm tư tưởng ta nhiều như Tự ngã, bài toán khó giải ấy, vấn đề tôi tồn tại, tôi là một và tách rời khác hẳn bao kẻ khác, rằng tôi là Tất Đạt... thật không có gì trong vũ trụ mà tôi biết ít hơn là về chính tôi.

Đang đi chậm rãi trên đường, chàng bỗng đứng dừng lại, ý nghĩ vừa rồi đập mạnh vào trí chàng, và một ý nghĩ khác theo sau. Ấy là: lý do vì sao tôi không biết gì về tôi, lý do vì sao Tất Đạt đã vẫn xa lạ, lạc loài đối với chính mình chỉ do từ một điểm, một điểm độc nhất – là tôi sợ hãi chính tôi, tôi đang trốn chạy tôi. Tôi đang tìm kiếm Đại ngã Tiểu ngã, tôi muốn tự hủy mình, ra khỏi chính mình, để mà tìm trong khu vực thâm cùng xa lạ cái nhân của mọi pháp, linh hồn, sự sống, sự thiêng liêng, sự tuyệt đối. Nhưng khi làm thế, tôi tự đánh mất chính tôi.

Tất Đạt nhìn lên quanh chàng, nụ cười thoáng nở trên mặt. Một cảm giác tỉnh thức từ giấc trường mộng chạy khắp người chàng. Chàng lại tiếp tục bước, nhanh nhẹn, như một người vừa biết mình phải làm gì.

Chàng thở mạnh và suy nghĩ: phải, ta sẽ thôi trốn chạy bản thân ta, ta sẽ thôi nghĩ về Tiểu ngã và những nỗi buồn nhân thế. Ta sẽ thôi hủy hoại thân này để đi tìm một mầu nhiệm nào đằng sau sự hủy diệt. Ta sẽ thôi học khổ hạnh hay bất cứ giáo lý nào khác. Ta sẽ học chính ta, là người học trò của chính ta; ta sẽ học ngay trong ta cái mầu nhiệm của Tất Đạt.

Chàng nhìn quanh như mới thấy vũ trụ lần đầu. Thiên nhiên đẹp hẳn lên, kỳ lạ nhiệm mầu. Đây là màu xanh, đây là màu vàng, đây là màu lục, trời và nước, cây và rừng, tất cả đều đẹp, tất cả đều huyền bí và quyến rũ và giữa tất cả các cái đó, chàng, Tất Đạt, kẻ vừa giác ngộ, đang tự tìm mình. Tất cả sự vật, tất cả sắc xanh hay vàng, dòng sông hay rừng cây lần đầu tiên diễn ra dưới mắt Tất Đạt. Chúng không còn là phép lạ của thần Mara, chúng không còn là bức màn huyễn hóa, không còn là những bề ngoài vô nghĩa mà các người Bà La Môn khinh bỉ. Dòng sông là dòng sông, và nếu có cái Nhất thể thiêng liêng trong Tất Đạt đang sống tiềm tàng trong màu xanh kia và dòng sông nọ, thì đấy là sự hiện hữu của sắc màu, trời và rừng cây, và Tất Đạt. Ý nghĩa mà thực tại không ẩn núp đằng sau sự vật, mà trong sự vật, trong mọi sự vật.

Chàng đi nhanh hơn và suy nghĩ, ta thật là ngu và điếc. Khi một người đọc một bài để học thuộc, nó không khinh thường những từ ngữ và dấu chấm câu trong bài, không xem chúng là ảo tưởng, tình cờ, chỉ là những cái vỏ vô vị, mà trái lại, đọc chúng, học và thích từng chữ. Còn ta thích đọc quyển sách vũ trụ và sách bản thân ta, mà lại đi khinh thường những chữ và dấu hiệu. Ta gọi thế giới hiện tượng này là ảo ảnh, ta gọi mắt và lưỡi là sự tình cờ. Bây giờ đã hết: ta đã tỉnh thức. Ta đã giác ngộ và chỉ mới sinh ra ngày hôm nay.

Nhưng khi những tư tưởng đó đi qua đầu Tất Đạt, chàng bỗng đứng lặng yên, như có một con rắn đang nằm chắn đường. Rồi bỗng nhiên điều này khai thị trong chàng: chàng, mà quả thật là một người mới giác ngộ hay vừa sinh ra, phải bắt đầu cuộc đời lại từ khởi thủy. Khi chàng rời vườn Lộc Uyển sáng nay, khu vườn của bậc Toàn Giác, chàng có ý định trở về với phụ thân, với quê hương sau những năm dài khổ hạnh. Bây giờ khi đứng im lìm giữa đường, ý nghĩ này đến với chàng: ta còn là ta thuở trước, một người Bà La Môn. Ta sẽ làm gì? Ở nhà với phụ thân ư? Học ư? Cúng tế ư? Ngồi thiền ư? Tất cả điều ấy đối với ta đã hết rồi.

Tất Đạt đứng bất động, và trong lúc ấy chàng cảm thấy lạnh cả người. Tim chàng run lên, như một con vật nhỏ, một con chim hay một con thỏ, khi nhận rằng chàng quá cô đơn. Chàng đã sống kiếp không nhà từ nhiều năm mà không cảm thấy như vậy. Nhưng giờ đây chàng lại có cảm giác ấy. Trước kia, trong những giờ trầm tư miệt mài nhất, chàng vẫn còn là con của phụ thân, là một người Bà La Môn thượng lưu, một người ngoan đạo. Bây giờ chàng chỉ là Tất Đạt, người thức tỉnh; ngoài ra không còn là gì nữa. Chàng hít vào một hơi dài và rùng mình trong một lúc. Không ai cô đơn như chàng. Chàng không còn là người quý phái, thuộc một dòng họ quyền quí nào. Chàng không là người Bà La Môn, sống cuộc đời Bà La Môn, không là một người thuộc dòng Sa Môn khổ hạnh. Đến cả kẻ ẩn tu trong rừng vắng cũng không cô đơn, vì kẻ ấy thuộc vào một hạng người. Thiện Hữu đã trở thành một tu sĩ và có hàng trăm tu sĩ huynh đệ của chàng cùng mặc một loại áo, cùng thuộc một tín ngưỡng và nói cùng một ngôn ngữ. Mà chàng, Tất Đạt, chàng thuộc về đâu? Chàng sống theo đời ai? Chàng dùng ngôn ngữ ai?

Trong lúc đó, lúc vũ trụ quanh chàng tan rã, lúc chàng đứng cô đơn như một ngôi sao trên nền trời, lòng chàng tràn ngập một cảm giác thất vọng tái tê, nhưng chàng cũng cương quyết hơn bao giờ. Đó là sự run rẩy



https://tieulun.hopto.org

cuối cùng trước khi tỉnh thức, những đau đớn cuối cùng của sự thoát hình. Lập tức, chàng tiếp tục, và bắt đầu bước nhanh hối hả, không hướng về quê nhà, không trở lại thân phụ, không nhìn lui nữa.

## Chương 5

Tất Đạt học thêm trên mỗi bước đường một điều mới mẻ, vì vũ trụ đổi thay và chàng ở trong vũ trụ. Chàng thấy mặt trời lên trên núi rừng và lặn ở bãi xa. Ban đêm chàng thấy những vì sao trên nền trời và mảnh trăng lưỡi liềm như một con thuyền trôi trong màu xanh thẳm. Chàng thấy cây cối, trăng sao, loài vật, mây, ráng trời, hang đá, cỏ hoa, suối và dòng sông, sương lấp lánh trên bụi bờ buổi sớm, những dãy núi xa cao và xanh nhạt, chim hót, ong bay vù vù, gió thổi nhẹ qua đồng lúa. Tất cả thứ đó muôn màu sắc, muôn dáng hình vẫn luôn tồn tại ở đây. Mặt trời và mặt trăng vẫn luôn luôn tồn tại ở đây. Mặt trời và mặt trăng vẫn luôn luôn chiếu sáng, dòng sông luôn chảy và những con ong bay vù vù, nhưng ngày xưa đối với chàng, chúng không là gì cả ngoài ra một trò huyễn hóa trước mắt chàng, bị nhìn một cách hoài nghi, bị khinh thường và gạt ra khỏi tư tưởng vì chúng không phải là thực tại, vì thực tại nằm bên kia nhãn giới. Bây giờ chàng nhìn chúng, chàng thấy và nhận ra nhãn giới, chàng tìm thấy vị trí của chàng trong vũ trụ này. Chàng không kiếm tìm thực tại: mục đích của chàng không ở một phía nào khác nữa. Vũ trụ tươi đẹp khi ta nhìn nó bằng cái nhìn này, không tìm kiếm, một cái nhìn đơn giản, cái nhìn của trẻ thơ. Trăng sao đẹp, bờ suối, bờ bể, rừng và hang đá, con dê và con nai vàng, hoa và bướm đều đẹp. Vũ trụ sẽ đẹp nếu ta nhìn thấy nó như vậy, hồn nhiên, tỉnh thức, chỉ quan tâm tới hiện tại mà không một thoáng nghi ngờ. Nơi kia mặt trời nắng gắt, nơi kia có bóng rừng im mát, nơi kia có chuối và bí ngô. Ngày và đêm đều ngắn, mỗi giờ qua nhanh như một chiếc buồm của một con tàu chở đầy kho báu, chở đầy niềm vui. Tất Đạt trông thấy một đàn khỉ trong rừng sâu, chuyền qua những cành cao, và chàng nghe tiếng kêu man rợ của chúng. Tất Đạt trông thấy một anh cừu đực đi theo ái ân với một chị cừu cái. Trong một chiếc hồ, một con cá lớn đói đang đi săn mồi ăn chiều. Từng đàn cá nhỏ đang bơi lượn sáng loáng, lo lắng tránh xa cá lớn đang tìm ăn chúng. Sức mạnh và dục vọng phản chiếu trên những con sóng xao động vì cuộc đuổi bắt hăng say. Tất cả những điều ấy đã có từ bao giờ nhưng chàng không hề thấy, chàng chưa bao giờ hiện diện. Bây giờ chàng hiện diện và thuộc vào thế giới ấy. Bằng con mắt, chàng thấy ánh sáng và bóng tối, bằng trí óc, chàng trực nhận có trăng sao.

Trên đường đi, Tất Đạt nhớ lại tất cả những gì chàng đã thực nghiệm trong vườn Lộc Uyển, những giáo lý mà chàng đã nghe từ đức Phật, cuộc đối thoại với bậc Toàn Giác. Chàng hồi tưởng mỗi chữ chàng đã nói với đấng Giác Ngộ, và chàng ngạc nhiên rằng mình đã nói những điều mà chính mình chưa thật biết. Điều chàng nói với đức Phật - rằng sự giác ngộ của Phật là điều huyền bí không thể giảng dạy được, không thể diễn tả và thông cảm được – mà chàng đã một lần chứng nghiệm trong một giờ sáng suốt, chính là điều mà bây giờ chàng bắt đầu thực nghiệm. Chàng cần phải có kinh nghiệm bản thân. Chàng đã biết từ lâu rằng bản thân chàng là Tiểu ngã, cùng nguồn gốc với Đại ngã, nhưng chàng chưa bao giờ thật tìm thấy Tự ngã, vì chàng đã tóm nó vào cái lưới tư duy. Thân thể dĩ nhiên không là Tự ngã, cảm giác, tư tưởng, sự hiểu biết, sự tinh khôn để rút kết luận và dệt những tư tưởng mới từ những ý đã có sẵn, cũng không phải là Tự ngã. Không, thế giới tư duy cũng vẫn còn ở bên này bờ và nó không đưa đến mục đích nào khi con người phá hủy giác quan để chỉ nuôi Tự ngã bằng tư duy và kiến thức. Tư tưởng và giác quan đều quý báu, sau chúng là ý nghĩa cuối cùng ẩn nấp. Thật đáng nên lắng nghe cả hai, không khinh thường cũng không xem trọng cái nào hơn, mà phải chú tâm lắng nghe cả hai một cách cẩn thận. Chàng sẽ chỉ lắng nghe lời chỉ bảo của tiếng nói nội tâm, không dừng lại bất cứ chỗ nào, ngoài chỗ mà tiếng nói ấy chỉ định. Tại sao đức Cồ Đàm đã ngồi dưới gốc cây khi Ngài đạt được toàn trí? Ngài đã nghe một tiếng nói trong thâm tâm, đã ra lệnh cho Ngài yên tọa dưới gốc cây đó, và Ngài đã không hành hạ thể xác, không tế thần linh, tắm nước thiêng hay cầu nguyện, uống hay ăn, ngủ hay mơ; Ngài đã nghe theo tiếng nói, không tuân theo mệnh lệnh nào khác ở ngoài, chỉ theo tiếng nói ấy – đó là điều hay và cần thiết – ngoài ra không có gì cần nữa.

Suốt đêm, khi ngủ trong một căn nhà tranh dành cho người bộ hành, chàng đã mơ một giấc mơ. Chàng mơ thấy Thiện Hữu đứng trước mặt trong chiếc áo vàng của nhà tu khổ hạnh. Thiện Hữu trông buồn bã và hỏi chàng:

- Tại sao anh bỏ tôi?

Chàng liền ôm lấy bạn và khi kéo bạn sát lòng mình và hôn, thì bạn không còn là Thiện Hữu nữa, mà là một người đàn bà và ngoài cái áo của nàng là một bộ ngực đầy, và chàng nằm xuống uống những dòng sữa vị ngọt và nồng nàn. Có vị của đàn ông và đàn bà, của mặt trời và núi rừng, của loài vật và hoa lá, của mọi thứ quả, của mọi khoái lạc. Thứ sữa ấy làm mê man. Khi Tất Đạt thức dậy, con sông mờ nhạt loang loáng ánh sáng qua líp cửa của chòi tranh, và trong rừng một tiếng cú kêu vang lên sâu thẳm và trong vắt.

Khi ngày bắt đầu lên, Tất Đạt nhờ người chủ nhà của chàng, một người lái đó đưa chàng qua sông. Người lái đò đưa chàng trên con thuyền tre. Mặt nước rộng và phẳng lì loang loáng hồng trong ánh nắng ban mai.

- Con sông thật đẹp – Chàng nói với người đồng hành.

- Vâng, người chèo đò đáp. Con sông rất đẹp, tôi yêu thích nó hơn tất cả mọi sự. Tôi đã thường lắng nghe nó, nhìn ngắm nó, và luôn học được ở nó một điều gì. Người ta có thể học được rất nhiều từ một dòng sông.

- Cám ơn ông lái đò, Sa Môn bảo khi chàng lên bờ. Tôi sợ e rằng tôi không có gì để tặng ông, cũng không có tiền trả. Tôi không nhà cửa, tôi là con của một người Bà La Môn và là một vị Sa Môn.

- Điều đó tôi cũng thấy rõ, người chèo đò nói – và tôi không chờ đợi ngài trả công hay cho chác gì tôi. Ngài sẽ cho tôi một lần khác.

- Ông nghĩ vậy sao? Tất Đạt vui mừng hỏi.

- Hẳn là thế. Tôi cũng học điều này từ con sông nữa. Mọi sự đều trở về. Ngài nữa, vị Sa Môn ơi, ngài cũng sẽ trở lại. Nào, chúng ta từ biệt! Mong ngài nghĩ đến tôi khi ngài tế lễ các vị thần.

Họ mỉm cười chia tay. Tất Đạt sung sướng trước sự thân mật của người chèo đò. Anh ta thật giống Thiện Hữu. Chàng nghĩ, vừa mỉm cười. Mọi người ta gặp đều giống Thiện Hữu, mọi người đều biết ơn, dù chính họ



https://tieulun.hopto.org

xứng đáng được tạ ơn. Mọi người đều ưa phục tòng, mọi người đều ước mong là bạn của ta, vâng lời và ít suy nghĩ. Người ta đều là trẻ con cả.

Đang trưa chàng đi qua một làng mạc. Trẻ con nhảy múa tung tăng trên con đường nhỏ trước mặt những chòi bằng đất sét. Chúng chơi đùa la hét và vật lộn nhau, nhưng bỏ chạy rụt rè khi người Sa Môn lạ lùng xuất hiện. Ở cuối làng, con đường chạy dài theo một dòng suối, và bên bờ suối, một người đàn bà đang quỳ gối giặt giũ. Khi Tất Đạt chào, nàng ngẩng đầu lên nhìn chàng với nụ cười và chàng thấy rõ tròng trắng của mắt nàng chiếu long lanh. Chàng nói lên một lời chúc tụng theo tục lệ những du khách, và hỏi đường còn bao xa nữa là đến thành phố. Khi ấy nàng đứng lên, tiến đến chàng, đôi mắt ướt sáng lên một cách quyến rũ trên gương mặt trẻ của nàng. Nàng trao đổi vài nhận xét với Tất Đạt, hỏi chàng ăn cơm chưa và có phải rằng những Sa Môn ngủ một mình trong rừng ban đêm không được theo người đàn bà nào cả hay không. Đoạn nàng đặt bàn chân trái lên trên chân phải của Tất Đạt và phác một cử chỉ thường làm khi một người đàn bà mời một người đàn ông hưởng thú khoái lạc ái tình mà thánh kinh gọi là "leo xuống cây". Tất Đạt cảm thấy máu chàng nóng lên và chàng nhận ra hình ảnh giấc chiêm bao của chàng vừa qua, chàng hơi cúi mình về người đàn bà và hôn lên đầu chóp nâu của ngực nàng. Nhìn lên, chàng thấy mặt nàng tươi cười, đầy dục vọng, với đôi mắt hơi nhắm của nàng khẩn cầu khao khát.

Tất Đạt cũng cảm thấy khát khao và lòng rung động vì dục vọng, nhưng vì chàng chưa hề động đến một người đàn bà, chàng hơi do dự một lúc, mặc dù tay chàng đã ôm lấy nàng. Lúc ấy bỗng nghe tiếng nội tâm của chàng, và tiếng ấy nói "Đừng!". Rồi tất cả ma lực đều biến đi khỏi khuôn mặt tươi cười của người đàn bà, chàng chỉ nhìn thấy cái nhìn nồng nàn của một người đàn bà trẻ say đắm. Chàng vỗ nhẹ má nàng, và nhanh chân đi khỏi người đàn bà đang tiu nghỉu và khuất bóng trong rừng tre.

Trước khi chiều xuống, chàng đến một thành phố lớn, và chàng sung sướng, vì chàng khao khát gặp người ta. Chàng đã sống trong rừng rú khá lâu và chòi canh của người chèo đò trong đó chàng ngủ đêm trước, là mái nhà đầu tiên trên đầu chàng sau một thời gian dài. Ngoài phố thị, cạnh một khu rừng đẹp, người lữ hành lang thang gặp một đoàn gia nhân mang đầy những giỏ. Ở giữa, trong một chiếc kiệu trang hoàng có bốn người gánh, một người đàn bà, bà chủ, ngồi trên chiếc ghế dựa đỏ, dưới chiếc tàn lọng sặc sỡ màu. Tất Đạt đứng lặng ở cửa vào khu rừng nhỏ và ngắm đoàn những người tớ trai tớ gái và giỏ. Chàng nhìn chiếc kiệu và người đàn bà ngồi trong. Dưới mớ tóc đen bới cao, chàng thấy một gương mặt rất sáng, dịu hiền và thông minh, một cái miệng đỏ chót như một trái anh đào mới cắt, đôi mày tuyệt xảo và một vòng cung cao, đôi mắt đen láy tinh khôn và ưa quan sát, chiếc cổ thon trắng muốt nổi trên chiếc áo choàng vàng lục của nàng. Đôi bàn tay mịn màng dẻo dai dài và thon, nơi cườm tay đeo những chiếc vòng vàng chói.

Tất Đạt thấy nàng tuyệt đẹp và lòng chàng vui rộn lên. Chàng cúi thấp khi chiếc kiệu đi qua gần chàng, và lại ngẩng đầu lên ngắm gương mặt xinh đẹp trong sáng, nhìn vào đôi mắt bồ câu một lúc và thở hít vào mùi hương mà chàng không nhận ra mùi gì. Người đàn bà đẹp gật đầu mỉm cười một lát, rồi biến khuất trong cụm rừng, theo sau là đàn tôi tớ.

Tất Đạt nghĩ: ta đã vào thành phố này dưới một ngôi sao may mắn. Chàng cảm thấy hăm hở muốn đi vào cụm rừng ngay, nhưng chàng nghĩ lại, vì chàng sực nhớ đến cái nhìn của bọn tôi tớ trai gái nhìn chàng trước cửa đi vào, một tia nhìn khinh mạn và nghi ngờ, một tia nhìn như muốn xua đuổi.

Ta vẫn còn là một Sa Môn, chàng nghĩ, vẫn còn là một nhà khổ hạnh, ăn xin. Ta không thể vẫn là một người như thế. Ta không thể đi vào cụm rừng ấy trong hình thức này. Và chàng cười lớn.

Chàng dò hỏi những người chàng gặp đầu tiên về khu rừng, và về người thiếu phụ; và được biết đó là khu rừng của Kiều Lan, một kỹ nữ danh tiếng, và ngoài khu rừng ra, nàng còn làm chủ một biệt thự trong thành phố. Chàng đi vào thành. Chàng chỉ có một mục đích. Theo đuổi mục đích ấy, chàng rảo bước qua thành phố, đi lang thang trong những đường hẻm, đứng lặng ở vài chỗ, và đứng nghỉ trên bực đá đưa xuống sông. Về chiều, chàng làm quen với một người thợ phụ hớt tóc, người chàng thấy đang làm việc dưới bóng một vòm cây. Chàng lại gặp ông ta đang cầu nguyện trong một ngôi đền, ở đấy ông ta kể lại cho chàng nghe những câu chuyện về thần Tình ái.

**(còn tiếp)**




***Thầy*** *bậc chân tu tiếng ngát hương*
***Thích*** *đâu bao cảnh vốn vô thường*
***Như*** *Lai tịnh độ, người hồi hướng*
***Điển*** *Giác hoằng dương, khách rõ tường*
***Viên*** *mãn muôn đời tâm bất diệt*
***Giác*** *tường trọn kiếp đạo vô cương*
***Bổn*** *sanh hồi hướng về luân kiếp*
***Tự*** *ngã thân tâm vốn thiện lương*

*Kính dâng Thầy Thích Như Điển*
*và chúc Thầy „lá mãi còn xanh".*

**•Song Thư TTH**
Xuân Quý Tỵ 2013



https://tieulun.hopto.org




# Kể chuyện Hoàng Sa

**•Nguyễn Hữu Lễ**

**(tiếp theo VG 192)**

**XI.- Phần thứ mười một**

Theo lời anh Hai Lâm kể lại chuyện mới xảy ra 2 tháng trước.

Bên đồn lính Tây có lệ thay đổi lính đồn trú 2 tháng 1 lần. Điểm lạ là toán lính sau không bao giờ sử dụng lương thực, thực phẩm của toán lính trước.

Vậy là trước khi tàu đến, họ qua nhờ mình thanh toán hết cả thực phẩm trong kho, mỗi thứ chỉ chừa lại một món để làm biên bản. Lần nầy, ngoài đủ thứ đồ hộp còn có một bao chỉ xanh gạo trắng 100 kí.

Trong khi khiêng gạo về, chẳng biết lớ ngớ thế nào mà anh Cầm, một thanh niên khoảng 30 tuổi đang là nhân viên phục vụ hậu cần, bị trặc chân sưng vù cả mắt cá. Nhờ y tá Tây qua khám, chỉ bị bong gân, cần thuốc giảm đau đặc trị nhưng họ chỉ có Aspirin.

Nạn nhân đau nhức cả đêm rên rỉ kêu la, sáng hôm sau càng sưng to hơn. Phải gọi điện về đất liền cấp báo. Trung Tâm Đà Nẵng mời Bác sĩ đến phòng Truyền Tin để chẩn đoán bịnh qua liên lạc vô tuyến, sau đó còn xin được một chuyến máy bay của Không Quân để thả dù thuốc xuống đảo.

Mọi việc tiến triển êm xuôi, ai cũng nức lòng chờ. Còn bịnh nhân chân càng sưng to, phải kê chân cao hơn đầu mới đỡ đau nhức.

Qua đợt liên lạc lúc 5 giờ chiều, thì nghe một tin gây thất vọng lớn. Máy bay có vượt 350 Km đường biển ra đảo, có thả dù thùng hàng xuống, nhưng được đáp trả bằng vài loạt súng cảnh cáo. Thì ra các anh bay nhầm đến đảo Phú Lâm (đảo Boisée) cách Hoàng Sa 30 Km về hướng Bắc, đang do Trung Quốc chiếm giữ.

Trong lúc bối rối, có người gợi ý ra miểu Bà khấn vái xem sao. Lần nầy ai nầy đều thành tâm quì lạy van vái Bà phù hộ cho anh Cầm được tai qua nạn khỏi.

Suốt một ngày không ăn được cơm cháo gì, tuy đang mệt lả nhưng nghe nói đã có cầu nguyện với Bà, bịnh nhân trông có vẻ sõi hơn, ráng ăn hết một ca đầy chè đậu xanh từ miểu Bà đem về.

Đêm lại, đầu hôm còn nghe bịnh nhân trăn trở rên rỉ, nhưng đến quá nửa đêm thì êm ru không nhúc nhích. Tưởng anh ta đã chết, mọi người hoảng hồn lật đật giở mùng ra xem thì thấy anh ta nằm ngủ ngon lành, miệng ngáy pho pho.

Sáng hôm sau, tuy chân còn sưng, anh Cầm cũng lết ra ngồi ăn điểm tâm với các bạn, rồi về phòng xách ra một bọc vỏ ốc nhờ đem trả lại miểu Bà.

Hóa ra, mấy bữa trước, nổi máu tham, anh đã cầm nhầm một mớ vỏ ốc đẹp trên bàn thờ Bà.

**XII.- Phần thứ mười hai**

Nay, xin được kể qua về các loài động vật trên đảo.

Nguyên thủy đảo Hoàng sa không có loài động vật hay côn trùng nào có nọc độc gây hại cho người, như rắn, rít, hay bò cạp. Luôn cả gián, kiến cũng không thấy. Nhưng chính con người đã vô tình mang ra đảo một số loài vật để tạo khổ cho mình.

Trước tiên là loài ruồi. Loại côn trùng nầy lúc đầu không ai để ý, hiện đã phát triển theo cấp số nhân. Chỗ nào cũng có, phòng làm việc thì vừa viết, vừa phe phẩy đuổi ruồi, phòng ngủ thì nằm nghỉ trưa cũng phải giăng mùng. Còn nói gì ở phòng ăn. Phải ăn nhanh lúc cơm sốt, canh nóng, kẻo nguội là ruồi bu đen.

Mấy ngày đầu chúng tôi tích cực diệt ruồi bằng những cây đập ruồi tự chế. Nhưng càng đập, có lẽ ruồi đánh hơi tanh của máu đồng loại, bu lại càng nhiều hơn. Cuối cùng phải tường trình về đất liền. Ngay chuyến tàu tiếp tế kế sau đó, chúng tôi nhận được một thùng 20 lít dầu Mytox và mấy ống bơm tay.

Từ khi có xịt dầu, mỗi lần quét nhà anh Năm Mến gom được cả tô xác ruồi. Tính ra, hơn tháng trời sau khi tới đảo, chúng tôi mới tạm khống chế được nạn ruồi.

Kế đến là loài mèo. Đêm đầu tiên đến đảo, không ai ngủ được. Lòng còn ngổn ngang trăm mối, nào công chuyện chuyên môn, nào sinh hoạt hằng ngày, nào nhớ gia đình, bè bạn, lại lạ chỗ lạ nơi, còn thêm tiếng mèo kêu ai oán suốt đêm. Dễ chừng có 4 hay 5 con. Kêu gào rền rỉ 4 góc nhà, hết meo meo, đến má ơi, má ơi. Mãi đến mờ sáng mới tạm êm.

Hôm sau, anh Lâm bày cho một cách là buổi chiều tối, đem vài chén cơm nguội để ở góc hành lang sau nhà. Đêm đó, mèo chỉ kêu sơ sơ vài tiếng. Sáng ra chỗ cơm nguội không còn một hột.

Thì ra đây là giống mèo nhà, bị thất lạc vào rừng, đêm đêm vẫn còn thói quen về nhà đòi ăn.

Số là vài năm trước, một nhân viên khí tượng ra đảo, đem theo 2 chú mèo tam thể còn nhỏ để bầu bạn cho vui.

Gần ngày về, sợ lu bu công việc, bỏ quên mèo lại, nên anh ta đóng một chiếc thùng nhỏ, nhốt mèo vô đó cho tiện mang về. Chắc không chịu nổi cảnh cá chậu chim lồng, đợi lúc chủ nhân sơ hở, 2 con mèo chạy thoát ra ngoài. Kêu gọi, dụ dỗ không được, nhờ các bạn vây bắt, càng làm mèo trốn sâu vào rừng.

Đến ngày tàu ra, đành bỏ 2 con mèo lại. Bây giờ đã thành một bầy mèo lớn nhỏ cỡ chục con. Đúng ra bầy mèo không gây hại gì đáng kể. Chỉ làm tôi giựt mình trong những chuyện... sau lưng, cảnh giác quay lại, té ra mèo. Những con mèo tam thể vóc dáng khá đẹp. Ngoài ra nó còn gián tiếp giúp chúng tôi uy hiếp một loài động vật khác cũng do con người vô tình mang ra đảo, đó là Chuột.

**XIII.- Phần thứ mười ba**



https://tieulun.hopto.org

Những con chuột đầu tiên chắc là đang ăn vụng thực phẩm trong các bao bì, bị nhà thầu đóng thùng chở luôn ra đảo. Không phải chuột cống hay chuột chù hôi hám, mà là giống chuột ta thường gặp trong nhà, dài cỡ 2/3 gang tay, lông xám vàng, đuôi dài hơn thân mình. Chúng thường xuất hiện quanh nhà, những chiều nắng ráo, từng nhóm chuột vài ba con nối đuôi nhau chạy lòng vòng trong cỏ như một đoàn tàu hỏa có nhiều toa.

Anh em chúng tôi, những ngày đẹp trời, cơm nước xong, thường lên nóc nhà ngồi ngắm cảnh mặt biển chiều hôm, vừa theo dõi bầy chuột với trò chơi „xe lửa" chạy vòng quanh các bụi cỏ.

Bỗng anh Năm Mến kêu to, chỉ cho chúng tôi thấy chuột thường chun vào một vật gì đó trong đám cỏ cao sau nhà kho, rồi lại chạy túa ra ngoài.

Chúng tôi ra sau dãy nhà kho, trong đám cỏ đã ngã màu vàng, phát hiện một trái bí rợ thật to, cao gần 2/3 ống quyển, bề tròn bằng một vòng tay người lớn. Trái bí nầy đã bị chuột khoét một lỗ to để làm hang.

Lúc nầy tôi mới sực nhớ, anh Thọ trước khi rời đảo có dặn là anh có trồng 2 dây bí rợ rất tốt. Khi nào ra bông vàng thì hái nấu canh. Nhưng tôi quên mất. Lần theo 2 dây bí rợ, chúng tôi tìm được 6 trái bí, cũng lớn suýt soát như nhau, có trái chín vàng, trái vỏ còn xanh nhưng đã già. Mọi người đều đồng ý đem vô nhà kẻo chuột cắn phá.

Phải 2 người mới khiêng nổi 1 quả. Anh Ba Phúc vui mừng: Bí nầy mà đem đấu xảo Hội Chợ Nam Vang, bảo đảm đoạt giải nhứt.

Hôm sau một bức điện được gởi cho nhà thầu cung cấp lương thực: „Chúng tôi có bí rợ đủ dùng trong 2 tháng. Xin mua thêm đường, đậu xanh".

Về lũ chuột, tuy không thấy vào nhà phá hoại gì, nhưng đâu phải hoàn toàn vô hại. Thỉnh thoảng lại có một xác chuột nổi lều bều trong hầm nước mưa. Vớt ra, đậy lại, dùng nước hầm kế bên. May là hồ chứa nước mưa dưới nền nhà được ngăn làm 4 hầm, có nắp đậy riêng biệt.

Nhưng ít lâu sau, lại có xác chuột. Lại vớt ra, dùng nước hầm kế nữa. Có điều khi hầm nước cuối cùng cũng có xác chuột, thì đành quay lại dùng nước hầm lúc ban đầu. Chớ biết sao !

Một ngày tốt trời, tôi rủ anh Năm Mến quét dọn các máng xối đúc bằng xi-măng trên nóc nhà. Đầu 4 ống dẫn nước mưa xuống hầm, có nắp đậy bằng lưới sắt, nhưng đã mục rã từ lâu.

Sau khi bàn tính, chúng tôi lựa những thanh củi già buộc chặt thành 4 bó, lớn cỡ bắp chân, đem đặt trong lòng máng xối, trên đầu các ống dẫn. Phương pháp đơn giản nầy dường như có hiệu quả. Khá lâu, không còn cảnh vớt xác chuột nổi lên trong hồ nước mưa.

Còn một vài vật nhỏ nữa, vô hại và ngờ nghệch, đó là ốc mượn hồn. Khoảng 10 giờ đêm, ốc nầy bò đầy cả lối đi. Chúng tôi thoải mái lượm bỏ vô thùng để dành làm mồi câu cá.

Nhưng sau đó, anh Năm Mến phát huy sáng kiến, mỗi lần làm vịt, anh lấy ruột, cắt ngắn cỡ 1 cm, xào nấu thơm phức làm mồi câu cá, ít hao mồi khi câu, mà cũng tránh được cảnh tàn sát loài ốc mượn hồn vô tội.

## XIV.- Phần thứ mười bốn

Chúng tôi thường câu cá ở bờ phía Nam của đảo. Bởi đang là mùa gió Bắc-Đông Bắc, các hướng nầy hứng nhiều sóng gió. Ngược lại bãi biển phía Nam đến Tây Nam sóng nhẹ gió êm, các loài cá cũng như hải sản khác thường tụ tập về đây.

Chúng tôi chỉ câu loại cá nhỏ bằng cần câu tre, dùng lưỡi câu cá rô ở đất liền.

Mỗi lần đi câu là phải tắm. Vì lội ra xa, nước ngập ngang lưng, thả câu gần các rạng san hô hay các tảng đá mồ côi. Mỗi người đứng cách nhau khoảng 10 mét, chỉ câu chừng 30 phút, gom chung lại cũng được hơn nửa thùng thiếc 20 lít. Hầu hết là loại cá mú đá còn nhỏ, bằng nửa bàn tay, vảy xám có hoa văn đỏ lẫn vàng, thịt thơm ngon như cá nước ngọt. Còn đầu cá và đuôi dùng nuôi vịt. Bởi đàn vịt 30 con nhà thầu gởi ra mỗi tháng, chỉ vừa mới „mặc áo lá", phải nuôi hơn một tháng họa may mới dùng được.

Sau đó, chỉ anh Năm Mến và người lên phiên hối hả về trước. Còn người xuống phiên thì tiếp tục quậy, lật đá mồ côi tìm ốc, bơi ra xa hơn quan sát các cụm san hô đủ màu sắc, trừ màu đỏ. Nghe nói san hô đỏ đẹp và quí lắm, chỉ có ở các tầng nước thật sâu.

Điều kỳ lạ là cây san hô nào cũng có vài con cá cảnh thật đẹp lội quanh quẩn, san hô màu nào thì cá cũng màu ấy. Cảnh tượng thật là kỳ thú. Tôi thử dùng cây quậy phá để cá bỏ chạy, thì chỉ lát sau, cá màu cây nào lại trở về cây màu đó. Hiện tượng ngộ nghĩnh nầy chỉ các nhà Hải Dương học mới mong giải thích được.

Còn một loài hải sản to lớn dị thường nằm rải rác chen lẫn với những tảng đá mồ côi. Đó là ốc tai tượng mà đúng ra phải gọi là sò tai tượng. Bởi hình dáng nó là một con sò, có 2 vỏ khép lại, lớn như một cái ky xúc đất. Thịt không ăn được, chỉ 2 đường gân nằm giữa vỏ như 2 bản lề để đóng mở vỏ óc, đem chẻ ra từng lát mỏng phơi khô, nướng lên mùi vị gần giống như khô mực. Có điều giết một con vật nặng hơn 10 kílô. Chỉ lấy 2 khúc gân cỡ cườm tay trẻ con, dài nửa gang tay, thì phí quá.

Trước đó, loài nầy chắc bị tàn sát nhiều, nên một số vỏ sò bị sóng đùa nằm ngổn ngang trên bãi cát.

Có người đã dùng vỏ sò ráp lại thành chữ „METOE" khá độc đáo, nằm ở phía trái mặt tiền tòa nhà Ty Khí Tượng. Tôi cũng có ý định ráp chữ „HOÀNG SA" phía bên phải, tính ra phải hơn 50 vỏ sò mới đủ.

Mỗi lần đi biển, tôi ráng vác về một vỏ. Nhưng mới được 4 vỏ, thì oải. Các bạn không ai hỗ trợ, cho là tôi làm chuyện „ruồi bu". Sức người có hạn, dự án đành... phá sản.

## XV.- Phần thứ mười lăm

Theo gió mùa, dòng hải lưu từ Đông Bắc xuôi về Tây Nam, mang theo nhiều „kỳ hoa dị thảo".

Khi thì một „bè" rau câu tươi. Thứ nầy có thể phơi khô dùng nấu sương sa (thạch). Khi thì một „vườn" cây phổ tai, thường dùng nấu chè đậu xanh hay trong các ly chè thập cẩm.

Nhưng tất cả đều trôi chầm chậm ngoài xa, cách bờ vài trăm mét, mực nước cao quá đầu người, không có phương tiện, không ai dám bơi ra khai thác.

Cũng có ngày, trên mặt nước trong xanh xuất hiện một bầy sứa lửa từ đâu tràn về, phân tán đều trên bãi biển. Loài sứa nầy, đầu to hơn ngón chân cái, đuôi như sợi chỉ dài cỡ vài mét, tất cả trông suốt như ni-lông, rất



https://tieulun.hopto.org

khó nhìn thấy, hễ chạm vào da là chỗ ấy bị đỏ rát nổi phồng lên như phỏng lửa.

Nhưng cũng có một buổi sáng, chúng tôi đi tắm trong vùng biển quen thuộc, thấy nằm đầy trên nền cát trắng dưới chân, một loài sinh vật lạ trông vô hại nhưng rất gớm ghiếc. Loài vật nầy da màu xám đen, to cỡ bắp chân, dài từ 1 đến 2 gang tay. Dùng chỉa đâm vào lưng, thấy phun ra một sợi tơ dài màu trắng như cọng bún tàu.

Hôm ấy hai anh Lâm và Năm Mến không đi tắm. Trong buổi cơm trưa tôi nhắc lại chuyện nầy, hai anh cho biết đó là con đỉa biển, còn gọi là con đồn đột, hải sâm, một trong bát trân của ẩm thực Trung Hoa. Nó ngon, bổ và rất đắt tiền.

Sáng hôm sau, xong buổi liên lạc 8 giờ sáng, 5 anh em hăm hở ra bãi biển quyết tâm gom bắt hết loài hải sâm cao cấp, thì hỡi ôi, mặt biển trong xanh, bãi cát trắng ngần, không có bóng dáng một con đỉa biển nào. Chỉ có một số con mực ma, còn gọi là con bạch tuột, đầu cỡ nắm tay, các xúc tu dài chừng 2 gang, con bò chậm chạp trên nền cát trắng, con thu mình lại phóng như hỏa tiễn. Thịt loài mực nầy dai cứng khó ăn tươi được, chỉ phơi làm khô nhưng cũng không ngon. Tuy nhiên tôi cũng đâm và bắt vài con, chúng phun mực đen cả một vùng nước biển.

Riêng những ngày thủy triều xuống thấp, bãi biển rộng ra thêm cả ngàn mét. Chúng tôi men theo các tảng đá mồ côi đi ra thật xa cho thỏa lòng phiêu lưu mạo hiểm. Có 2 lần gặp may:

Một lần, bắt gặp một con cá đuối kẹt trong vũng nước giữa 2 khối đá. Cá rất to, mình vuông vức mỗi cạnh gần 1 mét, đuôi đầy gai nhọn cũng dài cỡ đó. Anh em chúng tôi ráp lại tấn công một hồi mới bắt được nó.

Còn lần sau, đang đi bỗng nghe anh Ba Phúc kêu to: Cá ăn rồi, ở đây, anh em ơi!

Tôi ba chân bốn cẳng chạy nhanh đến. Nước chỗ nầy còn sâu. Một con vật dài gần 1 mét, đuôi tròn, đầu có râu tua tủa đang hối hả trốn chạy, nép sát mình vào đá. Tôi nhè nhẹ đi vòng ra sau, đứng trên khối đá, nhìn kỹ, thì ra đó là một con mực nang thật to, còn gọi là mực ống. Dùng hết sức bình sanh, tôi đâm một chỉa trí mạng, xuyên qua đầu con mực, ngập sâu vào cát cả gang tay.

Các bạn chạy lại tiếp ứng. Con mực vùng vẫy dữ dội rồi cũng đành khuất phục, phun mực tím hết cả vùng nước.

Nhờ vậy, tôi biết được loài bạch tuột, mực ma phun ra mực đen. Còn mực ống, mực nang phun ra mực tím.

## XVI.- Phần thứ mười sáu

Nhưng ấn tượng nhứt là trong một ngày may mắn vào cuối tháng 11 năm 1955, dưới mực nước sâu ngang vai, đang mò mẫm đi trên nền cát mỏng có nhiều chồi đá lổm chổm, bỗng tôi giẫm phải một mô đá, có vẻ mềm mềm. Tôi dùng chân đạp thử thấy nó lung lay. Nín hơi, ngồi thụp xuống, dùng tay lắc mạnh. Chỉ 3 hơi tôi lôi được từ sâu trong lòng cát một con ốc casqua (ốc nón cối) to lớn mà tôi mới thấy lần đầu.

Đúng như tên gọi, ốc nầy giống như một chiếc nón cối màu trắng, miệng ốc loe ra láng bóng màu cam đậm, chiều ngang cũng như cao hơn 1 gang tay, chiều dài cỡ 1 gang rưỡi.

Vài tuần lễ sau, có một chiếc tàu Nhật ghé lại đảo xin nước ngọt. Tôi đem con ốc ra khoe với họ. Vậy là để có qua có lại, họ tặng chúng tôi một mớ khô, một mớ cá ướp đá và 5 con ốc loại nầy, nhưng nhỏ bằng phân nửa con ốc của tôi. Họ cho biết ốc nầy chỉ dùng để trang trí, sống dưới độ sâu vài chục mét. Họ cũng khen con ốc của tôi rất quí vì chuyến đi nầy họ chưa có được con nào to như thế.

Thời gian qua nhanh, sau hơn nửa thế kỷ, do may mắn, tôi còn giữ được con ốc nầy, hình dáng màu sắc hình như còn nguyên vẹn, dù không có chế độ bảo quản đặc biệt nào.

Thỉnh thoảng trong những lúc rảnh rang và thật khỏe khoắn hiếm hoi của tuổi xế chiều, tôi lấy ốc ra ngắm nhìn chốc lát, để lòng bồi hồi chạnh nhớ lại một thời trai trẻ ở Hoàng Sa.

## XVII.- Phần thứ mười bảy

Bây giờ tôi xin nói thêm về các loài thực vật trên đảo. Một khu rừng nhân tạo nho nhỏ với những hàng cây xanh cao vút ngót 20 mét tạo cho đảo Hoàng Sa nét khác biệt so với các đảo trong vùng. Cánh rừng nầy, mỗi cạnh cỡ nửa cây số, gồm trên 100 cây dương xanh, được trồng cách khoảng nhau 5 đến 7 mét, thành một quần thể che chắn bảo vệ nhau trước giông bão, nên phát triển tươi tốt, cành lá xum xuê từ gốc tới ngọn.

Trong lần ghé thăm đảo của một tàu Hải Quân Việt Nam, vị sĩ quan chỉ rừng cây cho biết nhờ chòm cây nầy khi tàu cách đảo 50 hải lý, mở ra-đa rà sát mặt biển, nhận được tín hiệu phản hồi từ chòm cây, nên đã điều chỉnh lộ trình đến đảo thật chính xác.

Vậy là rừng dương có công dụng quan trọng không ngờ, hướng dẫn tàu thuyền đến đảo, thay cho ngọn đèn biển hiện chỉ là một đống sắt vụn nằm gục bên đường.

Còn một loại cây đặc thù nữa trên đảo. Đó là hơn 10 cây nhàu, mọc rải rác nhô cao trên các táng rừng thấp. Hình dáng giống như cây trứng cá trên đất liền, cành nhánh rất dẻo dai, leo lên trên cành không sợ gãy. Nhưng gốc và thân một số cây đã bị lột vỏ nham nhỡ. Chỉ có những cây nằm sâu trong rừng, đường vào khó khăn là còn nguyên vẹn.

Mỗi lần đi rừng, tôi cũng bọc về một mớ vỏ cây nhàu, đem phơi trên nóc nhà. Tích thiểu thành đa, gần đến ngày về, vỏ nhàu khô được hơn nửa bao bố. Tôi đem chia ra 5 phần bằng nhau, các bạn rất thích.

Anh Ba Phúc có ý kiến ngay:

- Vỏ nhàu nầy ngâm với rượu nếp Bà Đen, mỗi bữa cơm làm một ly nhỏ thì phải biết, gân cốt dẻo dai, dư sức tình nguyện ra đảo Hoàng Sa thêm vài lượt nữa.

Trong một lần đi cạy vỏ nhàu ở khu rừng phía Tây, tôi đã tìm thấy được 2 hố bom to mà tôi từng nghe nói lúc còn ở Sàigòn.

Số là năm 1945, máy bay Đồng Minh thường vào bắn phá các căn cứ Nhật ở Đông Dương. Trong một lần quay về, có một phi cơ còn sót lại 2 quả bom. Thói thường khi gần đến căn cứ họ thả cho bom rơi xuống biển.

Nhưng lần ấy, bay ngang đảo Hoàng Sa, họ cắt cho bom rơi xuống đảo. Tuy đã gần 10 năm, hố bom còn rộng cỡ 10 mét đường kính, sâu độ 3 mét. Chắc do đất cát mềm, nên bom mới công phá mạnh như vậy.



https://tieulun.hopto.org

**XVIII. Phần thứ mười tám**

Một loại rau cỏ tôi giới thiệu sau cùng, đó là rau sam. Vừa qua mùa mưa, rau sam mọc đầy khắp đảo, tươi tốt không thể tưởng. Mỗi nhánh to như 2 bàn tay xòe, lá như đầu ngón tay út. Rau sam trong đất liền có màu nâu sậm. Còn rau ở đây, chỉ có cọng rau màu nâu nhạt, lá màu xanh trắng, ăn thử thấy mùi rau sam chỉ phảng phất.

Có một tháng, tàu ra trễ. Rau củ quả đã hết. Mọi người thấy trong mình nóng nảy khó chịu. Có bạn đem Vitamin C phát mỗi người 1 viên để cầm cự, nhưng xem ra chẳng dấu hiệu (xi-nhê) gì.

Tôi nghĩ dế ăn rau sam được và rất sung sức, thì chắc người cũng ăn được. Tôi hái vài nắm rau sam, lặt rửa sạch, thêm vô chút giấm đường, mỗi người dùng thử vài đũa trong bữa cơm chiều. Đêm đó, không ai thấy có điều gì bất thường mà còn có vẻ mát bụng dễ chịu.

Thế là hôm sau, tôi cùng anh Năm Mến hái nửa thau rau sam, anh Hai Lâm thái mỏng củ hành tây ngâm giấm, đem rải lên mặt rau. Món xà-lách rau sam cặp với củ hành tây, chấm nước thịt vịt kho gừng, được mọi người chiếu cố tận tình.

Sau đó, không thấy tác dụng phụ bất lợi nào, mà các trục trặc về đường tiêu hóa, về bài tiết từ từ giảm hẳn.

Từ đó, chúng tôi có được một nguồn rau xanh trời cho, số lượng dồi dào vô tận.

Nhưng do chưa biết rõ có tác dụng phụ gì về sau không, chúng tôi chỉ sử dụng rau sam vài ngày một lần và chỉ những lúc tàu ra trễ.

Đến khi về đất liền khá lâu, đọc trong một bài báo, mới biết rau sam là loại cây bổ dưỡng, có nhiều Vitamin, chất khoáng lại có tính chất kháng sinh, diệt được các vi khuẩn hại ruột, trị được giun lãi, tôi thấy tiên tiếc vì chưa khai thác đúng mức loại rau xanh phong phú nầy.

Tiện đây, tôi mạnh dạn giới thiệu với các bạn còn đang công tác nơi hải đảo, cây rau sam bổ dưỡng nầy, một loại chất tươi thiết yếu mà thiên nhiên hào phóng ban phát cho miền hoang đảo xa xôi.

**(còn tiếp)**

**Thư Xác Minh**
**của Hàn Lâm Nguyễn Phú Thứ**

Chân thành cảm ơn anh Phù Vân, Chủ bút Báo Viên Giác đã cho đăng bài Nam Phương Hoàng Hậu, bà đã mất 49 năm (14.9.1963–14.9.2012), còn giới thiệu tôi nữa. Nhân đây, tôi xin trình bày đến quý độc giả biết thêm, sau khi quyển sách TÌM HIỂU ĐỜI SỐNG AN LẠC hoàn thành 2012, tôi thấy đã "Tri túc, tri chỉ" 知足, 知止 (Biết đủ, biết thôi) và tôi sẽ chuyển sang làm phó nhòm thay vì cầm bút. Riêng các bài viết trước kia, tôi sẽ lần lượt gởi để góp phần mọn nội dung báo Viên Giác, chớ không phải bài Nam Phương Hoàng Hậu là bài cuối cùng.

Trân trọng kính chúc quý bà con đồng hương năm mới Quý Tỵ 2013 mọi gia đình được An Lạc.

***- Hàn Lâm Nguyễn Phú Thứ***

# *Nhớ màu xuân xưa*



*Sau vườn xuân nắng lụa*
*trải thảm màu cỏ xanh*
*nhìn ngoài xa đồng lúa*
*thêu áo màu thiên thanh*

*Gió đong đưa cành hoa*
*như nụ cười hàm tiếu*
*dưới ánh nắng chan hòa*
*đẹp như lòng niên thiếu*

*Lộc non khoe màu nõn*
*như hát cùng hoa xuân*
*trong nhà ra ngoài ngõ*
*khoe áo mới rộn mừng*

*Lòng người và thiên nhiên*
*như hòa chung mùa tới*
*trên trời én chao nghiêng*
*mang tin xuân mở hội*

*Màu hoa vừa tắm nắng*
*chập chờn hư ảo xuân*
*dấu yêu như đọng lắng*
*vào hồn người bao dung*

*Là những mùa xuân xưa*
*nơi quê hương dấu ái*
*Nay xa cách cũng vừa*
*nhớ thương còn sót lại*

*Xin màu xuân đọng mãi*
*cho thơm ngát lòng người*
*cho tình xuân tươi thắm*
*cho vạn vật tươi cười !*

• ***Trần Đan Hà***



https://tieulun.hopto.org



# Người về như chiêm bao

***Trần Thị Hương Cau**

30 Tết. Mỹ Thể và An cũng chen chúc như mọi người náo nức đi mua sắm vội vã cho kịp giao thừa. Chiều cuối năm mà Mỹ Thể vẫn còn ca mổ nên bây giờ mới có thì giờ lo mua bán. Mỹ Thể lựa đủ thứ và An cứ giành trả tiền. Thức ăn, bánh trái thì đã mua bên chợ Tân Định nhưng hoa thì phải về chợ hoa Hồ Thị Kỷ mới đủ các chủng loại. An đang vui, chưa có Tết nào kể từ khi xa nhà mà anh vui đến như vậy, vợ cũ của An người Ái Nhĩ Lan, cô không bao giờ quan tâm đến chuyện Tết nhứt quê chồng.

Hai tay túi xách cồng kềnh mà phải chen lấn trên đường chợ lầy lội, An vẫn còn hớn hở hỏi:

- Ở đây đẹp quá, đủ thứ kỳ hoa dị thảo. Em thích chưng hoa gì trong mấy ngày Tết? À, mà hình như em có vẻ thích hoa sen, vì anh để ý em đứng ngắm nghía lâu hơn các loại hoa khác.

Trời, lấy nhau 25 năm, chưa bao giờ chồng mình để ý là mình thích màu gì, thích hoa gì, trong khi đi chợ có mấy giờ với An, anh ấy đã đoán trúng phóc. Một người đàn ông lúc nào cũng quan tâm tận tình đến phụ nữ như An, thành đạt trên mọi phương diện, tại sao gia đình lại đổ vỡ nhỉ?

*Tim Mỹ Thể tự dưng co lại, vợ chồng mình cũng thành đạt, cũng toàn hảo quá đi chứ, lại không có người thứ ba chen vào, thế mà cũng rã rời. Rã rời vì tình yêu không còn đủ ngợp ngàn để san bằng những chông chênh trong đời sống lứa đôi nữa. Bây giờ vui ít buồn nhiều, thường thường vui lại chóng bốc hơi trong khi buồn cứ tồn đọng trong tim nên đành phải cùng nhau hít thở ngày này qua ngày khác bầu không khí ngộp ngạt, bực dọc, chán chường. Đối với người xa lạ có khi còn dễ chịu hơn vì đó là những phần tử tự do, ai cũng có quyền bảo lưu nhân sinh quan của mình, đằng này ra vào va chạm, thuộc lòng tính nết người kia hơn cả của chính mình nhưng khổ nỗi bao dị biệt cứ nảy sinh chồng chất, cái vui của người này lại cứ gây khó chịu ở người kia, đè nén mấy đi nữa cũng là sự vá víu tạm thời, chịu đựng. Có lần Mỹ Thể bạo gan đề nghị: Chúng mình cùng đến gặp bác sĩ tâm lý gia đình anh nhé! - Không bao giờ! Tôi không cần ai chỉ bảo, người có vấn đề là cô, cô muốn gì thì cứ mà đi một mình!!! Mỹ Thể nhớ từ lâu lắm rồi, cô toàn „một mình". Một mình ăn, một mình ngủ, thậm chí thằng con trai lâu lâu nhắc mẹ: Mẹ có biết, độ rầy mẹ hay nói chuyện một mình lắm không (?).*

*Hôm tiễn con trai sang Đức làm thạc sĩ, về nhà chồng Mỹ Thể hậm hực cho hết áo quần vào hai va ly, anh tuyên bố về lại nhà bố mẹ ruột ngoài Hà Nội với lý do vô cùng khập khễnh là bố mẹ anh già rồi, đang cần sự phụng dưỡng của anh. Mỹ Thể biết đó là cách phản kháng gián tiếp của chồng, khi đứa con duy nhất của họ được gửi sang cả nhà ngoại bên Đức đùm bọc. Điều đó đối với chồng cô là một sự tổn thương nặng nề vì anh luôn luôn muốn chứng tỏ với đại gia đình Mỹ Thể ở nước ngoài là anh không phải loại đàn ông yếu hèn, phải nhờ vả vào nhà vợ có đầy đủ điều kiện hơn. Nhưng đứa con trai cứ nằng nặc nên anh đành bó tay. Mỹ Thể thuộc tính chồng, độc đoán, gia trưởng, không bao giờ thèm bàn bạc điều gì với vợ, dù anh biết quyết định của mình sẽ để lại sau lưng bao nhiêu là đêm trắng cho vợ...*

Bó sen lớn quá, chật cứng cái cổ độc bình màu xanh rêu nhà Mỹ Thể. Nặng trịch đến nỗi An và Mỹ Thể phải khiêng chung mới nhấc lên được bàn thờ. Họ lùi xa để ngắm màu hoa tươi tắn và mùi thơm lãng đãng thanh khiết lan tỏa cùng khắp. Quay sang An, Mỹ Thể muốn nói, anh mua cho em hoa đẹp quá, qua Tết anh về lại bên đó rồi, chắc mỗi lần nhìn hoa, em sẽ nhớ anh biết là bao. Nhưng cô lại thôi, đứa nào cũng già rồi, lại chưa là gì của nhau cả, nói những lời tình tứ như vậy thấy chướng làm sao. Con trai Mỹ Thể nói là về Việt Nam ăn Tết nhưng suốt ngày lăng xăng lấy điểm bên nhà vợ sắp cưới của nó. Hai đứa nó sẽ đi xem bắn pháo bông tầm cao tại cửa Hầm vượt sông Sài Gòn, rồi sau đó mới về nhà chúc Tết mẹ. Thằng bé đang yêu nên lơ là với gia đình. Mình ngày xưa cũng yêu say đắm như vậy chứ có khác gì con đâu.

*Hai mươi mấy năm rồi mà Mỹ Thể nhớ như in từng chi tiết. Cha rầy, mẹ khóc, anh chị la mắng thậm tệ, con Mỹ Thể giành hết cái ngu của thiên hạ, người ta đổi cả mạng sống để vượt biên, còn mình thông hành sang Đức có trong túi rồi mà cứ sống chết đòi ở lại với người yêu, không tha thiết tí nào đến tình thân ruột thịt. Tuổi hai mươi là thế, bồng bột mù lòa, cuộc sống tay đôi như một thiên đường phải đến đích. Bây giờ thành vợ chồng rồi lại phải quay lưng vào nhau mới đủ can đảm để sống, chán ngán nhau đến độ không dám nhìn vào mặt nhau. Chồng Mỹ Thể cứ hậm hực, cái người đàn bà dịu dàng phục tòng mà tôi cưới về làm vợ nay đâu rồi (?). Mỹ Thể biết mình cũng có thay đổi, khi con còn bé bỏng, chuyện gì cô cũng chín bỏ thành mười nhưng về sau này, gặp chuyện không vừa ý, cô rất hay tranh luận để tìm một thỏa hiệp. Còn bây giờ cô thấy mình hoàn toàn bất lực khi cứ húc đầu vào tường, cô trả lời bằng sự im lặng.*

*Trong từ ngữ tiếng Việt, Mỹ Thể thẩm thía nhứt hai từ „thâm trầm"! Nó biểu tượng hết mọi cảm xúc tê tái xâm thực đến từng tế bào mỗi khi hồi tưởng đến những những xây xát trong đời sống lứa đôi từ chuyện vặt vãnh cho đến chuyện đại sự, chuyện nào cũng như gươm đao đâm thấu tim gan... Từ khi chồng về lại Hà Nội, đôi ba tháng thì cô tranh thủ bay ra vài tuần, còn Tết nhứt thì chồng cô vào lại Sài Gòn. Trông anh ấy bớt lầm lì và tươi*



https://tieulun.hopto.org

*tỉnh hơn. Có lúc Mỹ Thể cũng hy vọng mong manh sự xa cách sẽ khiến hai vợ chồng có thì giờ lắng đọng và có nhu cầu xích gần lại bên nhau nhưng lần ra Hà Nội dạo hè, anh đưa cô ra cửa, tần ngần: Từ dạo có tôi về các cụ vui khỏe hẳn, tôi cũng thấy ở ngoài này tốt hơn rất nhiều. Chuyện chúng mình chắc không mong hàn gắn, cô viết đơn đi, tôi sẽ ký…*

Tết năm nay là Tết đầu tiên phải đón một mình, buồn, cô đơn nhưng ngại ngùng không dám hỏi, may mà An đề nghị trước:

- Bây giờ về khách sạn dự tiếp tân cho Việt kiều anh chả hứng tí nào, cho anh ở lại đón Tết với em nhé.

- Anh An tuổi con gì nhỉ, có cùng tuổi với anh Hòa của em không, nếu đúng là rất tốt, anh xông đất cho em lấy hên, em đã lên hỏi sư thầy rồi.

Bữa cơm tất niên đơn sơ nhưng ấm cúng. Mỹ Thể rửa rau sống và An chặt thịt quay. Hầu hết Mỹ Thể mua ngoài tiệm vì bếp núc cô rất vụng. Nhà Mỹ Thể, An thuộc nằm lòng cứ như là nhà anh. Chỗ nào để muỗng đũa, ly chén nhắm mắt anh nói trúng vanh vách. An là kiến trúc sư tài hoa nhưng cũng là tay kìm búa tháo vát, anh đến nhà Mỹ Thể thấy đồ đạc hỏng là vội vàng xăng tay áo lên. Cái vòi nước cũ kỹ nhỏ giọt từ hồi chồng Mỹ Thể còn sống chung vô tay An trở thành sáng bóng như khách sạn năm sao; cái kệ An đóng đầu giường để cho Mỹ Thể để sách hay tài liệu đọc mỗi tối trước khi ngủ, khỏi phải chất cả đống nghiêng ngã góc phòng; gắn cái móc trong phòng tắm để treo máy sấy tóc chứ để trên bàn rửa mặt coi chừng điện giật… Chỗ nào An cũng để mắt tỉ mỉ tới. Ba tháng trước, An đề nghị chuyện đại tu, anh dùng hai tuần nghỉ phép năm của mình để đến bài trí cả căn nhà của Mỹ Thể theo phong cách Á Đông, u nhã màu thiền tịnh, thanh thoát như ý cô mong ước. Mỹ Thể quay phim căn nhà sau khi tân trang gửi cho gia đình cô bên Đức, không ai tin ở mắt mình, lời khen đến An bay về như bươm bướm.

Hôm Giáng Sinh, anh Hòa, anh hai của Mỹ Thể về chơi. Là bạn với nhau từ hồi trung học nên An và Hòa hàn huyên đến tận nửa đêm. Đưa An ra về, quay vô nhìn cô em út lui cui dọn dẹp, anh Hòa dịu dàng*: Mỹ Thể này, vợ chồng em rã rời rồi, em có nghĩ gì đến chuyện bước đi bước nữa không? Thời gian để sống, để yêu ngắn lắm em à, mà anh thấy An là đứa thật lòng.* Mỹ Thể nghe mà muốn chảy nước mắt. Dựa đầu vào vai anh hai, cô nghèn nghẹn: *Từ ngày chị hai mất, anh cũng vẫn cứ ở vậy một mình đó thôi. Hay anh xin về Việt Nam ở luôn với em cho vui. Cái nhà này của ba má để lại, anh em mình lại sống như ngày còn thơ ấu. Ngày đó thật vô tư, thật hồn nhiên, gia đình đầm ấm, vui quá anh há?* Anh Hòa dịu dàng: *Ở đâu quen đó em à….*

Cơm xong, Mỹ Thể giành rửa chén, đuổi An ra sân ngồi hóng mát, cô sẽ mang cà phê ra uống để thức đón giao thừa. Gió đêm len lỏi trong những tán lá ngọc lan rậm rì trên đầu. Hương ngọc lan vờn nhẹ trong không gian như trả cho An về lại tuổi trẻ tươi hồng, khi tóc hãy còn xanh và lòng trong trẻo như trang giấy trắng. Trời, bốn mươi mấy năm trời xa xứ trôi qua đã gieo rắc lại bao nhiêu là kỷ niệm, có cái làm ta rưng rưng cảm động nhưng không thiếu cái khiến ta chua chát, muộn phiền. Trước ngày du học, An hay đến chơi với Hòa, hai đứa hay ngồi dưới gốc ngọc lan ôn thi tú tài hoặc đàn địch vớ vẩn. An nhớ, Mỹ Thể ngày ấy mới lên trung học, gầy nhom, tóc cột đuôi ngựa và nghiêm trang như bà cụ non ngồi thẳng lưng tại bàn học suốt ngày. Hòa kể với An, mày nhìn cái kính đít chai của con Mỹ Thể là biết vì sao tháng nào nó cũng đứng đầu lớp. Đa số con gái học giỏi thường không đẹp, Mỹ Thể cũng vậy, một gương mặt nhạt nhẽo như tô cháo trắng chưa bỏ muối, tàn nhang lại lấm tấm đầy hai gò má, trên chóp mũi là cái kính cận to đùng. Ai đến với cô chắc có lẽ vì tính tình đoan trang, chứ ngoại hình như vậy không đủ sức thu hút đàn ông vốn ham mê bóng sắc.

Mỹ Thể đặt phin cà phê xuống. Đắm mình trong những thời khắc yên ắng cuối cùng của năm cũ. Mọi năm, đó là những phút giây để người ta hồi tưởng lại những tất bật, những thành quả tự hào cũng như những đổ vỡ hối tiếc trong năm vừa qua… Năm nay Mỹ Thể quyết định nhập vai „người điên không biết nhớ" để ngày cuối năm của mình sáng sủa lên phần nào. Cả cô lẫn An đều đang thả hồn vào im lặng ngất ngây với những tình cảm đằm thắm len lỏi đến từng ngóc ngách con tim. Như một giấc chiêm bao đẹp. Mong thời gian đừng trôi để mình đừng tỉnh mộng. Tỉnh mộng ra thấy toàn ủ ê chán ngán.

*Đêm đêm trằn trọc, Mỹ Thể thường bật hết đèn, đi loanh quanh trong căn nhà vắng lặng như con kiến ngớ ngẩn bò quanh miệng chén không biết đường ra. Độ này cô cứ phải tự an ủi mình, hết duyên rồi, làm sao mà níu kéo được. Cả mấy tháng soi gương không thấy bóng, nay mới nhận ra được mình hốc hác tiều tụy hư hao.*

*Rẽ đường ngôi bên nào cũng thấp thoáng tóc bạc. Cô bé uốn tóc đề nghị: Cháu nhuộm màu hạt dẻ cho cô, cô nhé. Màu này đang được lên ngôi đó cô. -Thôi, cám ơn cháu, mình người Việt thì cứ giữ màu đen, cô thấy như vậy phù hợp hơn cháu à. Áo quần, giày dép tàng trữ từ hồi năm thìn bão lụt nào cũng phải dứt khoát vụt, cho chị hốt rác hết. Mỹ Thể hay bị mặc cảm, mình đã không đẹp, mặc vô chỉ thêm phí của. Nay thì không! Cả trăm tờ tạp chí phụ nữ in bìa bóng lộn đều ghi: Không có người đàn bà xấu, chỉ có người đàn bà không biết làm đẹp. Từ chị làm công cho đến bà Thủ tướng đều có một giá trị tiềm ẩn, lụa là gấm vóc bên ngoài sẽ là những phụ kiện để mỗi người bộc lộ được cá tính và tự nâng cao giá trị của mình lan tỏa đến chung quanh. Vậy đó, xỏ tay vào áo rồi cứ ngẩng cao đầu thẳng lưng mà đi, bất chấp bao lời ong tiếng ve độc địa sau lưng.*

Đỡ ly cà phê thơm lừng, nóng hổi từ tay Mỹ Thể, An nhấp nhanh một ngụm hít hà:

- Uống bao nhiêu quán cà phê rồi mà anh chỉ thấy quán này pha cà phê ngon nhất, cảnh quan lại hữu tình. Chắc anh phải xin cắm dùi luôn ở đây quá. Hay hai anh em mình công ty, em bán cà phê, còn anh chạy bồi.

Mỹ Thể trở về thói quen tinh nghịch hằng ngày:

- Bên chỗ anh ở em coi trên mạng có quán Cà phê Lú, mấy cô tiếp viên ăn mặc gợi cảm, còn nghèo hơn Trần Minh khố chuối, anh đến đó lần nào chưa?

An cười hiền:



https://tieulun.hopto.org

- Anh cũng có nghe mấy thằng bạn rỉ tai. Tùy em tin hay không chứ anh sống độc thân mấy năm nay rồi mà lại không có nhu cầu đến đó trong khi mấy thằng bạn anh vợ con đùm đề hạnh phúc lại cứ ngồi tơ tưởng, nhưng ngặt mấy bà vợ canh me dữ quá, có bà còn hăm he chồng, ông mà tới mấy chỗ đó về nhà tui cho ông ... giã từ vũ khí luôn. Khi đó thì tha hồ mà lú lẫn!

Hai người cùng cười giòn tan. Mỹ Thể nén cười:

- Chà chà, chắc em phải theo học một khóa „phòng cháy chữa cháy" của mấy chị đó quá. Theo em, nhìn thì được nhưng chỉ xin đừng sờ mó hiện vật.

An chợt nhớ ra:

- Em bảo đêm nay giao thừa em có một món quà bất ngờ dành cho anh phải không? Anh cũng vậy. Bảo đảm „không ngạc nhiên, không trả tiền!".

Mỹ Thể lại cười rũ rượi. An nhận ra, khi cười Mỹ Thể trở nên rất trẻ trung vì hai hàng răng trắng đều tăm tắp. An biết tại sao mình cứ quyến luyến Mỹ Thể dù cô không có một nét gì quyến rũ, xinh đẹp. Ở cô chỉ toát ra vẻ chân thật, từ tâm rất khó kiếm trong cuộc sống lừa đảo, băng hoại như hiện nay. Mỹ Thể thường im lặng hành động và An âm thầm quan sát khi theo chân cô đến chùa nghe thuyết pháp hoặc đi làm thiện nguyện. Các bạn của An, khi lập gia đình lần nữa thường tìm những cô trẻ đẹp cho đáng đồng tiền bát gạo. Vợ đẹp ai mà không thích, nhưng bây giờ già rồi, quan trọng hơn đối với An là sự bình yên, sự tin cậy, sự chân tình. Để đổi lấy sự mỹ miều bằng bao nhiêu xung động vùi dập những tháng ngày cuối đời thì An không dại nữa. Mỹ Thể là mẫu mực mà An mơ ước nên tình cảm trong An dành cho cô theo đó ngày một lũy thừa. Nếu vợ chồng Mỹ Thể hạnh phúc thì An không dám hy vọng nhưng nghe Hòa kể hai người đang xúc tiến ly dị, khiến An cứ khấp khởi.

Duyên may nào đã đưa An về đây, chính anh cũng không lý giải nổi. Đáng lẽ việc về Việt Nam chỉ đạo công trình, hãng đã giao cho một đồng nghiệp người Việt khác nhưng anh ta đã tha hóa vì không trụ nổi trước những hối lộ ngập đầu, hãng xây dựng phải rút về và điều động An sang thay thế. Biết tin An về nước, Hòa đã đưa địa chỉ điện thư của cô em gái cho bạn để làm người hướng dẫn cho An trong những ngày đầu bỡ ngỡ.

*Câu đầu tiên khi họ gặp nhau ở phi trường là, ủa cái kính đít chai của em đâu rồi? Mỹ Thể cười vang, anh An cứ như Hai Lúa đi Sài Gòn, em mổ mắt từ mấy năm nay, mắt em bây giờ sáng như đèn pha, mổ tim con nít em may mũi nào là trúng phóc mũi đó, không chệch một li. An cũng đùa lại, không giấu gì cô bác sĩ tài ba, độ này tim anh cứ hay nhoi nhói, bữa nào cô mổ ra xem thử giùm anh nhé. Mỹ Thể không phải tay vừa, đáp ngay, em lúc nào cũng sẵn sàng, nhưng trong nghề bác sĩ có câu, đằng sau lưng một bác sĩ giỏi thường là một nghĩa địa anh à!*

Những ngày sau đó rạo rực như có một bàn tay bí mật quăng que diêm vào đống rơm khô. Cái cảm giác chộn rộn của tình yêu đầu đời tưởng đã tắt ngấm nay lại bùng lên nóng bỏng trong tim Mỹ Thể. Chiều thứ bảy, cố gắng thu xếp việc công trường cho thật sớm, An lái xe một mạch 4 tiếng đồng hồ về thành phố đến thăm Mỹ Thể. Mỹ Thể cũng linh cảm được những ấm áp của An dành cho mình, nhưng sự tự ti mặc cảm trong cô còn quá lớn, Việt kiều như anh ấy có thể kiếm dễ dàng bao nhiêu cô trẻ đẹp mơn mởn hơn, mình nhan sắc không, tuổi đời đã chếnh, hôn nhân một lần đổ vỡ, mơ cao rồi sẽ té đau có ngày.

Nhưng nhu cầu được tâm sự, được chia xẻ bấy lâu không có được sự đồng điệu ở chồng cứ thôi thúc Mỹ Thể tìm đến An, và An lúc nào cũng là một thính giả nhiệt tình lắng nghe lẫn đóng góp cho Mỹ Thể những phản hồi thấu tình đáo lý. Còn chồng của Mỹ Thể thì việc tâm tình tỷ lệ nghịch với thời gian chung sống, hôm nào nói với nhau được mười câu thì ngày mai sẽ có bão. Dù cá tính hai người gần như đồng dạng nhưng khi phải chọn lựa cách sống thì hoàn toàn khác biệt. Tuy làm vị trí lãnh đạo nhưng Mỹ Thể sống rất hòa đồng với tập thể. Cô tốt hồn nhiên, sẵn sàng chia xẻ mọi khó khăn, vui buồn với mỗi người. Ai có con đau con ốm, nhờ một tiếng, Mỹ Thể trực giùm liền, còn đối với bịnh nhân thì bất kể giàu nghèo, ca nào thấy nặng, cô ưu tiên trước. Sống thế, lời khen thì nhiều mà kẻ ghen ghét không phải là không có. Đó là những thứ sâu bọ làm nhuốm bẩn màu áo lương y vì không đặt nặng lương tâm hơn lương thực. Và khi có sự viện trợ của các quỹ từ thiện quốc tế, các tấm lòng vàng của đồng bào hải ngoại gửi về cho người nghèo trong nước thì đó là cơ hội béo bở để loại giòi đỉa này đục khoét, tham ô. Họ thản nhiên bớt xén quỹ viện trợ viện cớ làm ăn chân chính, lương ba đồng ba cọc thì làm sao trang trải hằng trăm thứ „thuế thân" trong một xã hội tham nhũng, hối lộ thành ra như một quốc nạn hết phương cứu chữa... Có lần đọc báo thấy nhà báo chơi chữ „Lương y như từ mẫu" có nghĩa là lương hằng tháng y như... bỏ mẹ (từ=bỏ, mẫu=mẹ). Đúng quá. Câu đó mô tả tách bạch hiện thực của những người lao động chân chính chứ con em của bác và đảng thì đến tư sản dòng dõi trời Tây từ mấy trăm năm nay cũng phải ngã nón chào thua trước những lợi tức, những gia sản kếch xù bằng những phi vụ bán dân bán nước... Đôi lần chịu không nổi áp lực của các thế lực xấu xa, tìm đến chồng để có được sự đồng tình thì chồng cô cứ phớt tay lạnh lùng:

- Đấu tranh với cái xấu thời nay là thứ đại ngốc. Nguyên tắc sống: Ai sao mình vậy. Trên ăn hạm thì dưới cũng phải liếm láp chút đỉnh là chuyện đương nhiên. Ai chết mặc ai, miễn mình không hề hấn gì là đủ.

Mỹ Thể đã sửng sốt nhìn chồng. Con người đầu gối tay ấp để mình dựa dẫm, xẻ chia mà sống vô cảm đến thế thì nói chuyện với cái đầu gối sẽ bớt ấm ức hơn. Hồi mới yêu nhau anh sôi nổi, lý tưởng lắm mà. Cô ngồi bên dưới nghe anh thao thao bất tuyệt chuyện dấn thân, chuyện quên mình mà phải sống vì dân vì nước trên diễn đàn mà ngưỡng mộ đến độ quên cả mẹ cha. Bây giờ thì lớp mặt nạ đã từ từ mục vữa, tất cả nguyên hình lộ ra như một khúc gỗ ruỗng mục, khiến cô vừa thất vọng vừa ghê sợ nhưng cứ bị lấn quấn vào những hệ lụy gia đình. Vợ chồng già thường được ví như cơm nguội, còn vợ chồng mình chắc thành cơm thiu rồi, chua loét, nấm mốc lan tràn vô phương cứu chữa.

**(Xem tiếp trang 58)**



https://tieulun.hopto.org



# Sao lạc trên đồi Bạch Mã

*** Trần Bình Nam**

*Hồi học trung học tại Huế tôi học ban toán. Thầy Khánh dạy Pháp văn mỗi tuần 2 giờ. Chương trình không có phần văn chương Pháp, nhưng ngoài việc dạy văn phạm, từ ngữ và cách đặt câu, thỉnh thoảng Thầy kể cho chúng tôi nghe về những nhà văn nổi tiếng trong văn chương cổ điển của Pháp. Tôi còn nhớ tên vài nhà văn Thầy nói đến như Balzac, Diderot, Guy de Maupassant, và Alphonse Daudet.... Tôi nhớ Daudet nhất vì Thầy có kể cho chúng tôi nghe về tập chuyên "Lettres de mon Moulin" và câu chuyện Les Etoiles mà Thầy dịch là "Những vì sao". Câu chuyện thật mê ly với tuổi thơ của chúng tôi. Lớn lên, có cơ hội biết tiếng Pháp thì không có cơ hội đọc... Les Etoiles. Câu chuyện vẫn còn là một ký ức đẹp.*




*Mãi đến tháng Mười (2011) vừa qua nhân dịp đi Paris, rảnh mấy ngày có người rủ đi thăm vùng Midi de Provence ở miền nam nước Pháp tôi đến thị trấn Fontveille cách thành phố Avignon 43 km thăm khu tàng cổ của Daudet và xem cái máy xay gió, cái máy xay đã hiến cho nhà văn Alphone Daudet (1840-1897) khung cảnh sáng tác "Lettres de mon Moulin (1869)". Tôi mua tại chỗ cuốn Lettres de mon Moulin, và lần này mới có dịp đọc Les Etoiles thầy Khánh kể năm xưa. Câu chuyện vẫn làm tôi mê say như khi lần đầu nghe Thầy Khánh kể 61 năm trước.*

*Sau đây là phóng tác câu chuyện dưới bầu trời Bạch Mã. Núi Bạch Mã trong tỉnh Thừa Thiên gần ranh giới tỉnh Quảng Nam, là một trong 3 thắng cảnh nghỉ mát ở Việt Nam. Hai nơi kia là Đà Lạt và Sapa.*

*Xin cám ơn nhà văn Alphonse Daudet. Xin cám ơn thầy Khánh.*

Thời gian tôi giữ cừu trên đồi Bạch Mã, nhiều khi cả tháng tôi chưa trở về Thừa Lưu, một thị trấn nhỏ làm nghề cưa gỗ, nơi ông chủ tôi có một trại nuôi cừu. Tôi ở đó với con *kiki*, con chó lông đen mướt không bao giờ rời tôi nửa bước. Hằng tuần vào ngày Chủ Nhật bà Viên quản gia mang thức ăn lên cho tôi bằng con ngựa con của ông chủ tôi. Thường là cơm nắm, gạo thơm, muối vừng, cá bống hay cá rô kho khô, một ít rau tươi. Rau tôi để dành trong một hốc đá nhỏ. Bạch Mã cao, khí trời lạnh rau để dành cả tuần không hư. Nhiều tuần bà Viên bận việc hay trở mình không lên được, người em gái của bà, cũng là người làm của chủ tôi, khoảng tứ tuần mang thức ăn lên cho tôi.

Thỉnh thoảng có người đi săn chồn hay người leo núi lên thăm những ngôi nhà gạch cổ kính người Pháp để lại. Họ thấy tôi, tôi thấy họ như những linh hồn đơn độc thấy nhau không hề hỏi han. Vào tiết gần Tết những cuộc gặp gỡ im lặng nhưng ấm áp đó vắng dần. Chỉ còn đỉnh núi chập chùng, những chòm mây biến dạng theo gió, và các vì sao đêm thật sáng và *kiki* là bạn của tôi.

Mỗi sáng Chủ nhật khi nghe tiếng leng keng của mấy chiếc lục lạc bằng đồng thau nơi cổ ngựa báo hiệu thức ăn tiếp tế sắp tới tôi nhìn xuống chân đồi để nhận cho ra cái bóng nhỏ bé của bà Viên in trên nền trời. Đó là giây phút hạnh phúc nhất của tôi. Tôi hỏi bà Viên đủ chuyện dưới làng, đám cưới, ăn khẳm tháng... những cuộc hẹn hò của ai với ai tại ngôi chùa làng. Và nhất là hỏi về Lan, cô con gái rượu 14 tuổi mơn mởn của ông chủ tôi. Tôi hỏi thăm – giả bộ như tình cờ – Lan có khỏe không, có hay đi chùa, có hay đi tập múa, và... mấy cậu trai làng có hay đến chơi không... Tôi 20 tuổi, con nhà nghèo làm nghề giữ cừu thuê. Đối với tôi Lan là một thiếu nữ cao sang, tinh khiết đẹp nhất trong vùng Bạch Mã, Thừa Lưu. Tôi tưởng tượng đủ chuyện thần tiên quanh Lan, và chỉ thế thôi. Nhìn Lan tôi không dám nhìn lâu sợ làm mất vẻ nét kiêu sa của nàng.

Một sáng Chủ nhật như thường lệ tôi chờ bà Viên mang thực phẩm tới. Đã trưa, tôi bảo thầm hôm nay chắc bà Viên ngủ dậy trễ. Sau đứng bóng trời trở cơn giông, tôi nghĩ đường lên núi trơn trượt bà Viên chắc chờ đường ráo mới lên đường. Khoảng 2 giờ chiều, cơn giông lắng xuống, bầu trời trở nên quang đãng, tôi nghe giữa tiếng róc rách của các khe nước tiếng lục lạc quen thuộc.

Nhưng kìa, không phải bà Viên, cũng chẳng phải em bà mà là Lan bằng xương bằng thịt. Đôi má hồng, nàng tươi tỉnh ngồi gọn gàng trên lưng chú ngựa con, nơi cổ treo lủng lẳng mấy giỏ thức ăn.

Tôi chưa kịp đỡ, Lan đã thoắt nhảy xuống lưng ngựa vừa cho tôi biết bà Viên bệnh, em bà về nhà thăm con, và nàng đến trễ vì... lạc đường. Nhìn cách ăn mặc chải chuốt của Lan, chiếc quần *Jean* bó sát đôi chân thon nhỏ, áo len mỏng màu xanh nhạt phủ trên chiếc áo sơ mi màu trắng có kết tua nơi cổ, tôi nghĩ Lan đi chơi với bạn bè về muộn hơn là lúng túng tìm con đường duy nhất đến trại cừu.

Hôm nay Lan thật đẹp, đẹp rạng rỡ. Tôi chưa bao giờ được nhìn nàng gần và nhìn thỏa thích như vậy. Mỗi năm khi trời trở lạnh, bắt đầu có mưa đá trên núi Bạch Mã tôi lùa cừu về trại của ông chủ. Mỗi chiều tôi vào phòng ăn, thỉnh thoảng thấy cô chủ thoáng qua nhưng cô không hay chuyện trò với người ăn kẻ làm. Và bây giờ nàng mang thức ăn đến đây cho tôi, đang đứng trước mặt tôi làm tôi không điên đầu sao được.



https://tieulun.hopto.org

Lấy thức ăn xuống xong, Lan kéo nhẹ đôi ống quần Jean để khỏi lấm và bước vào lều ngủ của tôi. Một chiếc giường gỗ dã chiến, một chiếc mền cũ, một cái gối vãi đã lên màu. Đầu tường là một cây đèn bão, một chiếc ná cao su bắn đá đuổi chim và vài cuốn trong bộ Tây Du.

Lan hỏi tôi với vẻ tinh nghịch:

- Anh sống ở đây một mình như vậy sao? Buồn chết. Anh làm gì cho hết ngày giờ? Anh nghĩ đến ai?

Tôi muốn trả lời:

- Tôi nghĩ đến cô chủ xinh đẹp của tôi, nhưng tôi không đủ can đảm.

Thấy tôi lúng túng, Lan nghiêng đầu để hở đôi hàm răng đều đặn trắng như ngà cười ngoặc nghẹo trêu tôi:

- Thế chị Tâm xinh đẹp làm việc cho trại bên có hay đến thăm ông bạn của tôi không? Hay cô ta chỉ đến chân núi lem thèm cho anh khổ sở rồi biến mất?

Nói xong Lan nhanh nhẹn cột mấy cái giỏ không vào cổ ngựa, nhảy thót lên lưng ngựa chào tôi ra về:

- Em về nghe anh, hẹn lần sau...

- Chào cô chủ...

Tôi nhìn Lan xuống núi, xa dần cho đến khi không còn nghe tiếng chân ngựa. Nghe như các viên sỏi lăn theo bước chân ngựa từng viên, từng viên một đập vào tim tôi. Tôi ngồi xuống tảng đá bên cạnh không dám động mạnh thả hồn vào giấc mộng lung linh. Tôi ngồi đó cho đến khi chiều xuống, bầy cừu gặm cỏ trở về chen lấn nhau vào chuồng.

Bỗng tôi nghe tiếng kêu dưới triền núi. Tôi thấy Lan tay dắt ngựa, bước lên núi một cách khó khăn, áo quần ướt mèm và run lập cập. Suối *Tiểu Mã* trên đường về chảy xiết, Lan cố kéo ngựa băng qua xuýt bị nước cuốn trôi... Nàng còn hoảng hốt. Nhưng cái cảm nghĩ làm tôi sợ nhất là giờ này Lan không thể trở về nhà kịp. Ban đêm nàng không thể đi một mình. Còn tôi tôi không thể bỏ đàn cừu, một tài sản của ông chủ. Lan cũng lo sợ không kém. Ngoài nỗi lo "đêm khuya thân gái", Lan không biết bố mẹ nàng ở nhà làm sao đêm nay ngủ được...

Tôi trấn an Lan: "Cô chủ đừng lo. Tháng hè đêm ngắn. Chỉ một chốc là sáng thôi".

Tôi nhóm lửa hơ quần áo và mang một bát cháo nóng và mấy con cá bống kho mặn đến cho Lan. Lan không thiết ăn uống, nước mắt chảy quanh. Nhìn cô chủ tôi cũng chỉ muốn khóc theo.

Những tia nắng heo hắt sau cơn mưa leo dần lên đỉnh núi, trời tối dần. Tôi dọn phòng, thay tấm chăn mới giặt, thắp cây đèn bão vặn nhỏ ngọn và mời Lan nghỉ đêm. Tôi ra ngồi nơi chiếc ghế dài ban ngày tôi thường dùng ngồi coi chừng bầy cừu gặm cỏ hoặc nằm đọc sách. Đêm nay tôi ngủ ở đó.

Tình yêu sâu kín tôi dành cho Lan bùng dậy trong tôi. Nhưng không một ý vẩn đục nào đến với tôi. Tôi tự hào rằng đêm nay nơi chốn vắng vẻ này tôi được diễm phúc làm người vệ sĩ cho cô con gái cưng của ông chủ tôi. Tôi cảm thấy không khí chứa nhiều dưỡng khí hơn. Và chưa bao giờ tôi thấy bầu trời xanh và các vì sao sáng như đêm nay...

Bỗng một bàn tay vén bức màn ra vào của chiếc lều và khuôn mặt xinh đẹp của Lan hiện ra nơi khung cửa. Tiếng cừu kêu, tiếng động của chiếc giường gỗ khi cô trở mình và sự lo lắng làm cho Lan không ngủ được. Cô muốn ra ngoài gần bếp lửa cho ấm. Tôi lấy vội chiếc áo choàng đang mặc khoác vào vai Lan, châm thêm mấy cành khô vào bếp lửa và hai chúng tôi im lặng ngồi bên nhau trên chiếc ghế dài... Nếu bạn đã có dịp ngủ dưới một bầu trời đầy sao đêm, bạn sẽ cảm thấy một thế giới xôn xao chung quanh chúng ta khi chúng ta thả hồn vào giấc ngủ. Tiếng róc rách của suối nghe rõ hơn, ánh sáng phản chiếu trên mặt các vũng nước sáng hơn, thần núi như bước ra khỏi vách núi nhảy múa vui mừng. Không khí hình như giao động tạo nên những chà xác thật nhẹ, các nhành cây đầy lá lớn nhanh như vội vàng vươn dài che phủ khoảng trống quanh mình, và cỏ dưới chân mọc nhanh như thổi. Nếu thế giới ban ngày là của sinh vật, thì thế giới ban đêm thuộc về vật vô tri. Khi chưa quen ngủ đêm ngoài trời, chúng ta cảm thấy sợ. Quen dần chúng ta thấy vũ trụ đẹp vô cùng.

Lim dim chìm dần vào giấc ngủ, Lan thấy sợ. Mỗi một tiếng động nhỏ làm Lan ép sát vào tôi tìm sự che chở. Bỗng một chiếc sao băng xẹt trên đầu hai chúng tôi cùng lúc với một tiếng kêu từ một nơi huyền bí nào đó ngân nhẹ trong không khí.

- Gì vậy anh?. Lan thì thào hỏi tôi.

- Một linh hồn đang đi vào cõi Phật cô chủ ạ.

Tôi vừa trả lời vừa chắp tay cầu nguyện.

Lan hơi tỉnh người ngồi thẳng lại, bắt chước tôi chắp tay cầu nguyện, và hỏi tôi:

- Các anh là phù thủy hay sao mà thấy được linh hồn?.

- Không, không cần phải là phù thủy. Sống gần với các vì sao, chúng tôi biết những điều mà những người sống ở đồng bằng không quan tâm.

Lan ngồi thẳng người hơn nữa, đôi bàn tay ép vào hai má, ngẩng đầu cao hơn nhìn bầu trời.

- Kìa, biết bao nhiêu là sao. Đẹp quá. Em chưa bao giờ thấy nhiều sao như vậy. Anh có biết tên các vì sao trên đó không?

- Có, cô chủ. Tôi sẽ kể cho cô chủ nghe. Nhìn về phương Bắc, trên đầu chúng ta là một đám sao dày đặc làm thành một màn trăng trắng như một vệt sữa lớn là sông Ngân Hà. Dòng sông phân cách Ngưu Lang và Chức Nữ. Ngưu Lang là vị thần chăn trâu của Ngọc Hoàng vì say mê một tiên nữ phụ trách việc dệt vải tên là Chức Nữ nên bỏ bê việc chăn trâu, để trâu đi nghênh ngang vào điện vua. Chức Nữ thì mê tiếng tiêu của Ngưu Lang nên trễ nải việc dệt vải. Ngọc Hoàng giận, đào sông Ngân Hà bắt Ngưu Lang sống bên bờ này, Chức Nữ bên bờ kia mỗi năm chỉ được gặp thăm nhau một lần.

Thấp hơn là hai chòm sao mỗi chòm 7 cái sắp xếp giống hình một cái chảo có cán dài, một lớn, một nhỏ. Các nhà văn nhiều tưởng tượng đặt tên là đại hùng tinh – *gấu anh* - và tiểu hùng tinh –*gấu em*. Đầu cán chảo nhỏ là sao bắc đẩu, chỉ hướng chính bắc và bất động. Tất cả các chòm sao khác quay quanh sao bắc đẩu làm cho quang canh bầu trời ban đêm thay đổi một cách kỳ diệu. Cô chủ có thấy các vì sao nho nhỏ lóe sáng rồi biến



https://tieulun.hopto.org

mất không? Đó là những linh hồn có tội Ngọc Hoàng đày xuống cõi trần!

Thấp hơn một chút là chòm sao "*người đi săn*" các nhà đi biển gọi là chòm sao *Orion*. Orion rất cần cho những người sống trong núi. Nhìn nó đang ở đâu trên bầu trời có thể biết đêm đã vào canh mấy. Thí dụ, bây giờ tôi biết đã quá nửa đêm. Cô chủ có thấy 3 ngôi sao sáng ở giữa chòm Orion không? Đó là *cái nịt* của người thợ săn, và cũng là 3 chàng công tử Hà Đông. Dưới chút nữa là 3 ngôi sao ít sáng hơn tượng trưng cái kiếm cản đường. Kéo dài cái nịt về phía trái là sao *Sirius,* chàng công tử lười biếng. Trên cao hơn là các *cô bé xí xọn* trong chòm sao *Pleiades*. Những kẻ chăn cừu thường kể cho nhau nghe rằng: Một đêm không có trăng, một *cỗ sao* mời 4 chàng công tử và các cô bé đi dự một đám cưới. Các cô bé nhanh nhẩu vội vàng đi trước. Ba chàng công tử Hà Đông đi sau nhưng nhanh chân bắt kịp các cô bé xí xọn dễ dàng. Trong khi chàng Sirius ngủ quên lẽo đẽo theo sau mãi không kịp. Bực mình, chàng ta quẳng chiếc kiếm cản đường 3 chàng công tử...

Nhưng đối với kẻ chăn cừu đẹp nhất trên bầu trời là *sao Hôm* cũng là *sao Mai*. Long lanh sáng nhất, mỗi sáng nàng sao Mai dậy nhắc chúng tôi mở chuồng cho cừu. Chiều chiều khi mặt trời vừa khuất dưới chân trời nàng sao Hôm hiện ra nhắc chúng tôi lùa cừu về chuồng. Chúng tôi gọi nàng là *Vệ Nữ*, người tình trong mộng của kẻ chăn cừu. Nhưng nàng Vệ Nữ chê chúng tôi nghèo chạy theo chàng *Saturne,* trong khi chàng Saturne ơ hờ lẫn tránh. Ngọc Hoàng cảm thương mối tình thầm kín và lãng mạn của Vệ Nữ đã cho phép nàng cứ 7 năm gặp sao Saturne một lần làm lễ cưới linh đình rồi chia cách.

- Anh nói gì! Các vì sao cũng cưới nhau sao?

- Đúng vậy cô chủ.

Khi tôi đang say sưa nói cho Lan nghe về tình yêu, về thế nào là thầm yêu trộm nhớ, về cưới hỏi tôi cảm thấy một làn hơi ấm tỏa vào mặt và một cái gì nằng nặng tựa lên vai. Nàng tiên của tôi đang ngả đầu trên vai tôi để ngủ, cái tua vải nơi cổ áo cô chạy dài xuống ngực tôi, vài sợi tóc mây quyện vào mặt tôi. Tôi ngồi yên bất động cho nàng tiên của tôi ngủ cho đến khi các vì sao mờ dần bởi ánh sáng mặt trời ló dần dưới chân núi. Nhìn nàng ngủ lòng tôi không khỏi xôn xao, nhưng dưới bầu trời quá đẹp chỉ có những ý tưởng đẹp và thánh thiện còn lại với tôi. Trên vòm trời tôi nghe các vì sao âm thầm chuyển động, hiền lành và kỷ luật như đàn cừu của tôi. Và trong những vì sao đó, có một vì sao đẹp nhất, sáng nhất... lạc đường... đến ngủ trên vai tôi.

*(Nov. 13, 2011)*

binhnam@sbcglobal.net ; www.tranbinhnam.com



# Người về như chiêm bao

**(Tiếp theo trang 55)**

Bến bờ hạnh phúc của mình là người đối diện, anh Hòa nói trúng rồi, cơ hội đến có một lần mà cứ dùng dằng thì xôi cũng hỏng mà bỏng cũng không... Tiếng An rộn rã đánh thức Mỹ Thể ra khỏi vũng lầy đen tối của mình:

- Còn có nửa tiếng nữa là giao thừa, mình chuẩn bị cúng kiếng rồi lên sân thượng xem bắn pháo bông đi em.

Mỹ Thể giật bắn cả người ra khỏi cơn mê:

- Em còn phải làm cái này, anh mang hoa quả bánh trái ra sân giùm em trước nhé.

Đó là ngạc nhiên Mỹ Thể dành cho An. An thích phụ nữ mặc áo dài, dịu dàng yểu điệu quốc hồn quốc túy không bút nào tả nổi. An không quên kể lời của mẹ anh, quê bà ngoài Huế hồi trước bảy lăm đi buôn thúng bán bưng, nghèo rớt mồng tơi mấy o mấy mệ cũng bận áo dài ra đường, trừ khi đi đánh ghen mới không dám xỏ tay vô cái áo dài trang nghiêm trịnh trọng mà thôi!!! Lời anh nói cứ lẩn quẩn trong đầu Mỹ Thể, ừ, lâu lắm rồi mình không may một cái áo dài mới nào cả nên hôm rồi tình cờ đi chơi, ngang qua tiệm của nhà thiết kế nổi tiếng Th.V, thấy một chiếc áo dài nhung màu xanh lá cây sẫm, trên có thêu hoa sen và kết thật nhiều đá quý lấp lánh, Mỹ Thể bấm bụng, đẩy cửa vào hỏi giá: 45 triệu đồng! Bằng cả ba tháng lương bác sĩ trưởng khoa đứng giải phẫu ngày đêm như cô mói tom góp lại được. Nếu quá mê, Mỹ Thể nghĩ mình có thể nghiến răng mua mặc nhưng sau khi nghe chị bán hàng bất cần khách, hất mặt vênh váo khoe khoang*: Tiệm tui bán toàn đồ cho khách VIP không à. Diễn viên, người mẫu, hoa hậu, á hậu nào đăng quang cũng phải tới đây. Ngay cả chị vợ anh Ba cũng vô đây mua áo dài như đi chợ đó cô!!!* Thế à, vậy thì Mỹ Thể thuộc diện bần cố nông so với các cô, các chị như thế, xin tự rút lui là vừa. Xuống chợ Nguyễn Tri Phương, may mắn Mỹ Thể tìm ra một xấp hàng voan vẽ mỹ thuật lả lướt, dưới gấu là những lá sen xanh đậm cong vành, điểm xuyết một vài nụ sen e ấp vươn cao... Chỉ tốn có một triệu đồng mà cũng tuyệt đẹp, lại nhã nhặn nữa. Mỹ Thể hài lòng săm soi cái áo may sát sao theo từng đường cong thanh tân của mình: Đó là món quà ngạc nhiên trong năm mới mà cô sẽ dành cho An.

Cuối chân trời từng chùm pháo bông đủ màu rực rỡ nở bung trên nền trời đen thẳm. An ngây ngất nhìn người đàn bà anh yêu đang dịu dàng nâng tà áo dài lên quỳ xuống thành kính lễ tạ trời đất như một bức tranh tố nữ xuất thần. Hai người bồi hồi chúc nhau những lời chúc đẹp nhất trong năm mới. An lúng túng trao cho Mỹ Thể ly Champagne trong vắt có thể nhìn thấy dưới đáy ly một chiếc nhẫn kim cương xinh xắn...

• **Trần Thị Hương Cau**

*(Đầu Xuân Quý Tỵ, 02.2013)*



https://tieulun.hopto.org

# Từ cảnh giới Cực Lạc đến xứ Phù Tang

• **Hoa Lan**

**(tiếp theo VG 192)**



## B.- Xứ Phù Tang mắt thấy tai nghe

Giã từ xứ Thái chúng tôi sửa soạn hành trang lên đường sang Nhật, nhận lệnh của Hòa Thượng trưởng đoàn, tuyệt đối không được mang trái cây theo cho dù là một trái táo. Nước Nhật rất khó khăn, ai mang trái cây vào sẽ bị phạt và bị vất ngoài phi trường một cách không thương tiếc.

Đến phi trường quốc tế Tokyo vào lúc nửa đêm, trên cao nhìn xuống thành phố rực rỡ ánh đèn, chẳng thấy vết tích gì của những tang thương ngày tháng cũ của những trận động đất, sóng thần và phóng xạ nguyên tử.

Xe buýt thật to đón phái đoàn chúng tôi đến khách sạn New Otani Inn ở Tokyo. Tại đây chúng tôi gặp gỡ nửa phái đoàn hành hương còn lại từ các nơi đổ về, cái nửa chỉ thích đi hành hương Nhật Bản mà thôi. Kể từ đây tôi phải chia tay với Nhật Hưng, trả nàng lại cho ông Lang hay ông xã của đời nàng, rồi chia phòng với Diệu Thành người tôi đã gieo duyên trong một khóa tu nào đó hứa sẽ cùng nhau đi hành hương Nhật Bản với Hòa Thượng một chuyến.

Sáng ra trước sảnh đường của khách sạn, chúng tôi mừng reo khi thấy Sư Bà Bảo Quang xuất hiện, tả hữu hai bên là Ni Sư Minh Hiếu và Sư Cô Tuệ Đàm Nghiêm. Không vui mừng sao được khi thấy Sư Bà đã khắc phục bao khó khăn trong tình trạng sức khỏe như thế để đi hành hương Nhật Bản một chuyến với Hòa Thượng và để dự buổi lễ khánh thành ngôi chùa Việt Nam đầu tiên trên xứ Nhật của Hòa Thượng Minh Tuyền.

Buổi ăn sáng đầu đời trên xứ Nhật với những món ăn truyền thống khó trôi như *Natto*, hạt đậu nành lên men, kéo đôi đũa lên là dính theo hàng loạt các *„hạt đậu năm xưa đã nảy mầm“*. Trong đoàn ai cũng ngoảnh mặt làm ngơ với món này, nhưng Hòa Thượng bảo bổ lắm, chỉ cần ăn một chung nhỏ là đầy đủ chất dinh dưỡng cho cả ngày.

Trên thế giới có 2 nước cung cấp hệ thống nước uống công cộng tốt nhất là Na Uy và Nhật Bản, theo nhận xét của tôi nước uống ở Na Uy ngon và thơm mát hơn. Người Nhật có 3 đức tính tốt: *đúng giờ, sạch sẽ và trọng chữ tín.* (Cái gì chứ đúng giờ thì Hòa Thượng của chúng ta còn đúng giờ hơn cả người Nhật nữa, ai không tin cứ việc leo lên xe buýt trễ giờ là sẽ biết ngay). Không cần đi đâu xa, ngay trong khách sạn từ sảnh đường đến phòng ăn ta đã thấy sự trật tự, ngăn nắp và sạch sẽ của người Nhật. Họ xếp hàng trong yên lặng, ngồi vào bàn tập trung ăn thật nhanh và rút lui như gió kiếm không để lại dấu vết gì. Người Việt chúng ta cần phải học tập nhiều!



Sau đó phái đoàn rời khách sạn đi thăm tượng Đại Phật A Di Đà cao 120m tại Ushiku và những chùa viện tại Tokyo. Đặc biệt của Tokyo là có nhiều xa lộ trong thành phố, có nhiều tầng cao thấp khác nhau, vào giờ cao điểm tha hồ bị kẹt xe nhích nhích từng chút. Ai mua xe phải chứng minh có chỗ đậu xe và nhà đất ở đây còn đắt hơn cả vàng ròng, bằng chứng là tiền thuê khách sạn rất đắt mà phòng tắm nhỏ chỉ vừa đủ để di chuyển mà thôi, thật là thê thảm!

Đến nơi Đại Tượng chúng tôi cảm thấy mình thật bé nhỏ trước tôn tượng cao lớn của Ngài, vào bên trong phải đi thang máy đến tầng 3 mới chỉ đến bàn chân của Ngài. Nếu tính trung bình chiều cao mỗi người 2 mét, Ngài cao hơn đến 60 lần. Sau khi chụp hình lưu niệm một cách phủ phê đủ mọi kiểu loại, chúng tôi kéo nhau ra công viên ghế đá gần đó nhận phần cơm hộp của các Phật tử chùa Việt Nam nấu hộ trong những ngày hành hương tại địa bàn gần Tokyo, còn đi xa hơn phải đặt nhà hàng Nhật Bản. Phái đoàn hơn 85 người đi 2 xe buýt lớn làm sao dám vào tiệm ăn và khách sạn cũng phải chia hai, chẳng nơi đâu có đủ phòng cho chừng ấy người.

Buổi chiều chúng tôi đến thăm Chùa Quán Âm tại Asakusa ở Tokyo; nghe nói nơi này rất linh thiêng, lúc nào cũng đông du khách tới vãng cảnh chùa và thắp hương van vái cầu xin. Chùa trang trí bằng những lồng đèn màu trắng chữ đen viết chằng chịt bằng tiếng Nhật. Chẳng lẽ mỗi chốc lại nhờ Hòa Thượng giảng nghĩa, thôi đành câm nín tìm các hàng quán dọc bên hông Chùa thưởng thức các loại bánh bao chỉ. Nhật Hưng vừa cho mượn 1000 Yen khoảng 10 Euro để tiêu vặt vì chưa kịp đổi tiền. Tưởng rằng nhiều lắm, tha hồ ăn uống cho thoải mái. Không ngờ vừa mua cái bánh bao chỉ trà xanh tẩm bột chiên dòn đã hết 4 trăm. Bánh ngon quá, vừa thổi vừa ăn trong trời thu giá lạnh, lúc trở về chỗ xe đậu tôi thử thêm loại khác cho biết mùi. Ai dè tham ăn quá, tôi lú lẫn quên hết cả đường về, chỗ nào cũng giống chỗ nào làm sao về lại đường xưa. Nhìn đồng hồ đã quá giờ hẹn, tôi đâm hoảng không biết cầu cứu ai. Chợt nhớ lời Hòa Thượng kể, đây là chùa Quán Âm rất linh thiêng, tôi



https://tieulun.hopto.org

niệm danh hiệu Ngài cầu mong Ngài đưa đường chỉ lối cho về xe buýt thôi, không cầu thêm gì nữa. Linh nghiệm thay tôi lấy lại bình tĩnh, đi lần theo lối cũ gặp cây cảnh những chậu cúc đại đóa muôn màu muôn sắc chỗ tôi đã chụp hình, biết rằng đi đúng đường tôi tiến nhanh về phía trước để đến nơi đậu xe buýt. Hòa Thượng đã đứng trước xe chờ kẻ đi lạc, không trách móc điều gì khiến tôi lẳng lặng biến ngay vào chỗ ngồi. Thật hú vía!

Sau đó phái đoàn ghé thăm Hoàng Cung của Nhật Hoàng, đến hơi trễ sau 5 giờ chiều không cho du khách vào nữa, chỉ có thể dõi ánh mắt trông theo vào khe cổng nhìn các chú lính Ngự Lâm vác súng đi tới đi lui. Phía đối diện là rừng nhà cao ốc rất đẹp và rất Nhật, nên Hòa Thượng quyết định dùng cảnh này để làm nền phông cho những bức hình lưu niệm của phái đoàn từng nước.

Tôi phải giải thích tại sao phái đoàn đến Hoàng Cung bị trễ giờ, Hòa Thượng đâu thể để kế hoạch tan vỡ một cách kỳ quái như thế được. Chẳng là xe số 1 của chúng tôi có nhu cầu đến nhà băng đổi tiền, anh Đồng Pháp cùng Thầy Huệ Pháp cực khổ góp tiền của bà con đi đổi. Số lượng quá nhiều rồi nhà băng tỉnh lẻ, mặc dù nằm trong thủ đô Tokyo, nhưng chỉ đổi tiền Đô La chứ không chịu Euro, khiến dịch vụ đổi tiền bị chậm trễ gần cả tiếng, làm phái đoàn mất cơ hội gặp gỡ Nhật Hoàng.

Tối về ở tại khách sạn Rembrandt vùng Atsugi cho xe buýt số 1, những ai ghi danh sớm đến số 45. Phần còn lại về khách sạn Okura ở Ebina.

Sáng ngày 31 tháng 10 trước giờ phái đoàn kéo lực lượng hùng hậu gồm 2 xe buýt từ giã Tokyo đi Nara, Hòa Thượng Minh Tuyền lái chiếc xe be bé xinh xinh cùng Hòa Thượng Thông Hải đến khách sạn Rembradt chào đón phái đoàn chúng tôi và nhân thể nhận số tiền cúng dường cùng tiền cơm của phái đoàn trong thời gian ở Nhật.

Trên đường đi đến Kyoto chúng tôi viếng thăm các chùa như Thanh Thủy Tự, Đông Bổn Nguyện Tự và Kim Các Tự.

Thanh Thủy Tự tọa lạc trên núi cao bằng gỗ treo với 3 cái hồ dẫn nước ra, du khách xếp hàng đợi hứng nước uống từ 3 cái vòi, với 3 lời nguyện cầu: Tình, Tiền và Giải Thoát. Tôi sợ mình cầu được uống nước ở vòi giải thoát, lại xoay ngược chiều lộn sang vòi Tình ái thì vỡ nợ. Cái hay nhất là hứng hết nước từ cả 3 vòi để được tất cả.



Đông Bổn Nguyện Tự là một ngôi chùa lịch sử, có chỗ để tóc của hoàng hậu, thứ phi được bện thành những con cúi cao 49 m. Chùa làm bằng gỗ thật vĩ đại, có những cây cột gỗ với 1.600 năm tuổi và hai người ôm không hết. Ngoài ra còn có Tây Bổn Nguyện Tự ở gần đấy vì chia làm 2 tông phái.

Kim Các Tự một ngôi chùa tuyệt đẹp bằng vàng, nằm trên một bờ hồ thật thơ mộng, chung quanh có những cây tùng tỉa gọt thật khéo. Từ đấy đã xảy ra nhiều tình sử kiểu *Giai nhân và Hòa Thượng*, một sáng mùa xuân khi chiếc xe ngựa của bà Hoàng Phi dừng lại bên bờ hồ của Kim Các Tự, nàng giơ tay vén chiếc rèm che để ngắm cảnh vật chung quanh. Tình cờ một vị Hòa Thượng già tưởng chừng sắp tu thoát kiếp nhìn thấy dung nhan của Hoàng Phi... để rồi *„tình trong giây phút mà thành thiên thu"*.





Đến Nara phái đoàn ở tại khách sạn Asyl Nara, chẳng lẽ lại dịch là „Trại tỵ nạn Nara". Nara là thủ đô cũ của xứ Nhật vào thế kỷ thứ 5 và 6, đó là một thành phố cổ với dây điện giăng chằng chịt ngoài đường. Vua Thánh Đức Thái Tử đã đem Phật pháp đến xứ Nhật nên thành phố cổ này có rất nhiều Chùa cổ thật to lớn như Đông Đại Tự, Pháp Long Tự...

Trước khi đến Đông Đại Tự, chúng tôi phải đi ngang qua công viên Nara nuôi rất nhiều nai, các chú nai được thả rong đi tìm du khách để húc húc vào người xin thức ăn. Đi không khéo là giẫm vào *ngũ cốc luân hồi* của nai. Chúng tôi đến xứ Nhật vào mùa thu nên chỉ thấy lá phong đổi màu từ vàng đến đỏ, chưa được đỏ rực như chính thật là thu. Hình ảnh *„Mùa xuân sang có hoa anh đào"* rất tiếc không được gặp, chỉ thấy những gốc cây anh đào trơ trụi dọc theo hai bên đường dẫn vào Cổng Thiền bằng gỗ sơn đỏ.

Như tên gọi ngôi chùa Đông Đại Tự thật to lớn với Tượng Tỳ Lô Giá Na Phật ngồi giơ tay tiếp dẫn bằng đồng đen. Thầy trò chúng tôi vào tụng một thời kinh ngắn. Sau đó tự do ngắm cảnh và tham dự một màn thật đặc sắc, chẳng là trong chánh điện về phía hậu liêu bên phải có một cây cột thật to. Phía dưới cột có khoét một lỗ vừa đủ cho một người ôm ốm cao cao chui qua. Truyền thuyết nói rằng, ai chui qua được sẽ hết sạch mọi



https://tieulun.hopto.org

tội lỗi. Các em học sinh Nhật mặc đồng phục chui qua cái một, chỉ trừ những em hay ăn „Fast food" của Mc Donald. Nhật Hưng rất tự tin cho dáng vẻ của mình, đã cởi hết khăn quàng và áo len để chui qua. Nhưng người phải xoay ngang và bà con đứng ngoài phải tiếp sức kéo tay lôi ra, tôi nghĩ mình chui qua cũng lọt đấy, nhưng không muốn thấy cảnh bị lôi ra như một con nghé nên thôi. Ca sĩ Gia Huy „đô con" như thế mà cũng qua được, khiến mọi người bắt đầu tự tin đứng xếp hàng dài dài.



Pháp Long Tự tại Nara do Thánh Đức Thái tử xây vào thế kỷ thứ 6, ngôi chùa cổ kính với lối kiến trúc thật là Nhật, bằng gỗ mái ngói cong cong, có nơi lợp bằng tranh. Chung quanh bao bọc bằng những cây tùng, cây phong được tỉa gọt kiểu bonsai trông rất đẹp mắt. Khung cảnh trang nghiêm nhuộm sắc Thiền, cảm giác nhẹ nhàng sảng khoái khi đứng trong khuôn viên rộng lớn của những ngôi chùa Nhật, khác hẳn với các chùa ở xứ khác.

Tại khách sạn Nara nhỏ bé và cổ kính này mới có màn tắm chung tập thể, một truyền thống lâu đời của xứ Nhật để giải quyết vấn đề thiếu nước và thiếu chỗ tắm. Các chị trong đoàn còn giữ truyền thống Việt Nam, có người đã giẫy nảy lên khi nghe tới đoạn *„một trăm phần trăm em ơi!"* và nhất định không chịu hội nhập với màn văn hóa của Nhật kiểu này.



Sáng ngày 2 tháng 11 phái đoàn lên xe buýt đi đến Fuchu, nơi có Đức Địa Tạng linh thiêng không có đầu để lễ bái. Bức tượng chỉ cao khoảng từ 40 đến 50cm kể cả đài sen, cách đây độ 100 năm một gia đình nông dân đêm nằm mộng thấy Ngài về mách bảo, sáng ra đào được một bức tượng không đầu. Nước Nhật rất văn minh và tân tiến trong vấn đề y khoa, tại sao có hiện tượng những người bị bệnh nan y đến cầu xin van vái được Ngài chữa lành bệnh. Mỗi năm lượng khách du lịch đến chiêm bái lên đến triệu người và năm nay phái đoàn gồm 85 người chúng tôi thật hân hạnh cũng có mặt tại đây. Hòa Thượng trưởng đoàn còn có một hạnh nguyện riêng là mang bản dịch bằng tiếng Việt gồm 3 cuốn viết về các sự mầu nhiệm chữa bệnh của pho tượng không đầu này do các bệnh nhân được lành bệnh kể lại.

Xe buýt số 1 đến đỗ tại bãi đậu dưới chân đồi, trong trang phục áo tràng thật trang nghiêm chúng tôi tiến nhanh đến khuôn viên của ngôi chùa nhỏ bằng gỗ thờ ngài Địa Tạng không đầu trên núi cao. Theo nghi thức được chỉ dạy, mỗi người nên thỉnh một chiếc khăn trắng có viết câu thần chú: *Án Ha Ha Ha Vỹ Sa Ma Lý Ta Bà Ha* bằng tiếng Nhật rồi đem đến tượng Ngài xoa nhiều lần lên pho tượng. Sau này đem khăn về cất kỹ, khi nào đau ở đâu cứ lấy khăn ra xoa trên chỗ đó để chữa bệnh. Bột nhang trong bình hương sẽ chữa bệnh ghẻ lở và nước ngoài vòi cũng dùng để chữa bệnh. Thầy Huệ Pháp hướng dẫn chúng tôi lạy *Tam bộ nhất bái* chung quanh khuôn viên pho tượng 3 vòng. Các bác lớn tuổi tùy thuận chúng sanh lạy được bái nào hay bái nấy không bắt buộc. Tôi nhờ luyện tập mỗi ngày trăm lạy nên chỉ đi 3 vòng không thấm thía vào đâu, nhưng nhịp lạy thay đổi, không đi 3 bước mà đọc hết câu thần chú của Ngài Địa Tạng rồi một lạy.

Xe buýt số 2 còn bận đi đổi tiền nên đến hơi trễ, làm mất một cơ duyên hiếm có được lạy chung quanh khuôn viên pho tượng của Ngài.

Sau đó Hòa Thượng trưởng đoàn mời các vị đại biểu từng nước lên phát biểu cảm tưởng. Chị Thiện Vũ của phái đoàn Mỹ quốc cảm động đến rơi lệ khi được đến nơi linh thiêng này, phải chi người anh bác sĩ mang bệnh nan y của chị cũng được đến đây sớm hơn một năm. Giờ đây tại nơi linh thiêng này bác sĩ nhi đồng Thiện Vũ đang run run cầm micrô nói lời cảm tưởng, có biết chăng bên dưới có ánh mắt trìu mến của bác sĩ Thiện Niệm trông theo. Họ sinh hoạt tại Chùa Hải Đức ở Florida, cũng vì ông Hội trưởng là bác sĩ nên quy tụ được 50 cặp bác sĩ hội viên.

Tiếp đến bác sĩ Phi Long đại diện phái đoàn bên Pháp lên nói cảm tưởng.

Bác Lê Bảy Nguyên Pháp, đại diện cho phái đoàn Canada lên phát biểu, người có tài về ngoại ngữ, mới đến Nhật có vài ngày bác đã thông thạo tiếng nước này, dám lên hát tặng bà con một bài bằng tiếng Nhật tự biên tự diễn.

Buổi chiều đoàn đi về thành phố Hiroshima trong cơn ác mộng của những năm 1945, thăm quảng trường kỷ niệm những hậu quả của trái bom nguyên tử. Tại sao Mỹ và Đồng minh lại chọn thành phố này để thả bom? Cũng dễ hiểu thôi, chính đây là nơi cơ quan đầu não về tình báo và điệp viên. Trong thế chiến thứ hai cán cân thắng bại của hai phe đều nằm trong tay của những ai nắm được các điệp viên tình báo giỏi.

Hòa Thượng đã cùng phái đoàn hành hương tụng một thời kinh tại quảng trường trong ánh sáng lung linh của những ngọn đèn đường. Một không khí trầm uất nặng nề như thế nào ấy, không thể diễn tả được. Theo tôi những oan hồn chết oan trong trận chiến ấy cho dù đã gần 70 năm cũng chưa được siêu thoát hết vẫn còn lẩn quẩn đâu đây. Cảm giác này sẽ được diễn tả rõ hơn trong ngày Chẩn tế cô hồn tại Chùa Việt Nam hai ngày sau.

Trên đường về khách sạn ở Hiroshima trời rất tối, xe chạy ngang qua những khu phố sang trọng với các siêu thị toàn hàng hiệu nổi tiếng lấp lánh ánh đèn. Thành phố



https://tieulun.hopto.org

đã hồi sinh từ lâu không còn dấu vết gì của chiến tranh nguyên tử, ngoài ngôi nhà thờ bị đổ long nóc chuông và một bảo tàng viện chứa các tài liệu hình ảnh của tang thương ngày tháng cũ. Đoàn ở tại hai khách sạn Grand Hotel và New Hiroden.

Sáng ngày 3 tháng 11 đoàn lên xe buýt về lại Atsugi gần chùa Việt Nam, đây là đoạn đường khá dài khoảng 800 cây số, nếu khởi hành từ 9 giờ sáng phải đến chiều tối mới về tới Tokyo trọ lại hai khách sạn Rembradt và Okura như lúc ban đầu. Thế là chúng tôi có với nhau nguyên một ngày trời trên xe buýt để tâm tình, ca hát và phát biểu cảm tưởng của từng cá nhân. Cứ mỗi một trạm ngừng Hòa Thượng trưởng đoàn lại đổi xe buýt để nói chuyện với từng đoàn, giải thích về xứ Nhật và bắt từng cá nhân phải nói lên tiếng nói của con tim về chuyến hành hương. Ôi thôi, con tim của ai cũng cùng một nhịp đập, chẳng thấy ai than phiền hay chê trách gì cả.

Thầy Giác Tâm chỉ muốn giới thiệu tác phẩm Năm Bước Chân Đi, 5 giai đoạn của đời mình: Đi Học, Đi Lính, Đi Tù, Đi Mỹ và Đi Tu. Chú Thân Phụng là nhân viên bảo vệ môi sinh của Hoa Kỳ. Trong đoàn có rất nhiều bác sĩ, dược sĩ, kỹ sư, kiến trúc sư, nha sĩ, ca sĩ và cả văn sĩ nữa, dĩ nhiên tu sĩ phải đứng ở hàng đầu... À quên, còn phóng viên của đài SBTN tại Canada, người đẹp Khánh Lan, kể chuyện cười tiếu lâm số một. Kỳ này Khánh Lan phải nghỉ phép để tháp tùng mẹ đi hành hương vì đã lỡ *"đổi cả thiên thu tiếng mẹ cười"*. (Thơ Trần Trung Đạo).

Khoảng sau 5 giờ chiều xe buýt đã về đến gần Tokyo, đoàn đã đến sớm hơn dự định những cả tiếng, cái này phải khen ông tài xế người Nhật vừa trẻ vừa lịch sự, sáng nào cũng phải khiêng bao hành lý chất vào xe, tối đến lại lôi ra, ngày nào cũng như ngày nào thế mà mặt mũi lúc nào cũng tươi như hoa.



Đến trạm nghỉ cuối cùng để về khách sạn, Hòa Thượng trưởng đoàn chỉ ngay dãy núi trước mặt nói, "quý vị nhìn núi Phú Sĩ kìa"! Cả đoàn nhốn nháo nhìn quanh tìm kiếm một hiện tượng kỳ quan nhưng chẳng thấy đâu. Gia Huy và tôi xách máy hình đi tìm nhưng ngơ ngác chẳng biết phương nào, rồi mỗi người mỗi hướng. Tôi may mắn gặp Hòa Thượng bèn hỏi ở đâu, người chỉ lên ngọn đồi trước mặt rồi bảo leo lên sẽ thấy. Eo ơi, đường thì dài dốc lại cao, mặt trời lại sắp lặn, không chạy nhanh nhỡ tắt nắng còn gì để chụp ngọn núi vạn niên. Thế là Thầy đi trước, trò xách máy hình chạy sau, khi leo đến nơi vừa nhìn thấy ngọn núi, tôi đã reo lên một tiếng thật bất ngờ, ngọn núi đẹp quá! Thật đúng như những gì thiên hạ đã ca ngợi.

Vài phút sau mặt trời đã từ từ lặn, trên đường đi xuống tôi mới thấy mọi người lục đục kéo nhau lên chụp hình lưu niệm. Sư Bà Bảo Quang không cần ai dìu, cũng bước nhanh lên để chiêm ngưỡng một kỳ quan. Thế mà Hòa Thượng cứ lo ngại cho sức khỏe của Sư Bà, đã sắp xếp cho người được ở tầng 2 thấp nhất trong khách sạn để được đi lại dễ dàng.

Sáng ngày 4 tháng 11, sau buổi ăn sáng mọi người lại được dịp diện áo dài để đến chùa Việt Nam dự lễ Khánh Thành. Nhật Hưng còn dám than phiền, sao Hòa Thượng không ghi rõ trong thông báo số 3 là mỗi người phải mang ít nhất 2 áo dài để thay đổi. Tôi bảo với nàng, kể từ đây Hoa Lan sẽ gọi Nhật Hưng là Diệu Đà chứ không gọi Diệu Như nữa. Cô nàng này tuổi đã ở đầu hàng sáu, nhưng tính tình chỉ như mười sáu mà thôi. Nàng còn đắc chí cho rằng mình lúc nào cũng trẻ trung, thế mới chết người chứ!

Buổi sáng hôm đó mặc dù trời thu nhưng tiết trời rất ấm, nắng lung linh rọi qua khe lá, nắng chan hòa ngập cả lối đi. Không thế sao đoàn chúng tôi đi đầu là Hòa Thượng, sau lưng là một đoàn áo dài thướt tha đủ màu đủ sắc, thong thả bước từng bước đi dọc theo con suối Ái Xuyên (Aikawa) dẫn đến tận cổng Chùa. Ái Xuyên nghĩa là dòng suối của tình thương, do Hòa Thượng Minh Tuyền vô tình hay cố ý chọn để xây chùa bên suối cho hợp với tên của mình. Một ngôi chùa Việt Nam ở Hanbara (bán nguyên) bên dòng suối Aikawa ở ngoại ô của Tokyo.

Đến nơi khán đài các hàng ghế danh dự đã ngồi chật cả màu áo Vàng, các vị trụ trì của những chùa từ các nơi trên thế giới có nhân duyên với Chùa Việt Nam đã có mặt để chung vui. Rất nhiều chư tôn đức tôi không biết tên, chỉ biết Hòa Thượng Bảo Lạc lúc trước cũng du học bên Nhật, hôm nay với y áo, mũ mão thật rực rỡ lên đọc diễn văn thay lời Hòa Thượng Minh Tuyền, kể về huyền sử một ngôi chùa Việt Nam đầu tiên trên xứ Nhật sau 60 năm lưu lạc xứ người, lấy dấu mốc từ Hòa Thượng Thanh Kiểm người đầu tiên đặt chân lên xứ Nhật năm 1952. Dĩ nhiên Hòa Thượng Phương Trượng cũng đóng một vai trò không nhỏ trong việc xây dựng ngôi chùa này, năm ngoái 2011 với những thiên tai sóng thần, động đất, những tưởng rằng ngôi chùa Việt Nam khó lòng có lễ Khánh Thành nhanh chóng trong năm nay, nếu không nhờ lòng quyết tâm giữ đúng giờ. Người còn giữ phần thông dịch từ tiếng Việt ra tiếng Nhật và ngược lại cho các giới chức Nhật ở địa phương tới tham dự.



Đáng lẽ phần MC hướng dẫn chương trình do Thượng Tọa Nguyên Tạng ở Úc đảm nhiệm, cây cột trụ của trang nhà quangduc.com, nhưng Thầy đến Nhật trễ quá chỉ trước lễ Khánh Thành có một ngày không thể nắm hết tình hình quan khách đến dự. Do đó vị "Hòa Thượng trẻ"



https://tieulun.hopto.org

Thông Hải, trẻ người nhưng tuổi không trẻ, đã đảm trách công tác này một cách sống động và vui tươi vì đã sát cánh với Hòa Thượng Minh Tuyền cả một tuần nay.




Để mở màn cho chương trình buổi lễ, ca sĩ Gia Huy trong chiếc áo dài truyền thống màu cánh sen, trên vẽ hàng chữ "*Trong nẻo luân hồi hoa Sen vẫn nở giữa bùn mà thôi*", hát hai bài nhạc Đạo cúng dường.

Sau đó là màn tặng quà của các quan khách, tất cả các tấm lòng của người cho đều gởi gấm vào những tặng phẩm trao cho người nhận, nên món quà nào cũng đặc sắc. Trong phái đoàn của chúng ta ngoài Sư Bà Bảo Quang lên tặng quà, còn có một nhân vật kỳ tài, một Kiến trúc Sư giỏi ở Mỹ, tự vẽ ra một bức tranh Mạn Đà La thật lớn và thật đẹp trao tận tay Hòa Thượng Minh Tuyền.



Buổi chiều đoàn được mời ở lại để dự toàn buổi Chẩn tế cô hồn do Thầy Tâm Minh làm chủ xướng. Trời tắt nắng nên bắt đầu trở lạnh, chúng tôi đã thay hết áo dài cho thoải mái và trùm khăn áo từ trên xuống dưới cho ấm áp, thế nhưng sao cảm giác lành lạnh buốt hết cả toàn thân và đôi mắt như buông sập xuống không tài nào kéo lên nổi.

Anh Đỗ Thông Minh "*trên thông thiên văn, dưới làu địa lý*" được mời lên xe buýt để nói chuyện về nước Nhật cho chúng tôi tha hồ hỏi các câu hỏi hóc búa. Chẳng hạn như tại sao nước Nhật chịu ảnh hưởng của Mỹ mà lái xe bên tay trái như người Anh? Theo anh, do thói quen từ ngàn xưa đi bộ bên trái để tránh mũi kiếm sắc của các võ sĩ đạo đeo bên hông khi ra đường. Tại sao bên Nhật không có số nhà, cũng không tên đường làm sao tìm? Đấy là do chính sách 3 Không: Không chợ, Không đường, Không số nhà. Họ tổ chức theo hành chánh từ Tổ đến Phường rồi lên Khóm; nên người đưa thư phải theo thể chế cha truyền con nối học thuộc các nơi ở của bà con làng nước xóm giềng. Nếu bạn bè hay người yêu muốn hẹn hò nhau phải chọn nhà Ga làm điểm hẹn và khi xe điện đình công muốn về nhà phải ra Ga lội đường rầy về nhà. Ở Tokyo có khoảng 5 ngàn người Việt sinh sống và toàn xứ Nhật khoảng 40 ngàn, con số khiêm nhường so với xứ Đức hơn 120 ngàn.

Nếu ngồi nghe anh Đỗ Thông Minh nói chuyện chắc chẳng bao giờ biết chán và biết mệt vì tài dẫn giải của anh rất thứ tự lớp lang, đưa người nghe từ hiểu biết này sang hiểu biết khác đủ mọi đề tài. Tôi tự nghĩ, mình phải tìm một điểm nào ở xứ Nhật mà anh không biết mới tài. Tôi đố anh, ở đâu trên xứ Nhật có quận Chochi tên gọi là Rừng trúc Hà Nội theo âm chữ Hán. Anh lắc đầu không biết, tôi đắc chí reo to thế là một không rồi nhé! Chẳng là lúc xe buýt chạy về hướng Hiroshima gần phi trường, Hòa Thượng trưởng đoàn chỉ tôi xem cái biển chỉ đường với địa danh Chochi rồi nói, ở đây cũng có địa danh Hà Nội. Tôi tròn mắt lên hỏi, Thầy đọc chữ Hà Nội ở đâu? Thầy cười bảo, thì phiên âm chữ Hán mà ra...

Xứ Nhật có nhiều điều hay cần phải viết lắm cơ! Chẳng hạn như hệ thống nhà vệ sinh của Nhật phải cho điểm tối ưu hạng nhất trên hoàn cầu, vào đấy rồi chỉ muốn ngồi mãi không ra, vì vừa ấm, vừa thơm lẫn vừa sạch. Buồn buồn bấm nút nhạc ở thành cầu sẽ được nghe nhạc cổ điển không lời, cứ theo hình vẽ mà bấm sẽ nhận được những tia nước ấm từ dưới bắn lên.

Một chút sơ qua về tiếng Nhật, ai đã biết tiếng Hán rồi chỉ cần phiên âm ra là đọc được tiếng Nhật. Điều kiện để vào đại học là phải biết ít nhất 10 ngàn chữ Hán. Động từ của tiếng Nhật thay đổi theo đối tượng và đặt sau cùng, chẳng hạn *Tôi đi học*, tiếng Nhật viết *Tôi học đi*. Những chữ đã được chuyển âm thành La Tinh như Arigatoo (cám ơn) hay Gozaimasu (rất nhiều), khá nghèo nàn về ý nghĩa để diễn tả, lúc nào cũng cần những bộ chữ Hán đi kèm theo để thêm phần phong phú.

Về vấn đề ẩm thực ai mà chẳng biết món Wasabi xông lên tận óc ăn chung với Sushi, người Nhật bảo trước tiên phải quyệt một tí *Sơn quỳ* không, đưa vào miệng để kích thích vị giác từ óc đưa xuống, rồi mới chấm với nước tương bỏ gừng miếng ngâm giấm vào. Món Miso-Súp cũng đầy chất dinh dưỡng vì nấu bằng loại tương đậu nành lên men Natto như đã nhắc đến ở đoạn đầu. Trong những chuyến hành hương, chúng tôi đều ăn chay, nên không muốn nhắc đến các món thịt bò trứ danh của vùng Kobe. Bò Kobe được nuôi dưỡng một cách độc đáo như thế nào, được cho ăn những thức ăn loại gì, tất cả đều nằm trong vòng bí mật; chỉ biết rằng bò được mát-xa mỗi ngày bằng bia và thỉnh thoảng được nghe nhạc cổ điển thính phòng, dĩ nhiên giá cả rất đắt.

Ngày xưa các cụ ví von "*Ăn cơm Tàu, ở nhà Tây, lấy vợ Nhật*", làm đàn ông mà được cả 3 thứ đó là sướng như tiên. Nhưng bây giờ cái nhìn hơi khác một chút, ăn cơm Tàu dầu mỡ bột ngọt hơi nhiều chỉ mau chết sớm, ở nhà Tây tuy rộng nhưng không sạch sẽ, còn lấy vợ Nhật hãy hạ hồi phân giải. Không biết các cô gái Nhật tân thời bây giờ có còn mặc áo Kimono chờ chồng đi làm về để cúi xuống cởi giày cho chồng không? Tuy nhiên một hình ảnh điển hình tại khách sạn Rembrandt trong buổi ăn sáng tất cả mọi người trong đoàn chúng tôi đều nhìn thấy, anh chồng Nhật Bản to lớn khỏe mạnh ngồi rung đùi nhịp chân chờ cô vợ bé nhỏ dẫn cậu con trai khoảng 8 tuổi đi lấy thức ăn. Hòa Thượng trưởng đoàn nhắc nhở các chị: "Quý vị thấy đó! Làm phụ nữ Việt Nam vẫn hơn phụ nữ Nhật".

Ở Nhật có 2 "đài phát thanh tiếng nói Việt Nam", đấy là 2 học giả Trần Đức Giang và Đỗ Thông Minh. Thầy



https://tieulun.hopto.org

Trần Đức Giang đã đi tu và theo môn phái Thiền Tào Động của Nhật nên phải lấy vợ. Các ông Thầy Tu ở Nhật đều được các vị trưởng lão trong đạo tràng chọn vợ, người phụ nữ nào đẹp nhất, học giỏi nhất và gia đình gia giáo nhất mới được gả cho Thầy Tu. Các bạn nhớ đấy, không có chuyện cô Ma Đăng Già nào dám mơ tưởng đến ngài A Nan ở xứ Nhật đâu!

Ngày vui qua mau, sáng ngày 5 tháng 11, chúng tôi phải về lại cố quốc theo 14 hướng của từng quốc gia. Chưa kể Hòa Thượng trưởng đoàn phải chuyển hướng bay về Ấn Độ và một số bắt được đường dây của người quen hay họ hàng bên Nhật ở lại chơi thêm vài ngày cho thỏa chí tang bồng.



Trên đường đến phi trường, còn dư vài tiếng phái đoàn chúng tôi đến chiêm bái pho tượng Daibutsu, tượng Phật lớn, Phật A Di Đà ngồi, bằng đồng đã bị ốc-xít hóa lên màu xanh biếc. Tượng Đại Phật có từ thế kỷ thứ 8, đã trải qua bao nhiêu trận động đất thăng trầm của cuộc đời, nhưng Ngài vẫn ngồi yên đến ngày hôm nay.

Lúc vào phi trường quốc tế Narita cách Tokyo khoảng 60 km, xe buýt của chúng tôi bị xét giấy tờ bởi các chàng công an đeo súng. Nhưng Hòa Thượng trưởng đoàn đã trấn an chúng tôi bằng cách đưa thông hành của mình cho họ xem và xe được đi qua. Chẳng qua chính phủ Nhật chỉ sợ phái đoàn chúng tôi thuê xe buýt vào phi trường để biểu tình chống đối việc xây cất phi trường Narita làm thay đổi môi trường môi sinh gì đó nên kiểm soát thế thôi.

Chương trình hành hương Thái Lan và Nhật Bản đến đây đã tạm kết thúc, nhưng dư âm ngày tháng cũ vẫn còn vương vấn trên mỗi người. Tôi xin được trích dẫn một bài vè về thuyết "ít, nhiều" của người Nhật Bản, đây là tặng phẩm của chị Đoan Trang Đồng Chánh, một người thuộc truyện Kiều từ lúc còn nằm trong bụng mẹ, nhân chuyến đi hành hương Nhật Bản ở lại tìm hiểu thêm ít nhiều về nếp sống của họ:

*Ăn ít, nhai nhiều*
*Ăn thịt ít, ăn rau nhiều*
*Ăn đường ít, ăn quả nhiều*
*Ăn mặn ít, ăn chua nhiều*
*Mặc ít, tắm nhiều*
*Lo ít, ngủ nhiều*
*Giận ít, cười nhiều*
*Ngồi xe ít, đi bộ nhiều*
*Nói ít, làm nhiều*
*Tham lam ít, cống hiến nhiều. -/.*

# QUẢNG ĐÀ
# ngàn dặm dấu yêu

*chiều tha phương bồi hồi tưởng nhớ*
*quê hương tôi Đà Nẵng - Hội An*
*nắng Duy Xuyên lụa vàng ngõ trúc*
*lối em về hoa cúc bâng khuâng*

*suối Quế Tiên mơ màng cánh hạc*
*trăng Đại Bình ngơ ngác bóng nai*
*ta một thuở về thăm Trung Phước*
*ngắm mây trời hiu hắt thu phai*

*nắng gọi về Túy Loan hò hẹn*
*đường hoa bay Ái Nghĩa xuân thì*
*em có nhớ chim ngàn phiêu lãng*
*đỉnh Sơn Chà thương quá Trà Mi*

*Ngũ Hành Sơn - thiên thu trầm mặc*
*tiếng Sông Hàn thao thức chờ mong*
*chuông Phước Kiến khua chiều tĩnh lặng*
*Mẹ tôi sầu trong mái phố rêu phong*

*những trang sử kiêu hùng oanh liệt*
*lửa tiền nhân hào khí cưu mang*
*giữa càn khôn rạng ngời đất khổ*
*chuyện thăng trầm dâu biển thế gian*

*mang kiếp đời lưu vong viễn mộng*
*chợt nhớ về xứ Quảng dấu yêu*
*bến sông Thu mỏi mòn Giao Thủy*
*nghĩa Đá Dừng - Hòn Kẽm chắt chiu!*

*Đà Nẵng ơi! bên trời lưu luyến*
*ta sẽ về. Phong kín ngựa hoang*
*thắp nến soi những dòng cổ ngữ*
*tìm vầng trăng mười sáu Hội An*

*trời mênh mông. Lòng ta hữu hạn*
*sắt son này chung thủy Quê Hương!*
*ta có em. Núi Sông từ ái*
*như mặt trời cây trái yêu thương*

• ***Thái Tú Hạp***



https://tieulun.hopto.org

# Giới thiệu sách mới xuất bản

**• Phù Vân phụ trách**

## * Chị Tư Ù của Tiểu Tử




Tác phẩm thứ 3 của nhà văn Tiểu Tử, gồm 17 truyện ngắn, phiếm luận và tạp văn. Truyện của Tiểu Tử mang nhiều nét độc đáo: - độc đáo từ những tựa đề của các truyện ngắn, như trong tập truyện này, từ Chị Tư Ù, Ông Năm Từ, đến Thằng Đi Mất Biệt...; - độc đáo đến những cái tên của các nhân vật trong truyện như Chị Tư Ù, Út Cón, con Lài (truyện Chị Tư Ù) hay Năm Câu, thằng Nhành, Tửng Gòn (truyện Ông Năm Từ), hoặc Chú Hai Lưa, Ông Cả Bảy (truyện Tấm Vạt Giường)...; - độc đáo đến văn phong bình dị của miền Nam Kỳ Lục Tỉnh, không cầu kỳ văn hoa nhưng lại diễn tả đích thực những hình ảnh của quê hương gần gũi gắn bó, gợi nhắc lại những gì mà chúng ta tưởng đã đánh mất trên đường vượt thoát chế độ cộng sản, hay qua những năm dài sống ở hải ngoại... Những hình ảnh đầy ắp tình yêu quê hương, quê cha đất tổ, tình người và tình yêu vẫn thủy chung, đậm đà, tha thiết, gắn bó keo sơn...

Truyện Chị Tư Ù được tác giả chọn làm tựa cho cuốn tuyển tập, vì ngoài những điểm nêu trên Chị Tư Ù còn mang tính phản kháng chung cho cả tập truyện, chống lại sự áp bức, bóc lột, tàn nhẫn, vô nhân của chế độ cộng sản Việt Nam.

**Đôi dòng về tác giả**:

Tên thật Võ Hoài Nam, sanh năm 1930, quê Gò Dầu (Tây Ninh), tốt nghiệp trường kỹ sư Marseille (Pháp) năm 1955, dạy Petrus Ký 1955/1956, làm việc cho Shell Việt Nam từ 1956 đến ngày mất nước, vượt biên rồi định cư ở Pháp từ năm 1979; làm việc cho Cty Đường Mía (1979-1982) và sau đó làm cho hãng dầu Shell Côte d'Ivoire cho đến về hưu.

Trước 1975, phụ trách mục biếm văn "Trò Đời" của nhựt báo Tiến với bút hiệu Tiểu Tử. Ngoài việc viết truyện ngắn, phiếm luận nhà văn Tiểu Tử Võ Hoài Nam còn là một Họa sĩ chuyên vẽ tranh sơn dầu. Những bức tranh của họa sĩ đa số thể hiện hình ảnh của quê hương Việt Nam.

Đã xuất bản tập truyện "Những Mảnh Vụn" (2004), "Bài Ca Vọng Cổ" (2006) và Chị Tư Ù (2012).

**Địa chỉ liên lạc mua sách:**
*(giá sách chưa kể cước phí bưu điện)*
- Hoa Kỳ: 15 $, email: tieutuvhn@yahoo.com
- Pháp, Đức, Bỉ: 18 €, email: vanvovan9@gmail.com
- Canada: 18 $, email: htvophan@hotmail.com
- Úc Châu: 18 $, email: vanvovan9@gmail.com

## THƯ PHÂN ƯU

Kính gửi Tang Gia Hiếu Quyến của Đạo Hữu Nguyễn Phước Bảo Tần

Kính thưa Quý Vị,
Chúng tôi vừa hay tin Cụ Ông

**NGUYỄN PHƯỚC VĨNH CƯU**
**Pháp danh Quảng Nhuận**
**Sinh ngày 4 tháng 4 năm 1924**
**Mãn kiếp Ta Bà ngày 18 tháng 1 năm 2013**
**tại Việt Nam.**
**Thượng thọ 89 tuổi.**

Chùa Viên Giác tại Hannover cũng như Hòa Thượng Phương Trượng Thích Như Điển và toàn thể Tăng Ni Chúng, đồng bào Phật Tử các giới, xin nguyện cầu cho Cụ Ông được:

**Hoa Khai Kiến Phật**
**Thượng Phẩm Thượng Sanh**

Đồng thời xin chia xẻ sự mất mát to lớn này đến với Thân Tộc họ Nguyễn Phước cũng như Thầy Thích Hạnh Bảo và Sư Cô Tịnh Nhẫn. Mong rằng Cụ Ông sẽ an nhiên tự tại nơi cõi Phật.

**Nam Mô Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật**

- Hòa Thượng Thích Như Điển, Phương Trượng chùa Viên Giác Hannover
- Đại Đức Thích Hạnh Giới, Trụ trì chùa Viên Giác

cùng toàn thể Tăng Ni Chúng và Phật Tử Việt Nam tại Đức cũng như chùa Viên Giác

***Đồng Thành Kính Phân Ưu và Tưởng Niệm.***

## PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn Thân mẫu của Như Lộc Biện Thị Mai tại Hamburg, là

**Cụ Bà NGUYỄN THỊ GẦN**
**Pháp danh Tâm Bình**
**Đã tạ thế ngày 27.12.2012**
**tại Sàigòn/ Việt Nam.**
**Thượng thọ 96 tuổi**

Chúng tôi xin chân thành phân ưu cùng Như Lộc Biện Thị Mai và gia đình tang quyến, đồng thời chúng tôi cũng xin thành kính cầu nguyện cho Hương linh của Cụ Bà Tâm Bình Nguyễn Thị Gần sớm vãng sanh miền Cực Lạc.

* Gđ. Phù Vân, Huỳnh Thoảng, Trần Ngọc Thạch, Nguyễn Hùng Cường, Huỳnh Thị Thúy Lan, Trần Kiệt, Huỳnh Anna Khiêm.



https://tieulun.hopto.org

# Tin Phật sự

• **Nhựt Trọng phụ trách**

**☐ Khóa Huân Tu Tịnh Độ lần thứ 4 tại chùa Bảo Quang, Hamburg, từ ngày 16 đến 25.11.2012:**



Một câu Niệm Phật phúc sanh vô lượng, Lễ Phật một lạy tội diệt hà sa. Hồng danh A Di Đà Phật sẽ đưa chúng ta trở về với bản tâm thanh tịnh. Trong ý nghĩa này, chùa Bảo Quang đã tổ chức khóa Tu Niệm Phật từ ngày 18 đến 25.11.2012

Vào những ngày tịnh tu: Sáng Tọa thiền, Công Phu Khuya, Niệm Phật, Thời khóa Huân Tu Tịnh Độ, Kinh Hành, Bái sám, Lễ Lạy, Các thời khóa huân tu do Đại Đức Thích Hạnh Giới chủ lễ hướng dẫn, Có Đại Đức Thích Hạnh Định và Ni Sư Thích Nữ Diệu Nghi, Ni Sư Thích Nữ Minh Hiếu, Sư Cô Tuệ Đàm Châu, Sư Cô Tuệ Đàm Nghiêm, Ni chúng chùa Bảo Quang phụ dẫn tu tập.

Đặc biệt có 3 buổi thính Pháp do Đại Đức Thích Hạnh Định thuyết giảng Kinh A Di Đà, phẩm nói về Đức Phật Thích Ca Mâu Ni giới thiệu cảnh Tây Phương Cực Lạc. Từ cõi Ta bà nầy hướng về Tây phương, hơn một muôn ức cõi, có một thế giới gọi là Cực Lạc hay Tịnh Độ. Ở nơi đó, Đức Phật A Di Đà thường hay thuyết Pháp để hóa độ chúng sinh. Phong cảnh ở đây vô cùng đẹp đẽ, xán lạn, vui tươi và khi nhìn chung quanh chẳng khác gì một vườn hoa vĩ đại, với những hàng cây ngay ngắn. Những tường hoa, những dây leo rũ xuống như màn gấm, như lụa là và kèm theo những hồ nước chứa đầy những thứ nước có tâm công đức. Đặc biệt đáy hồ lát bằng cát vàng và bao quanh bằng những hoa sen lớn bằng bánh xe với đủ màu sắc; hương thơm tỏa ngát và hào quang tỏa ra tuyệt đẹp. Hoa sen xanh thì phát ra hào quang màu xanh; Hoa trắng thì phát ra hào quang trắng; Hoa màu hồng thì phát ra hào quang hồng. Thêm nữa, đền đài, điện các ở cõi Tịnh độ đều làm bằng ngọc vàng châu báu, pha lê xa cừ, mã não. Còn nói về chim chóc ở đây thì toàn là những thứ chim quý chẳng hạn như bạch hạc, khổng tước, ca lăng tần già... Những loài chim nầy hót ra những tiếng pháp vi diệu, hòa lẫn trong những điệu nhạc thiêng liêng làm cho bất cứ ai nghe đến cũng đều phát tâm hoan hỷ niệm Phật. Các loài chim nầy do chính Đức Phật A Di Đà biến hóa ra để thuyết Pháp cho chúng sinh nghe. Ở cõi Tây phương không bao giờ có màn đêm, bởi vì hào quang của Đức Phật phát ra vô tận. Thật là một thế giới kỳ diệu.

Riêng tối thứ bảy ngày 24.11.2012 có Lễ Hoa Đăng. Chính nơi đây, hôm nay tưng bừng lễ hội Dược sư, cúng dường hoa đăng lên chư Phật... Mỗi người hiện hữu đều có phước báu tròn đủ, có được thân người, hân hoan chung sức, chung lòng làm nên lễ hội. Trên tay mỗi người đều có ngọn đèn cúng Phật, cảm thương những kẻ bơ vơ thần thức phiêu lãng nhiều đời. Một ngọn đèn trên tay vận hết tâm thành trên cúng dường chư Phật mười phương, cúng dường Đông Phương Dược Sư Hải Hội Phật và Thánh chúng; Dưới vận từ bi tâm bao la vô ngại, hướng về tất cả chư hương linh, vong linh cô hồn liệt vị, nguyện rằng ánh sáng này sẽ soi tỏ nẻo chánh để quy y. Nguyện rằng hơi ấm này sẽ xua đi sự bơ vơ, lạnh lẽo nơi chốn u mê. Đèn hoa đã sẵn kết, Sư Bà Thích Nữ Diệu Tâm, Viện chủ chùa Bảo Quang, quý Thầy Cô, quý Phật tử nhất tâm, thượng hướng Phật đà, hạ hướng những chúng sanh khổ đau, để chia sẻ thiện Pháp cúng dường lễ hội Hoa Đăng do Đại Đức Thích Hạnh Giới chủ lễ hướng dẫn.

08 giờ đến 9 giờ sáng Chủ nhật, lễ bế mạc khóa tu Niệm Phật được hoàn mãn, là một phương thuốc trị liệu những xúc não thân tâm, là nguồn cảm hứng an lạc cho mọi người tu tập.

*Nguyên Trí (Nguyễn Văn Tâm)*

**☐ Phát nguyện tu tập của Phật Tử thuộc Chi hội Phật Tử VNTN Mannheim & VPC:**

Thế hệ thứ nhứt trong Cộng đồng người Việt Nam Tỵ Nạn tại hải ngoại hầu hết đã bước vào độ tuổi 70-80 và lần lượt trở về cõi A Di Đà. Đối với hàng Phật Tử thuần thành, hiểu Đạo thì câu „Sinh ký tử qui" là tâm niệm. Khi còn tại thế thì ra sức tu trì, làm lành, lánh dữ và nguyện được vãng sanh về cõi Tây Phương Tịnh Độ của Từ Phụ A Di Đà sau khi xả bỏ xác thân tứ đại.

Riêng Chi Hội Phật Tử VNTN Mannheim & VPC có phát nguyện tu tập và làm Phật sự như sau:

Hằng tháng có một ngày lễ Phật định kỳ, do các ĐH trong Chi Hội làm chủ lễ, trì tụng Kinh Phổ Môn hoặc A Di Đà v.v... Sau đó, dùng cơm chay do các thành viên trong CH, mỗi gia đình phát tâm nấu một lần trong năm và mỗi ĐH (trừ gia đình nấu ăn hôm đó) đóng góp 3 Euro/Phần ăn. Tiếp theo, Chi hội cũng có một buổi họp để thông báo các tin tức Phật sự, tổ chức các khóa tu hoặc Pháp đàm. Mỗi năm, một gia đình đóng góp 20-25 Euro (do tự nguyện của các ĐH Phật tử và không bắt buộc). Ngoài ra, số tịnh tài của quý ĐH đóng góp trong các khóa tu, còn lại sau khi cúng dường quý Chư Tôn Đức. Tất cả dành dụm, gây quỹ cho CH để trang trải các chi phí thuê phòng ốc và các chi phí điều hành.

Hằng năm, vào một cuối tuần sau Tết Nguyên Đán, Chi Hội có tổ chức một ngày lễ Phật cầu an mừng năm mới do Hòa Thượng Phương Trượng (HTPT) chùa Viên Giác quang lâm chủ trì và vui Xuân cùng với ĐHPT và quý đồng hương. Sau lễ Phật, HTPT ban Đạo Từ và phát lộc cũng như hồng bao lì-xì cho mọi người rồi dùng cơm chay thân mật. Buổi chiều, HTPT thuyết pháp, tiếp xúc



https://tieulun.hopto.org

với Phật tử và đồng hương. (Theo Chương trình sinh hoạt, Phật sự năm 2013, ngày lễ Phật cầu an, mừng Tết Qúy Tỵ tại Mannheim là Thứ bảy, 23.02.13).

Trong năm cũng có một khóa Huân Tu Tịnh Độ do Pháp sư Thích Nhất Chân và ĐĐ Thích Hạnh Hòa chủ trì (Năm nay, nhằm ngày 18-19.05.13); Một khóa Huân Tu Tịnh Độ do Sư Cô Thich Nữ Như Quang chủ trì (nhiều năm qua, trong ngày huân tu thứ nhứt, Sư Cô đã hướng dẫn Phật tử trì tụng trọn bộ Kinh Pháp Hoa để tu tập và cầu nguyện cho Thế giới hòa bình, nhân sinh an lạc. Khóa tu năm nay, nhằm ngày 20-21.07.13) và khóa Tu Bát Quan Trai như chương trình tu học thường lệ của các Chi Hội PTVNTN tại CHLB Đức (năm nay, sẽ tổ chức vào ngày 26-27.10.13, do HTPT chùa Viên Giác chủ trì).

Chi Hội PTVNTN Mannheim cũng có phát nguyện góp phần tổ chức, điều hợp chương trình khi có Lễ Tang, cử hành theo nghi thức Phật Giáo, tại địa phương và các VPC; Ban Hộ Niệm của Chi Hội gồm các ĐHPT phát nguyện đến hộ niệm hoặc hỗ trợ quý Chư Tôn Đức, khi có người sắp lâm chung hoặc trong Lễ Tang, trong các ngày cúng thất, cúng Bách nhựt, Tiểu Tường hay Đại Tường hoặc tụng Kinh cầu an, cầu siêu... khi có yêu cầu. (Trong khóa tu BQT tại CH Koblenz và Wiesbaden 2012, HTPT cũng ân cần nhắc nhở những nhiệm vụ như vừa nêu trên của các Chi Hội Phật Tử địa phương).

Tôi viết phần nầy theo lời thăm hỏi của một số Chi Hội Bạn và không ngoài mục đích mong được đóng góp một phần nào lợi lạc cho việc tu học và làm Phật sự chung. Kính mong quý ĐH tùy hỷ.

*(Nhựt Trọng)*

**☐ Khóa Huân Tu Tịnh Độ cuối năm 2012 tại chùa Viên Giác Hannover:**



Niệm Phật là một phương pháp tu tập rất quen thuộc với người học Phật chúng ta. Pháp môn Niệm Phật còn được gọi là Pháp môn Tịnh độ. Nó quen thuộc đến độ hễ nghe nhắc đến pháp môn Niệm Phật là người ta nghĩ ngay đến phương pháp trì niệm Hồng danh Đức Phật A Di Đà.

Niệm Phật rất lợi ích cho sự tu tập. Người tu Pháp môn Niệm Phật đúng cách, sau khi kết thúc đời sống hiện tại sẽ được vãng sanh về cõi Cực Lạc. Ở đây, chúng ta không còn phiền não, không bị bệnh tật, già yếu, lại còn được hưởng những phước báu vô biên, chứng đạt quả vị giác ngộ, giải thoát; từ đó có đủ năng lực giáo hóa chúng sanh trong khắp mười phương.

Chính vì ý nghĩa trên mà chùa Viên Giác đã tổ chức các khóa tu Niệm Phật từ nhiều năm nay, đặc biệt khóa tu Tịnh Độ Niệm Phật vào mùa đông nhân dịp cuối năm từ ngày 25.12 đến ngày 31.12. Từ năm 2004 đến 2012 là kỳ thứ 9. Chương trình được tổ chức như sau:

Buổi lễ Khai mạc bắt đầu từ lúc 19 giờ ngày 25.12.2012. Sau phần niệm hương bạch Phật ĐH Nguyên Trí thay mặt học viên phụ dẫn chương trình, đã giới thiệu Chư Tôn Đức Tăng Ni; ĐH Thiện Đức và Diệu Ngọc dâng lời tác bạch thỉnh Pháp. Tiếp theo, Đại Đức Thích Hạnh Giới, Trụ Trì Chùa Viên Giác, Trưởng Ban Tổ Chức, ban đạo từ. ĐĐ Thích Hạnh Luận, ĐĐ Thích Hạnh Lý, khuyến tấn học viên tu tập. Khóa tu năm nay còn có quý Sư Cô Tuệ Trí, đến từ Chùa Linh Thứu-Berlin, Tuệ Đàm Châu, Tuệ Đàm Hương, Tuệ Đàm Nghiêm, đến từ Chùa Bảo Quang Hamburrg, đã hướng dẫn bái sám, kinh hành, niệm Phật. Ngoài ra, còn có quý Sư Cô Huệ Trí, Saarland-Trier, Hạnh Thông, Hạnh Bình, Hạnh Ngộ, chùa Viên Giác Hannover. Năm nay có 243 học viên tham dự, đặc biệt, 133 Thanh thiếu niên, gồm có 55 em trên 18 tuổi và 78 em dưới 18 tuổi. Do vậy ĐĐ Trưởng Ban tổ chức chia làm 3 lớp: Lớp Thanh thiếu niên do ĐĐ Trụ Trì phụ trách; Các em dưới 13 tuổi do Gia Đình Phật Tử Tâm Minh, em Nguyên Thanh, Em Thiện Nghiêm phụ trách. Buổi lễ khai mạc được kết thúc lúc 21 giờ.

Trong các ngày 26.27.30.31 chương trình sáng 6 giờ tọa thiền, trì tụng Thần chú Thủ Lăng Nghiêm. 9 giờ, thời khóa tu Tịnh Độ và Kinh Hành Niệm Phật do ĐĐ Thích Hạnh Giới chủ trì hướng dẫn. 11 giờ 30, ngọ trai. 13 giờ 15 Thính Pháp do ĐĐ Thích Hạnh Luận thuyết giảng đi sâu vào pháp môn Tịnh Độ. 15 giờ, thời khóa tu Tịnh Độ do Sư Cô Tuệ Trí, Sư Cô Tuệ Đàm Hương hướng dẫn. 17 giờ, thời khóa công phu chiều do ĐĐ Thích Hạnh Lý hướng dẫn. 18 giờ 30, tảo thực. 19 giờ, thời khóa tu Tịnh Độ do Sư Cô Tuệ Đàm Châu và Sư cô Tuệ Đàm Nghiêm hướng dẫn. 21 giờ 30 chỉ tịnh.

Đặc biệt riêng 2 ngày 28, 29 tu niệm Phật miên mật suốt ngày, sáng tọa thiền, trì tụng Thần chú Thủ Lăng Nghiêm; 9 giờ tụng bộ kinh Vô Lượng Thọ. 11 giờ cho đến 21 giờ, niệm Phật, kinh hành, bái sám. Buổi tối 20 giờ ngày thứ bảy 29.12 có lễ Hoa Đăng thắp đèn Dược Sư, cầu nguyện thế giới hòa bình nhân sanh an lạc.

Khóa tu cũng có nội quy thật nghiêm túc. Giày dép xếp ngay hàng, đi đứng nằm ngồi phải giữ oai nghi, yên lặng. Học viên đi vào 2 cửa trước chánh điện. Khi bước vào Chánh Điện học viên nhất tâm niệm Phật; do vậy lúc nào trong chánh điện cũng được trang nghiêm thanh tịnh. ĐH Quảng Niệm đã túc trực hướng dẫn nên không có tiếng nói chuyện như mọi năm.

16 giờ ngày 01.01.13, lễ bế mạc khóa HTTĐ mùa Đông năm 2012 tại chùa Viên Giác, Hannover đã hoàn mãn tốt đẹp. Mọi người đều hoan hỷ, an lạc, phát nguyện tinh tấn tu trì, nhất tâm niệm Phật, cầu nguyện khi lâm chung được vãng sanh về Tây Phương Tịnh Độ Thế Gới A DI ĐÀ PHẬT.

*Nguyên Trí (Nguyễn Văn Tâm)*

**Cảm tưởng của Học Viên trong khóa Huân Tu Tịnh Độ cuối năm 2012 tại Chùa Viên Giác Hannover:**

*Thời mạt pháp vô minh nghiệp chướng*
*Đức Thế Tôn chỉ hướng người đời*
*Mọi căn cơ trong cả các thời*
*Vãng sanh Tịnh Độ tuyệt vời huân tu*

Thật vậy! Chúng con người Phật Tử tại gia, bị bao vây bởi vô minh nghiệp chướng; bị ràng buộc bởi tham



https://tieulun.hopto.org

sân si. Hơn nữa, căn cơ của chúng con cũng khác nhau: người sang, kẻ hèn, người thông minh, kẻ chậm hiểu... Thấy được điểm nầy, Đức Thế Tôn đã chỉ dạy cho chúng con Pháp Môn Tịnh Độ. Qua Pháp Môn nầy chúng con mới có thể cứu chúng con thoát khỏi Sinh Tử Luân Hồi, đi đến bờ Giải Thoát An Lạc.

Cũng chính vì vô minh bao phủ; nên chúng con phải nương tựa các bậc Thiện Tri Thức để dạy dỗ và hướng dẫn cho chúng con được đầy đủ nhân duyên Tịnh Độ. Ngoài sự hướng dẫn của Chư Tôn Đức, trong Đạo Tràng Huân Tu phải có quý Cô Chú, Anh Chị lo về ẩm thực, lo về Hành Đường, lo về Hương Đăng Nghi Lễ, lo về Vệ Sinh.

Là hành giả, cùng với gia đình về tham dự Khóa Huân Tu được tổ chức hàng năm, viết lên một vài cảm nghĩ, được mô tả qua bài thơ để tán thán công đức của Đại Đức Trụ Trì, Đại Đức Phó Trụ Trì, Đại Đức Giảng Sư và quý Sư Cô; cũng như quý Bác, Cô Chú và quý Anh Chị Em trong các Ban và hồi hướng công đức lên Từ Phụ A Di Đà:

*Mỗi cuối năm, khóa Huân Tu Tịnh Độ,*
*Dưới mái Chùa Viên Giác thân thương,*
*Dù xa xôi cách trở vạn dặm trường,*
*Người Phật Tử vẫn về tu đông đảo.*

*Năm nay người đông vui như pháo;*
*Càng vui thêm một nửa Thanh Thiếu Niên,*
*Thêm Oanh Vũ, vui học thật hồn nhiên,*
*Thấy rõ nét điển hình ba thế hệ.*

*Đặc biệt năm nay loan tin tận thế,*
*Nhưng bà con Phật tử chẳng lo âu,*
*Thì rõ ra Đạo Pháp đã in sâu*
*Đều biết rõ về đâu rồi định hướng,*

*Về huân tu để bớt đi nghiệp chướng,*
*Gieo chủng sen khai ngộ cho con em,*
*Phật Chúng Sinh giao cảm thật êm đềm,*
*Phật đã thành, Phật tương lai là thế*

*Khóa năm nay xin tường trình cụ thể.*
*Vấn đề tổ chức vi tế thế nào?*
*Thầy Trụ Trì sắp đặt rất công lao*
*Đủ các lớp từ tuổi cao tuổi nhỏ*

*Người trách nhiệm lớp nào cũng có,*
*Quý Thầy Trụ trì, Trụ trì phó, Giảng sư,*
*Quý Sư Cô Đan Mạch, Hamburg, Berlin, Không Từ*
*Phụ Thầy Viên Giác, Văn Tư Tu hướng dẫn,*

*Quảng Niệm, Nguyên Trí hai Anh cần mẫn,*
*Phụ giúp Thầy cực nhọc vẫn vui tươi*
*Các em lo ngành Thanh Thiếu tuyệt vời.*
*Thiện Mỹ, Nguyên Thanh, Diệu Viên, Đồng Hợp,*
*Hai em Đồng Ninh, Thiện Vân không ngớt,*
*Săn sóc các em Oanh Vũ vui chơi,*
*Lòng mong muốn con cháu thật thảnh thơi,*
*Quý Phụ Huynh đến nơi liền phân việc.*

*Khâu nấu nướng xin tán thán nhiệt liệt*
*Tràng pháo tay Anh Chị Quảng Hạnh, Đồng Sa*
*Chùi cầu tiêu, rửa xoong chảo, lau nhà*
*Ban Vệ Sinh Đạo hữu Quảng Ân, Thiện Hỷ,*

*Chị Nguyên Quế lo Hương Đăng thật kỹ*
*Ban Hành Đường Anh Đồng Tâm, Chị Diệu Anh*
*Phần Trai soạn cần phải biết làm nhanh*
*Cô Hồng Nhỏ, Chị Diệu Nga đảm trách.*

*Khóa Tu nầy là một sự thử thách*
*Về Niềm Tin, Hạnh Nguyện của chúng ta*
*Để mai kia lìa khỏi cõi Ta Bà*
*Về Tịnh Độ A Di Đà Lạc Quốc.*

Có những điểm đặc sắc trong Khóa Huân Tu nầy mà hành giả muốn nêu lên:

• Số người tham dự thật đông so với năm ngoái, thay vì 171 người, kỳ nầy trên 230 người

• Số thanh, thiếu, đồng niên ngang ngửa với số đạo hữu phụ huynh

• Các học viên từ già đến trẻ đều đi ngủ đúng giờ. (Giữ đúng 12 điều mà Ban Trật Tự đưa ra). Điểm nầy xin hoan hô Anh Nguyên Trí.

• Tương đối giữ im lặng trong các bữa ăn

• Quý đạo hữu và thanh thiếu niên, ngay cả Oanh Vũ, lúc vào và ra đạo tràng nơi chánh điện đều niệm Hồng Danh Đức Từ Phụ A Di Đà Phật rất đều và đi hai hàng thật ngay ngắn. Điểm nầy xin tán thán Anh Quảng Niệm.

• Trong Đêm Hoa Đăng thật là đẹp và trang nghiêm do Chi Hội và Gia Đình Phật Tử Tâm Minh Hannover đã bỏ công sức tổ chức. Xin trân quý sự đóng góp nầy.

• Mặc dầu đường sá xa xôi, quý đạo hữu từ Pháp, Đan Mạch, Mỹ, Thụy Sĩ ngay cả Việt Nam cũng về tham dự

Đây là những điểm son mà trong tương lai, Bà Con đạo hữu cùng con cháu của chúng ta cố gắng thực hiện. Tuy cực nhọc về thể xác, nhưng tinh thần rất thoải mái; Vì trong những ngày Huân Tu nầy nảy sinh một thứ tình cảm PHẬT mà hành giả thấy là một "SỰ GIAO CẢM" như trong bài kệ:

Phật, Chúng Sinh tánh thường rỗng lặng, (Năng lễ, sở lễ tánh không tịch)

Đạo cảm thông không thể nghĩ bàn (Cảm ứng đạo giao nan tư nghì)

Giao cảm giữa Phật Chúng Sinh cho ta tình PHẬT giữa mình tha nhân Mình tha nhân ở hồng trần Tịnh Độ ai nấy nở dần Hoa Sen

Chúng ta cảm ơn Thầy Trụ Trì, Phó Trụ Trì, Thầy Giảng Sư và quý Sư Cô đã tổ chức khóa Huân Tu Tịnh Độ, giảng pháp, hướng dẫn bà con Phật tử chúng ta, mỗi người, cố gắng huân tập, vun bồi niềm tin vào 48 lời Nguyện của Đức Phật A Di Đà Cực Lạc Quốc, nơi mà Hoa Sen càng ngày càng đâm chồi nở nhụy khi mỗi một người chúng ta càng ngày càng sửa đổi tâm tánh của mình...

Nhân dịp Năm Mới Dương Lịch, hành giả xin kính chúc quý Thầy và Sư Cô pháp thể khinh an, chúng sanh dị độ, quý đạo hữu thân tâm thường lạc và mỗi ngày là một niềm vui, Gia đình hạnh phúc hơn mười công danh

*(Thị Thiện Phạm Công Hoàng)*

☐ **Khóa Huân Tu Tịnh Độ tại Tu Viện Viên Đức, Ravensburg:**



https://tieulun.hopto.org

Để tưởng niệm ngày Vía Từ Phụ A Di Đà Phật, 17 tháng 11 Âm Lịch và nhân dịp tất niên Dương Lịch 2012, Tu Viện Viên Đức, Ravensburg có tổ chức khóa Huân Tu Tịnh Độ vào ngày Thứ bảy 29 và Chủ Nhựt 30.12.12.



ĐĐ Thích Hạnh Tâm đã chủ trì và hướng dẫn trên 40 Phật Tử tu tập, trì tụng Kinh A Di Đà, các bài Sám nguyện và chí tâm trì danh niệm Phật, kinh hành, lễ lạy 48 lời nguyện của Từ Phụ A Di Đà Phật. Ngoài ra, cũng có thời khóa cúng dường đèn Dược Sư rất trang nghiêm, thanh tịnh.

Mỗi người lo một việc. Các Ưu Bà Di đã mất nhiều thời gian để chưng bông trái trang trí chánh điện, Bàn thờ Tổ và Bàn thờ Chư Hương Linh; nhất là kết hoa rất đẹp chung quanh Tôn Tượng Từ Phụ A Di Đà. Các Bồ đoàn, Tọa cụ, Kệ tụng Kinh được sắp xếp ngay hàng thẳng lối. Về ẩm thực, quý ĐH đã nhiệt tình đóng góp những thức ăn và nhiều bánh trái thật ngon.

Về các Phật sự tại Tu Viện, Tôn Tượng Quán Thế Âm Bồ Tát đã được an vị trước sân chùa, trên một cái bục béton hình tròn thật vững vàng và có những ngọn đèn pha; về đêm Tôn Tượng đổi màu rất đẹp. Tuy nhiên, công trình xây dựng cổng Tam Quan và Quan Âm Các hiện nay phải tạm ngưng vài tháng, chờ khi thời tiết ấm trở lại.

Gần đây, Phật tử Tu Viện Viên Đức cũng góp công sức và tịnh tài để tu sửa Phòng thờ Tổ, phòng thờ Chư Hương Linh, Điện thờ Quán Âm Thiên Thủ Thiên Nhãn rất trang nghiêm. Ngoài ra song song với công trình xây dựng nền móng để an vị Tôn Tượng Quán Thế Âm, quý ĐH Phật tử còn lát gạch vuông sân phía sau Tu Viện thật khang trang. *(THT)*

**☐ Tin tức An Cư Kiết Đông cuả Giáo Hội Phật Giáo VNTN Âu châu:**

Kể từ ngày 07.01.2013 – 13.01.132013, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu có tổ chức Khóa An Cư Kiết Đông lần thứ nhất tại Chùa Trí Thủ, Thụy Sĩ.

Đúng 16 giờ 00 ngày Thứ hai 07.01.2013, chánh điện Chùa Trí Thủ như bừng sáng hơn lên với sự hiện diện đầy đủ cuả chư Tôn Đức Tăng Già. Một buổi lễ tác Pháp an cư được cử hành vô cùng trang nghiêm, thanh tịnh. Trên có sự hiện diện và chứng minh của Hòa Thượng Thích Minh Tâm, Chủ tịch Hội đồng Điều hành GHPGVNTN Âu châu, Hòa Thượng Thích Tánh Thiệt, Phó Chủ tịch HĐĐH GHPGVNTN Âu Châu, Thượng Tọa Thích Quảng Bình, cùng chư vị Thượng Tọa trong Giáo Hội như TT Quảng Hiền, Minh Giác, Tâm Huệ, Thông Trí, Đồng Văn, Quảng Đạo... và quý chư Đại Đức trong Giáo hội.

Về phía Ni chúng, có Ni trưởng Thích Nữ Như Tuấn, Ni sư Thích Nữ Như Minh, TN Minh Hiếu, TN Diệu Trạm cùng Chư Tôn Đức Ni từ các tự viện trong Âu châu đồng câu hội về tham dự khóa kiết đông.

Ghi danh tham dự khóa tu an cư mùa đông lần này có tất cả 21 Chư Tôn Đức Tăng và 34 Chư Tôn Đức Ni.

Trong ngày khai mạc, còn có gần trăm vị Phật tử địa phương cũng như từ các quốc gia lân cận vân tập về Chùa Trí Thủ trước lễ Phật, sau tham dự lễ khai mạc.



Khóa kiết đông 2013 sẽ kéo dài một tuần lễ, quý Ôn trong Giáo hội đặt trọng tâm của tuần lễ này là phần tu tập, tụng kinh, bái sám và bố tát. Ngoài những chương trình cố định sáng chiều như sáng sớm ngồi thiền, công phu khuya và khóa công phu chiều lúc 17 giờ. Mỗi ngày Chư Tôn Đức còn có 3 thời tụng kinh lúc 09 giờ, 14 giờ và 20 giờ. Buổi tối chấm dứt bằng thời khóa ngồi thiền, rồi chỉ tịnh.




Bên cạnh những thời giảng luật cho chúng tân Tỳ kheo, Tỳ kheo Ni, Sa Di Ni, Chư Tôn Đức sẽ chú trọng việc trì tụng hai bộ kinh Từ Bi Thủy Sám và Đại Thừa Diệu Pháp Liên Hoa.

## Thư Mời

**Tham Dự Khóa Tu Học Phật Pháp**
**của Gia Đình Phật Tử Việt Nam Đức Quốc**
**tại chùa Viên Giác từ 28.03 – 01.04.2013**

Tiếp nối truyền thống tu học 16 năm qua, Ban Hướng Dẫn GĐPT Việt Nam tại Đức sẽ tổ chức Khóa Tu Học Phật Pháp kỳ thứ 17 cho các Đoàn viên Gia Đình Phật Tử, Thân Hữu và Phụ Huynh tại chùa Viên Giác trong 4 ngày, từ 28.03 đến 01.04.2013.

Khóa Tu Học này được xuất phát từ điều luật thứ 3 của Đoàn Viên GĐPT đó là „Phật tử trau giồi Trí Tuệ, tôn trọng sự thật", mà chân lý giác ngộ chính là sự thật, muốn thấy sự thật cần có chánh kiến, muốn có chánh kiến cần phải tu học, trau giồi trí tuệ. Cho nên chương trình Khóa Học tuy đa dạng, ngoài các thời Giáo Lý, khóa lễ tụng niệm, còn có phần thảo luận, hiểu biết tổng quát



https://tieulun.hopto.org

về GĐPT, sinh hoạt cho giới trẻ như Hoạt Động Thanh Niên, Văn Nghệ, nhưng tựu chung vẫn là dựa trên tinh thần „tùy duyên bất biến", dùng phương tiện để „tự độ và độ tha".

Nói đến tinh thần „độ tha", chúng con kính cảm niệm tri ân chư Tôn Đức trong Chị Bộ Đức Quốc, đã hướng dẫn chúng con tu tập trong nhiều năm qua; chư Tăng Ni chùa Viên Giác luôn thương tưởng, chăm lo cho các học viên về tinh thần lẫn vật chất; quý chư Tôn Đức Giảng Sư trong Âu châu, đã quan lâm đạo tràng, ban pháp nhủ để hàng Phật tử được nghiệp chướng tiêu trừ, phước huệ tăng trưởng.

Khóa tu lần thứ 16 vừa qua, đã gặp „trở ngại" đáng mừng là con số học viên tăng lên gần 300 học viên, các Trưởng trong Ban Đời Sống lo âu, không biết cho học viên ngủ đâu, chia lớp học thế nào để tránh trường hợp học viên ngồi hành lang nghe pháp, việc chuẩn bị ẩm thực cho đúng giờ và không thiếu không dư cũng khó. Nhưng bao nhiêu lo lắng rồi cũng tan biến, nhờ có những bàn tay hỗ trợ của quý phụ huynh, quý vị đã có mặt trong hầu hết các ban, từ Ban hành đường, Ban trai soạn đến Ban vệ sinh. Rất cám ơn quý phụ huynh đã hoan hỷ theo sự sắp xếp của Ban tổ chức và cộng tác đắc lực. Đặc biệt năm nay, anh Thiện Tánh – Lai Thanh Duy (GĐPT Minh Hải) phát tâm tiếp tục đảm nhận đầu bếp chính như năm rồi, với sự hỗ trợ của Ban bảo trợ các GĐPT cùng quý phụ huynh, chắc là anh thấy giới trẻ tu học được nhiều lợi lạc, nên anh mạnh mẽ phát tâm lần nữa.

Tuy là con số học viên gần 300, nhưng tính theo tuổi trung bình thì đạo tràng này còn rất trẻ, vì số lượng của Oanh Vũ và Thiếu Niên là chính. Đây cũng là nhờ sự khuyến khích của các Chi Hội địa phương, đưa con em về tham dự ngày một đông. Ban đầu, thường thì cha mẹ khuyên hoặc năn nỉ con đến khóa học, năm sau thì con đòi hoặc xin cha mẹ được đến khóa học, cha mẹ vì vậy tháp tùng theo con, rồi cả nhà cùng tu tập.

Trong tinh thần „ăn cơm có canh, tu hành có bạn", Ban Tổ Chức khóa học hân hạnh mời quý đạo hữu Phật tử, quý bạn trẻ, quý phụ huynh cùng với con con mình, về chùa Viên Giác tham dự Khóa Tu Học kỳ thứ 17, dưới sự chứng minh và giảng dạy của Chư Tôn Đức Tăng Ni trong Chi Bộ Đức quốc, đặc biệt Khóa Học đã cung thỉnh được Thượng Tọa Thích An Chí đến từ Na Uy.

Phần nhân sự chính trong Ban điều hành của năm nay sẽ do hai GĐPT Tâm Minh và GĐPT Chánh Niệm đảm nhận.

Vân tập: Chiều thứ Năm 28.03.2013
Khai Giảng: Sáng thứ Sáu 29.03.2013
Bế Giảng: Trưa thứ Hai 01.04.2013
Lệ Phí: Oanh vũ 10€, Thanh & Thiếu & Phụ huynh 20€

**Liên Lạc:**

- Văn Phòng Ban Hướng Dẫn GĐPT Việt Nam tại Đức Quốc: BTV_GDPT-DucQuoc@gmx.de
- Thông tin trên trang nhà: www.gdpt-ducquoc.de

**Khóa Tu học gồm có 8 Lớp:**

- 2 Lớp Oanh vũ sẽ tùy theo trình độ học các bậc Mở Mắt, Cánh Mềm, Chân Cứng và Tung Bay
- 2 Lớp Thiếu với các bậc Sơ Thiện, Trung Thiện và Chánh Thiện
- 1 Lớp ngành Thanh
- 1 Lớp Phụ huynh sẽ do chư Tôn Đức chọn đề tài.

*(BVT GĐPT Đức Quốc)*

# CÁO PHÓ & CẢM TẠ



Gia đình chúng tôi vô cùng đau xót báo tin cùng thân bằng quyến thuộc và bạn hữu xa gần: Chồng, Cha, Ông Nội, Ông Ngoại của chúng tôi là:

**Ông PHAN CÔNG ĐỘ**
**Pháp danh Thiện Ngọc**
**Sinh ngày 10. 04. 1928**
**Đã tạ thế ngày 18. 12. 2012**
**(nhằm ngày mồng 6 tháng 11 năm Nhâm Thìn)**
**tại tư gia Laatzen / Hannover, Đức Quốc.**
**Thượng thọ 84 tuổi.**

**Tang lễ đã cử hành ngày 23.12.2012**

**Đồng thời gia đình chúng tôi chân thành cảm tạ và tri ân :**

- Hòa Thượng Thích Như Điển, Phương Trượng Chùa Viên Giác
- Đại Đức Thích Hạnh Giới, Trụ Trì Chùa Viên Giác
- Quý Đại Đức Thích Hạnh Lý, Thích Hạnh Luận
- Quý Sư Cô Hạnh Thông, Hạnh Bình, Hạnh Ngộ
- Anh Chị Em trong Ban Hộ Niệm Hannover
- Gia đình Thông Gia ở Việt Nam & Đức Quốc
- Cùng tất cả bạn bè thân hữu xa gần, anh chị em đồng hương đã điện thoại, Email chia buồn, phúng điếu, hộ niệm, giúp đỡ cùng đến tham dự tang lễ và tiễn đưa Chồng, Cha, Ông Nội, Ông Ngoại của chúng tôi đến nơi an nghỉ cuối cùng.

Trong lúc tang gia bối rối có điều chi sơ suất, kính xin Chư Tôn Đức và Quý Vị niệm tình tha thứ.

Tang gia thành kính tri ân và kính bái:

- Phu nhân: Bà Trần Thị Hiền
- Trưởng Nam: Phan Công Tân, Vợ và các con.
- Trưởng Nữ: Phan Thị Xuân và con.
- Thứ Nam: Phan Công Trang
- Thứ Nữ: Phan Thị Hoa
- Thứ Nam: Phan Công Hoàng, Vợ và các con
- Thứ Nữ: Phan Thị Mai và Chồng
- Thứ Nữ: Phan Thị Cúc và Chồng
- Thứ Nam: Phan Công Trường, Vợ và con
- Thứ Nam: Phan Công Sơn
- Thứ Nữ: Phan Thị Kim Lan.



https://tieulun.hopto.org

# in sinh hoạt cộng đồng

*** Ủy nhiệm viên của chính phủ Đức về nhân quyền thăm Việt Nam**



Đúng dịp toàn thế giới kỷ niệm ngày Quốc Tế Nhân Quyền (10.12.2012) ông Markus Löning, Ủy nhiệm viên của chính phủ Đức về nhân quyền, bắt đầu chuyến công du của ông tại Việt Nam từ 09.12. tới 14.12.2012. Lần này chính quyền Đức không gửi Bộ trưởng hay các viên chức hành chánh mà lại cử một nhân viên đặc biệt ủy nhiệm lo cho vấn đề nhân quyền qua thăm viếng Việt Nam.

Đúng với mục đích của chính phủ Đức về vấn đề nhân quyền: bảo vệ, gìn giữ, thực thi nhân quyền tại khắp mọi nơi, ông Markus Löning sẽ tìm hiểu tình trạng nhân quyền tại Việt Nam qua các cuộc đàm thoại trao đổi với các quan chức nhà nước, các nhân viên tư pháp, công an, cảnh sát, đại diện các tổ chức xã hội dân sự (Zivilgesellschaft), các tổ chức ngoài chính quyền (NGO/ Nichtregierungsorganisationen) và các nhà tranh đấu cho nhân quyền. Viếng thăm tù nhân chính trị còn đang ngồi tù hay đã mãn hạn tù cũng nằm trong chương trình công du của ông Löning. Ông cũng sẽ trò chuyện với với các doanh nhân Việt Nam và thăm một công ty may quần áo. Trong lãnh vực kinh tế chính phủ Đức luôn nhấn mạnh việc tôn trọng nhân quyền là điều tiên quyết cho mọi hợp tác kinh doanh giữa Đức Quốc và các quốc gia khác.

Trong cuộc phỏng vấn của đài phát thanh Đức DEUTSCHLANDRADIO ngày 10.12.2012 tại phi trường Hà Nội, ông Löning tuyên bố ông sẽ nói chuyện thẳng với chính quyền Việt Nam về các trường hợp vi phạm nhân quyền như tự do tư tưởng, tự do tín ngưỡng, tù nhân chính trị, kiểm duyệt sách báo và trình bày rõ với họ quan điểm của chính phủ Đức.

Được biết nhiệm vụ của „Ủy nhiệm viên của chính phủ Đức về nhân quyền" bao gồm việc quan sát tình trạng nhân quyền trên toàn thế giới, phối hợp các chương trình viện trợ nhân đạo và đề nghị với chính quyền Đức các biện pháp giao thiệp phù hợp với quốc gia liên hệ.

Tháng 4 vừa qua ông Löning đã qua Miến Điện quan sát cuộc bầu cử và đã được bà Aung San Suu Kyi tiếp kiến.

* **Bản thông tin báo chí của Bộ ngoại giao Đức về chuyến công du Việt Nam của ông Markus Löning** (Pressemitteilung des Auswärtigen Amtes)

Ủy nhiệm viên Löning đòi hỏi hủy bỏ kiểm duyệt báo chí và trả tự do cho tù nhân chính trị tại Việt Nam.

Ủy nhiệm viên của chính phủ Đức về nhân quyền Löning đòi hỏi chính phủ Việt Nam phải trả tự do tất cả tù nhân chính trị và hủy bỏ kiểm duyệt báo chí.

Sau chuyến công du qua Việt Nam, ngày 15.12.2012 ông đã tuyên bố tại Berlin:

„Những thành công về kinh tế và xã hội ở Việt Nam trong những năm vừa qua không thể che giấu được là còn có rất nhiều vấn đề cần phải được cải thiện như tình trạng nhân quyền và dân chủ hóa. Bất chấp các nguyên lý căn bản của một quốc gia pháp trị, nhà cầm quyền bắt bớ những ai tỏ ý hoài nghi yêu sách lãnh đạo của đảng Cộng sản, chỉ trích các quan chức trong chính quyền nhà nước hoặc đòi hỏi thể chế đa nguyên. Một vài người phê bình chỉ trích nhà nước không được phép gặp tôi.

Nguyện vọng của tôi muốn được thăm một nhà tù ở thành phố Hồ Chí Minh nhưng không được đáp ứng. Tại cuộc họp báo kết thúc chuyến công du của tôi lại có nhiều thính giả „chính thức" hiện diện hơn là nhà báo. Lãnh đạo Việt Nam nên cố gắng, dám thử thách chế độ dân chủ. Tôi kêu gọi những vị đang có trách nhiệm hãy noi theo gương mẫu Miến Điện, lập tức trả tự do cho tất cả tù nhân chính chính trị và bỏ lệnh kiểm duyệt báo chí. Trên quốc tế công pháp Việt Nam đã cam kết bảo đảm các quyền tự do tư tưởng và tự do báo chí, vậy Việt Nam phải giữ và theo đúng các điều này".

Bộ ngoại giao Đức cũng lưu ý là Việt Nam đã chính thức ứng cử vào „Hội Đồng Nhân Quyền Liên Hiệp Quốc" nhiệm kỳ 2014-2016.

*Dr. Hong An Duong* (Forum Vietnam 21)

***Hội Luận "Thế Liên Kết Đấu Tranh Chống Nghị Quyết 36 của CSVN" với Giáo sư Nguyễn Xuân Vinh tại Mönchengladbach, Đức Quốc**

(Mönchengladbach / Niederrhein, 24-11-2012) - Khoảng trên 200 người, gồm đại diện các đoàn thể, đảng phái, thân hào nhân sĩ và đồng hương ở Đức cũng như từ các quốc gia láng giềng như Pháp, Thụy Sĩ, Bỉ, Hoà Lan, Đan Mạch đã tham dự buổi Hội Thảo với đề tài "Thế Liên Kết đấu tranh chống Nghị Quyết 36 của Việt Cộng" tổ chức vào chiều Thứ Bảy, Ngày 24 tháng 11 năm 2012 tại thành phố Mönchengladbach vùng Niederrhein thuộc tiểu bang Nordrhein-Westfalen. Buổi sinh hoạt do Hội Người Việt Tỵ Nạn Cộng Sản Mönchengladbach (HNVTNCS_MG) và Vùng Phụ Cận và Liên Hội Người Việt Tỵ Nạn tại Cộng Hòa Liên Bang Đức Đức (LHNVTN tại CHLBĐức) tổ chức, diễn ra từ 14 giờ 00 đến 18 giờ 30 tại Hội Trường St. Heilig Geist/MG với diễn giả là Giáo sư Nguyễn Xuân Vinh đến từ Hoa Kỳ.

Thành phần quan khách tham dự như:

Bác sĩ Trần văn Tích, Chủ Tịch LHNVTN cùng thành viên Ban Chấp Hành LHNVTN tại Đức, Cư sĩ Phật Giáo Hòa Hảo Lê công Tắc (Düsseldorf), ông bà Mục Sư Huỳnh Văn Công, Hội Người Việt Tỵ Nạn Cộng sản Ffm/M, Đại diện Hội Phụ Nữ Việt Nam Tự Do (HPNVNTĐ) tại Đức, Hội NVTN Köln, Hội NVTN Cao Niên Ffm/M, ông bà bác sĩ Phan Khắc Tường, Cộng Đồng Người Việt Tự Do tại Pháp, Đại diện Tập Thể Chiến Sĩ VNCH tại Âu Châu (Pháp), Đại diện Võ đường Vovinam từ Vương quốc Bỉ, Đại diện đảng Việt Tân tại Đức, Đại diện đảng Dân Tộc, Đại diện Ban Chấp Hành Cộng Đồng NVTN tại Hòa Lan, Đại diện Hội NVTNCS tại Odenwald, đại diện Câu Lạc Bộ Tình Nghệ Sĩ Âu Châu, nhân sĩ Nguyễn Đình Tâm, cựu Trung tá QLVNCH, nguyên Chủ tịch UBĐHCTĐT tại



https://tieulun.hopto.org

CHLB Đức, ông Nguyễn Khắc Sơn, Chủ tịch Hội Cựu Quân Nhân QLVNCH (Bỉ), cô Nguyễn Kim Hương, Cộng Đồng NV Tự Do tại Đan Mạch, Trung Tá Lê Vĩnh Hiệp trong bộ quân phục, Trưởng Phòng Y Dược Quân Đội Đức đến từ Koblenz... quý vị đại diện Cộng Đoàn Công Giáo VN tại Krefeld, Mönchengladbach, Paderbonn & Essen, đại diện nhóm Cầu Nguyện Công lý Hòa Bình (Düsseldorf) Gia Đình Phật Tử, Đại diện Phong trào giáo dân tại Đức ...

Sau nghi thức chào quốc kỳ VNCH và phút mặc niệm, ông Nguyễn Văn Rị, Hội Trưởng HNVTNCS_MG đã đại diện Ban Tổ Chức ngỏ lời chào mừng diễn giả, đại diện các đảng phái, hội đoàn, tổ chức, quan khách và đồng hương tham dự, tuyên bố chính thức khai mạc buổi lễ.

Sau khi tất cả tham dự viên đồng trình bày hát bài Một Triệu Con Tim (nhạc và lời: Trúc Hồ) thì Bác sĩ Trần văn Tích đọc diễn văn chào mừng diễn giả cùng quan khách và trình bày ngắn gọn diễn tiến hình thành Ban Chấp Hành (BCH) Liên Hội Người Việt Tỵ Nạn tại Đức, nhiệm kỳ 2012-2014. Tiếp đó là giới thiệu thành phần Ban Chấp Hành gồm: Chủ tịch Bác sĩ Trần văn Tích, Phó chủ tịch Ngoại vụ ông Cử Nhân Trịnh Đỗ Tôn Vinh, Phó chủ tịch Nội vụ Kỹ sư Phạm Công Hoàng (OAVD e.V.), Thư Ký: ông Võ Hồng Sơn (Hội NVTNCS F/M) và Thủ quỹ: ông Nguyễn Văn Rị (Hội NVTNCS tại Mönchengladbach và VPC).

Gs Nguyễn Xuân Vinh đã được gắn huy hiệu kỷ niệm cho thành viên BCH_LNHVTN tại CHLB Đức và ông cựu Trung tá QLVNCH, nguyên Chủ tịch Ủy Ban Điều Hợp Công tác đấu tranh của NVTNCS tại CHLB Đức, cụ Nguyễn Đình Tâm đã trao tặng hoa cho thành viên BCH_LHNVTN tại CHLB Đức.

Sau khi bà Phi Nga, Hội trưởng Hội PNVNTD tại Đức, giới thiệu Giáo sư Tiến Sĩ Toàn Phong Nguyễn Xuân Vinh là phần trình bày của Gs Nguyễn Xuân Vinh (Gs_NXV) về Thế Liên Kết đấu tranh chống Nghị Quyết 36 của Việt Cộng. Gs NXV cho biết đây là một trong những phương sách chính yếu để tiến hành chiến dịch chống lại âm mưu muốn nhuộm đỏ Cộng Đồng NVTNCS do Cộng Sản VN chủ xướng với sự tiếp tay của đám thiên tả và Việt gian mà phương tiện chính được sử dụng theo nghị quyết 36 là tìm đủ mọi cách chia rẽ CĐNVTN!

Chúng tôi ghi nhận là qua bài diễn văn ngắn gọn, diễn giả Gs_NXV đã nhấn mạnh và xác định chủ trương căn bản của NVTN là muốn ngăn chận ngoại xâm và xây dựng đất nước hữu hiệu, điều kiện tiên quyết là phải phân định rõ ràng lằn ranh Quốc-Cộng mà biểu tượng của NVTNCS ở hải ngoại nói chung là lá Cờ vàng Ba Sọc Đỏ (Cờ Việt Nam Cộng Hòa VNCH). Những luận điệu khác (cho dù dân chủ không ai có thể cấm được!) như biểu tình hay sinh hoạt không cờ không xí, gọi nôm na là "đứng giữa (?), đứng chàng hảng", và hành động không chào cờ không hát quốc ca chỉ là những "hình thức" lập lờ đánh lận con đen.

Theo Gs. Nguyễn Xuân Vinh qua đề tài thuyết trình nói rằng mặc dù đã hơn 8 năm triển khai Nghị quyết 36 này nhưng CSVN đã thất bại trong âm mưu muốn nhuộm đỏ CĐNVTN ở hải ngoại. Cũng theo Gs NXV thì người Việt tỵ nạn đã có những lợi thế trong việc chống lại nghị quyết 36 của VC:

☐ Lá Cờ Vàng là điểm quy tụ, biểu tượng cho người Việt yêu chuộng Tự Do, Dân Chủ.

☐ Qua đó "Lằn ranh Quốc-Cộng" được đánh giá một cách rõ ràng, phân biệt được đâu là những hành động, sinh hoạt được xem làm lợi cho quốc gia hay cộng sản.

☐ Người Việt tỵ nạn ở hải ngoại nói chung cần phải bảo vệ màu cờ sắc áo mà biểu tượng chính là Lá Cờ Vàng (cờ Việt Nam Cộng Hoà !).

☐ Và không kém phần quan trọng là nên cố gắng đánh động "Ý thức của giới trẻ VN đối với hiện tình đất nước, nhất là trước nạn VN có thể bị Hán hóa từ Trung Cộng phương Bắc với sự im lặng và đồng lõa của nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam".

Trong phần thảo luận với nhiều câu hỏi và đóng góp của các tham dự viên, xoay quanh việc làm sao chống lại nghị quyết 36 của VC!

Và sau cùng, BS Trần Văn Tích đưa đến kết luận cho rằng ông rất tâm đắc với ý kiến của Bs. Phan Khắc Tường, Chủ tịch CĐNVTD tại Pháp là làm sao thành lập được cơ cấu điều hợp công tác đấu tranh chung tại Âu Châu và cho biết là Liên Hội NVTNCS tại Đức sẽ cố gắng vận động tiến hành để thực hiện ý kiến đóng góp rất cụ thể của Bs Phan Khắc Tường (Pháp).

Tóm lại, buổi tiếp xúc với đồng hương tại Mönchengladbach/Niederrhein của Gs Nguyễn Xuân Vinh do HNVTNCS_MG và LHNVTN tại CHLB Đức đồng tổ chức đã thành công mỹ mãn.

Anh Nguyễn Văn Rị, Trưởng Ban TC không quên ngỏ lời cám ơn nỗ lực của các anh em đại diện cho diễn đàn Tiếng Nói Tự Do của người dân Việt Nam như Ngô Gia, Âu Lạc, Vô Danh, Trường Cũ và diễn đàn Đấu Tranh chính trị, tranh luận Dân Chủ trực tiếp truyền đi qua hệ thống Paltalk để cho đồng hương khắp nơi, ngay cả tại Việt Nam tiện theo dõi.

Xen kẽ chương trình là văn nghệ gồm những bài hát mang đầy đấu tranh tính. Những ca sĩ tại địa phương, với giọng hát điêu luyện đã cống hiến cho tham dự viên những bài hát với nội dung phong phú như anh Vũ Quốc Chung với Việt Nam tôi đâu. Chị Quỳnh Chi với bài "Anh Là Ai" của Việt Khang. Chị Thy Kim cũng không kém gì với bản nhạc "Một Chuyến Bay Đêm", hát để tặng Gs Nguyễn xuân Vinh...

Vì thời gian có hạn nên chương trình buổi hội luận chấm dứt lúc 18giờ 30 cùng ngày.

*(Trích bài tường thuật của Ngọc Châu/Nam Đức)*

*** Cộng đồng Người Việt Tự Do tại Đức biểu tình cho nhân quyền và sự toàn vẹn lãnh thổ Việt Nam.**






https://tieulun.hopto.org

Nhân quyền tại Việt Nam bị chà đạp và họa mất nước qua sự bành trướng của Bắc Kinh là hai vấn nạn mà không một người Việt Nam yêu nước nào lại không trăn trở.

Nhân ngày Quốc Tế Nhân Quyền năm 2012, cùng với người Việt khắp nơi trên thế giới, Cộng đồng Người Việt tại Đức đã xuống đường biểu tình để tiếp tục tố cáo sự vi phạm nhân quyền của chế độ CSVN tại thủ đô Berlin và thành phố Frankfurt.

Riêng tại Berlin: Vào lúc 11 giờ 30 ngày 8.12.2012, bất chấp cái buốt rét âm 6 độ C, đồng bào đã tụ tập trước tòa Đại sứ Trung Quốc tại Märkische Ufer, Berlin để phản đối những hành động bá quyền của Bắc Kinh, mà mới đây nhất là cắt cáp tàu Bình Minh 2 của Petrovietnam chính ngay trên lãnh hải của Việt Nam.

Đặc biệt là phần phát biểu ngắn của cựu sĩ quan quân đội CSVN Nguyễn Duy Thế, cấp bậc Đại úy, đã rời bỏ hàng ngũ để về với người Việt tự do. Anh cũng lên án sự khiếp nhược của Đảng CSVN trước nguy cơ xâm lấn trắng trợn của TC.

Buổi sinh hoạt đã chấm dứt vào lúc 16 giờ cùng ngày.



*Ông Markus Löning và các ông Phạm Công Hoàng, Trịnh Đỗ Tôn Vinh, bà Vũ Thị Khiếu, ông Trần Văn Các trong dịp trao Thỉnh Nguyện Thư Triệu Con Tim cho Bộ Ngoại Giao Đức (Forum Vietnam 21)*

Trước đó, vào ngày 7.12, một phái đoàn của Cộng đồng người Việt tự do gồm các ông Phạm Công Hoàng, Trần Văn Các, Trịnh Đỗ Tôn Vinh và bà Lý Thị Khiếu đã đến Bộ Ngoại Giao Đức. Phái đoàn đã được ông Markus Löning, Đặc sứ nhân quyền và giúp đỡ nhân đạo và ông phụ tá Felix Schwarz cùng bà Melanie Moltmann đặc trách Á Châu sự vụ tiếp đón ân cần. Cuộc đối thoại diễn ra trong bầu không khí cởi mở và lắng nghe nhau.

Để vận động nước Đức lưu tâm hơn về nhân quyền tại Việt Nam, phái đoàn đã trao cho đại diện BNG tập hồ sơ dầy cộm gồm Thỉnh nguyện thư gởi Ngoại trưởng Westerwelle và 125.000 chữ ký thu được khắp thế giới trong chiến dịch "Triệu con tim - Một tiếng nói" do nhạc sĩ Trúc Hồ cùng hơn 100 đoàn thể người Việt tự do khởi động và thực hiện từ ngày 10.10 đến ngày 10.12.2012.

Một số anh chị em Hamburg đã tranh thủ ít thời gian còn lại trước khi lên xe trở về để trò chuyện với anh Nguyễn Duy Thế.

Anh cho biết, tuy ở cương vị người lính, phải chấp hành lệnh thượng cấp nhưng ai cũng biết và bất mãn với thái độ ươn hèn của lãnh đạo Đảng CSVN, mặc tình cho kẻ thù phương Bắc hoành hành trên lãnh hải Việt Nam. Điểm đặc biệt anh thố lộ: Đảng CSVN sẵn sàng cho côn đồ trả thù mọi người lính khi có dấu hiệu bất tuân bằng cách hãm hại thân nhân người lính đó. Ngoài ra, anh là người được Đảng CSVN đưa lên Văn Giang để thuyết phục bà con tạo điều kiện cho con gái ông Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng làm ăn dễ dàng trong dự án Ecopark cướp đất của dân. Dân ở đó bảo với anh là họ trọng quân đội nhưng rất ghét lực lượng công an chuyên dựa vào quyền thế để trấn áp, uy hiếp người dân thấp cổ bé họng.

*(Văn Ngọc tường trình từ Berlin)*

*** Thượng Nghị Sĩ Canada gốc Việt đầu tiên hô hào người Việt ở Canada tham gia chính trị**



17.12.2012 Cali Today News - Ông Ngô Thanh Hải, 65 tuổi, là Thượng Nghị Sĩ đầu tiên của đảng Bảo Thủ là người Canada gốc Việt, đã hô hào 'thanh niên thế hệ thứ hai của người Việt phải mạnh mẽ tham gia chính trị của dòng chính'.

Khi nói chuyện với khoảng 60 đồng hương trẻ tuổi Việt Nam ở trung tâm McNabb Recreation Centre ở Ottawa hôm qua, ông Hải nói: "Khi chúng tôi mới đến đây 37 năm về trước, chúng tôi đã làm việc vất vả để nuôi các cháu lớn lên, nhiệm vụ của thế hệ thứ nhất đã chấm dứt".

Vì thế, theo ý kiến của ông, giờ đây là lúc thế hệ người Canada gốc Việt thứ nhì phải dấn thân, nối theo bước đi của cha anh mình. Họ cần phải noi gương cha anh, tham gia chính trị ở Canada và tranh đấu cho nền dân chủ ở VN. Năm 1975, lúc được 28 tuổi, ông Hải là Tùy Viên Báo Chí Tòa Đại Sứ VNCH ở Bangkok, Thái Lan. Ông nói: "Tôi đã mất nước, không thể trở về được, tôi mà về là sẽ bị bắt ngay và sẽ đi học tập cải tạo".

Trong một cuộc phỏng vấn, ông Hải cho hay: "Tôi và vợ ở appartment 2 phòng cùng với 2 con ở đường Florence Street lúc mới đến, tôi làm việc trong một xưởng chế tạo mắt kính".

Nhưng ông kiên trì đi học thêm và lấy bằng Cao Học Giáo Dục của Đại Học Ottawa, cùng lúc dạy tiếng Pháp và môn toán cho trường trung học Emily Carr trong gần 25 năm.

Tất cả 4 người con của ông Hải đều trở thành luật sư ở Canada. Ông nói: "Tôi tri ân những gì mà Canada đã làm cho gia đình tôi, hầu như đa số 250.000 người gốc Việt ở Canada đều thành công".

Ông nói: "Các cháu phải tham gia dòng chính, phải là Nghị Sĩ, là nhân viên chính phủ của tỉnh hay của địa phương, các cháu phải lên tiếng cho 85 triệu dân Việt ở quê nhà, họ không lên tiếng được thì các cháu phải lên tiếng".

*Trường Giang (nguồn The Otawa Citizen)*

*** Tin tức của Hiệp hội „Tôi nguyện phụng sự hòa bình thế giới" tại Đức Quốc**



https://tieulun.hopto.org

Hưởng ứng lời kêu gọi của Sư Cô Thích Nữ Hạnh Trì, Hội Trưởng của Hiệp hội „I´m for World Peace Foundation", nhiều vị hảo tâm gởi tiền hàng tháng giúp đỡ trẻ em gia đình nghèo ở các Xã Vĩnh Thạnh, Xã Bàn Thạnh, Huyện Giồng Riềng, Tỉnh Kiên Giang VN để có đủ điều kiện được tiếp tục ăn học.

Chúng tôi thành tâm ghi nhận công đức của quý vị hảo tâm có tên sau đây: Hương Cau: 70€ (Celle); Đồng Thảo: 10€; Đồng Hoa 5€; Đồng Phước: 20€; Bùi Thị Quý: 5€; Huỳnh Thị Hoa: 20€; ẩn danh: 50€; Trần Quang Nhung: 50€; Nguyễn Thị Thanh Thúy (Barntrup): 10€/hàng tháng; Trần Kiệt+Jeanny Mai-Như (Lünnerburg): 180€/6 tháng; Gia đình Huỳnh Kiefer (Phương Chi-Kalrsruhe): 20€/hàng tháng; Trần Văn Danh & Trần Thị Phúc (Nürnberg): 240€; Phan Duong thi Phung: 30€/ hàng tháng.

Rất mong Quí vị tiếp tục giúp đỡ cũng như kêu gọi bà con, anh em, bạn bè cùng chung tay lá lành đùm lá rách, tạo cho các em nhỏ có cơ hội đến trường ăn học hầu có tương lai thoát khỏi sự dốt nát và nghèo đói.

Cầu chúc quý vị cùng gia quyến nhiều sức khỏe và thân tâm luôn an lạc.

Đại diện Hội I´m for World Peace Foundation Đức Quốc - Quỹ Học Bổng

*Đàm thị Bích Liên và Nguyễn Thị Hiền*

*** Tổng Kết Thu Chi Năm 2012: Chương Trình Từ Thiện Xã Hội của Tổng Vụ Từ Thiện và Xã Hội thuộc Giáo Hội PGVNTN Âu Châu:**

• **Thu Năm 2012: 11.105 EURO,** chi tết như sau: - Lễ Phật Đản Tại Chùa Viên Giác (Ngày 01.06.2012): 360 Euro; - Lễ Phật Đản Tại Tu Viện Viên Đức (Ngày 10.06.2012): 170 Euro; - Lễ Phật Đản Chùa Phổ Hiền (Ngày 17.06.2012): 370 Euro; - Khóa Tu Gieo Duyên (Ngày 10.07.2012): 270 Euro; - Khóa Tu Học PP Âu Châu (Ngày 04.08.2012): 2.750 Euro (Tiền Anh Kim và Mỹ Kim, Có tiền ấn tống kinh VLT 400);

- Lễ Vu Lan Chùa Viên Giác (Ngày 02.09.2012): 340 Euro; Quý Thầy Cô, và Phật Tử Chùa Viên Giác (Ngày 10.09.2012): 425 Euro gởi Sư Cô Huệ Trí bị bệnh tại Việt Nam); - Lễ Vu Lan Chùa Quảng Hương Đan Mạch (Ngày 08.09.2012), tiền Đan Mạch đổi thành: 560 Euro; - Thọ Bát Quan Trai Karlsruher (Ngày 30.09.2012: 90 Euro; - Chi Hội Karlsruher (Ngày 30.09.2012): 100 Euro; -Lễ Tại Chi Hội Stütgart (Ngày 31.09.2012): 90 Euro; - Đỗ Chung Mẫn Lâm Diệp (Ngày 31.09.2012): 100 Euro; - Chùa Linh Thứu Berlin (Ngày 22.10.2012): 680 Euro (có tiền ấn tống kinh VLT 400); - Lễ Chùa Thầy Pháp Trú (Ngày 07.11.2012), tiền Đan Mạch đổi thành: 1.300 Euro;- Lễ Chùa Bảo Quang Hamburg (Ngày 25.11.2012): 300 Euro; - Khóa tu Tịnh Độ Chùa Viên Giác (Ngày 31.12.2012): 200 Euro;- Phật tử Nürnberg: 3.000 Euro.

Tổng Cộng Thu: 11.105 Euro

Ngoài ra còn có thêm 10 chiếc xe lăn do quý Phật tử có tên dưới đây phát tâm ủng hộ, Ban Từ Thiện Chùa Linh Thứu Berlin giao tại Việt Nam cho Ban Từ Thiện Giáo Hội PGVNTN Âu Châu sẽ giúp tận nơi cho những bệnh nhân tàn tật. Sẽ công bố danh sách tháng 06.2013 sau chuyến từ thiện 03.2013: Trần thị Thu Hằng, Berlin: (3 xe); Hoàng Ly, Überlingen (1 xe); Nguyễn thị Loan, Überlingen (1 xe); Thi Thi, Überlingen (1 xe); Maria Lehner, Hamburg (1 xe); Nguyễn Gia Minh, Berlin (1 xe); Thúy Nonnemann, Berlin (1 xe); Nguyên Hạnh, München (1 xe).

• **Chi Năm 2012: 4.425 EURO**, chi tiết:
- Gởi về PT Hải Đường Sài Gòn (ngày 01.9.2012): 2.000 Euro; - Gởi SC Huệ Nghiêm chuyển cho SC Tuệ Tri (ngày 15.9.2012): 425 Euro; - Gởi về PT Thọ Trung Nha Trang (01.10.2012): 2000 Euro.

Tổng Cộng Chi: 4.425 Euro

• **Tồn quỹ: 6.675 Euro**

Tổng Vụ TT và XH thuộc Giáo Hội PGVNTN Âu Châu chân thành quý vị ân nhân.

**Tổng Vụ Trưởng: ĐĐ Thích Tịnh Phước (Thụy Điển), Thủ quỹ: Nguyên Trí Nguyễn Văn Tâm (Đức quốc); Kế Toán: Huệ Phương (Anh quốc).*

# Thư Mời

## Tham dự Hội Xuân tại Mönchengladbach

Mönchengladbach, ngày 01.01.2013

Kính gởi:
Quý vị chức sắc các tôn giáo,
Quý Cộng đồng, Quý Hội đoàn
Người Việt Tỵ Nạn,
Quý đồng hương,

Kính thưa Quý vị,

Trong chu kỳ tuần hoàn của vũ trụ, mùa xuân là mùa đánh dấu sự nảy mầm, phát triển sự sống mới của muôn loài, muôn vật.

Đối với người Việt Nam, ngày đầu mùa xuân hay còn gọi là ngày Tết, là ngày quan trọng. Vào ngày này dù ở phương trời nào người Việt cũng đều hướng về quê cha, đất tổ để nguyện cầu cho quốc thái, dân an; mong sao cho quê hương Việt Nam sớm được tự do, no ấm, xã hội công bằng thật sự.

Ngày Tết còn gợi lại cho chúng ta như „Một ngày Sinh nhật chung của tất cả mọi người" để cùng mừng tuổi và chúc nhau những lời tốt đẹp nhất trong nụ cười tươi thắm trên môi.

**Ngày Tết quả thật là Ngày Hội lớn!**

Để cùng nhau giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc và phát huy truyền thống tốt đẹp của cha ông cho thế hệ mai sau, Hội Người Việt TNCS tại Mönchengladbach – Niederrhein, với sự hỗ trợ của nhiều hội đoàn tại Đức và lân bang Pháp, Bỉ, Hòa Lan... sẽ tổ chức Hội Tết Quý Tỵ 2013 vào ngày:

**Thứ bảy, ngày 23.02.2013,**
**từ 16g00 đến 24g00**
**tại: Hội trường Mehrzweckhalle, Neuwerk**
**Gathersweg 55 - 41066 Mönchengladbach,**
**Neuwerk**

Trân trọng kính mời Quý vị bớt chút thì giờ đến tham dự ngày Hội Xuân ấm cúng và đầy tình tự dân tộc. Sự hiện diện của Quý vị sẽ là niềm vinh hạnh chung cho BTC chúng tôi.

Chân thành kính chúc quý vị một năm Quý Tỵ 2013 an khang, thịnh vượng, vạn sự như ý.

Trân trọng kính mời
T/M Ban Chấp hành
Hội Trưởng kiêm Trưởng Ban Tổ Chức
**Nguyễn Văn Rị**



https://tieulun.hopto.org



## TIN HỘI CỨU TRỢ T. P. B QLVNCH-ĐỨC QUỐC

Trong kỳ Đại hội nhằm kỷ niệm ngày 19 tháng 6 vừa qua, Tập thể Cựu Chiến Sĩ Việt Nam Cộng Hòa đã thành lập thêm Ban Bảo Trợ TPB để chung sức yểm trợ cho tinh thần **"Vui Xuân Nhớ Ơn Chiến Sĩ".** Đang tiếp tục chia sẻ cùng niềm đau của các Anh đã và đang chịu đựng sống trong tuyệt vọng.

Trong mấy tháng qua Hội Cứu trợ Thương Phế Binh QL.VNCH đã nhận từ các Ân Nhân gởi vào quỹ giúp cho Anh Em TPB tại quê nhà một ngân khoản để làm quà Tết cho các Anh. Kỳ nầy Hội đã thực hiện được 50 gói quà được ưu tiên chia cho các đơn vị theo tỷ lệ thư nhận được, cũng như cấp độ tàn phế như sau:

- Đơn vị thành phố Sàigòn 10 hồ sơ.
- Đơn vị tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu 10 hồ sơ.
- Đơn vị tỉnh Bình Định và Phú Yên 10 hồ sơ.
- Đơn vị tỉnh Quảng Nam và Quảng Ngãi 10 hồ sơ.
- Đơn vị tỉnh Quảng Trị và Thừa Thiên 10 hồ sơ.

Những đơn vị thuộc các tỉnh miền Tây (Tiền giang và Hậu giang v.v...) sẽ chuẩn bị cho kỳ tới. Kính xin quý đồng hương hãy quan tâm hưởng ứng tinh thần "Vui Xuân Nhưng Không Quên Ơn Thương Phế Binh" hầu đem lại niềm vui cho những tháng ngày cuối đời với cảnh sống leo lét như ngọn đèn trước gió !

Những ngày cuối năm Hội đã nhận thêm các ân nhân sau đây:- Thị Bích Quyên Nguyễn 120 Euro (gồm các tháng tháng 10+11+12-2012 và tháng 1-2013); - Anh Lê Hoàng Để (Asbach) 30 Euro; - Cô Phạm Thị Nga Emmenbrücke (LU Schweiz) 110 Euro, giúp cho hai TPB ở Kiên giang (Rạch giá); - Hoàng Thị Ngọc Bích (Dillingen) 60 Euro; - Đàm Quang Ánh (Mosbach) 100 Euro.; - SC TN Hạnh Bình, chùa VG 50 Euro; - Các ĐH Thiện Huy, Thiện Hậu, Thiện Đức, Thiện Xuân, Thiện Mỹ ở Frankfurt 50 Euro; - GĐ Nguyễn Thị Bạch Khuê, Aachen 50 Euro; - Trần Thị Phúc & Trần Văn Danh Nürnberg 30 Euro. Tổng cộng **600** Euro.

Tiền còn lại tồn quỹ: Từ tháng 10 năm 2012 (đăng báo VG số 191) là **3.185,10 Euro**. Nhận thêm cuối năm **600 Euro.** Tổng cộng: **3.785, 10 Euro**. Xuất chi cho 50 hồ sơ **2.750 Euro**. Còn lại tồn quỹ đến tháng 01.2013 là**: 1035, 10 Euro**.

Hội sẽ tiếp tục thành lập hồ sơ để chuẩn bị cho kỳ tới sẽ gởi cho các đơn vị thuộc các tỉnh miền Tây.

Thay mặt Hội Cứu trợ TPB.QLVNCH, xin chân thành cám ơn quý Ân Nhân đã, đang và sẽ yểm trợ cho Chương trình "Không Quên Ơn Thương Phế Binh".

***Trước thềm năm mới xin cầu chúc tất cả quý ân nhân, quý đồng hương trọn năm Quý Tỵ được dồi dào sức khỏe và An khang Thịnh vượng.***

TM. Hội Cứu Trợ TPB. QLVNCH Đức Quốc
Hội trưởng Hoàng Tôn Long. TL.0179.6492181
Ben Gurion Ring 70-60437 Frankfurt/ am Main

# Thông Báo

## CHƯƠNG TRÌNH TU HỌC, HÀNH HƯƠNG VÀ NGOẠN CẢNH TẠI Á CHÂU 2013

(THAILAND – MALAYSIA – SINGAPORE 17 NGÀY)

**Ngày 2-3/12/2013** :
- Đến Bangkok. Chuyển chuyến bay đi Chiangmai. Xe đưa vào chùa Cực Lạc.

**Ngày 4-8**:
- Khóa tu học Phật Pháp tại Thái Lan kỳ 2.

**Ngày 9**:
- Tắm suối nước nóng, du ngoạn khu vực đỉnh núi Samoeng, viếng thăm làng dân tộc, ngủ lại trong các lều trại trên đỉnh núi để tận hưởng phong cảnh tuyệt đẹp của thiên nhiên.

**Ngày 10**:
- Khởi hành đi Chiangmai. Nghỉ lại khách sạn. Chiêm bái các chùa viện, mua sắm tại các làng Mỹ nghệ, xem vườn Lan, vườn hoa quốc tế v.v...

**Ngày 11**:
- Đáp máy bay đi Kuala-Lumpur. Xe đưa về khách sạn. Ngoạn cảnh thành phố với những công trình và kiến trúc tòa tháp đôi nổi tiếng.

**Ngày 12**:
- Xe khởi hành đi Penang. Viếng thăm chùa Cực Lạc, một ngôi chùa Hoa danh tiếng trong vùng. Nghỉ lại khách sạn trong vùng.

**Ngày 13**:
- Trở lại Kuala-Lumpur. Tự do đi mua sắm.

**Ngày 14** :
- Khởi hành đi Singapore. Nghỉ lại khách sạn.

**Ngày 15**:
- Viếng thăm các ngôi chùa nổi tiếng nhất tại Singapore như: chùa Quang Minh Sơn, chùa Song Lâm, chùa Thiên Hậu. Buổi chiều tối tự do mua sắm.

**Ngày 16**:
- Viếng thăm khu vực vui chơi, giải trí danh tiếng nhất Singapore – Sentosa. Buổi tối tự do.

**Ngày 17**:
- Đáp máy bay trở lại Bangkok. Buổi chiều viếng thăm các chùa danh tiếng trong thủ đô: Wat Pho, Wat Arun, Wat Pramit.

**Ngày 18**:
- Mua sắm tại các Trung tâm lớn. Xem các Show biểu diễn về văn hóa, phong tục, lịch sử của Thái.

**Ngày 19**: Đáp máy bay về nước.

**Chi phí** : **2.500 Euro**.

**Bao gồm**:
- Tất cả các chuyến bay quốc tế và nội địa. Phương tiện đi lại, ngoạn cảnh. Tiêu chuẩn ăn, nghỉ lại tại các khách sạn 5 sao, 4 sao. Vé vào cửa các thắng cảnh, công viên.

**Không bao gồm**:
- Vé vào cửa các Show nghệ thuật, giải trí.

**Hướng dẫn tu học và hành hương**:
- H.T. Phương Trượng chùa Viên Giác, Đức Quốc.

**Ban tổ chức**:
- Chùa Cực Lạc. Phật tử Đồng Tâm - Phụ tá H.T Phương Trượng.

**Ghi danh**: Chùa Cực Lạc
Email: chuacuclac@gmail.com
Tel: +66835575949/ +66876405860
Website: chuacuclac.com



https://tieulun.hopto.org

# Tin nước Đức

● Lê Ngọc Châu phụ trách

*** Nhiều người Đức nhận trợ cấp Hartz IV**

29.12.2012: Trong số 4,33 triệu người nhận được trợ cấp Hartz IV theo báo Süddeutsche Zeitung (SZ) thì có hơn 3 triệu người nhận dài hạn trợ cấp này. Tờ báo, trích dẫn số liệu mới từ Trung tâm giới thiệu việc làm Liên bang (BA) cho biết thêm rằng số lượng khách hàng thường xuyên "của các trung tâm giới thiệu việc làm giảm nhẹ từ từ, mặc tỷ lệ thất nghiệp đã giảm trong những năm gần đây. Vào đầu năm 2009 đã có gần 3,27 triệu người nhận Hartz IV dài hạn. Đến tháng 8 năm 2012, con số này đã giảm xuống còn 3,03 triệu.

Khu vực phát triển người nhận Hartz IV dài hạn, theo số liệu thống kê của BA khác nhau: Ở Đông Đức, số lượng này giảm đi mạnh hơn một cách rõ ràng so với ở Tây Đức. Tại tiểu bang Bavaria, Brandenburg, Mecklenburg-Western, theo báo cáo của SZ thì số ngươi nhận Hartz IV giảm mạnh. Ngược lại ở Bremen và Nordrhein-Westfalen thì nhóm người nhận Hartz IV thậm chí còn lớn hơn.

*** BahnCard 25 và 50 đắt hơn**

03.12.2012: Hành khách xe lửa có thể tận dụng lợi thế của vé thành phố trong tương lai nhưng BahnCard 25 và 50 hơi đắt hơn kể từ đầu năm 2013!

Hành khách xe lửa với BahnCard trong tương lai có thể đi từ chỗ khởi hành đến đích với một vé duy nhất" Vé thành phố (The City-Ticket) có giá trị với những thay đổi thời gian vào ngày Chủ nhật và cho ngay cả điểm bắt đầu của cuộc hành trình, như Hiệp hội các công ty Giao thông (VDV) và Hỏa xa Đức thông báo.

Chủ của một thẻ xe lửa (Bahncard) có thể sử dụng phương tiện giao thông công cộng miễn phí, cả hai bắt đầu và kết thúc chuyến đi của họ. Điều kiện tiên quyết là cuộc hành trình phải dài hơn một trăm cây số. Cho đến nay, vé thành phố được đánh dấu là chỉ có giá trị tại địa điểm đến.

Ông Ulrich Homburg, Giám đốc điều hành của Hỏa Xa Đức cho biết là gần 5 triệu khách hàng có BahnCard được hưởng lợi từ quy định mới này, bắt đầu hiệu lực từ lịch trình mùa đông. BahnCard 25 tương lai sẽ đắt hơn 1€ và thẻ BahnCard 50 thêm 2 Euro...

*** Bệnh tim mạch ở Đức vẫn là nguyên nhân tử vong hàng đầu**

Bệnh tim mạch ở Đức vẫn là nguyên nhân tử vong thường xuyên nhất. 40,2% của tất cả các ca tử vong năm ngoái theo tin do Văn phòng Thống kê Liên bang báo cáo tại Wiesbaden. Khoảng 342.000 người, trong đó có 145.400 nam giới và 196.600 phụ nữ chết do căn bệnh của hệ thống tim mạch. Đặc biệt là người già thường bị chết vì bệnh này (92%). Cũng dựa theo báo cáo thì nguyên nhân thứ hai phổ biến nhất dẫn đến cái chết là bệnh ung thư, sau đó là tai nạn, ngộ độc, tự tử...

Nhìn chung, theo số liệu thống kê tổng cộng ở Đức có khoảng 852.300 người đã chết trong năm 2011, trong đó có 407.600 nam giới và 444.700 phụ nữ. Nếu so sánh với năm trước thì con số tử vong giảm đi 0,7%.

*** Thiếu hơn 120.000 chuyên gia STEM trong các công ty của Đức, cần tìm Kỹ sư cơ khí và Kỹ Thuật Xe Hơi**

Công ty Đức đang thiếu hơn 100.000 chuyên gia từ các lĩnh vực toán học, điện toán, khoa học tự nhiên và kỹ thuật (MINT). Trong tháng mười, đã có 120.000 tuyển dụng vào những chỗ trống cho sinh viên tốt nghiệp các môn MINT được gọi là những người tìm việc, theo báo cáo MINT được công bố. Mặc dù số lượng tân sinh viên trong các lãnh vực này tăng, nhưng tình hình căng thẳng vẫn không thay đổi - trong đó một phần vì lý do tỷ lệ bỏ học cao hơn 50%.

Đặc biệt là sự hạn chế trong các nghề kỹ thuật cơ khí và xe hơi, theo lời giải thích của ông Michael Hüther, người đứng đầu của Viện Kinh tế Đức, nhưng không có sự bế tắc trong các ngành nghề hóa học hoặc sinh học vật. Nhìn chung, 17 trong 24 phân loại nghề nghiệp của MINT thì có nhiều tuyển dụng chỗ làm hơn là thất nghiệp.

Báo cáo MINT được thực hiện hai lần một năm bởi Học Viện của nền kinh tế Đức tại Köln. Nghiên cứu này được ủy quyền bởi Liên đoàn các Hiệp hội của giới chủ nhân Đức, Liên đoàn Công nghiệp Đức, Tổng Nghiệp đoàn kim khí của giới chủ nhân và sáng kiến "MINT-tương lai tạo ra!.

*** Nghiên cứu của DGB: 38% không mong đợi một lương hưu đủ**

Berlin (Reuters): Gần bốn trong số mười người lao động ở Đức (38%) không mong đợi rằng lương hưu theo luật định của họ đủ sống theo tin do nhật báo Bild loan đi, trích dẫn kết quả cuộc khảo sát toàn quốc "DGB Index làm việc tốt 2012" của liên hiệp công đoàn (*Gewerkschaftsbund)* Đức. Qua đó, hơn một nửa (51%) những người từ 25 đến 35 tuổi không tin rằng họ có thể sống bằng lương hưu của mình.

Chẳng những chỉ có người thu nhập thấp (đến 1.500€/tháng) theo sự khảo sát sợ hãi cảnh nghèo ở tuổi già (54%). Ngay cả với người có mức thu nhập hàng tháng từ 2.000 đến 3.000€, khoảng 34% cũng tin rằng sẽ không được một quỹ hưu trí tốt và an toàn. Và ngay cả trong số những người kiếm được hơn 3.000€/tháng, có 19% cũng chia sẻ quan điểm này!

DGB đòi hỏi là cần phải ngăn chặn sự suy giảm mức lương hưu và bảo đảm một mức lương hưu ít nhất là ở mức hiện nay: dưới 50%. Điều này có thể tài trợ được nếu muốn hạn chế sự đóng góp nguyệt liễm hưu trí (Rentenbeitrag) đến năm 2030 là 22%. Với việc thành lập một khu bảo tồn dự trữ, lương hưu cũng có thể bảo đảm dài hạn.

*** Bà Dreyer Malu (SPD) là tân Thống đốc của tiểu bang Rheinland-Pfalz, kế vị Kurt Beck**



https://tieulun.hopto.org

16.01.2013: Tổng trưởng Xã Hội của tiểu bang Rheinland-Pfalz, bà Dreyer Malu (SPD) là tân Thống đốc của tiểu bang này. Bà Dreyer Malu, 51 tuổi đã được bầu tại nghị viện Mainz lên kế vị ông Kurt Beck (SPD), người đứng đầu Liên minh Chính phủ Đỏ-Xanh. 60 đại biểu đã bỏ phiếu cho Dreyer, so với 40 đại biểu chống lại. Sau cuộc bầu cử, bà Dreyer Malu (SPD) đã tuyên thệ nhậm chức.



Beck đã công bố trong tháng 9.2012 vì lý do sức khỏe sẽ từ giã chính trường. Beck, 63 tuổi, kể từ tháng 10.1994 là Thống đốc tiểu bang Rheinland-Pfalz và đứng đầu liên minh Đỏ-Xanh sau cuộc bầu cử lại nghị viện vào năm 2011. Dreyer, 51 tuổi, thuộc nội các của ông và là Tổng trưởng Bộ Xã Hội từ năm 2002. Buổi tối ngày 16.01.2013, Kurt Beck chia tay mọi người với một lễ nghi long trọng.

*** Thuế 2013, nhiều tiền hơn cho tất cả mọi người**

18.12.2012: Năm mới 2013 có nhiều thay đổi về thuế. Kiểm tra tài chính đã duyệt xét các luật thuế vào năm 2013 dưới kính hiển vi.

Kết quả: mọi người trả ít hơn trong năm tới vì mức phụ cấp cơ bản (Grundfreibetrag) tăng. Ngoài ra còn cải thiện về sự chăm sóc cho tuổi già; và những người làm việc "xã hội với cương vị danh dự (ehrenamtlich)" sẽ được miễn thuế.

Bước sang năm mới thường thì người nộp thuế phải sẵn sàng chú ý đến những thay đổi. Nhưng lần này, không cần phải quan tâm. Ngược lại: Năm 2013, tất cả mọi người tiết kiệm một số tiền thuế, dựa theo báo cáo kiểm tra tài chính mới nhất. Nguyên nhân nằm trong mức miễn thuế cơ bản tăng, và như vậy, số tiền miễn thuế tối thiểu để sống cao hơn - đó là điều chắc chắn. Tuy nhiên, quốc hội còn phải biểu quyết để thông qua những thay đổi này.

**- Mức miễn thuế cơ bản cao hơn**

Các chuyên gia tài chính tính rằng một nhân viên có lương hàng tháng 5000 € sẽ trả ít hơn 15€ tiền thuế bắt đầu từ tháng 01.2013. Vì nguyệt liễm hưu trí cũng giảm nên trả ít đi 17,5€. Tổng cộng làm cho hàng tháng có thêm 28 Euro và tính ra cả năm sẽ thêm được 336 Euro trong ngân sách gia đình.

**- Bất lợi cho người nghỉ hưu**

Ai nghỉ hưu vào năm 2013 sẽ phải trả một gánh nặng thuế cao hơn, bởi vì sau đó chỉ có 34% tiền lương hưu được miễn thuế, theo báo cáo kiểm tra tài chính. Mức trợ cấp miễn thuế được tăng lên cho những người nhận hưu trí của một người sống sót hay "lương hưu già" phối hợp với lương hưu khuyết tật, bởi vì lương hưu của người đã chết hoặc về hưu trí trước đó của đương sự sẽ được tính.

*** Lời khuyên cho những ai sẽ thành cha mẹ**

Những người mong đợi một đứa trẻ nên nhớ là hãy hợp thức hóa loại thuế phải đóng, vì mức tiền cha mẹ phụ thuộc vào những gì đã ghi nhận trên thẻ thuế (Steuerkarte), bảy tháng trước khi đứa trẻ được sinh ra. Loại thuế hạng III (Steuerkl.3) mang lại tiền cha mẹ cao nhất.

## Chuyện bên lề
## Đảng phái Đức và bầu cử

10.1.2013: Như chúng ta biết, FDP đã nhóm họp nhân Lễ Ba Vua, Chủ Nhật 06,01.2013 tại Stuttgart. Trước và sau khi họp, chủ tịch đảng Tự Do Dân Chủ Đức (FDP) Philipp Rösler phải gánh chịu áp lực rất lớn từ trong nội đảng, ngay cả việc thảo luận về việc thay thế ông cũng đã được công khai hóa. Tuy có sự "chỉ trích gắt gao ban lãnh đạo đảng" nhưng nói cho cùng thì tất cả cũng **"vì sự tồn tại của đảng FDP".**

Tại Stuttgart, chủ tịch khối dân biểu của FDP tại quốc hội Đức, ông Rainer Brüderle "động viên sự can đảm những thành viên đảng thiếu niềm tin" qua một bài phát biểu súc tích. Ông nói: "Chúng ta phải tin vào chính mình, sau đó nhiều người sẽ tin chúng ta!". Ông Brüderle kêu gọi FDP nên lấy lại niềm tin: "Hãy đi và giành chiến thắng!".

Bên cạnh đó, SPD và Xanh cho rằng Philipp Rösler đã bị thương nặng và là mục tiêu cho các cuộc tấn công từ phe đối lập trong nội đảng. Ứng cử viên hàng đầu của Xanh, Katrin Göring-Eckardt cho rằng ngày lãnh đạo FDP của Rösler đã chấm dứt! Giám đốc điều hành của SPD tại quốc hội, Thomas Oppermann nói: "*Cuộc họp tại Stuttgart xem như là một sự kiện chia tay dành cho nhà lãnh đạo FDP Rösler*" và phe đối lập dự kiến là sau cuộc bầu cử sắp tới tại tiểu bang Niedersachsen Rösler sẽ nhanh chóng bị thay thế! Kế vị trong chức vụ Chủ tịch đảng FDP có lẽ là ông Rainer Brüderle.

Hậu quả của sự tranh chấp lãnh đạo diễn ra trong FDP có ảnh hưởng xa hơn và tiếp tục làm mất đi sự ủng hộ cử tri cách trầm trọng. Dựa theo kết quả "xu hướng bầu cử mới" của tạp chí Stern và đài truyền hình RTL, thì FDP xấu đi nhiều, **từ bốn phần trăm trước Giáng sinh nay chỉ còn có hai phần trăm (2%)**, sau cuộc họp tại Stuttgart hôm 06.01.2013 vừa qua. Ngay cả SPD cũng mất đi lòng tin của cử tri trong khi liên đảng CDU+CSU thì lại tăng.

Tác hại lớn đối với SPD theo ông Gullner đặc biệt là vì sự chỉ trích của ứng cử viên SPD liên quan đến mức lương thấp dành cho Thủ tướng cuối năm 2012, lý do cử tri Đức đánh giá: "hiện tại Steinbrück trở thành tiêu cực hơn"! Họ so sánh, khi Gerhard Schröder là ứng cử viên Thủ tướng vào năm 1998, đã gây ra sức kéo (Sog) cho SPD, ngược lại Steinbrück "*thì kéo SPD đi xuống*".



https://tieulun.hopto.org

Trong khi đó, uy tín của Thủ tướng Đức Angela Merkel (CDU) đã tăng lên: 58% (+7%). Hơn 8 tháng trước cuộc bầu cử năm 2013, bà Merkel hơn đối thủ Steinbrück (SPD) đến 36 điểm.

Ngược lại uy tín của ứng cử viên SPD theo kết quả một cuộc khảo sát tạp chí "Stern", có hơn một nửa cử tri Đức (51%) cho rằng Steinbrück không phải là một vị Thủ tướng tốt. Cuối tháng 11.2012 chỉ có 37% đã bày tỏ quan điểm này. Thêm vào đó, 49% nói rằng ông không phải là ứng viên Thủ tướng phù hợp cho đảng SPD (*cuối tháng 11.2012 là 36%).* Đa số (51%) trước đây đã đánh giá Steinbrück đúng là một ứng cử viên Thủ tướng!

Mặc dù đã có những lời chỉ trích Steinbrück nêu trên nhưng chủ tịch khối nghị sĩ của SPD tại quốc hội Đức, Frank-Walter Steinmeier không đồng ý một sự thay đổi ứng cử viên Thủ tướng. Khi được hỏi liệu có sự thay đổi ứng cử viên từ SPD, Steinmeier cho biết trong cuộc phỏng vấn với báo Stuttgarter Zeitung rõ ràng "**không**". Ông nghĩ rằng sự tin tưởng từ ban lãnh đạo của SPD dành cho ứng viên Steinbrück vẫn không thay đổi.

*** Bầu cử tại Niedersachsen: CDU thắng, FDP đạt kỷ lục nhưng vẫn bị SPD+Xanh loại ra khỏi chính quyền**



*Stephan Weil (SDP)*

21.01.2013: Như chúng ta đã biết nghị viện tiểu bang Niedersachsen bầu lại hôm 20.01.2013.

Giới chuyên gia nghiên cứu về chính trị Đức đánh giá cuộc bầu cử đầu năm 2013 nói trên khá quan trọng. Theo họ, kết quả bầu cử tại Niedersachsen, nếu nói về diện tích là tiểu bang lớn thứ nhì của nước Đức sẽ là dấu hiệu cho biết "cử tri Đức" sẽ ủng hộ đảng nào ở Đức và cũng được coi là một thử nghiệm quan trọng cho cuộc tổng tuyển cử 2013 để từ đó có thể "dự kiến" liên minh sẽ lên nắm quyền Đức sau cuộc bầu cử lại Quốc hội Đức vào hạ tuần tháng 9.2013 tới!

Báo chí Đức cho biết hôm 19.01.2013 là tại tiểu bang Niedersachsen có hai phe, một bên là liên minh đang cầm quyền giữa CDU+FDP do Thống đốc David McAllister (CDU) lãnh đạo và phe kia, liên minh đối lập SPD+Xanh, do ứng cử viên hàng đầu của SPD, Stephan Weil hướng dẫn, ngang ngửa nhau, khoảng 45% cử tri ủng hộ cho mỗi bên, bất phân thắng bại.

Có khoảng 6,1 triệu cử tri được đi bầu. Niedersachsen từ mười năm qua được lãnh đạo bởi liên minh CDU và FDP (Đen+Vàng). Đương kim Thống đốc McAllister (CDU) đã nói trong suốt chiến dịch vận động tranh cử là muốn tiếp tục liên minh với đảng Tự Do Dân Chủ FDP. CDU theo kết quả thăm dò cử tri đang chiếm khoảng 40%.

Trong khi đó, SPD với ứng cử viên hàng đầu Weil, cũng theo kết quả thăm dò ý kiến cử tri được khoảng 33%, cho biết sẽ liên minh với đảng Xanh. Nếu không hội đủ để thành lập một chính phủ SPD+Grüne (Đỏ+Xanh) thì có thể SPD+Xanh sẽ phải liên minh với Tả Khuynh NẾU trong trường hợp Tả Khuynh lọt vào nghị viện và SPD+Xanh bằng mọi cách muốn loại CDU + FDP ra khỏi chính quyền tiểu bang Niedersachsen! Theo sự nhận xét chung thì ông Weil không "từ khước" giải pháp này mặc dù Tả Khuynh (die Linke) cũng như đảng Hải Tặc dựa theo kết quả nhiều cuộc tham khảo ý kiến thì mỗi đảng hiện nay chỉ chiếm có 3%, và theo luật Đức hiện hành không được quyền tham chính.

Điểm đáng lưu ý là SPD ngay trước ngày bầu cử đã vận động cử tri ủng hộ hai đảng Tả Khuynh và Hải Tặc hãy dồn phiếu cho SPD qua lời kêu gọi của ông Frank-Walter Steinmeier nói với báo Welt am Sonntag: "Ai muốn xóa bỏ học phí, chống lại nạn tiền thuê nhà cắt cổ và đảm bảo cho sự công bằng về thuế má thì đừng "tặng lá phiếu cho Tả Khuynh và Hải Tặc!". Chỉ với "khả năng chiếm được đa số phiếu" của đảng Dân Chủ Xã Hội Đức (SPD) và một ứng cử viên hàng đầu là ông Weil thì tiểu bang Niedersachsen sẽ có được sự bắt đầu với nhiều công bằng xã hội và nền kinh tế ý nghĩa.

Người viết cũng nhắc lại kết quả cuộc bầu cử 2008: CDU được 42,5%, FDP: 8,2%. SPD: 30,3%, Xanh: 8,0% và Tả Khuynh: 7,1%. Lúc đó Hải Tặc chưa ra tranh cử. Riêng ông McAllister (CDU) lên nắm chức Thống đốc tiểu bang Niedersachsen vào năm 2010 sau khi Christian Wulff (CDU) được làm Tổng thống Đức. Còn đối thủ của CDU, ông Weil (SPD) thì từ năm 2006 là Thị trưởng thành phố Hannover, thủ phủ của Niedersachsen.

Tin tức trước khi bầu cử là vậy, như tôi trình bày ở trên. Chúng ta thấy, cả hai đảng CDU và SPD đã chọn ứng cử viên hàng đầu của họ, McAllister và Weil là những chính trị gia nhiều kinh nghiệm trong cuộc chạy đua vào nghị viện tiểu bang Niedersachsen. Có gì thay đổi sau cuộc bầu cử?

Kết quả bầu cử ngày 20.01.2013 được công bố lúc 23 giờ 30 của đài ZDF như sau: CDU chiếm 36,0%, SPD: 32,6%; Xanh: 13,6%, FDP: 9,9% và Hải Tặc: 2,1%. Đảng Tả Khuynh: 3,2%, bị loại ra khỏi chính quyền tiểu bang Niedersaschsen. Ứng cử viên hàng đầu của CDU đã chiến thắng. Qua đó, tính ra tại nghị viện Niedersachsen thì CDU được 54 ghế, SPD:49; Xanh 20; FDP: 16 ghế.

Mặc dầu CDU thắng, là đảng mạnh nhất hơn phiếu SPD nhưng giảm đi 6,3%. SPD+Xanh may mắn chiếm nhiều phiếu hơn phe CDU+FDP, hơn vỏn vẹn 0,4%, tính ra hai phe hơn thua nhau suýt soát, chỉ hơn nhau 1 ghế mà thôi. Và theo kết quả chính thức công bố sáng hôm sau 21.01.2013 thì liên minh SPD+Xanh chiếm đa số phiếu tuyệt đối là 69, trong khi CDU+FDP chỉ có 68 ghế. **Như vậy SPD+Xanh sẽ thay thế CDU+FDP lên cầm quyền tại tiểu bang Niedersachsen**.

Dựa vào kết quả bầu cử công bố, người viết đưa ra vài nhận định riêng sau đây:



https://tieulun.hopto.org

Thắng lớn là đảng Xanh, +5,6% so với 2008. Đạt kỷ lục chưa từng có ở Niedersachsen.

Riêng đối với FDP, là kết quả tốt nhất từ trước đến nay tại Niedersachsen. Năm 2008, FDP đã đạt được 8,2%. Kỷ lục của đảng Tự do Dân Chủ là 8,8% vào năm 1947 và 1963. Tổng thư ký FDP, Patrick Döring xem kết quả hôm nay như là một "thành công của Philipp Rösler" và nói rằng nó đảm bảo cho số phận của Rösler trong vai trò lãnh đạo đảng!.

Đảng Hải tặc chưa chứng tỏ có một đường lối kinh tế, chính trị rõ ràng nên cử tri Đức không ủng hộ họ so với 4 kỳ bầu cử nghị viện tiểu bang trước.

Một điều đáng lưu ý, đảng Tả Khuynh (*hậu thân của cộng sản Đông Đức cũ*) ngoại trừ vài tiểu bang ở phía Đông (DDR cũ) ra hầu như mất hẳn sự tin tưởng và ủng hộ của dân Đức trên bình diện tiểu bang ở phía Tây. Cũng dễ hiểu vì nhờ dân trí cao nên dân phía Tây Đức, qua bài học cộng sản DDR trước đây vì chính họ phải thắt lưng buột bụng để giúp cho đồng hương của họ ở phía Đông từ hơn 22 năm qua kể từ khi nước Đức thống nhất vì vậy đã hiểu quá rõ là cộng sản chẳng bao giờ có thể đem lại phúc lợi gì cho đời sống của họ cả. Dù Tả Khuynh có quảng cáo rùm beng ở Tây Đức nhưng kết quả chẳng đi đến đâu bởi lẽ dân Đức đâu dại gì chạy theo ảo tưởng, hứa hẹn suông! Họ cũng chẳng khờ khạo nghe, chạy theo những "*hứa hẹn chưa thấy được*" khi mà hiện tại dân Đức có cuộc sống ấm no, hưởng đầy đủ các quyền Tự Do, Dân Chủ.

Tóm lại cuộc tranh cử tại tiểu bang Niedersachsen đã xảy ra rất lịch thiệp, đứng đắn và căng thẳng. Phe SPD+Xanh chỉ thắng suýt soát phe CDU+FDP duy nhất chỉ có 1 ghế.

Nhận định cuối cùng, CDU giúp FDP hơn 100 ngàn lá phiếu và mặc dù FDP đạt kỷ lục, được tham chính nhưng rốt cuộc cũng trở thành đối lập. Sự hỗ trợ của CDU trở thành vô nghĩa vì cuối cùng tính chung thì SPD+Xanh thắng, sẽ thay thế CDU+FDP lên cầm quyền tại tiểu bang Niedersachsen và **ông Stephan Weil (SPD)** sẽ trở thành **Tân Thống đốc tiểu bang Niedersachen!**

Và cũng sáng hôm nay tại Niedersachen lại có thêm một tin nóng khác sau cuộc bầu cử mặc dầu FDP đạt 9,9%, được tham chính là Philipp Rösler cho biết ông "*đề nghị muốn từ chức*" chủ tịch đảng FDP. Rösler nói ông sẵn sàng đứng qua một bên nếu chủ tịch khối dân biểu của FDP tại Quốc hội Đức, Rainer Brüderle sẽ là ứng cử viên hàng đầu của FDP cho cuộc tranh cử vào mùa Thu 2013 đồng thời cũng nắm luôn chức Chủ tịch đảng Tự Do Dân Chủ FDP! (ghi chú thêm từ người viết: Rösler đã lựa chọn đúng thời điểm để ra đi, "tự ý rút lui trong *danh dự và vinh quang*", sau khi FDP thắng lớn ở Niedersachsen dù đã được CDU tiếp sức, không phải đợi để người ta truất phế. Đây là quyết định khôn ngoan của người làm chính trị!). Ngoài ra Rösler cũng đề nghị trong buổi họp ban lãnh đạo tại Bá Linh sáng nay là nên dời ngày Đại hội đảng FDP vào tháng 5.2013 về phía trước, sớm hơn, như chính ông Rainer Brüderle và vài chính trị gia hàng đầu của FDP đã yêu cầu trước khi cuộc bầu cử nghị viện Niedersachsen xảy ra.

Nhưng ông Brüderle đã "từ chối không dám đảm nhận" chức chủ tịch trước sự ngỡ ngàng của phe thân ủng hộ ông ta và những thành viên FDP công khai lên tiếng chỉ trích Rösler trong thời gian qua.

Sự tranh chấp quyền lực trong nội đảng FDP sau lời tuyên bố của Brüderle ở trên xem như đã giải quyết xong: Philipp Rösler vẫn là Chủ tịch và tiếp tục lãnh đạo đảng FDP, còn chủ tịch khối nghị sĩ của FDP tại quốc hội Đức, Rainer Brüderle sẽ là người đứng đầu của FDP trong chiến dịch "tổng tuyển cử trong tháng 9.2013 tới! FDP chọn giải pháp Roesler+"đối thủ" Brüderle với hy vọng rằng qua đó sẽ được sự ủng hộ từ nội đảng, thành viên FDP cũng như cử tri Đức cho cuộc bầu cử Quốc hội quan trọng 2013 khi mà hiện tại FDP chưa chiếm được 4% trên bình diện liên bang.

***LNC*** *(Munich Tháng 12.2012+01.2013). Sưu tầm và phiên dịch từ các báo der Spiegel, SZ, AZ, FAZ, die Welt,, Handelsblatt, Focus, N-TV, AFP, Yahoo-News, Reuters, dapd...*



# *Đưa em lên Chùa*

*Em về nắng rực vàng ươm*
*Áo xanh, mây trắng, trời thơm xuân nồng*
*Em về phơi nắng má hồng,*
*Chân khua guốc gỗ, bềnh bồng tóc bay*
*Em về! Anh hỡi nếu hay?*
*Ngọc lan nhớ hái để tay em cầm*
*Sóng đôi mình chẳng ngại ngần*
*Nương theo màu nắng lần thăm quê nghèo*
*Anh rồi sẽ dắt em theo*
*Thăm chùa Hương, tự tay chèo, dẫu mưa*
*Mai về! Ôi anh dễ ưa*
*Có chờ em, nếu tóc thưa... thưa dần?*
*Tự do, hoa đẹp lòng dân*
*Mình tìm núi vắng ẩn thân giấc nồng*
*Và em lại mặc áo hồng*
*Theo anh lạy Phật mà không thẹn lòng!*

• **Ý Nga**

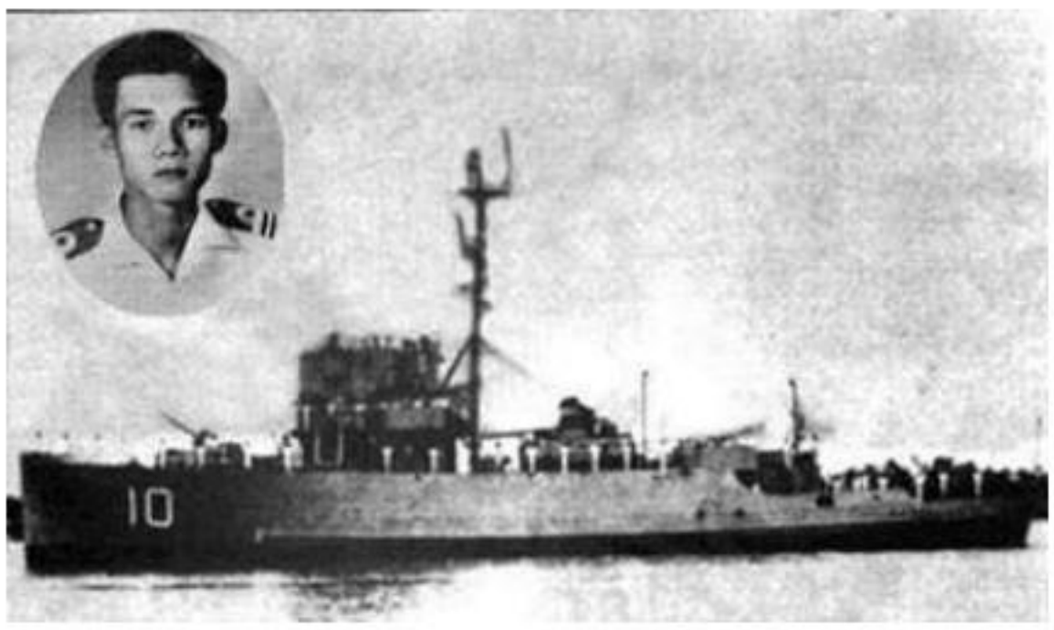


https://tieulun.hopto.org

# Tin Việt Nam

*** Quảng Trực phụ trách**

*** Báo Thanh Niên vinh danh người lính Việt Nam Cộng hòa bảo vệ Hoàng Sa**




Tinh thần dũng cảm của hải quân Việt Nam Cộng Hòa chống Trung Quốc xâm lược được nhật báo Thanh Niên vinh danh nhân ngày 19.01.2013 kỷ niệm 39 năm trận hải chiến bảo vệ lãnh thổ. Các trang „dân báo" và blog tường thuật các sinh hoạt ghi dấu sự kiện được xem là «mối hận dân tộc», thả nến tưởng niệm cố Trung tá Ngụy Văn Thà và 74 tử sĩ.

Nhân dịp 39 năm trận hải chiến Hoàng Sa 17/19 tháng 01 năm 1974 nhật báo Thanh Niên đã dành một bài báo dài với nhiều chi tiết để nhắc lại trận chiến lịch sử chống Trung Quốc xâm lăng. Thật ra, cách nay 4 năm, nhân dịp 35 năm trận hải chiến, báo Tuổi Trẻ cũng đã kể lại trận đánh bi hùng bất cân xứng này qua hồi ức của Thượng sĩ Lữ Công Bảy, một hạ sĩ quan trên tuần dương hạm H-4 Trần Khánh Dư do Trung tá Vũ Hữu San chỉ huy.

Vào thời điểm 2009, trong bối cảnh ngư dân Việt Nam liên tục bị Trung Quốc trấn áp, các bài báo nhắc đến chủ quyền lãnh hải vẫn gọi người lính miền Nam là „quân đội Sài Gòn". Cho đến hôm nay, những công dân Việt Nam có hành động chống Trung Quốc xâm lược lần lược theo nhau vào tù với những tội danh ngụy tạo như trốn thuế hay âm mưu lật đổ chính quyền. Những hành động xâm lấn của Trung Quốc được gọi là của „nước lạ". Tuy nhiên, trong bài "Quyết liệt vì Hoàng Sa" trên báo Thanh Niên 19.01.2013, thì từ cách trình bày sự kiện đến từ ngữ đã khác hẳn. Thanh Niên khẳng định Trung Quốc có hành động "phi nghĩa phi pháp" tại Hoàng Sa và đã gặp sự "kháng cự mãnh liệt của người Việt Nam", các "chiến hạm và quân nhân VNCH chiến đấu quyết liệt" và trong cuộc hải chiến ấy "74 chiến sĩ quân đội Việt Nam Cộng Hòa đã tử trận". Tên tuổi các cấp chỉ huy được nhắc nhở một cách trân trọng.

Báo Thanh Niên còn nhấn mạnh đến động thái ngoại giao của chính quyền Việt Nam Cộng Hòa khi nhắc lại việc: "Tổng trưởng Ngoại giao Vương Văn Bắc bác bỏ luận điệu ngang ngược của Trung Quốc... xâm phạm lãnh thổ VNCH". Tác giả bài viết công nhận các quân nhân hải quân miền Nam đã "kiên cường nổ súng vào kẻ xâm lược trước một kẻ thù mạnh hơn và tình hình chính trị chung có nhiều diễn biến bất lợi". Theo hồi ký của Tư lệnh Vùng Một Duyên hải của VNCH, Phó Đề Đốc Hồ Văn Kỳ Thoại, quân lực miền Nam lúc đó phải căng lực lượng ra đối phó với bộ binh miền Bắc.

Trong ngày 19.01.2013, trên các blog "lề trái" tràn ngập những bài văn, bài thơ về trận Hoàng Sa. Các tác giả chia sẻ "niềm đau dân tộc" và "lòng ngưỡng mộ các anh hùng VNCH". Một nhóm Tuổi trẻ yêu nước, tự giới thiệu sinh sau trận Hoàng Sa, tổ chức lễ "thả nến" tưởng niệm "74 chiến sĩ Vị Quốc Vong Thân" và cố Trung tá Ngụy Văn Thà.

Blogger Nguyễn Tường Thụy nhận định: "39 năm qua, người ta đi tìm nguyên nhân của việc mất Hoàng Sa... mà điều thuyết phục nhất có lẽ là bởi công hàm của ông Phạm Văn Đồng năm 1956 và... chính sách ngoại giao của Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa". Nhà báo độc lập kết luận: "Nỗi hận này không bao giờ quên và các nhà lãnh đạo hôm nay cũng nên học người xưa...".

*(Tú Anh-RFI)- Nguồn: http://www.viet.rfi.fr/*

*** Từ chối lời khen của Thủ tướng Dũng**

Nghệ sỹ Kim Chi, người từng tham gia nhiều phim lớn của điện ảnh cách mạng Việt Nam, vừa từ chối làm hồ sơ khen thưởng nghệ sỹ của Thủ tướng Việt Nam vì cho rằng ông Nguyễn Tấn Dũng "đang làm nghèo đất nước, làm khổ nhân dân".

Bà nói với BBC Tiếng Việt, "để được Thủ tướng khen thì tôi không muốn điều đó".

Trước đó, bà Kim Chi được Hội Điện Ảnh Việt Nam gợi ý làm hồ sơ để đề nghị Thủ tướng khen thưởng, tuy nhiên bà đã gửi một lá thư cảm ơn tới Hội, đồng thời ghi rõ lý do từ chối:

"Tôi không muốn trong nhà tôi có chữ ký của một kẻ đang làm nghèo đất nước, làm khổ nhân dân. Với tôi, đó là một điều rất tổn thương vì cảm giác của mình bị xúc phạm.

"...Được các đồng nghiệp có tâm, có tài khen ngợi mới thật là điều vinh dự," bà viết trong lá thư gửi Hội Điện ảnh.

**'Làm khổ dân là có tội'**

Diễn viên điện ảnh Kim Chi nói Thủ tướng đã làm bà mất lòng tin, và là công dân thì "có quyền thích hay không thích, mà không thích thì không nhận".

Bà Kim Chi cho rằng một số việc Thủ tướng điều hành đang bị 'thế giới phản đối'.

Giải thích về những điều Thủ tướng làm khiến bà không hài lòng, bà nói, "thế giới và mọi nơi đều phản đối một số việc và cách Thủ tướng điều hành".

"Đối với tôi, ai làm lãnh đạo mà làm cho đất nước giàu, nhân dân sung sướng thì tôi quý trọng, còn ai không làm được điều đó thì tôi không thích, không quý trọng, khen tôi tôi thấy không sung sướng".

Khi được hỏi liệu bà có sợ bị ảnh hưởng tới bản thân khi đưa ra lá thư này. Nghệ sỹ nói, thậm chí cả khi người ta tạo ra những tai nạn để bà "chết" đi nữa, thì điều đó cũng không đáng sợ vì "tôi sống ngay thẳng, sống cho tử tế".

"Cuộc đời này bao giờ sống cho ngay thẳng cũng rất khó khăn, sống cho tử tế, cho thật với lòng mình thì không phải ai cũng ủng hộ".

"Tôi có thể không tin cá nhân ông Thủ tướng nhưng mà tôi tin cái chung, còn nhiều cái điều tốt đẹp".



https://tieulun.hopto.org

Bà Kim Chi nói có biết được nhiều trường hợp bị bắt, bị tù khi "nói tiếng nói khác", "nhưng đó là những tiếng nói bảo vệ chính nghĩa", mà đã là nghệ sỹ dù làm gì cũng nên hướng về điều thiện.

"Là người có chức, có quyền thì lại càng phải sống ngay thẳng, mẫu mực, chứ làm khổ dân là người có tội"...

*(BBC, 09.01.2013)*

*** UBND TP.HCM cấm người dân không xem đĩa nhạc của Asia**

Danlambao - Ủy Ban Nhân Dân TP.HCM vừa ban hành lệnh cấm nhân dân không xem, không 'tiếp tay phổ biến' bộ đĩa DVD chương trình '32 năm kỷ niệm' của Trung tâm Ca nhạc Asia, trong đó có sáng tác "Triệu con tim, một tiếng nói" của nhạc sỹ Trúc Hồ.

Lệnh cấm được ban hành trước ngày DVD Asia thứ 71 được phát hành vào hôm 11.1.2013.

Theo nội dung thông báo, UBND TP.HCM chỉ đạo tất cả các ban ngành, từ TP đến các địa phương phải "đẩy mạnh tuyên truyền, vận động nhân dân không tiếp tay phổ biến bộ đĩa ASIA 71 "32 năm kỷ niệm" có xuất xứ từ hải ngoại".

Ngoài việc tuyên truyền, UBND TP còn đe dọa sẽ huy động lực lượng để kiểm tra và 'xử lý nghiêm' những cơ sở kinh doanh, các cửa hàng băng đĩa in sang, lưu trữ và phát tán bộ DVD chương trình ca nhạc Asia 71.

"UBND các quận-huyện cần phối hợp với các đơn vị liên quan tăng cường kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp in sang, tàng trữ và phát tán lưu hành bộ đĩa ca nhạc này", theo nội dung thông báo của UBND TP.

Chương trình ca nhạc kỷ niệm 32 năm thành lập của Trung tâm Asia được tổ chức vào cuối tháng 11/2012, quy tụ hầu hết các nghệ sỹ tên tuổi tại hải ngoại tham gia. Nội dung chương trình ca nhạc nói nhiều về các vấn đề thời sự tại Việt Nam, ủng hộ nhân quyền, chống TQ xâm lăng... Phần DVD của chương trình ca nhạc này chính thức phát hành hôm 11.1.2013.

Trong chương trình này có bài hát 'Triệu con tim, một tiếng nói' do chính nhạc sỹ Trúc Hồ sáng tác và trình bày. Đây là ca khúc do Trúc Hồ sáng tác nhằm ủng hộ cho một chiến dịch cùng tên, kêu gọi vận động chữ ký và lên tiếng cho nhân quyền Việt Nam.

Trước giờ DVD Asia 71 chính thức lên kệ, việc UBND TP.HCM ban hành lệnh cấm như trên nhiều khả năng sẽ gây phản ứng ngược. Người dân Sài Gòn sẽ đổ xô tìm kiếm bộ đĩa DVD này. Xem ra Bí thư Thành ủy TP.HCM lại vô tình gửi tặng Trung tâm Asia một 'món quà'.

Trung tâm Asia do nhạc sỹ Anh Bằng sáng lập năm 1981, được xem là một 'thành trì chống cộng' trên mặt trận văn hóa, hiện nhạc sỹ Trúc Hồ làm giám đốc kỹ thuật.

*Nguồn:http://www.rfa.org/vietnamese/*

*** Thủ tướng CSVN kiên trì không từ chức**

Trong phiên họp quốc hội ngày 14.11.2012, Thủ tướng CSVN Nguyễn Tấn Dũng đã bị chất vấn về những sai phạm nghiêm trọng trong kinh tế. Đại biểu Dương Trung Quốc đặt vấn đề: "Đã đến lúc phải đề cao trách nhiệm pháp luật, chứ không chỉ là lời xin lỗi". Ông Quốc cũng đề nghị hướng tới văn hóa từ chức trong đội ngũ cán bộ để đoạn tuyệt với những lời xin lỗi.

Ngay sau đó, đại biểu Nguyễn Bá Thuyền chất vấn: "Là người đứng đầu Ủy ban phòng chống tham nhũng trung ương nhưng công tác phòng chống tham nhũng không đạt hiệu quả cao, Thủ tướng nói gì về những khó khăn vướng mắc trong cuộc đấu tranh chống tham nhũng?".

Với gương mặt tươi cười "trơ trẽn", Thủ Tướng CSVN trả lời một cách bình thản: "Nhìn nhận trách nhiệm của người đứng đầu về tất cả hạn chế, yếu kém trong tất cả các lĩnh vực, trong đó, có yếu kém trong giám sát, kiểm tra hoạt động của các doanh nghiệp Nhà nước". Tuy nhiên ông ta vẫn khẳng định: „Không thoái thác mọi nhiệm vụ mà Đảng giao phó cho", trong 51 năm theo Đảng „tôi không xin với Đảng cho tôi làm, đảm nhiệm chức vụ này hay chức vụ khác, nên tôi sẽ tiếp tục thực hiện và nghiêm túc thực hiện như những gì tôi đã làm suốt 51 năm qua".

*Nguồn: http://vnexpress.net/*

*** Trung Cộng tiếp tục âm mưu nuốt trọn Biển Đông - Hộ chiếu với hình lưỡi bò**

Truyền thông Trung Cộng loan tin bắt đầu hồi tháng 5/2012, Bắc Kinh đã cấp hộ chiếu phổ thông mới trong đó có in hình bản đồ lưỡi bò – một bản đồ mà đa số chuyên gia cho rằng không có cơ sở pháp lý. Việc lưu hành hộ chiếu mới có in bản đồ đường lưỡi bò là bước leo thang mới trong mưu toan của Trung Cộng, dùng mọi thủ đoạn để áp đặt đòi hỏi chủ quyền trên hầu như toàn bộ Biển Đông, bất chấp luật lệ quốc tế và phản đối của các nước khác.

Mặc dù hộ chiếu được xử dụng từ tháng 5/2012, nhưng đến cuối tháng 11/2012 chính quyền CSVN Việt Nam mới gửi công hàm phản đối đến Đại sứ quán Trung Cộng tại Hà Nội, đồng thời yêu cầu phía Trung Cộng hủy bỏ những nội dung sai trái đã in trong mẫu hộ chiếu phổ thông mới. Hà Nội đã quyết định chỉ cấp thị thực nhập cảnh cho du khách Trung Cộng trên tờ rời chứ không đóng dấu vào hộ chiếu mà họ cho là xâm phạm chủ quyền của Việt Nam.

*Nguồn: http://dantri.com.vn/*

*** Luật sư Lê Quốc Quân bị bắt khẩn cấp**

Luật sư tranh đấu cho nhân quyền, Lê Quốc Quân, bị bắt khẩn cấp và bị khám xét nơi làm việc và nhà riêng sáng ngày 27.12.2012 vì cáo buộc tội 'trốn thuế'. Theo tin VOA, trước đó, hôm 19/8, luật sư Quân bị một số người lạ mặt mà ông nghi ngờ có sự tiếp tay của công an vô cớ hành hung, gây thương tích. Luật sư Lê Quốc Quân từng bị bắt giam 3 tháng ngay sau khi hoàn tất suất học bổng do Cơ quan Hỗ trợ Dân chủ NED của Hoa Kỳ tài trợ, khiến các chính khách nổi tiếng tại Mỹ trong đó có cựu Ngoại trưởng Madelein Albright gửi thư cho Chủ tịch nước Việt Nam lên tiếng mạnh mẽ phản đối. Được biết Luật sư Lê Quốc Quân được xem là một luật sư nhiệt tình giúp đỡ người nghèo, khao khát đóng góp cho một xã hội công bằng, tôn trọng nhân quyền và phát triển tại Việt Nam.

*Nguồn:http://www.voatiengviet.com/*

*** Phiên xử phúc thẩm ba bloggers thuộc Câu Lạc Bộ Nhà Báo Tự do**



https://tieulun.hopto.org

Phiên xử phúc thẩm ba bloggers thuộc Câu Lạc Bộ Nhà Báo Tự do gồm Điếu Cày Nguyễn Văn Hải, Công lý & Sự Thật Tạ Phong Tần, và AnhbaSG Phan Thanh Hải đã diễn ra vào ngày 28.12.2012 tại Tp HCM. Kết quả tòa y án 12 năm tù đối với Blogger Điếu Cày, 10 năm tù đối với blogger Công Lý & Sự Thật, riêng blogger AnhbaSG do nhận tội nên giảm một năm.

So với phiên xử sơ thẩm vừa qua (24.9.2012), tình hình ngăn trở những người muốn tham dự phiên phúc thẩm được nhận thấy có chuẩn bị kỹ lưỡng hơn. Đối với gia đình blogger Điếu Cày Nguyễn Văn Hải thì từ vài hôm trước ngày xử nhân viên an ninh đã đến chốt tại khu chung cư mà gia đình ông đang ở. Bà Dương Thị Tân, vợ cũ của ông Nguyễn Văn Hải cho biết trong vài ngày trước khi diễn ra phiên xử phúc thẩm bản thân bà và con trai đi đâu cũng có người đi theo. Tuy nhiên biện pháp cứng rắn được thực hiện vào sáng ngày 28 tháng 12 vào lúc 7 giờ sáng khi bà và Dũng, con trai ra khỏi nhà. Bà thuật lại: "Lúc đó 7 giờ 5 phút, mẹ con tôi đi xuống thì khoảng 20 người bắt Dũng vào một xe thùng để đưa đi. Tôi nhào vào giữ con tôi lại, họ quăng tôi ra. Con tôi cũng phản đối việc bắt người vô lý như thế, thì họ chẹn họng, đánh và tống lên ô tô đưa đi đâu đến lúc này tôi cũng không biết. Tôi giằng co với họ quá mệt, khi tôi lên nhà tôi ngã nên phải nằm đến lúc này vẫn chưa dậy".

Tin tức cho biết một số người tìm cách đến gần khu vực tòa án đã bị bắt đưa về các đồn công an gần đó như Công an Phường Cô Giang, Công an Phường Bến Nghé. Cụ thể như các blogger Hành Nhân, An Đỗ Nguyễn, Đinh Nhật Uy và Nguyễn Hoàng Vi.

*Nguồn: http://www.rfa.org/vietnamese/*

*** Đội ngũ 900 „dư luận viên"**

Với đội ngũ "dư luận viên" này, chính quyền CS hy vọng dập tắt tiếng nói phản kháng trên mạng. Mặc dù đã ngăn chận các trang web, bỏ tù nhiều blogger, xách nhiễu gia đình họ, nhưng chính quyền Việt Nam vẫn không kiểm soát được toàn bộ thông tin trên Internet, cho nên Hà Nội phải sử dụng cả một đạo quân gọi là "dư luận viên" để dập tắt những tiếng nói phản kháng.

Tại Hội nghị công tác tuyên giáo toàn quốc 2013 ngày 09.01.2013 vừa qua tại Hà Nội, trưởng ban Tuyên giáo Thành ủy Hà Nội Hồ Quang Lợi tiết lộ là chính quyền thành phố đã tổ chức một đội ngũ 900 "dư luận viên" trên toàn thành phố, cũng như tổ chức "nhóm chuyên gia" đấu tranh trực diện trên mạng Internet, tham gia bút chiến trên mạng, nhằm chống "luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch". Ông Lợi còn cho biết, đến nay đội ngũ "dư luận viên" đó đã xây dựng được 19 trang tin điện tử, hơn 400 tài khoản trên mạng. Đây là lần đầu tiên, chính quyền Hà Nội chính thức thừa nhận sử dụng phương pháp này của Trung Quốc.

Nhưng, các blogger cười nhạo những nỗ lực của chính quyền. Một blogger nói với AFP: "Họ nghĩ là có thể định hướng được dư luận, nhưng họ lầm to. Người dân đâu có ngốc như thế". Kinh tế càng khủng hoảng, nỗi bất mãn của dân chúng càng tăng. Blogger này nhấn mạnh: "Nhiều người hiện giờ không dám công khai bày tỏ quan điểm vì sợ gặp rắc rối. Nhưng trong thâm tâm, họ không hài lòng".

Việc lập ra đội ngũ hàng trăm "dư luận viên" còn bị giới blogger chỉ trích về mặt chi phí. Trưởng ban Tuyên giáo Thành ủy Hà Nội Hồ Quang Lợi không nói rõ là các "dư luận viên" nói trên có được trả lương hay không, nhưng chắc là chẳng có ai làm việc này không công. Bằng chứng là vào cuối tháng 12 năm ngoái, Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thông báo sẽ trả tiền "phụ cấp trách nhiệm" cho các "cộng tác viên dư luận xã hội" của thành phố này. Như vậy, việc thành lập các đội ngũ "dư luận viên" để chống các "luận điệu xuyên tạc của thế lực thù địch" sẽ làm tăng thêm gánh nặng ngân sách cho Nhà nước, vào lúc kinh tế Việt Nam đang gặp nhiều khó khăn, đời sống người dân thêm khốn đốn.

*(Thanh Phương-RFI)*

*** Biểu tình chống Trung Cộng tại Hà Nội và Sai Gòn ngày 9.12.2012**

Mặc dù bị ngăn chặn gắt gao từ rất sớm, các cuộc biểu tình phản đối Trung Quốc vẫn diễn ra tại Hà Nội và Sài Gòn sáng ngày 9 tháng 12 năm 2012.

Địa điểm tập trung biểu tình tại Hà Nội được dự tính xuất phát từ Nhà Hát Lớn đi đến Đại sứ quán Trung Quốc. Tại Sài Gòn, những người biểu tình dự tính xuất phát từ Nhà Hát Lớn và tuần hành về Lãnh sự quán Trung Quốc.

Tại Hà Nội: Cuộc biểu tình bắt đầu từ lúc 9 giờ, khi khoảng 200 người đi về hướng đường Tràng Thi. Trực tiếp tham gia cuộc biểu tình từ Hà Nội, anh Nguyễn Lân Thắng cho biết: "Rất đông người tham gia nhưng khi cuộc biểu tình bắt đầu thì số người ở vị trí biểu tình chỉ hơn 100 người. Khi đến ngã tư Quán Sứ trên đường Tràng Thi thì có một lực lượng an ninh rất lớn đã rượt bắt người biểu tình". Chỉ độ khoảng gần nửa tiếng tuần hành thì đoàn biểu tình bị chặn lại tại ngã tư Phủ Doãn – Tràng Thi và một số người bắt đầu bị khống chế bắt đưa lên xe buýt.

Lực lượng Công an khoảng 200 người đã ngăn chặn đoàn biểu tình rất nhanh và bắt một số người biểu tình. Theo blogger Nguyễn Lân Thắng, những người bị bắt là có chọn lọc: "Họ bắt có chọn lọc, ai giơ máy ảnh lên thì họ bắt. Có những người không đứng trong đoàn biểu tình nhưng hễ giơ máy ảnh lên là bị bắt".

Tuy nhiên, hình ảnh vẫn được truyền đi và cập nhật từng phút trên Facebook bằng điện thoại. Những người bị bắt được nói khoảng 25 người, tiếp tục biểu tình trong trại, kiên quyết không làm việc với công an, yêu cầu đưa giấy tờ để viết tố cáo. Hình ảnh được cập nhật liên tục trên Facebook.

Tại Sài gòn: "Khoảng 10 phút là thời gian chính, bắt đầu khoảng 9 giờ đến gần 10 giờ là hết hẳn, khoảng 200 người nhưng trong đó có an ninh nhập chung". Một người biểu tình thuật lại: "Biểu tình có diễn ra nhưng không được dài. Nói chung có sự đàn áp nhiều quá. Cũng có ca nhạc ngoài trời. Gần 9 giờ thì buổi hòa nhạc hết, hô vang khẩu hiệu biểu tình. Từ Nhà Hát Lớn đi được khoảng chừng 200 mét thì bị an ninh chặn lại vì lực lượng người biểu tình rất ít, còn lực lượng an ninh, dân phòng... thì áp đảo. Những người biểu tình bị rào lại xung quanh và không thể đi ra được".

Những người biểu tình tập trung ở Nhà Hát Lớn cũng bị an ninh xô xát nhưng không xảy ra điều gì đáng tiếc. Nhưng đã bị xé nhiều biểu ngữ: "HS-TS là máu thịt của VN, phản đối TQ thành lập TP Tam Sa, phản đối TQ xâm chiếm HS-TS". Mục tiêu của hai bên là ĐSQ và Lãnh Sự Quán Trung Quốc nhưng cả hai bên đều không làm



https://tieulun.hopto.org

được. "Không tiếp cận được vì không ra ngoài thì làm sao tiếp cận được. Điều đó làm tôi rất buồn vì mình thấy rõ ràng một sự nhu nhược. Sáng nay chúng tôi đã nói là ở đây không có người nào Trung Quốc nhưng tay sai của Trung Quốc rất nhiều".

Một người biểu tình kể thêm: "So với cuộc biểu tình năm ngoái thì không khí không bằng 1 phần 10 nói về số lượng và tinh thần. Bản thân tôi cũng dự tính có chuyện này xảy ra nhưng không ngờ các vị lại ra tay quá sớm. Tôi tính đi sớm nhưng 4 giờ 10 phút sáng là công an đã đến đây rồi. Cứ nghĩ việc đi biểu tình chống Trung Quốc bành trướng là chính đáng có gì đâu mà phải cho người canh cửa. Đó đúng là bản chất đàn áp, bản chất của Nhà nước không phải của dân. Không có một hành động nào có thể ngăn cản lòng yêu nước của người Việt Nam. Nếu được tham gia biểu tình thực sự thì có ý nghĩa hơn nhiều nhưng mà bị nhốt thì tui phải tham gia gián tiếp. Tôi đưa tin lên mạng. Điều đó cũng có một ý nghĩa ở mức độ nào đó".

"Tôi thấy như thế là đáng phấn khởi, tỏ rõ sức mạnh người dân. Cho nên dù tôi có mặt hay không thì mục tiêu trong lời kêu gọi vẫn đạt được. Tuy nhiên, nếu chính quyền không dùng thủ đoạn trấn áp thô bạo thì ý nghĩa cuộc mít tinh đó ý nghĩa hơn và làm chùng tay thủ đoạn của Bắc Kinh. Tôi không hiểu lý do gì mà những người lãnh đạo không thấy việc này" (Quỳnh Chi-RFA).

*Nguồn:http://www.rfa.org/vietnamese/*

* **Nhạc sĩ Phạm Duy qua đời, thọ 93 tuổi**

Saigon - Nhạc sĩ Phạm Duy, một thiên tài âm nhạc Việt Nam, vừa qua đời tại Sài Gòn hôm 27.01.2013 - một tháng sau cái chết của ca sĩ Duy Quang, con trai trưởng của ông, tại Cali Hoa Kỳ.

"Nhạc sĩ Phạm Duy tên thật là Phạm Duy Cẩn, sinh ngày 5.10.1921 tại phố Hàng Cót, Hà Nội. Ông là con trai của nhà văn Phạm Duy Tốn; không chọn theo nghiệp của cha mà chọn con đường âm nhạc để lập thân và đã sống một đời với bao nhiêu thăng trầm, vui buồn, khổ đau và hạnh phúc với nó.

Năm 1942, khi 21 tuổi, ông có sáng tác đầu tay "Cô hái mơ". Nhạc sĩ Phạm Duy là tác giả của hàng ngàn bản nhạc, trong đó có nhiều bài rất nổi tiếng trước năm 1975 và sau này ở hải ngoại như Tình Ca, Tình Hoài Hương, Con Đường Cái Quan, Mẹ Việt Nam, Áo Anh Sứt Chỉ Đường Tà, Năm 54 Cha Bỏ Quê, Năm 75 Con Bỏ Nước v.v...

Nhạc của ông rất đa dạng, từ dân ca, tiền chiến, tình ca, hòa bình ca, tục ca, trường ca...

Ông từng tham gia kháng chiến chống Pháp, nhưng sau đó di cư vào Nam năm 1954.

Năm 1975, ông định cư tại Midway City, California, và tiếp tục sáng tác.

Tại Việt Nam, tất cả các tác phẩm của ông đều bị cấm hát một thời gian rất lâu.

Đến tháng 5 năm 2005, ông trở về Việt Nam sinh sống, và một số ít bản nhạc của ông được phép phổ biến trong nước một cách "nhỏ giọt". Nhạc sĩ Phạm Duy mất tại bệnh viện ngày 27.1.2013, hưởng thọ 93 tuổi.

Vợ ông là danh ca Thái Hằng, đã qua đời năm 1999. Một số con cái ông cũng là những ca sĩ thành danh, như Thái Hiền, Thái Thảo và Duy Cường. (Đ.D.) •

## PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn, thân phụ của đạo hữu Lê Thị Huỳnh Hoa cũng là nhạc phụ của đạo hữu Từ Hùng Trần Phong Lưu, là :

**GS. LÊ - KIM - ĐÍNH**
**Pháp Danh Thiện Ngộ**

**Sinh ngày 24.02.1926**
**Tạ thế ngày 28.12.2012**
**(nhằm ngày 16 tháng 11 năm Nhâm Thìn)**
**tại Sài gòn, Việt Nam.**
**Thượng thọ 88 tuổi.**

Chúng tôi xin thành thật phân ưu cùng đạo hữu Lê Thị Huỳnh Hoa, đạo hữu Từ Hùng Trần Phong Lưu và đại gia đình tang quyến; đồng thời xin thành kính cầu nguyện hương linh GS. Lê-Kim-Đính sớm được vãng sanh miền Cực Lạc.

- Hòa Thượng Phương Trượng Chùa Viên Giác, Sáng lập Chủ Nhiệm Báo Viên Giác
- Đại Đức Thích Hạnh Giới, Trụ Trì và Chư Tăng, Ni chùa Viên Giác
- Hội Phật Tử Việt Nam TNCS Cộng Hòa Liên Bang Đức
- Phù Vân, Chủ Bút và Ban Biên Tập, Kỹ Thuật, Cộng sự Viên Báo Viên Giác.

## PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn

**Cụ Bà VƯƠNG – KIM**
**Sinh ngày 05 tháng 05 năm 1936**
**Mất ngày 18 tháng Giêng năm 2013,**
**nhằm ngày mùng 7 tháng Chạp năm Nhâm Thìn.**
**Hưởng thọ 77 tuổi**

Tang lễ được cử hành tại Nghĩa trang Georgsmarienhütte vào ngày 24.01.2013

Chúng tôi thành thật chia buồn cùng Tang Quyến. Đồng thời thành tâm cầu nguyện Hương linh Cụ Bà sớm siêu sanh tịnh độ.

Các anh chị em ở lân cận vùng Osnabrück:

- Châu Muối
- Âu Chí Hùng
- Lý Vĩnh Sanh
- Liên Tú Sơn
- Âu Yến Hồng
- Du Kiến Trường
- Trần Siêu Niên
- Lương Huê Hưng
- Huỳnh (Dissen)
- Dương Cẩm Hồng
- Phạm Muội
- Tô Lệ Hoa
- Âu Chí Thành
- Trần Vĩnh Thắng
- Phan Kim Châu
- Âu Yến Hương
- Trần Chí Hùng
- Tô Tâm Ý
- Sáu Dung (GM.Hütte)

**Đồng kính bái**



https://tieulun.hopto.org

# Tin thế giới

• Phan Ngọc

*** Mỹ thoát khỏi tai họa tài khóa**

Đối với Mỹ, năm mới có thể bắt đầu một cách tồi tệ. Nhưng thỏa ước về ngân sách Mỹ (1.1.2013) giúp Mỹ tránh khỏi tai họa. Nếu đảng Dân Chủ và đảng Cộng Hòa bất đồng quan điểm tại Quốc Hội, Mỹ có nguy cơ chìm đắm trở lại trong cơn khủng hoảng, và có thể đẩy Âu Châu vào vòng suy thoái.

Tuy nhiên, thỏa ước ngân sách thuộc công việc trám lỗ hở trong ngắn hạn. Nó tránh né hơn là điều trị bệnh tật. Cho đến giờ Mỹ chưa đưa ra một chiến lược để tấn công thẳng thừng vào cơn bệnh làm suy mòn Mỹ: nợ công cộng to lớn. Năm 2011, Cộng Hòa và Dân Chủ đồng ý trói tay mình. Thỏa ước 2011 dự kiến nếu thiếu một kế hoạch quy mô tiêu trừ nợ công cộng, thì 1.000 tỷ đô la rót thêm cho chi phí công cộng tự động bị hủy bỏ.

Nếu không có thỏa hiệp về ngân sách 2013, một gói tăng thuế và cắt xén chi phí công cộng tự động có hiệu lực... ½ cắt xén chi phí liên quan đến quốc phòng, ½ cắt xén liên quan đến y tế giáo dục, nhà ở, giúp đỡ người tàn tật, bảo hiểm sức khỏe cho người hưu trí. Trước mắt, hậu quả kết hợp của những biện pháp này sẽ đưa Mỹ vào vòng suy thoái.

Bằng mọi cách, Mỹ phải tránh điều này. Thượng Viện với đa số Dân Chủ đã thông qua thỏa hiệp thương lượng gay go với tòa Bạch Ốc. Hạ Viện với đa số Cộng Hòa đã thông qua thỏa ước. Mọi người đều thở dài nhẹ nhỏm. Chứng khoán chào mừng sự khôn ngoan của người làm luật.

Tuy nhiên, đây là một thỏa ước tối thiểu. Tỷ suất thuế tăng từ 35% lên đến 39,6% cho những gia đình đóng thuế có lợi tức cao hơn 450.000 đô la/năm. Mỗi bên tiến tới một bước. Dân Chủ muốn áp dụng tỷ suất cho những gia đình có lợi tức cao hơn 250.000 đô la/năm, ngược lại Cộng Hòa không muốn tăng thuế.

Nhưng trận „vách đá tài khóa" một lần nữa cho cảm tưởng như một hệ thống chính trị đi lại giữa „tê liệt" và những cuộc dàn xếp nho nhỏ không đáng kể. Ý thức chung không có điều chủ yếu nào được giải quyết. Vì 2 bên dời lại cuộc tranh luận về chi phí công cộng. Hai bên không đề cập đến vấn đề nâng mức nợ công cộng hợp pháp cao nhất. Bấy nhiêu để nói rằng tòa Nhà Trắng và Quốc Hội chưa đề ra một lịch trình đáng tin cậy để ngăn chận nợ công cộng tăng thêm trong vòng 5 – 10 năm. Nợ sẽ mau lẹ đạt 100% sản lượng nội địa để lên đến 300% từ đây đến giữa thế kỷ. Điều không thể gánh chịu, dù một 1 đô la hơn bao giờ hết vẫn là tiền tệ chủ yếu cho dự trữ thế giới.

Lãi suất nợ và 2 chương lớn của Nhà nước chăm sóc công dân – y tế và hưu trí - sẽ mau lẹ nhận chìm toàn thể ngân sách liên bang. Trừ phi tài trợ Nhà nước chăm sóc một cách khác, tăng thuế và giảm các chi phí khác. Cải cách lớn này xô đẩy điều cấm kỵ của đảng Cộng Hòa cũng như Dân Chủ. Obama mong muốn thực hiện cải cách này từ đây đến mãn nhiệm kỳ với bài thuốc can đảm chính trị, để khôi phục công bằng xã hội nhiều hơn và mang về cho Nhà nước liên bang nhiều hơn.

*** Âu Châu không muốn tự vệ**




*Tổng Tham Mưu Trưởng Thụy Điển: Tướng Göranson*

Tổng Tham Mưu Trưởng Thụy Điển, tướng Sverker Göranson đã gây nên cơn chấn động sau khi tuyên bố trên một nhật báo Thụy Điển: „Trong trường hợp cuộc tấn công quân sự giới hạn, Thụy Điển sẽ không đủ sức tự vệ trong thời gian 1 tuần. Sau đó sự phòng thủ của Thụy Điển không còn nữa để Thụy Điển có thể kháng chiến. Năm 2009, Tư Lệnh quân đội Thụy Điển đi xa hơn, xác nhận nếu quốc phòng không đủ khả năng đối phó một cuộc tấn công trên 2 mặt trận. Những lời tuyên bố này xem như một quả bom chính trị".

Giải tán thẳng thừng một binh chủng: lục quân, hải quân hoặc không quân! Đây là chọn lựa cố tình khiêu khích của Tổng Tham Mưu Trưởng Thụy Điển để báo động về cái giá phải trả cho một đường lối giảm ½ chi phí quân sự được thực hiện từ 15 năm nay.

Ông tái phạm bởi tiếng nói của ông chỉ đánh vào không khí. Ông vừa kêu lên trên mặt báo: „phương tiện sẵn có của ông không cho phép ông bảo vệ đất nước không quá 1 tuần. Tướng Göranson có thể có nhiều người theo, bởi một kiểu mẫu Thụy Điển khác" - kiểu mẫu ngân sách quân sự da thuộc – quá phổ biến tại Âu Châu cho đến nỗi các Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ, từ Robert Gates đến Leon Panetta, không ngớt than phiền điều mà họ xem như tự trói buộc về phần lục địa sắp sửa bỏ phương tiện chiến lược cần thiết để bảo tồn phần nho nhỏ ảnh hưởng còn lại.

Âu Châu của phòng vệ không có mặt, phòng vệ của Âu Châu không còn nữa ? Từ Luân Đôn đến La Mã và Madrid ngang qua Bá Linh và Ba Lê (các nước khác không đáng kể xét trên phương diện khả năng quân sự trừ Ba Lan), cái bào khắc khổ làm phận sự của mình. Trong thời buổi bấp bênh chiến lược, Âu Châu giải trừ quân bị.

Cựu Ngoại trưởng Mỹ Madelaine Albright, trong một bản phúc trình, ấn định ngưỡng 2% của sản lượng nội địa không thể vượt qua nếu các nước NATO muốn hành



https://tieulun.hopto.org

động mà không làm sức mẻ mức độ an ninh chung có thể tin cậy.

Năm 2012, trước Mỹ tập trung 42% chi phí quân sự thế giới, và trong khi Nga, Trung Quốc quy mô đầu tư, Ý đạt 0,84%, Tây Ban Nha 0,65% và Pháp 1,7% - chỉ Anh thực hiện khế ước của mình.

Tuy nhiên, đây là một ván cờ chiến lược vì lẽ khác. Theo nhịp độ này, có lẽ các nhà kỹ nghệ quốc phòng Âu Châu sẽ biến mất vĩnh viễn trong các cuộc đấu thầu tại các nước nổi lên, như trường hợp các nhà sản xuất phi cơ Thụy Điển và Pháp thất lợi trước nhà làm phi cơ Mỹ tại Ba Tây.

Cái vòng giập nát này cuối cùng sẽ cuốn hút ngành kỹ nghệ quốc phòng Âu Châu và vĩnh viễn đặt Âu Châu vào quĩ đạo của các liên hiệp công nghiệp Mỹ chắc chắn muốn bù trừ ngoài biên giới của vụ cắt xén ngân sách trong nước. Ngân sách quốc phòng giảm bớt không cần biết đến hậu quả về dân sự của quân sự; nó thúc mau hiện tượng phi kỹ nghệ hóa mà người ta muốn chống lại.

Mất ảnh hưởng, việc làm, quyền tự chủ, đây là những khía cạnh mà người ta noi theo để đánh giá ảnh hưởng của sự cắt xén ngân sách quốc phòng. Trong lúc Nam bán cầu cần mau lẹ tái vũ trang, Âu Châu đi quá xa đường cắt xén quốc phòng. Âu Châu có nguy cơ bước ra khỏi lịch sử.

*** Biểu dương sức mạnh tại Irak**




*Thủ tướng Irak: Nouri Al-Maliki*

Từ nhiều tuần, quân Irak tập trung trước Kirkouk, cách Bắc Bagdad 250 Km. Phía đối diện, dân Kurde vùng tự trị - thuộc đảng Dân Chủ Kurdistan của Massoud Barzani hoặc thuộc Liên minh yêu nước Kurdistan của Jalad Talabani, Tổng thống Irak gốc Kurde, sẵn sàng ứng chiến. Từ 3 năm nay, dựa theo một Hiệp ước ngầm với Thổ, vùng Kurde chuyển đến Thổ dầu hỏa và hơi đốt khai thác từ lãnh thổ của họ. Bagdad bực tức dữ dội. Thủ tướng Irak (Chiite) Nouri Al-Maliki xem như một người thô bạo, mang đầu óc bè phái không muốn phân chia quyền hành, muốn áp đặt trung ương tập quyền. Nhưng quá trễ trừ phi gây cuộc xung đột vũ trang.

Tại Irak, các vụ mưu sát không bao giờ dứt, trước cũng như sau khi quân Mỹ rút lui cuối năm 2011. Quan hệ cộng đồng trở nên tồi tệ hơn. Hàng ngàn người Sunnite biểu tình phản đối chính quyền Chiite phân biệt đối xử. Phó Tổng Thống (Sunnite) Tarek Al-Hachemi, một trong những người chỉ trích thậm tệ Thủ tướng Maliki vì độc tài, bị kết án vì âm mưu ám sát những nhân vật quan trọng. Tỵ nạn tại Thổ, Phó Tổng Thống lãnh án tử hình khiếm diện. Quan hệ của Maliki cũng không tốt đẹp hơn với vài phe Chiite như phe của Lãnh tụ Moqtada Al-Sadr.

Không có điều gì được giải quyết để phân chia đồng đều lợi tức dầu hỏa. Cho nên dân Kurde quyết định tự mình buôn bán tài nguyên thiên nhiên của họ. Điều này hợp với Thổ, kể cận Thổ, Sunnite đang tích cực chống chế độ Assad, đồng minh của Irak và của Irak Chiite.

Năm 2011, trao đổi giữa Ankara và Vùng Kurde đạt 8 triệu đô la. Vùng Kurde đang phát triển mạnh, giống như các Vương quốc Ả Rập, nếu kể đến mọi sự khác nhau: khách sạn, trung tâm thương mại, bất động sản mọc lên như nấm. Mức sống dân lên cao, các nhà đầu tư đến ngày càng nhiều. Thổ có mặt khắp nơi, trên địa hạt xây cất, giáo dục.

Maliki biểu dương sức mạnh tại Kurdistan để nhắc nhở ông là chủ nhân Irak. Cuộc biểu dương mang nhiều ý nghĩa, càng nhiều ý nghĩa bởi lãnh thổ Kurde còn đang trong vòng tranh chấp. Quan hệ giữa chính quyền Maliki (Chiite) với Ankara cũng tồi tệ. Mỹ lo ngại trước căng thẳng hiện tại và tiếc sự vắng mặt của Tổng thống Talabani, chuyên viên hòa giải đang phục hồi sức khỏe sau cuộc giải phẫu tại Đức.

Tại vùng, cuộc phản công Sunnite hiện tại nhằm lật đổ chế độ Syrie chắc chắn sẽ quay lại chống Maliki cô lập.

*** Tương lai bấp bênh của Palestine**

Thay vì một lá cờ phất phới trên sân Liên Hiệp Quốc, Palestine nhận một "giấy khai sanh" sau một cuộc đầu phiếu xem như lịch sử xảy ra đúng 65 năm sau, lúc Liên Hiệp Quốc thông qua kế hoạch phân chia Palestine dưới ủy trị của Anh thành 2 quốc gia, 1 Do Thái, 1 Ả Rập. Lần này hơn 2/3, 193 Hội viên Liên Hiệp Quốc chấp nhận Palestine dưới danh nghĩa một quốc gia quan sát không hội viên. 138 phiếu thuận, 9 phiếu chống trong số có Mỹ và Do Thái, 41 phiếu trắng trong số có Anh, Đức.

Mahmoud Abbas đi đến tận cùng lôgic của ông dù Do Thái bác bỏ quyết nghị và những áp lực nài nỉ của các cường quốc Âu Châu đến giờ phút chót toan tính đạt vài điểm bổ sung về bản văn. Nhà lãnh đạo Palestine không nao núng.

Nhưng sau này sẽ ra sao ? Abbas sẽ làm gì với sự biểu quyết sự nghiệp của ông tại Liên Hiệp Quốc ? Diễn văn của ông gay gắt hơn xoa dịu, nhồi nhét những lời đả kích thông thường đối với Do Thái, không hé lộ cho thấy ý đồ của ông trong những tháng sắp tới. Abbas có dịp kêu gọi thế giới làm chứng, phác họa đường nét của việc nối lại tiến trình hòa bình lại tỏ ra không dứt khoát, nếu không muốn nói là ông có cảm tưởng như nhiệm vụ của ông sắp sửa chấm dứt.

Một trong những hướng đi có thể có là việc nối lại tiến trình hòa giải giữa 2 anh em thù trong gia đình Palestine: Fatah của Chủ tịch Abbas chủ nhân West Bank và Hamas chủ nhân Gaza. Hiện giờ, các nhà lãnh đạo Hamas nhận định đúng lúc không nên chỉ trích phương pháp tiến hành của Abbas.

Khaled Mechaal, vị chỉ huy Hamas lưu vong cũng ủng hộ Abbas. Tại Gaza cũng như tại Ramallah, lần đầu tiên sau nhiều năm, các nhà tranh đấu của 2 đảng đối địch có quyền xuống đường và giơ cao cờ xí phong trào riêng của họ. "Công nhận Palestine như một quốc gia là bước đầu dệt lại nền tảng xã hội tê liệt dưới sự chiếm đóng".



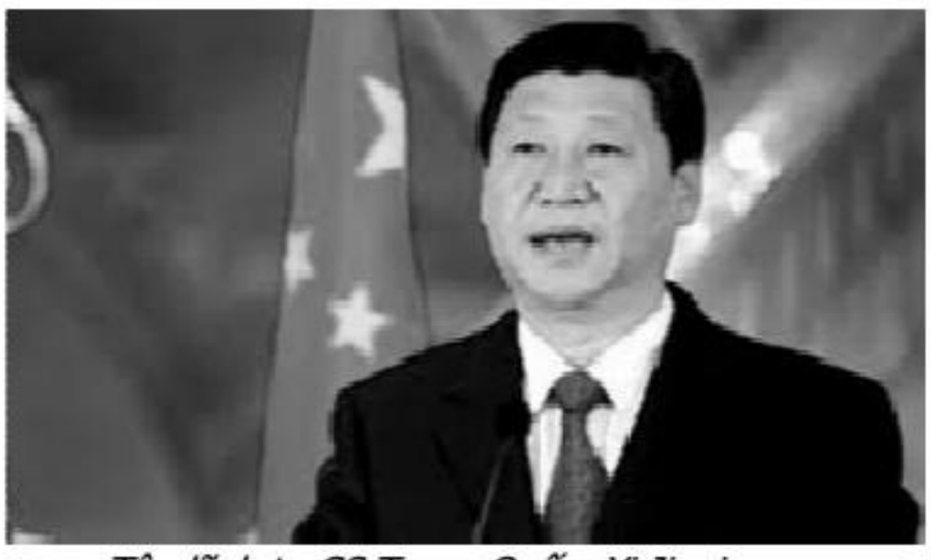
https://tieulun.hopto.org

Nhất là người ta chờ Abbas trên con đường thương lượng với Do Thái. Chứng chỉ trong túi áo, hình như Palestine sẵn sàng từ bỏ điều kiện tiên quyết đình chỉ cuộc di dân Do Thái, một trở ngại cho cuộc thương lượng từ nhiều tháng nay. Theo Abbas, quyết nghị của Liên Hiệp Quốc đã kiểm lại các bản văn then chốt của tiến trình hòa bình, là những "nền tảng vững chắc đưa đến thành công trong cuộc thương lượng".

Ghi khắc trên đá hoa Liên Hiệp Quốc khai sanh của nước mình, với biên giới 1967 và Đông Jerusalem là thủ đô, Abbas hy vọng tránh khỏi các trôi nổi xảy ra trong các cuộc thương lượng trước, qua đó công pháp quốc tế từ từ trở thành một chủ đề mặc cả.

Tuy nhiên sự phân tách này có giá trị nếu 138 nước ủng hộ Palestine, nhất là 14 nước Âu Châu từ lời nói đi đến hành động. Các nước Âu Châu chỉ bằng lòng với những thông cáo phản đối suông khi sau này, ngày mai hoặc ngày kia Do Thái loan báo nới rộng thêm khu di dân ? "Cuộc đầu phiếu tại Liên Hiệp Quốc là một cuộc đánh cá trên quyết tâm chính trị của các diễn viên tiến trình hòa bình". Một cuộc đánh cá nguy hiểm vì ai cũng biết Âu Châu thường lạnh cẳng về bài toán Cận Đông.

*** Xi Jinping, chế độ cũ và cách mạng**



*Tân lãnh tụ CS Trung Quốc: Xi Jinping*

Thời gian ân sủng đã chấm dứt cho Xi Jinping. Lãnh tụ số 1 Trung Quốc vừa biết qua cơn khủng hoảng đầu tiên - Về Nhà nước pháp quyền – hay đúng hơn là thiếu vắng Nhà nước pháp quyền tại Trung Quốc.

Vừa được bổ nhậm đứng đầu đảng Cộng Sản tháng 11.2012 sau đại hội đảng lần 18, Xi đã quyến rũ mọi người, thậm chí người nghi kỵ, với những lời nói tự nhiên, gần gũi con người, khác rõ rệt với văn phong cứng nhắc thư lại của người tiền nhiệm, Hồ Cẩm Đào.

Xi phát biểu với những từ của mọi ngày, thời kỳ người máy trả bài kinh thánh của đảng đã chấm dứt. Xi gia tăng các cử chỉ và các bài diễn văn tượng trưng. Trước nhất Xi đến miền Nam Trung Quốc, tỉnh Quảng Đông, cái nôi cải cách kinh tế. Một cách nhắc lại chuyến đi của một trong những tiền nhiệm nổi danh, Đặng Tiểu Bình, năm 1992, chuyến đi xem như cuộc Nam du cho phép phóng ra cải cách sau cơn chấn động đàn áp Thiên An Môn 1989.

Trong dịp này, Xi phát biểu: "chúng ta phải dám khắc phục khó khăn và mạo hiểm đi trên những con đường nguy hiểm để quét sạch các chướng ngại trước cải cách do những khác biệt ý thức hệ và quyền lợi riêng tư lập nên". Để kỷ niệm sinh nhật 30 năm của Hiến Pháp, ông cam kết sẽ vận dụng Hiến Pháp hiện nay không được tôn trọng. Xi nhận xét: "nét cao quý của Hiến Pháp dựa trên niềm tin đích thật của con người dành cho Hiến Pháp".

Một cam kết như thế không chỉ làm vừa lòng những luật sư, nhà luật học, mà còn những người dân thấp hèn – tranh đấu cho Trung Quốc trở thành một quốc gia pháp quyền.

Tuy nhiên, trong lúc này, điều này là lời nói suông. Gần 3 tháng sau, trước khi được chỉ định giữ chức vụ Chủ tịch nước, Xi trải qua một cơn bão tố đầu tiên.

Tuần báo NANFANG ZHOUMO và nhật báo XIN JINBAO, 2 nhật báo ưa thích của giai cấp trung lưu, đứng lên chống kiểm duyệt. Người ta kiểm duyệt bài xã luận của báo này, người ta áp đặt 1 bài xã luận cho báo kia. Ban biên tập nổi loạn và, trên các mạng xã hội, các phi hành gia trên mạng quy mô huy động lực lượng ủng hộ hai nhật báo. Một hiện tượng hiếm có, một cuộc biểu tình xảy ra trước trụ sở Nanfang Zhoumo tại Quảng Đông. Cuối cùng các nhà báo trở về hàng ngũ, nhưng cuộc nổi loạn của họ để lại dấu vết.

Điều này cho thấy, phần ngày càng quan trọng giai cấp trung lưu không chỉ muốn thu lợi phát triển kinh tế và nín lặng. Họ muốn phát biểu quan điểm và tham dự cuộc tranh luận công cộng và không muốn gánh chịu trói buộc kiểm duyệt.

Một số đảng viên cũng chia xẻ những yêu sách này. Vài người có tránh nhiệm tranh đấu cho đảng Cộng Sản thích ứng với thời thế mới. Đây là những gì mà lời yêu cầu cải cách cải tạo lao động biểu lộ, cải tạo lao động, một quái tượng pháp lý cho phép nhốt bất cứ ai trong trại cải tạo mà không cần ngang qua một thẩm phán.

Đã đến lúc không thể độc đoán trong một Trung Quốc ngày càng đô thị hóa. Và cải cách chính trị trở nên cấp thiết hơn bao giờ hết.

Giới thượng lưu Trung Quốc rất thích tác phẩm "chế độ cũ và cách mạng" của Alexis Tocqueville (1805-1859). Tác phẩm mô tả Pháp trước cuộc cách mạng 1789, mà người ta sống trong một xã hội ngày càng cởi mở, nhưng không có tiến hóa về chính trị. Điều này có nhiều ý nghĩa cho số người thức thời.

*** Nam Hàn trên đường đi tìm một kiểu mẫu mới**

Dù ai thắng cuộc bầu cử Tổng Thống 19.12 (Park Geun-Hy 60 tuổi, ái nữ của nhà độc tài Park Chung-Hy trúng cử), Nam Hàn sẽ định hướng lại đường lối chính trị. Chương trình của 2 cử tri giống nhau hé lộ cho thấy những bài toán mà Nam Hàn phải đối phó: Nên kinh tế hiệu năng nhất của Tổ chức Hợp tác và mở mang kinh tế vẫn chưa tìm ra cân bằng giữa tranh đua và bảo vệ xã hội. Về chính sách đối đầu với Bắc Hàn của Tổng thống mãn nhiệm kỳ, nó gây nên căng thẳng tại bán đảo. Nhưng chính các bài toán nội bộ gây lo nghĩ cho cử tri hơn là "mối đe dọa Bắc Hàn".

Cuộc đầu phiếu có thể cho phép hiện đại hóa nền dân chủ trẻ trung Nam Hàn, mà chính giới không chu toàn phận sự đại diện một xã hội hiện đại. Do đó, các mạng lưới xã hội và hiệp hội đã góp phần vào việc đánh thức dư luận. Từ 1945 đến 1987, Nam Hàn chịu ách độc tài. Sự dân chủ hóa cho phép năm 1992 Nam Hàn có một Tổng thống dân sự đầu tiên, Kim Young-Sam. Sau 10 năm chính quyền trung tả, Nam Hàn quay về hướng phải. Cựu Tổng giám đốc chi nhánh xây cất công ty HYUNDAI, Tổng thống Lee Myung-Bak hứa hẹn phát



https://tieulun.hopto.org

triển thường niên 7%, lợi tức mỗi đầu người 40.000 đô la và Nam Hàn tiến lên hàng thứ 7 thế giới về mặt kinh tế. Tổng thống không giữ lời hứa và nhiệm kỳ của ông chấm dứt bằng những công trình đồ sộ trong số có chương trình quy hoạch lại 4 con sóng lớn như một tai họa môi sinh.

Sự được lòng dân của ứng cử viên độc lập Ahn Cheol-Sao cho thấy một phần công luận bác bỏ, chính giới tả cũng như hữu, con tin của điều xấu truyền thống của xã hội Nam Hàn: chủ nghĩa địa phương và bè phái. "Hiện tượng Ahn" kết tinh khát vọng thay đổi và là triệu chứng thải hồi chính trị "kiểu cũ".

Trong ½ thế kỷ, từ nghèo khó đến hạng hội viên Tổ chức Hợp tác và mở mang kinh tế (với lợi tức mỗi đầu người 20.000 đô la), Nam Hàn từ đây phải đối phó điều xấu của các nước tiên tiến: bất công, bấp bênh, giảm sinh sản, áp lực xã hội vì tranh đua quá mức.

Nam Hàn thoát khỏi mau lẹ cơn khủng hoảng tài chính thế giới 2008 và nối lại với tự phát triển (3,6% năm 2011 và 2,5% năm 2012). Dưới chính quyền Lee Myung-Bak, Nam Hàn tăng thêm uy tín trên chính trường quốc tế, đón tiếp G20 và các diễn đàn quốc tế khác. Đánh cuộc trên nền kinh tế tri thức (nước số 2 của Tổ chức Hợp tác và mở mang kinh tế về nghiên cứu và mở mang) Nam Hàn mang tham vọng trở nên Trung tâm tiếp vận của miền Đông Bắc Á Châu với những vùng miễn mọi thứ thuế và những Trung tâm kinh doanh quốc tế nhằm khyến khích các nhà đầu tư ngoại quốc.

Vài bóng tối bao phủ lên tham vọng và lạc quan. Phát triển kinh tế của Nam Hàn tùy thuộc vào tình hình quốc tế. Thị trường bên ngoài co lại (khủng hoảng Euro, kinh tế Mỹ suy yếu, hãng xưởng Trung Quốc hoạt động yếu) đè nặng lên nền xuất cảng. Phát triển Nam Hàn đồ sộ nhưng mất cân bằng. Có 2 Triều Tiên, không những bên này bên kia vùng phi quân sự mà còn trong Nam Hàn. Các đại công ty (CHAEBOL) phát triển mạnh, các xí nghiệp nhỏ và trung bình tổn hại nặng với tỷ lệ phá sản khá cao.

Phía sau thái độ thắng lợi sinh lợi, "hậu trường kỳ công" khá lu mờ. Bất bình của nhà kinh doanh nhỏ cộng với bất bình đẳng và bấp bênh. Nghèo khó tương đối đánh vào 12,5% dân số. Tấm gương Nam Hàn cho thấy phát triển cao không đủ để sửa chữa bất công và nghèo đói.

Tỷ lệ thất nghiệp còn thấp (5%) nhưng gần ¼ giới trẻ tốt nghiệp khó kiếm việc làm. Dân Nam Hàn làm việc nhiều hơn dân các nước khác. Phát triển làm nổ tung đoàn kết truyền thống: 4 dân Nam Hàn trên 10 trên 65 tuổi không có hưu bổng.

Chính giới tham nhũng, thói chạy theo lợi nhuận, tranh đua kịch kiệt từ bậc Tiểu học, tất cả làm cho dân Nam Hàn mất tinh thần. Nam Hàn có tỷ lệ tự tử cao trong các nước thuộc Tổ chức Hợp tác và mở mang kinh tế (31,2/100.000).

Phát triển khởi đầu từ giữa những năm 1960, cho phép Nam Hàn thịnh vượng. Nhưng chính quyền mù quáng trước tổn hại phụ của sự hiện đại hóa. Tân Tổng Thống hứa hẹn sẽ dân chủ hóa nền kinh tế và dẫn dắt đất nước trên con đường đi tìm một kiểu mẫu phát triển mới.

*** Nhật – Trong lúc chờ đợi vùng lên**

Trong vòng 20 năm, hình ảnh của Nhật từ một kiểu mẫu phát triển sang hình ảnh của một nước đình trệ cựa quậy trong những bài toán riêng biệt của mình. Trong những năm 1980, phát triển Nhật xem như một thách đố cho ưu thế của nền kinh tế Mỹ. Hiện nay, Trung Quốc qua mặt Nhật về sản lượng nội địa cũng như về sức mạnh tại thế giới Tây phương.

Đình trệ kinh tế trong những thập niên gọi là "đánh mất" khởi đầu với "bong bóng đầu cơ" vỡ tan và tiếp tục với khủng hoảng tư bản tài chánh, tai họa năm 2011 (địa chấn, sóng thần và tai họa hạt nhân), kết hợp với căng thẳng với Trung Quốc. Cảnh tượng đáng buồn với chính giới phân tán thành 123 đảng phái bổ sung hình ảnh của một nước trên đà suy tàn.

Sự sa lầy của Nhật mang nhiều bộ mặt: khủng hoảng chính trị, về cai quản và đại diện (chính giới xa lạ với xã hội); khủng hoảng đua tranh với sự thụt lùi của tinh hoa kỹ nghệ điện tử; khủng hoảng xã hội với sự mất cân đối và dân số già nua mau lẹ.

Từ 20 năm, phát triển kinh tế Nhật là con số không hoặc rất yếu kém. Nợ công cộng kỳ dị (230% sản lượng nội địa). Năm 2050, người về hưu đông hơn người lao động. Nhật sẽ là nước có dân số già nhất thế giới, với tuổi trung bình 52,3 năm. Nhưng dân số Trung Quốc và Nam Hàn cũng già nua không kém. Nợ công cộng quá to lớn, nhưng 95% nằm trong tay dân Nhật, không phải các tổ chức tài chánh quốc tế. Nhật không phải là một Hy Lạp còn đang thai nghén.

Mặt khác, Nhật vẫn là một nước giàu: dự trữ hối đoái chiếm 20% sản lượng nội địa và nước số 2 góp phần cho các cơ quan quốc tế. Nhật sẽ là guồng máy số 1 của phát triển thế giới trong 5 năm sắp tới (2012 - 2017). Sản lượng mỗi đầu người ngang bằng với sản lượng mỗi đầu người các nước Âu Châu và 3 lần lớn hơn so với các nước nổi lên của G20.

Động lực kỹ nghệ của Nhật suy mòn ? Không nên nới rộng khó khăn của SHARP và PANASONIC đến toàn thể địa hạt kỹ nghệ. Đầu tư quan trọng vào ngành nghiên cứu và mở mang chứng tỏ những gì làm nên sức mạnh kỹ nghệ của Nhật: canh tân và khả năng đưa canh tân vào sản xuất. Nhật tuy nghèo nhưng còn giữ phẩm chất đời sống đáng kể. Liên hệ xã hội còn vững chắc, tội phạm thấp (0,5/100.000, 1,3 tại Pháp, 5 tại Mỹ).

Quyền lực chính trị không biết rút tỉa bài học tai họa Fukushima (11.3.2011) để phục hồi. Nhưng sự bất lực của bộ máy nhà nước và chính trị đã thắt chặt liên hệ cộng đồng. Đoàn kết này cho phép Nhật chịu đựng các cơn khủng hoảng trong vòng 2 thập niên vừa qua. Hố sâu giữa chính giới và xã hội đã đánh thức dư luận, dư luận đi tìm trạm liên lạc ngoài hệ thống đảng phái.

Khủng hoảng chính trị là hiện tượng dễ thấy nhất của sự sa lầy. Ba năm sau khi nắm quyền, cánh dân chủ không có khả năng đáp ứng sự chờ đợi của dân chúng và các thách đố của đất nước. Thiếu kinh nghiệm thực thi quyền hành, thiếu mạng lưới trong cơ quan hành chánh. Cánh dân chủ thất bại trong công việc kiểm soát hệ thống hành chánh để thực thi quan điểm chính trị của mình.

Tinh thần nghi kỵ giai cấp chính trị kèm theo tinh thần mất tinh tưởng khác, trầm trọng hơn, liên quan đến nhà nước. Tham nhũng trong chính giới không phải là điều mới lạ. Nhưng từ khi thảm kịch lò nguyên tử Fukushima, còn có mối toa rập giữa chính quyền và



https://tieulun.hopto.org

quyền lợi riêng tư. Trong trường hợp này, cơ quan kiểm soát hoạt động hạt nhân thuộc Bộ kinh tế bắt tay với công ty điều khiển lò nguyên tử, Tepco.

Thay đổi chính trị đích thật diễn biến trong xã hội hơn là đảng phái. Tai họa hạt nhân đánh thức một phần dư luận. Các cuộc biểu tình huy động 100.000 người mỗi chiều thứ sáu trước dinh Thủ tướng chỉ là phần nhô lên của làn sóng bất mãn to lớn hơn. Dư luận thức tỉnh phản chiếu xã hội tiến hóa. Các tầng lớp với lợi tức kém và các người sống bấp bênh như bị đảng phái và nghiệp đoàn bỏ rơi. Lòng nghi kỵ đảng phái thể hiện qua tinh thần hoạt động tích cực ngoài Quốc hội. Tinh thần hoạt động này có thể tìm được trạm tiếp sức trong chính giới ?

*** Cuộc tấn công ngoại giao của Nhật**

Thời khắc biểu nặng nề của Tổng thông Barack Obama là dịp cho tân Thủ tướng Nhật ZHINSO ABE tạm thời gác bỏ truyền thống muốn rằng một Thủ tướng Nhật dành chuyến thăm đầu tiên ở ngoại quốc cho Mỹ. Nơi đến đầu tiên của Thủ tướng là Đông Nam Á: từ 16 đến 19.1.2013 ông đến Việt Nam, Thái Lan và Nam Dương. Tăng cường quan hệ kinh tế giữa Nhật và trung tâm phát triển – các nước này, là mục tiêu của chuyến đi. Chuyến đi này nhằm ngăn chận ảnh hưởng của Trung Quốc trên vùng đồng thời tái xác nhận sự có mặt của Nhật.

Ngoài vụ tranh chấp về các đảo nhỏ Senkaku – Diaoyu hẻo lánh, chính tham vọng bá quyền của Trung Quốc là mối lo ngại của Nhật – và, phía sau hậu trường, Mỹ muốn dùng Á Châu như một "cột trụ" của đường lối đối ngoại, với Nhật như điểm trụ. Và Đông Nam Á trở thành nơi diễn ra mối cạnh tranh Nhật – Trung Quốc, còn quan trọng hơn các vùng đất hẻo lánh trên đại dương.

Chuyến thăm của Abe xảy đến đúng lúc: đa số nước Đông Nam Á cũng có mối tranh chấp lãnh thổ với Trung Quốc và mong muốn củng cố liên hệ với một cường quốc địa phương khác, Nhật. Vài tuần trước, Phó Thủ tướng Taro Aso đến Miến Điện và Bộ trưởng Ngoại giao Fumi O Kishida, đến Phi Luật Tân, Tân Gia Ba, Brunei và Úc.

Sự có mặt về kinh tế của Nhật là điều xưa cũ: đầu những năm 1970, nó đã gợi lên phong trào phản đối tập thể của các nước địa phương, tố cáo đế quốc Nhật trở lại. "Học thuyết FUKUDA – do Thủ tướng Nhật thời ấy, Takeo Fukuda trình bày tại Manille năm 1977 – cho phép trấn an và thực hiện một trò cùng chơi dựa trên quyền lợi hỗ tương cùng lúc hứa hẹn "hơn bao giờ hết Nhật sẽ không là một sức mạnh quân sự". Ván bài địa phương đã thay đổi với sự vươn lên của Trung Quốc. Hoạt động ngoại giao tích cực của Nhật chứng tỏ ý chí khoác áo chính trị lên sự có mặt của mình, luôn cả phóng lại ý đồ to lớn của Zhinzo Abe thiết lập "một vòng cung thịnh vượng và tự do" từ Ấn đến Úc ngang qua Đông Nam Á. Như thế có thể tôn trọng lời hứa hẹn của Fukuda ?

Vì kinh tế suy yếu, Nhật không đủ khả năng ngăn chận bước tiến mạnh của Trung Quốc tại Đông Nam Á và phải để cho sáng kiến rơi vào tay Trung Quốc. Ngăn chận ảnh hưởng của Trung Quốc tại vùng là việc khó khăn, bởi địa phương xem bước tiến lên của Trung Quốc như việc đã rồi. Trong trường hợp tốt nhất, Nhật có thể xuất hiện như một đối trọng phá hiệu lực, đặc biệt nếu Bắc Kinh tiếp tục "chọc giận" các nước láng giềng với yêu sách lãnh thổ.

*** Nhật tăng cường quan hệ với Việt Nam trên phong cảnh căng thẳng với Bắc Kinh**

Thực hiện chuyến thăm Việt Nam ngày 16.1, chuyến đầu tiên kể từ khi ông nắm quyền, Shinzo Abe đã biện minh cho một hành động thống nhất trước Trung Quốc tại các biển Nam và Đông Trung Quốc; nơi đây các điểm nóng không ngớt xảy ra giữa Bắc Kinh và các nước láng giềng. Hai nước "phải củng cố cuộc đối thoại chính trị và an ninh và cùng nhau làm việc", Abe tuyên bố sau khi gặp Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng.

Chuyến đi của Thủ tướng Nhật xảy đến giữa lúc căng thẳng dâng lên giữa Trung Quốc và Nhật xung quanh Senkaku (Điếu Ngư), do Nhật cai quản và Trung Quốc yêu sách.

Tại Hà Nội, Abe hứa viện trợ thêm 380 triệu Euro. Nhật là nước đầu tư số 1 tại Việt Nam và cũng là nước yểm trợ tài chánh chủ yếu. Hai nước tiếp tục, đào sâu cuộc họp trên phương diện an ninh khơi mào từ 2006, trong nhiệm kỳ một của Abe.

Tháng 10.2006, Hà Nội và Đông Kinh đồng ý hợp tác để thiết lập một trò cùng chơi chiến lược "sáng kiến nằm trong kế hoạch đầy tham vọng của Abe, một vòng cung thịnh vượng và tự do" từ Úc đến Ấn nhằm ngăn chận ảnh hưởng của Trung Quốc. Hiện nay, Abe mong muốn phóng ra lại kế hoạch này.

Bắc Kinh trừng trừng nhìn mặt trận chống Trung Quốc nhô lên, càng khó chịu hơn bởi Việt Nam và Phi Luật Tân cùng có mối tranh chấp với Trung Quốc. Nhật báo Huanqiu Shibao (Global Times) trong một bài xã luận, chế giễu kế hoạch "bao vây Trung Quốc" và đề nghị Abe thành lập "vòng cung thịnh vượng và tự do như điều hoang tưởng". Người viết xã luận viết: "nếu chuyến đi của Abe có mục đích ngăn chận Trung Quốc, thì nó chỉ giảm thiểu vai trò của Nhật trên sân khấu chính trị tại Á Châu".

Trung Quốc không ngớt tố: sau những vụ tàu Trung Quốc đột nhập vào vùng biển xung quanh Senkaku, một phi cơ thám thính Trung Quốc bay trên đảo ngày 13.12.2012, một vụ xâm phạm không phận Nhật từ 1958, Nhật đưa đến các phi đội F15 và sau đó Trung Quốc cũng đưa phi cơ săn giặc đến.

Từ khi nhậm chức, Abe gia tăng sáng kiến an ninh: thành lập một đơn vị 12 tàu tuần tiễu để thường trực giữ Senkaku. Ngân sách quốc phòng sẽ được tăng thêm 100 tỷ Yen kể từ 1.4.2013 và đặc biệt dành cho nghiên cứu và mở mang hệ thống ra-đa và chống hỏa tiễn (năm 2012, ngân sách quốc phòng đạt 4.625 tỷ Yen).

Mặt khác, Nhật trích ra 180 tỷ Yen từ kế hoạch phục hồi kinh tế để mua hỏa tiễn và trực thăng, cũng như để hiện đại hóa các không đoàn phi cơ chiến đấu.

Ngày 13.1, Lữ đoàn bộ binh tự vệ đầu tiên, Lữ đoàn dù duy nhất, thao diễn thường niên dựa trên sơ đồ "tái chiếm một đảo cách biệt bị kẻ thù chiếm đóng".

*** Chiến tranh Mali: luồng chấn động địa phương**

MALI, một lãnh thổ rộng lớn lồng vào nội phận đất khác, vắt ngang sa mạc Sahara, 2/3 nằm dưới sự chiếm đóng của Liên minh Hồi giáo vũ trang từ đầu 2012.

Lúc ấy, cuộc nổi loạn nằm dưới sự chỉ đạo của Phong trào Quốc gia giải phóng Azawad (MNLA), nhóm sắc tộc Touareg yêu sách độc lập cho miền Bắc Mali. Yêu sách này - độc lập và tự quyết – cũng có mặt trong các phong



https://tieulun.hopto.org

trào Touareg nổi loạn khác nhau, từng lung lạc Mali từ nhiều thập niên. Điều khác biệt là, trong năm 2012, hậu quả chế độ Gadhafi sụp đổ năm trước. Nó "giải phóng" các chiến sĩ Touareg đầu quân giúp Gadhafi, trở về nước mang theo nhiều vũ khí.

Xung quanh phong trào Touareg truyền thống, còn có sự kết tụ của một số phong trào khác do quyền lợi khác biệt thúc đẩy – Al-Quaida tại Bắc Phi Hồi Giáo (AQMI), Thánh chiến tại Tây Phi (MUJAO) và ANSAR EDDINE, Phong trào Hồi giáo Touareg Bắc Mali chủ trương áp đặt luật Hồi giáo bằng tranh đấu vũ trang.

Các nhóm này mau lẹ hất chân MNLA. Đầu 2012, cuộc tấn công của các nhóm này không gặp kháng cự nào của quân đội Mali đang hồi tan rã trong một quốc gia phá sản. Nội trong vài tuần, nhóm nổi loạn chiếm 2/3 lãnh thổ Mali, củng cố vị trí và áp dụng luật Hồi giáo.

Cuộc chiếm đóng kết hợp với một chính quyền suy sụp tại thủ đô Bamako mau lẹ gợi lên không biết bao nhiêu lo ngại cho các nước lân cận và cho Pháp, cựu mẫu quốc. Cuộc khuấy động mang tiềm lực lây lan trong cộng đồng Touareg sống vắt ngang nhiều nước, không đáng kể nếu so với mối đe dọa khủng bố của các nhóm Thánh chiến (vài nhóm gắn bó với Al-Quaida) mọc rễ tại Bắc Mali. Điều này gây nên sự huy động toàn diện.

Những nước đầu tiên lo sợ là các nước địa phương. Ngay từ tháng 3.2012, cộng đồng kinh tế các quốc gia Tây Phi (CEDEAO) bắt đầu thảo hoạch cuộc can thiệp quân sự để giúp đỡ quân đội Mali tái chiếm miền Bắc. Được Liên Hiệp Quốc và Liên Hiệp Phi Châu yểm trợ, cuộc dàn quân đang diễn tiến.

Nhóm Hồi giáo vượt giới tuyến Nam Bắc chiếm thành phố Konna, gần căn cứ không quân chiến lược Sevare (10.1) là một khúc quanh trong thái độ của Pháp, cắt đứt cuộc đối thoại do Algérie và Burkina Faso chủ xướng, cuộc tấn công của nhóm Hồi giáo đã gây nên cuộc can thiệp quân sự của Pháp từ 11.1. Phi cơ và trực thăng Pháp chận đứng sự tiến quân của nhóm Hồi giáo; họ phải rời bỏ các thành phố lớn, tan biến trên sa mạc hoặc ẩn náu tại các địa phương nhỏ hơn.

Một diện địa khó tái chiếm cho quân đội các nước địa phương thuộc phái bộ quốc tế yểm trợ Mali (MISMA) hoặc cho các đội quân Pháp.

Pháp trang bị đầy đủ để phục hồi chủ quyền Mali và chận đứng Thánh chiến phát triển tại SAHEL ? Dù cuộc chiến kết thúc ra sao, trắc nghiệm đích thật trên hiện trường sẽ là khả năng tạo mọi sự dễ dàng cho sự chuyển tiếp chính trị dân chủ, tránh các sai lầm tiếp theo cuộc can thiệp tại Libye của NATO, của Mỹ tại Irak, A Phú Hãn.

Vụ bắt con tin tại In Amenas, Algérie, có thể lôi kéo các nước khác vào vòng chiến ? Bởi vụ này dính líu đến nhân viên nhiều quốc tịch khác nhau, và xảy ra trên một cơ sở khai thác dầu hơi đốt – chìa khóa giúp thế giới Ả Rập lồng vào hệ thống kinh tế thế giới.

Đối với việc này, hiểu biết diện địa và các nhánh khủng bố địa phương, thông suốt chồng chéo Sahel với thế giới Ả Rập, nơi cách mạng cuối cùng tả tơi, và mối liên hệ của dân vùng này tha hương tại Âu Châu, nhất là tại Pháp, tất cả rất hệ trọng cho cuộc can thiệp thành công.

• **Phan Ngọc**

## *Cảm Niệm Đầu Xuân*

*Quý Tỵ Xuân về khách viễn phương*
*Nhớ ngày đón Tết tại quê hương*
*Y trang tề chỉnh khi bừng sáng*
*Hoa thảo sinh tươi lúc tỏa sương*
*Lễ Phật chùa làng cầu phước huệ,*
*Hành hương nhà tổ nguyện an khương*
*Giờ này sinh sống xa nguyên quán*
*Viết mấy vần thơ gợi mến thương*

• ***Trần Trọng Khoái***



## *Cơn Bão Mùa Xuân*

*Hoa lá mùa xuân đang thắm tươi*
*Dừa xanh ven biển khóe môi cười*
*Tình lên cung nhạc trăng vờn nước*
*Tha thướt em về bến hẹn vui*

*Mây xám từ đâu khóa kín trời*
*Cuồng phong xô giạt lá hoa rơi*
*Nửa đời mộng tưởng hồn giông bão*
*Một kiếp u hoài dạ khó nguôi*

*Anh vẫn đi ôm mộng nước trời*
*Em còn kỷ niệm, lệ chưa vơi*
*Quê hương yêu dấu xa vời vợi*
*Sóng vẫn theo bờ chốn biển khơi*

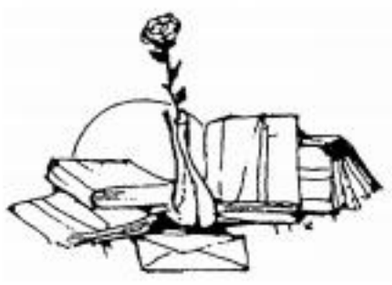
*Giông bão trong anh khiến nghẹn lời*
*Muôn ngàn mong nhớ bởi đôi nơi*
*Mơ ngày hạnh ngộ xanh hy vọng*
*Ta có nhau rồi ... xuân nối ngôi*

*Em có anh rồi gió bão thôi*
*Xuân thu ngà ngọc thắm làn môi*
*Nụ hôn thần thoại nhòa nhân ảnh*
*Cây cỏ thì thầm chuyện lứa đôi ...*

• ***Nguyễn Phan Ngọc An***



https://tieulun.hopto.org



# Hộp Thư Viên Giác

Trong thời gian qua VIÊN GIÁC đã nhận được những thư từ, tin tức, tài liệu, bài vở, kinh sách, báo chí của các Tổ Chức, Hội Đoàn, Tôn Giáo và các Văn Thi Hữu khắp các nơi gửi đến.

*** THƯ TÍN**

- **Đức**: HT Thích Như Điển, Đỗ Trường, Phù Vân, Phương Quỳnh, Hoa Lan, Trần Thị Hương Cau, Nguyên Hạnh HTD, Nhựt Trọng TVM, Triều Châu, Tích Cốc Ngô Văn Phát, Phan Hưng Nhơn, Lê Ngọc Châu, Phan Ngọc.

- **Pháp**: Hoang Phong, Tiểu Tử, Nguyễn Phú Thứ.

- **Thụy Sĩ**: Song Thư LTH.

- **Hoa Kỳ**: Cư Sĩ Liễu Pháp, Hồ Phủ Bóng, Nghiêu Minh, Ngô Mai Hương, Ngô Quốc Phong, Nguyễn Hữu Lễ, Nguyễn Thanh Châu, Nguyễn Thị Toan, Nguyệt Quỳnh, Phạm Trần Anh, Thái Tú Hạp, Tràm Cà Mau, Thích Nữ Giới Hương, Trần Bình Nam, Trần Văn Giang.

- **Canada**: Nguyễn Thượng Chánh, Thích Nữ Chân Liễu, Ý Nga.

- **Úc Đại Lợi**: Bùi Thế Trường, Quảng Trực Trần Viết Dung.

*** KINH SÁCH & BÁO CHÍ**

- **Đức**: Buddhistische Monatsblätter Nr.1/2013; Dân Chúa Âu Châu số 363; Zentrum Rundbrief 1/2013; Wissen und Wandel Nr.1,2/2013; D+C Nr.1/2013; E+Z Nr.1/2013; Buddhismus Aktuel 1/2013; Der Mittlere Weg Nr.1; Thông Tin số 64.

- **Pháp**: Nhịp Cầu số 196; Bản Tin Khánh Anh 1/2013.

- **Thụy Sĩ**: Mục Vụ số 312 & 313; Dhammapala-Buddhist. Kloster 2013.

- **Hoa Kỳ**: Người chết sống lại đã thấy gì? Dịch giả Thích Tâm Quang.

- **Canada**: Pháp Âm số 105.

- **Đài Loan**: Chien Fo Shan Magazine Nr. 270, 271 & 272.






## *Xuân buộc tóc*

*Hôm nay lạnh mây trời Xuân buộc tóc ?*
*Bước chân Em trái đất chợt nghiêng mình !*
*Những con đường tuổi đá vóc hành tinh,*
*Sắc vũ trụ con sóc bờ cỏ mọc,*
*Hồn sơ cổ Đường thi lưng dáng vóc ?*
*Ta nằm nghe tiếng gió đổi âm thanh.*

*Nắng vô hình thu nhỏ ngực bay nhanh,*
*Xê dịch bóng kinh hoàng hoang dại vũ,*
*Xuân buộc tóc màu xanh đen yếm rũ,*
*Men tương tư từng giọt rượu gài then ?*
*Hồn cỏ may lau lách ngọn hờn ghen,*
*Vó ngựa nhắc bầy hươu nai lãng tử.*

*Vẻ nhung lụa bài thơ chùm huyết sử ?*
*Mộng vân đài chao đảo ngã cuồng si,*
*Sóng dậy thì thành quách hót vô tri,*
*Tình bộ lạc kinh thi pho Cổ quái !*
*Mùi cỏ lá sắc khe nguồn khắc khoải,*
*Nhàu nét Xuân khoe nhăn mặt tinh cầu.*

*Tiếng tắc kè từ nguyên tử đào sâu ?*
*Đêm rung chuyển đường khinh thanh trái đất,*
*Liêu Trai mọc long lanh từng hạt mắt,*
*Gói hồn Em khuy áo hở chân kinh !*
*Ảo giác say từ bốn ngả lung linh,*
*Chân mặt mước mây trời Xuân buộc tóc.*

*Không gian lạnh ngàn năm chưa biết khóc ?*
*Những ngôi sao đáy nước mặt hồ ao,*
*Rừng nghe cưng biển núi gọi nhau chào,*
*Em hãy đọc chân trời thơ buộc tóc ?*
*Từ đáy ngực chạm mài Ta dáng vóc,*
*Máu xương tim xác thịt cọ linh hồn !*

• ***TRÚC LANG OKC***
Xuân Quý Tỵ 2013



https://tieulun.hopto.org

## Phân Ưu

Mới được tin Cụ Bà:

**Võ Thị Tường Vy**
**Pháp danh Diệu Cảnh**
**vừa mãn kiếp ta bà ngày 31.01.2013**
**Thượng thọ: 85 tuổi.**

là nhạc mẫu cũng là thân mẫu và ngoại tổ của đại gia đình họ Lâm vừa quá vãng tại Sydney, Úc Châu. Chúng tôi xin thay mặt cho toàn Ban Biên Tập Báo Viên Giác tại Đức Quốc chân thành cầu nguyện cho Hương linh Cụ Bà được:

**Cao Đăng Phật Quốc**
**Thượng Phẩm Thượng Sanh**

và xin chia sẻ sự mất mát to lớn này trong đại gia đình họ Lâm.

- HT.Thích Như Điển và toàn Ban Biên Tập Báo Viên Giác

**Thành Kính Phân Ưu và Tưởng Niệm**



## Phân Ưu

Được tin Cụ Ông:

**Phan Công Độ**
**Pháp danh Thiện Ngọc**

**Đã quá vãng ngày 18.12.2012**
**tại Hannover, Đức Quốc**
**Thượng thọ 84 tuổi.**

Chúng tôi xin chân thành phân ưu cùng đại gia đình tang quyến, đồng thời xin thành kính cầu nguyện cho hương linh cụ Ông Thiện Ngọc sớm được vãng sanh miền Cực Lạc.

- HT. Thích Như Điển, Phương Trượng Chùa Viên Giác, Hannover
- Đại đức Trụ Trì cùng Chư Tăng-Ni-Chúng Chùa Viên Giác, Hannover
- Hội Phật Tử VNTN Đức Quốc.



## Cáo Phó & Cảm Tạ

Gia đình chúng tôi vô cùng đau xót báo tin cùng thân bằng quyến thuộc, bạn bè, thân hữu xa gần: Thân Mẫu, Bà Ngoại, Bà Cố của chúng tôi là:

**Cụ Bà ĐỖ THỊ SANG**
**Pháp danh Đồng Ngọc**
**Sanh năm 1917 (Ất Mão)**
**Đã mệnh chung vào ngày 11.11.2012 nhằm ngày 28 tháng 9 năm Nhâm Thìn tại Việt Nam.**
**Thượng thọ 98 tuổi.**
**Tang lễ đã cử hành vào ngày 14.11.2012 tại Nghĩa Trang Đa Phước – Sàigòn.**

Đồng thời gia đình chúng con/chúng tôi xin chân thành cảm tạ và tri ân:
- Thầy Hiếu cùng Chư Tôn Đức Tăng, Tổ đình Ấn Quang (Việt Nam)
- Chư Tôn Đức, chùa Liên Hoa Việt Nam
- Quý Phật Tử đạo tràng Pháp Hoa, Tổ đình Ấn Quang (Việt Nam)
- Quý Phật Tử đạo tràng Tịnh Độ, Tổ đình Ấn Quang (Việt Nam)
- Quý Phật Tử lớp Giáo Lý, Tổ đình Ấn Quang (VN)
- Chùa Phổ Hiền (Straßburg)
- Xí nghiệp Xuất Nhập Hải Sản Quận 8 TP/HCM
- Chị Mai, Chị Trâm, hai em Phương, Thảo.
- Chi Hội Phật Tử Mannheim
- Gđ. Anh Chị Xinh (Karlsruhe)
- Cùng tất cả Thông gia, thân bằng, quyến thuộc, bạn bè, thân hữu xa gần đã đến viếng thăm, điện thoại chia buồn, tụng kinh cầu siêu, tham dự tang lễ.

Trong lúc tang gia bối rối không sao tránh khỏi những điều sơ sót, ngưỡng nguyện Chư Tôn Đức và Quý Liệt Vị niệm tình tha thứ cho.

Tang gia đồng kính bái :

- Trưởng Nữ: Nguyễn Ngọc Điệp
- Thứ Nữ: Nguyễn Thị Ngọc Nhung (VN)
- Thứ Nữ: Nguyễn Lệ Xuân
- Con Rể: Huỳnh Ngọc Ẩn
- Cháu Ngoại: Trần Hoàng Ngọc Bích, Võ Ngọc Quyên, Nguyễn Thanh Tùng, Dương Thanh Jan, Đoàn Văn Thắng, Huỳnh Thái Hòa, Huỳnh Thái Bảo (Việt Nam).
-Cháu Cố: Đoàn Minh Thy, Đoàn Minh Hiếu.

## Phân Ưu

Được tin buồn, Chú họ
**TÔ MINH KHÂM**
Sinh năm 1921
Từ trần ngày 22. 12. 2012
nhằm ngày 10 tháng 11 năm Nhâm Thìn.

Cháu Tô Thành Quang cùng các con thành kính chia buồn cùng tang quyến. Nguyện cầu Hương linh Chú, sớm vãng sanh miền Cực Lạc.





https://tieulun.hopto.org



# Phương danh cúng dường

## (Tính đến ngày 01. 02. 2013)

**T**rong thời gian gần đây, Chùa Viên Giác có nhận được tiền của quý Đạo Hữu gửi bằng cách chuyển qua Ngân Hàng hay bằng Bưu Phiếu, nhưng không ghi rõ mục đích. Thí dụ như Cúng Dường, Tu Bổ Chùa, Ấn Tống Kinh, Pháp Bảo hoặc trả tiền bánh trái v.v...

Ngoài ra có Đạo Hữu nhờ người khác đứng tên chuyển tiền nhưng không rõ chuyển tiền dùm cho ai để Cúng Dường hoặc thanh toán vấn đề gì. Do đó khi nhận được tiền, Chùa không thể nào ghi vào sổ sách được.

Để tránh những trở ngại nêu trên, kính xin quý Đạo Hữu khi chuyển tiền hoặc gửi tiền về Chùa nhớ ghi rõ Họ và Tên, địa chỉ đầy đủ và mục đích để Chùa tiện ghi vào sổ sách.

Ngoài ra khi quý vị xem Phương Danh Cúng Dường xin đọc phần trên cùng là tính đến ngày?... tháng?.... để biết rằng tiền đã chuyển đi ngày nào và tại sao chưa có tên trong danh sách. Chùa có 2 số Konto. Riêng số 870-3449 thì Một Tháng ngân hàng mới báo một lần, nên có sự chậm trễ đăng tải danh sách trên báo. Tu Viện Viên Đức cũng đã có số Konto (xin xem phía sau). Kính mong quý vị thông cảm cho.

Thành thật cám ơn quý Đạo Hữu.

Danh sách PDCD của quý Đạo Hữu & Phật Tử, chúng tôi xin phép chỉ đánh máy một lần chữ **ĐH** (Đạo Hữu) ở bên trên.

### - Tam Bảo

(CH/Hannover): Trần Quang Minh 60€. Trần Mạnh Thắng 100€. Đỗ Thái Bằng 60€. Bildungverein 72€. Trần Thị Thanh & Đặng Thanh Toàn 15€. Ngô Ngọc Quang 30€. Lê Thị Kim Thúy 30€. Phan Teo 20€. Gđ. Đinh Thi Hợi Pd Diệu Hạnh 150€. Linder Joerg 700€. Tâm Nghĩa & Diệu Hương 100€. Nguyễn Văn Hà 150€ HHHL Nguyễn Văn Bao. Nguyễn Thị Thanh 50€. Trần Minh Hằng (Bodhi Chay) 80€. Nguyễn Công Phú 10€. Lê Thị Cảnh 20€. Đồng Phước Mai Thị Liên Nhâm 30€. Anas Zein 10€. Nguyễn Thị Minh 5€. La Khoang Minh 50€. Nguyễn Anh Tùng 10€. Nguyễn Thị Bạch Tuyết 40€. Quý Đạo Hữu & Phật Tử ẩn danh 260€. Thủy Nga Pd Thiện Nhật 150€ cầu an cho Cha Mẹ. Gđ. Thiện Lai 200€. Đồng Thanh, Đồng Thi & Đồng Bạch 45€. Huỳnh K. (Karlsruhe) 15€. Bành Tâm Sơn (Wiesbaden) 5€. Phan Văn Hữu (Tuttlingen) 20€. (Köln): Trần Văn Khoa 20€ HHHL Trần Văn Minh. Quảng Tín Huỳnh Thị Thảo 30€. Hồ Văn Trung (Meerbusch) 50€. Trần Anh Tuấn (Erberdingen Hochdorf) 25€. Huỳnh Quốc Tuấn (Dortmund) 50€ HHHL Lê Huỳnh Kim Đào. Nguyễn Văn Thuận (Pulheim) 30€. Trần Văn Danh & Trần Thị Phúc (Nürnberg) 20€. Trương Ngọc Liên (Weissbach) 50€. Trần Tuyết Lan (Niederahr) 20€. Nguyễn Vũ (Olching) 30€. (Hannover): Phan Thu Hương & Nguyễn Văn Thắng (KIM Asia Supermarkt ) 200€. Trần Hoàng Việt 20€. Trần Bích Thuận 10€. Đỗ Thị Thanh Tâm 20€. Trần Thị Kim Loan (Việt Nam) 50€. Lui Chong Sheng (Frankfurt) 10€. Đào Thị Tú Uyên (Garbsen) 30€. Đồng Thành Dương Minh Chí (Adeleben) 100€. Viên Tuyết & Phan Thị Hoa (Laatzen) 50€. Hồng, Triệu Quang (Leipzig) 100€. Dr. Dương Hồng Ân (Neckartenzlinger) 250€. Nguyễn Tứ Hùng (Lünen) 30€. (France): Phan Hoàng Dinh 42€. Trumont Patrick 6,45€. Võ Thị Thảo (Rheine) 20€. Cao Thị Kim Mai (Mönchengladbach) 10€. Trương Thị Hạnh & Trần Tứ Kinh (Freiburg) 20€ HHHL Trương Văn Điển tự Phúc Điền. Nguyễn Thị Thế Phượng (Hof) 20€ HHHL Huỳnh Văn Nam. Mme Đặng Thị Be (France/Marseille) 6,45€. Hoa Lan (Craisheim) 40€. Lê Trường Sinh (Schwaäb-Hall) 20€. Trần Thị Nhuần (Esens) 30€ HHHL Vũ Quốc Cương & Hoàng Văn Lịch. Hồ Thị Thu Hà Pd Viên Hảo (Münster) 160€. Thiện Tăng Nguyễn Văn Tặng (Aldenhoven) 50€ HHHL Nguyễn Văn Chinh. Lâm Ngọc Lan (Schweiz) 40€. Đàm Quang Ánh (Mosbach) 85€. Nguyễn Thị Hường (Braunschweig) 14€. Trần Thị Kim Quyên (Hamburg) 4€. (Krefeld): Võ Ngố Mỹ Dung 15€. Gđ. Minh Phát Lý Tấn Vạng & Diệu Phúc Lý Hồng Diễm 200€. Trần Bạch Tuyết Pd Mỹ Dung (Neuss) 30€. Nguyễn Thanh Nguyệt (Holland) 100€. - Robert Weber Thi Thuy Phương (Frechen) 20€. Bành Tâm Sơn (Wiesbaden) 5€. Châu Lệ Anh (Ulm) 40€. (Göttingen): Fam. Tôn 50€ HHHL Tôn Thất Diễn. Nguyễn Thúy Hồng 300€. Thiện Vân 20€. Gđ. Trần Thu Hà 10€. Lý Phách Mai (Immenstadt) 25€. (Hannover): Holm, Roger 3,74€. Đỗ Thanh Tâm 50€. Trực & Hiền 20€. Diệu Mai Đặng Thị Tuyết 4€. Nguyễn Thị Bảy 10€. Ulrike Dill 10€. Võ Phước Lầu 20€. Võ Thị Lợi 20€. Đặng Văn Chiến 10€. Trần Thị Thanh & Đặng Thanh Toàn 15€. Đặng Ngân Hà 20€. Lê Thị Kim Thủy 30€. Phan Teo 20€. La Phan Hoàn 20€. Lưu Kim Khánh 30€. Nguyễn Văn Hà 40€. Diệu Bảo Nguyễn Thị Kim Thêu 30€. Nguyễn Thị Minh 20€. Fam. Nguyễn 5€. Đồng Hạnh 10€. Trần Khắc Sơn 10€. Vũ Văn Đàn, Vũ Thị Thanh Huyền & Vũ Thùy Tiên 30€. Bodhi Chay 20€. Trương Thị Hậu 20€. Bernd Krämer & Phương Krämer 5€. Fam. Tommy Lương 10€. Vũ Hương Giang 50€. Nguyễn Mạnh Hùng 10€. Vũ Quốc Trung 20€. Hoàng Thị Thoa 20€. Lê Thị Sáu 10€. Nguyễn Thị Dương 10€. Trần Trọng Nghĩa 20€. Gđ. Thủy Lợi 20€. Trần Lưu Hương & Trần Duyệt Khanh 50€. Gđ. Hồ Vinh 10€. Gđ. Lương Ngọc Phách "cầu an" 20€. Trần Khắc Sơn 10€. Đồng Hạnh Lê Thị Kim Dung & Đồng Thuận Trần Thanh Cộng 20€. Trần Thị Tiếp 30€. Gđ. Võ Văn 20€. Gđ. Trịnh Nguyễn 50€. Gđ. Ngô Nguyễn 20€. Gđ. Nguyễn 10€. Nguyễn Thị Hiến 20€. Thiện An Trần Thanh Quy 6€. Hoàng Thị Phương Phi 5€. Nattaya Sanpöllson 10€. Huỳnh Lê Diệu Phước Pd Thiện Đức 20€. Liu Zhong Sheng 20€. Đoàn Thị Thắm Pd Đồng Hoa 20€. Phạm Thị Lạnh 20€. Gđ. Quách & Lê 10€. Trần Hào Phát 20€. Trần Thanh Tuyết 5€. Gđ. Võ Văn Sơn 5€. Trịnh Thị Đào 70€. Hoàng Thị Thu Hà 20€. TN Cận Duệ & Pt Huệ Ngọc 50€. Nguyễn Văn Ngọc Dung 20€. Giác Thiện Nguyễn Văn Phương 40€. Duyên Ngọc Hàng Ngọc Hoa 20€. Nguyễn Thị Ngọc Anh 15€. Đồng Phương Nguyễn Thanh Đồng 30€. Đồng Châu 30€. Diệu Giác 20€. Đồng Phúc Lý Ngọc Hạnh 10€. Viên Trang 20€. Vũ Thị Phượng 20€. Thiện Vân Lê Thị Tuyết & Diệu Hiền Ngô Phương Linh 35€. Liên Hà Dương Việt 20€. Ngô Thị Giang Tần 50€. Nguyễn Viết Trí Thành 10€. Thắm 20€. Lại Huỳnh Thiện Xuân & Lại Huỳnh Thiện Mỹ 10€. Kirschner Phan 2€. Phạm Thị Thanh Hương 20€. Gđ. Văn Lộc, Cát Tường, Đồng Ngọc 50€. Vương Hoài Trung, Vương Huy Thông, Vương Hoàng Thắng & Hoàng Thị Hường 10€. HHHL Trần Duyệt Hùng Pd Đồng Thoát & Lâm Cẩm Huệ Pd Ngọc Lương 50€. Gđ. Đồng Xanh 50€. HHHL Hứa Thành (mất tại Canada) 50€. Trịnh Hương Lan 10€. Quốc Dũng 10€. Michael Le 55€. Vũ Thị Châu Loan 10€. HHHL Nguyễn Bách Khoa 15€. Thiện Tịnh Kim Thanh Nguyên 80€. Nguyễn Hữu Tâm & Nguyễn Ngọc Như Mai 20€. Hüseyin Atalan 10€. Quý Đạo Hữu & Phật Tử ẩn danh 512,24€. HHHL Vương Kim Pd Thiện Thức 300€. Gđ. Quảng Mỹ 20€. Huỳnh Bá Thuận 5€, Lê Thi Ngọc Hân (Buchholz) 50€. Nguyễn Hữu Nghĩa (Wesseling) 50€. Hoàng Thị Bình (Grünkraut) 20€. Vũ Thi Schmidt (Rhauderfehn) 20€. Antony Trần (Hilden) 30€. Trần Thị Lương (Bernkastel-Kues) 10€. (France): Delaprune Thi Mạnh 10€. Nguyễn Năng Cường & Hứa Thi Phước 50€. Nguyễn Đức Hoàn 86,45€. Tôn Nữ Vân Hà 6€. Đinh Chí Hương 50€. Lý Thị Kim Huê 20€. (Stuttgart): Vũ Thị Phương Dung 10€. Huỳnh Văn Thập 10€. Nguyễn Đức Lượng 50€. Trần Thi Thu Thảo (Mainz) 30€. Fam. Quang & Fuxiang Phan (Hagen) 50€. Châu Chi Huê (Lichtenstein) 30€. (Düsseldorf): Hứa Thiện Thanh 100€. Nguyễn Thị Huệ 20€ HHHL Minh Vinh Tôn Thất Đính. (Wuppertal): Gia Nghi Hồng 100€ HHHL Quốc Khánh Hồng. Diệp Văn Sơn 25€. Trần Thị Thiện (Fürstenzell) 50€ + 80€ cúng dường thực phẩm cho chùa. Leuchtweis Chí Thành (Tubingen) 150€. (Bendestorf): Nguyễn Drebelow Thị Bình 20€. Đào Thúy Lan (Rottenburg-AN) 50€. Nguyễn Khắc Hiếu (Timmendorfer Strand) 20€. Đồng Thi (Wilhelmshaven) 30€. (Hildesheim): Nguyễn Thi Kim Nhung 30€. Fam. Lâm & Hi Ngọc 20€. Đinh Hùng Minh 20€. Đào Thị Tú Uyên (Garbsen) 90€. Nguyễn Xuân Xá (Helmstedt) 5€. Đồng Giác Phạm Thị Tuyết Mai (Mönchengladbach) 50€. (Bielefeld): Fikri Atalan 10€. Thu Hiền Wittkowsky 10€. Lương Ngọc Phách 20€. (Berlin): Lương Thị Bích Hà 7€. Bùi Thanh Hòa 20€. Lê Tam 50€. Đỗ Thị Cư 30€. Nguyễn Như Hai (Leinefelde) 5€. (Celle): Nguyễn Thị Hồng Diệp 20€. Huỳnh Thị Tư 10€. Đồng Bảo Ngô Thị Biểu (Heinsberg) 50€. (Hamburg): Lê Thị Phương Hoa 10€. Trịnh Hồng Xuân 20€. Nguyễn Công Chung (Dresden) 20€. Nguyễn Xuân Phương & Trần Thị Thanh Tâm (Soltau) 20€. Vũ Thị Thịnh (Bad Dürrenberg) 5€. (Magdeburg): Vương Trí Thư 30€. Gđ. Vũ Thị Hoàng Hà 50€. (Duisburg): Thiện Lý Tăng Bích Phân 20€. Trần Siêu Yến 15€. Lưu Thanh Hiền & Lưu Thanh Đức (Viersen) 50€. Phạm Duy Thái Phi (Neuss) 20€. La Thị Nhung (Offenburg) 20€. Nguyễn Bích Thủy (Empelde) 100€. (München): Nguyễn Quốc Hùng & Hoàng Thị Hạnh 20€. Nguyễn Thị Lan Hương 30€. (Holland): Nguyễn Hạnh, Nguyễn Đức & Nguyễn Phước 50€. H.H. Nguyen Pd Nguyễn Đại 100€. Võ Thị Ngọc Hương 30€. Kha Hiếu Hân (Bremen) 20€. (Cloppenburg): Trương Thị Ky 20€. Nguyễn Văn Sự 20€. Kiều Thị Bích Hợp (Osterode) 10€. Tăng Quốc Cơ (Laatzen) 20€. Nguyễn Thị Thu Trang & Phạm (Osnabrück) 50€. Trần Xuân Lân, Nguyễn Thị Sơn Hải, Trần Xuân Long & Trần Thu Trang (Hà Nội / VN) 10€. Võ Thị Thảo (Rheine) 20€. Phúc Phái & Diệu Sáu (Nürnberg) 50€. (Bitburg): Phạm Thị Ngừng 10€. Phạm Thị Ngừng 20€. Phạm Thị Tiết Hồng (Friedrichshafen) 10€. Dr. Bích Nguyên (England) 35€. Tâm Huệ Nguyễn Thị Duyên (Belgique) 10€. Vanessa Chu & Nguyễn Thị Thu Thủy (Nienburg) 50€. Thái Nguyệt Cầu & Trương Tấn Thi và các con Trương Thái Hằng, Trương Thái Trinh (Moschheim) 100€. Nguyễn Jean (St Louis/France) 30€. (USA): Trần Thị Liên Pd Diệu Liên 99€ HH gđ HL Thiện Nhơn Thái Phi Long gồm cha mẹ và các con; Diệu Phượng Nguyễn Thị Ba; Huệ Hương Mai Ngọc Lư và Mai Ngọc Luân. Nguyễn Thị Diễm Thúy 33€. Nguyễn Thị Tuyết Hồng (Bad Oeynhausen) 30€. Nguyễn Văn Hùng (Offenbach) 10€. Hứa Thị Phúc (Gerolstein) 20€. Paul Lutz (Völklingen) 50€ HHHL Trương Kim Xuân. Ngô Văn Lý (Schweiz) 39€. Phùng Ngọc Thúy (Treuchtlingen) 10€. Nguyễn Văn Cúc (Steinbach) 30€. Nguyễn Thi Thanh Hai (Erfurt) 50€. Nguyễn Thị Nhiên (Neu-Ulm) 30€. Nguyễn Thị Thái Lan (Staßfurt) 20€. Dương Vinh (Schramberg-Sulgen) 40€. Thu Thảo Rohmann (Osnabrück) 60€. Đoàn Sơn (Winterbach) 20€. Oanh Klar (Hetzerath) 21€. Ngô Quế Chấn (Dachau) 20€. Nguyễn Thị Thế Phượng (Hof) 20€ HHHL thân mẫu Lê Thị Hương. Vũ Hằng (Karlsruhe) 20€. Lý Thị Dần (Schweb-heim) 10€. Trần Thị Thanh Hương (VS.Villingen) 10€. Đào Văn Dương (Heidenheim) 20€. Huỳnh Lai Dân (Köln) 200€ HHHL thân mẫu Diệu Giác Trương Thị Phụng. Nguyễn Thị Viễn Phương (Kruft) 30€. Trần Minh Châu (Österreich) 20€. Nguyễn Đình Hồng (Mannheim) 15€. Phạm Muội (Bad Iburg) 20€. Nguyễn Thanh Khoa (Schwenningen) 15€. Đào Thị Hồng Nguyên (Edewecht) 42€. Cao Ngọc Lang (Braunschweig) 10€. Nguyễn Thị Kiều Hạnh (Oberdorf) 30€. Phùng Nguyên Hóa (Chemnitz) 100€ + nến & bánh kẹo. Trần Thị Mỹ Dung (Kleve) 10€. Đồng Phẩm Nguyễn Văn Chín (Vallendar) 10€. Buddhistische Gemeinschaft miete 300€. Nguyễn Bá Kỳ & Đỗ Kim Oanh (Rostock) 20€. Florian Lam 20€. Trịnh Văn Hi 30€. Phạm Chí Huy (Erftstadt Liblar) 10€. Zinsen Dividenden ... 351€. Khúc Liễu Yến (Wiesbaden) 30€. Bùi Thanh Hoa (Berlin) 10€.

### - Báo Viên Giác

(Hamburg): Trần Thị Kim Quyên 20€. Dieter, Von Elm 20€. (Lünen): Nguyễn Thị Thọ 20€. Nguyễn Tứ Hùng 20€. Lâm Minh (Lindau) 20€. Nguyễn Hùng Việt (Recklinghausen) 20€. Ngô Văn Ba (Heimenkirch) 30€. Đặng Thị Tuyết (Cuxhaven) 20€. Phan Văn Hữu (Tuttlingen) 30€. (Aachen): Diệu Ngọc Nguyễn Thị Bạch Khuê 20€. (Köln): Trần Văn Khoa 20€. Norbert Wietzig 15€. Điền Kim Đính 20€. Quảng Tín Huỳnh Thị Thảo 20€. Nguyễn Văn Sự (Osnabrück) 10€. Đặng Thị Kim Hoa (Wahlstedt) 20€. Văn Chính Lưu Zelinski (Essen) 30€. (Herne): Phạm Đình Kha 20€. Trần Thị Ngọc Bích 20€. Đinh Anh Tuấn (Heppenheim) 25€. Trương Kim Sương (Bad Soden) 25€. Lý Thị Mỹ (Aschaffenburg) 25€. Võ Thanh Chi Lan (Erlensee) 20€. Nguyễn Anh Phong (Norden) 50€. Hồ Văn Trung (Meerbusch) 30€. (Berlin): Đinh Thị Hạnh 20€. My Lee Tran 20€. Huỳnh Kim Thúy 20€. Trần Anh Tuấn (Erberdingen Hochdorf) 25€. (Mönchengladbach): Huỳnh Thiện Tâm 20€. Cao Thị Kim Mai 20€. Phan Hồng Chúc (Oberthausen) 50€. Đào Hữu Đức (Belgique) 30€. Nguyễn Văn Nhiệm (Spaichingen) 20€. Bùi Văn Quang (Güterloh) 30€. Trương Kim Học (Schwieberdingen) 20€. (Wiesbaden): Dai Hy Dan 50€. Nguyễn Văn Cửu & Nguyễn Ngọc Bích 30€. Huỳnh Quốc Tuấn (Dortmund) 30€. Nguyễn Lê Dân (Wittlich) 20€. Nguyễn Văn Thuận (Pulheim) 20€. Phan Thanh Hoa (Nienburg) 20€. Đặng Thị Kim Oanh (Bremen) 30€. Van Tu Nhan 25€. Lý Mỹ Thu (Pattensen) 50€. Lê Thị Hồng (Bad Urach) 25€. Lê Vinh Hiệp (Bendorf) 30€. Nguyễn Chí Dũng (Hanau) 20€. Bùi Thị Hoàng Lan (Italia) 50€. Trần Văn Danh & Trần Thị Phúc (Nürnberg) 30€. Nguyễn Văn Đa (Saarwellingwn) 20€. Trần Minh Tâm (Neckargerach) 30€. (France): Mme Nguyễn Lê 30€. Phan Hoàng Dinh 45€. Trumont Patrick 30€. Lý Nguyên Thanh 40€. Trương Hoàng Liên 100€. (Krefeld): Trương Lê 20€. Võ Ngô Mỹ Dung 15€. Đặng Thị Hằng Teickner (Langenhagen) 20€. Khưu Anh Dũng (Idar Oberstein) 30€. Nguyễn Thị Bích Ngọc (Sandberg Langenleiten) 20€. Phan Kim Oanh (Sugenheim) 20€. Vực Dương (Oldenburg) 30€. Vương Khắc Vũ (Borkum) 20€. (USA): Nguyễn Thị Tư 100€. Nguyễn Phúc Bửu Tập 80€. Học Nguyễn 61,45€. Huỳnh Thị Bích Ngọc (Würzburg) 20€. Trịnh Thị Thuyết (Fürth) 20€. Nguyễn Văn Thuận (Bonn) 20€. Phạm Doãn Dương (Mannheim) 50€. (Schweiz): Lý Vĩ Dân 40€. Nguyễn Thị Cẩm Vân 40€. Lâm Ngọc Lan 120€. Lê Văn Vũ (Hannover) 20€. Trần Thanh Tâm (Oberhausen) 20€. Quách Thị Ngọc Huệ (Frankfurt/M) 30€. Phan Hoàng Điệp (Kaiserlautern) 30€. (Cloppenburg): Nguyễn Thị Hoài Mỹ 20€. Nguyễn Thị Ngọc Lan 20€. Trương Thị Hạnh & Trần Tứ Kinh (Freiburg) 20€. Đỗ Thị Luyến (Lotte-Büren) 20€. Mme Đặng Thị Be (France/Marseille) 30€. Lê Kim Cúc (France/Cergy) 30€. (München): Nguyễn Khắc Tiến Tùng 20€. Lâm Thị Hà 20€. Ngô Bá Huyên (Emden) 20€. Phạm Thị Tuyết (Canada) 30€. Hoàng Thị Ngọc Bích (Dillingen) 20€. Lê Thị Thanh Hương (Saarbrücken) 10€. Hoàng Văn Thanh (Regensburg) 20€. Trương Ngọc Liên (Weissbach) 50€. Ngô Đức Cường & Trương Ngọc Liên (Ingelfingen) 30€. Hoa Lan (Craisheim) 30€. Lê Trường Sinh (Schwäb-Hall) 20€. Hồ Thị Thu Hà Pd Viên Hảo (Münster) 20€. Thiện Tăng Nguyễn Văn Tặng (Aldenhoven) 20€. Võ Thị Hương (Göttingen) 30€. Trần Bá Kiết (Geretsried) 34€. Đàm Quang Ánh (Mosbach) 30€. Nguyễn Thị Hường (Braunschweig) 20€. Hứa Ngọc Tài (Augsburg) 20€. Nguyễn Bá



https://tieulun.hopto.org

Thọ (Monheim am Rhein) 25€. Mã Thanh Điền (Pforzheim) 15€. Nguyễn Văn Thạch (Plochingen) 13€. Bùi Tất Thanh Xuân (Schwäb-Hall) 20€. Vũ Thị Kim Oanh (Biblis) 50€. Nguyễn Thi Kim Hằng (Frankenthal) 20€. - (Hamburg): Nguyên Thi Vân 20€. Hồ Chánh Ký 20€. Nguyễn Thu Nguyệt 20€. Dương Anh Tuấn & Đinh Hồng Đoàn (Norderney) 20€. Hoàng Quốc Hữu (Darmstedt) 20€. Lê Văn Ngọc (Neumarkt) 20€. (Stuttgart): Phùng Văn Thanh 30€. Vũ Thị Phương Dung 20€. Khưu Mỹ Tiên 20€. Trần Xuân Hiền 35€. Lê Thị Kim Anh 30€. Frau Trần Hạnh 20€. Bùi Xuân Thảo (Bietigheim Bissisngen) 30€. (Frankfurt): Nguyễn-Vang Thị Tuyết Hồng 30€. Dương Thị My 20€. Oliver & Nhu Hecker (Babenhausen) 40€. Chân Vương (Ngô Vương Oan Nga) (Freiburg) 10€. (Göttingen): Tôn Thất Diễn 20€. Nguyễn Thúy Hà 50€. (Berlin): Trần Tấn Lộc 30€. Trần Thọ Huân 20€. Phan Đức Tri 20€. Lâm Trần Thanh Phương 20€. Lê Tam 20€. Lê Thị Kim Thẩm 30€. Nguyễn Thị Tân 30€. Dr. Ngô Ngọc Hiếu 20€. Đỗ Thị Cư 20€. Kiên Thị Kim Liên (Mosbach) 30€. Lý Phách Mai (Immenstadt) 25€. (Bielefeld): Lương Ngọc Phách 50€. Nguyễn Tấn Thông 30€. (Düsseldorf): Nguyễn Văn Thinh 25€. Phạm Thị Bưởi 20€. (Siegen): Mai Xuân Lập 20€. Nguyễn Thị ... 30€. Trần Phong Lưu (Sarrburg) 50€. Phạm Ngọc Sơn (Mönchengladbach) 30€. (München): Phùng Thi Hậu 20€. Nguyễn Ngọc Tuấn 20€. Nguyễn Văn Hùng 20€. Nguyễn Quốc Dung 20€. Trương Ngọc Huê 30€. Trần Văn Tùng 20€. Ma Dung 20€. Nguyễn Văn Huân 25€. Nguyễn Thị Lan Hương 20€. Phạm Văn Mộc (Langen/Hessen) 30€. Huỳnh Minh (Schwäb.Grund) 50€. Hồ Tuấn Kiệt (Langen) 20€. Nguyễn Quốc Dân (Wildeshausen) 20€. Witt, Niên Thanh (Recke) 20€. (Gerolstein): Nguyễn Thị Hinh 20€. Hứa Thị Phúc 20€. (Neu-Ulm): Kim Loan Lâm thi Maier 37€. Nguyễn Thị Nhiên 20€. Dr. Bùi Hạnh Nghi (Offenbbach am Mainz) 100€. (Karlsruhe): Huỳnh Kiefer Chi 20€. Lê Kim Hạnh 20€. Phạm Giác Doanh 20€. Vũ Hằng 20€. Dr. Kim Nguyên 100€. (Wiesbaden): Khúc Liễu Yến & Bành Quang Liêm 90€. Huỳnh Thanh Long 20€. Khúc Liễu Châu (Canada) 30€. (USA): Khúc Chánh Bình 30€. Lê Doãn Kim 30€. Nguyễn Thị Diễm Thúy 33€. Trần Thị Hồng Châu 150€. (Belgique): Trương Ngọc Thoa 30€. Lâm Ngọc Lành 30€. Nguyễn Thị Duyên 30€. Hoàng Đình Bốn 30€. Trịnh Quốc Thắng (Solingen) 20€. Hoàng Thị Bình (Grünkraut) 20€. Nguyễn Thị Huệ (Eschenburg-Eibelhausen) 20€. Đoàn Văn Hoàn (Lichtenau) 20€. Ngô Quang Diễm Phi (Fürstenfeldbruck) 20€. (Emmendingen): Lâm Tấn Khôi 20€. Nguyễn Thị Thanh Hương 20€. (Hildesheim): Lâm Kim Ngân 50€. Phạm Thị Tuyết Mai 20€. Nguyễn Thị Kim Nhung 20€. Antony Trần (Hilden) 20€. Phan Đình Du (Hochkemheim) 60€. Vưu Thị Mai (Sweden) 50€. Nguyễn Văn Neang (Haßloch) 20€. Nguyễn Lai (München) 30€. Nguyễn Sở Loan (Mengen) 40€. Nguyễn Thị Hồng Diệp 20€. Dai Dang Lam 30€. Le Pao Sy 50€. Chung An 50€. La Phan Hoàn 20€. Đinh Ngọc Anh 20€. Nguyễn Xao 30€. Hoàng Thị Cúc 20€. Binh Le 20€. Huỳnh Bá Thuận 20€. (Osnabrück): Bành Ngọc Anh 30€. Huỳnh Hoài Phu 20€. Trần Thị Lương (Bernkastel-Kues) 20€, Helene Antony Do (Düsseldeorf) 30€. (France): Delaprune Thi Mạnh 30€. Nguyễn Năng Cường & Hứa Thị Phước 50€. Trần Thị Hai 30€. Lai Trần Thị Kim Yến 30€. Lê Thị Tam 36,45€. Trương Thị Mạnh 40€. Đặng Thị Liên 30€. Nguyễn Bạch Châu 30€. Đinh Chí Hương 30€. Vũ Đức Trung 35€. Đinh Trọng Châu 28€. Phạm Thị Thiết 30€. Võ Văn Thắng 30€. (Bayreuth): Bùi Ngọc Huệ 20€. Thương Ziegler 20€. Lý Phấn Thơ (Leipzig) 30€. Nguyễn Thi Thu Nguyệt (Mayen) 20€, Trần Hỷ Phúc (Bendorf) 20€. (Schweiz): Nguyễn Thi Phụng 30€. Casanova Nguyễn Thị Thái Lan 30€. Nguyễn Thanh Trúc 16€. Ngô Văn Lý 39€. Trần Thị Phước 30€. Trần Thiện Thảo (Paderborn) 20€. Lưu Quang Vinh (Hahnstätten) 20€. (Pforzheim): Đặng Hữu Pho 20€. Trần Văn Nam 20€. Đặng Thị Lang 50€. Trần Duyệt Sanh (Nordhausen) 30€. Trần Mỹ Hoàng (Schwendi) 50€. Hoàng Công Phu (Nordlingen) 20€. Trương Văn Tân (Scheidegg) 30€. Võ Hiếu Liêm (Maintal) 30€. Trần Thị Phương Lan (Heidenheim) 20€. (Wuppertal): Gia Nghi Hồng 30€. Nguyễn Đào 20€. Diệp Văn Sơn 25€. Đỗ Thị Dung 20€. Nguyễn Thị Liễu (Duisburg) 20€. Bùi Thị Trang (Trebur) 50€. Phạm Staebuer (Ettlingen) 100€. Trần Thị Thiện (Fürstenzell) 20€. Hung Nguyen (Dortmund) 20€. (Mannheim): Nguyễn Danh Thắng 30€. Lưu Thi Dinh 30€. Lê Ngọc Oai (Bremervörde) 20€. (Nürnberg): Cao Thị Quý Thảo 25€. Lê Thị Thân 25€. Leuchtweis Chí Thanh (Tubingen) 50€. Nguyễn Drebelow Thị Bình (Bendestorf) 20€. Quách Văn Thiên (Rastatt) 20€. Lê Hữu Thắng (Niefern-Öschelbronn) 15€. Nguyễn Thị Phượng (Gutach) 20€. (Münster): Nguyễn Quyên 50€. Nguyễn Anh Trâm 20€. Lâm Ý Xuân (Leer) 20€. (Holland): TSANG 30€. Nguyễn Tấn Si-Thủy 40€. Võ Thị Ngọc Hương 30€. Lý Văn Tri 30€. Võ Thị Dạ Lan 100€. Hứa Mỹ Hằng 30€. (England): Pham Mai Sơn 20€. Dr. Bích Nguyên 35€. Nguyễn Khắc Hiếu (Timmendorfer Strand) 30€. Toan Trần Văn Kattner (Kirchheim (unter Teck)) 20€. Đoàn Ngọc Xuân (Lörrach) 20€. Trần Bùi (Trần Huy Giang) (Schramberg) 25€. Tô Thành Quang (Bindlach) 50€. Nguyễn Thi Thu Thủy (Fürstefeldbruch) 20€. Hiếu Hiền Đinh (Bonn) 20€. Ngô Thị Nga (Kempten) 20€. Nguyễn Văn Thìn (Hanau) 20€. Nguyễn Asia Kim(Schwenningen) 10€. Nguyễn Thị Thu Hồng (Donaueschingen) 20€. (Hannover): Lê Thi Bích Lan 20€. Võ Phước Lầu 20€. (Bitburg): Phạm Hoài Trang 20€. Lê Thị Thu25€. Đặng Anh Tuấn (Wernigerode) 20€. Trương Khánh Phượng (Rheinberg) 20€. Phạm Thị Tiết Hồng (Friedrichshafen) 30€. Nguyễn Thị Bạch Huê (Briugachtal/Kirchdorf) 10€. (Suhl): Nguyễn Thị Quý 20€. Lê Thi Tính 20€. Trần Quới Ninh (Oberhausen) 20€. Thái Nguyệt Cầu (Moschheim) 30€. Trần Ngọc Khử (Neuss) 20€. Lý Huệ Lan (Wittmund) 20€. Gđ. Dương Sang (Helmstedt) 20€. Lâm Kỳ Thạch (Herford) 20€. Đặng Trần Dư (Niederfischbach) 30€. Trần Hữu Tố (Recklinghausen) 20€. Kim Anh Dương-Besendorfer (Ilsede-Bülter) 20€. Hồ Thị Trung (Bieldefedl) 30€. Nguyễn Thị Tuyết Hồng (Bad Oeynhausen) 50€. Nguyễn Thi Mỹ Hạnh (Baiendorf) 20€. Nguyễn Bá Mỹ (Kleinostheim) 20€. Đặng Thị Hải Vân (Ulm) 20€. Nguyễn Văn Hùng (Offenbach) 10€. Lê Thị Xuân Thể (Bruchsal) 20€. Nguyễn Thi Huyền Nga (Metz/France) 50€. Nguyễn Thanh Thủy (Gunzenhausen) 20€. Frau Lam San Staab (Neunkirchen) 20€. Trương Đắc (Trier) 20€. Tôn Thất Dũng (Pirmasens) 30€. Nguyễn Thị Hoàng Anh (France / Le Mans) 60€. Nguyễn Thị Thanh Hai (Erfurt) 30€. Hồng La Ninh (Tabertshausen) 10€. (Krefeld): Trần Minh Tuấn 30€. Nguyễn Thi Thu Hương 20€. Đinh Thị Xuân Thảo 20€. Vũ Thị Hiền (Renningen) 10€. Nguyễn Thị Thái Lan (Staßfurt) 10€. D.C. Winkler (Lauffen) 25€. Dương Vinh (Schramberg-Sulgen) 20€. Cao Tang Cương (Parsberg) 20€. Oanh Klar (Hetzerath) 20€. Nguyễn Anh Tuấn & Vũ Thu Hương (Erlangen) 20€. Bành Vinh Hoa (Ludwigshafen) 25€. Ngô Quế Chấn (Dachau) 20€. (Wallerstein): Nguyễn Văn Tuấn 20€. Lê Văn Nhì & Trần Thị Bạch Dung 25€. Đỗ Thị Lê Châu (Viersen) 20€. Tô Khải Đức (Schweinfurt) 20€. Lê Văn Đông (Lampertheim) 20€. Đỗ Thị Lan (Neustadt) 20€. Lý Thị Dân (Schwebheim) 20€. Đinh Thị Ngọc An (Vechta) 30€. Gia An Quan (Erkrath) 25€. Trần Ngọc Sơn (Lemgo) 20€. Huỳnh Lai Dân (Köln) 50€ HHHL thân mẫu Diệu Giác Trương Thị Phụng. Nguyễn Thị Viễn Phương (Kruft) 30€. Trần Kim Phượng (Ingolstadt) 30€. Trần Minh Châu (Österreich) 30€. Trần Thúy Quỳnh (Esslingen) 20€. Bích Trâm Vogtländer (Koblenz) 30€. Kiều Công Hài (Gärtringen) 20€. Nguyễn Ngọc Nghĩa (Meppen) 20€. Lư Kim Sang (Wilhelmshaven) 20€. Nguyễn Thị Thủy (Benningen) 30€. Đặng Ban Mai (Rastede) 20€. Nguyễn Ngọc Thạch (Norway) 30€. Gina Bạch (Oberkirchen) 20€. (Australia): Tôn Thất Thanh 28€. Tâm Huệ Nguyễn Thị Bạch Tuyết 72€. Diệu Yên Phạm Thị Hoài Hương 72€. Diệu Hằng Ngô Cẩm Hoa 144€. Phạm Muội (Bad Iburg) 30€. Phan Ngọc Minh (Reutlingen) 20€. Đào Thi Hồng Nguyên (Edewecht) 42€. Huỳnh Anh Kiệt (Tettnamng) 10€. Huỳnh Tuyết Nga (Norden) 20€. Nguyễn Thị Thinh (Emden) 20€. Bùi Hữu Thỏa (Stadthagen) 20€. Hồ Thanh (Fürth) 20€. Huỳnh Thị Kiều Liên (Taufkirchen) 20€. Cao Ngọc Lang (Braunschweig) 10€. Lý Thị Kim Ngọc (Ulzen) 20€. Hồ Mỹ Linh (Achim) 20€. Nguyễn Thi Kiều Hạnh (30€ TT.QA) (Oberdorf) 30€. (Italia): Trần Xuân Hoa 30€. Dương Văn Khảm 30€. Lai Kim Anh 30€. Lý Chí Minh 30€. Võ Văn Quế 30€. Võ Văn Triển 30€. Dr. Bảo Chí 30€. Trần Thị Mỹ Dung (Kleve) 25€. Trần Dương Dung (Trossingen) 20€. Đặng Thị Thu Vân (Altenerding) 20€. Nguyễn Thị Lan Phương (Hof/Saale) 20€. Nguyễn Phước Hi (Hamburg) 20€. Đặng Văn Chiến (Pforzheim) 20€. Lư Vương Tuyết Anh (Oberhausen) 20€. Phạm Chí Huy (Erftstadt Liblar) 20€. Patrick Weber 20€. Thái Quang Trung 20€.

### - Ấn Tống

Phan Teo 20€. Huỳnh Thị Thanh Thủy 30€. Trần Văn Danh & Trần Thị Phúc (Nürnberg) 10€. Huỳnh Kiefer Chi (Karlsruhe) 20€. TN Cận Duệ & Pt Huệ Ngọc 50€. Khưu Mỹ Tiên (Stuttgart) 20€. Châu Chi Huê (Lichtenstein) 20€. Nguyễn Trần (Bielefeld) 30€. Lư Quốc Thọ (Hamburg) 20€. Huỳnh Đỗ Thọ (Schweiz) 40€. Khúc Liễu Yến (Wiesbaden) 30€. Ông Tô Thọ Huyền 120€.

### -Kinh Pháp Hoa

Fam. Tống & Võ 10€.

### -Kinh Địa Tạng

Dương Thị Ngọc Liên (Überlingen) 100€. Fam. Tống & Võ 10€. Khưu Mỹ Tiên (Stuttgart) 55€.

### -Kinh Thủy Sám

Huỳnh Kiefer Chi (Karlsruhe) 10€.

### -Thiền Môn Nhựt Tụng

(Danmark): Nguyễn Thị Biết Pd Ngọc Lễ 38€. Chân Như Hồ Thị Cẩm Vân & Lê Thị Tuyết 50€.

### *Tượng Quan Âm

Lâm Kim Khánh (Mönchengladbach) 320€.

### *Thiên Thủ Thiên Nhãn

Nguyễn Ánh Thu 25€.

### * Tượng Địa Tạng

Trương Kim Học & Lý Mỹ Châu (Schwieberdingen) 50€. Nguyễn Thị Ánh Thu 25€. Huỳnh Kiefer Chi (Karlsruhe) 10€.

### * Tôn tượng Quan Âm

Mme Mạc Thị Ngọc Minh (Belgique) 100€. Nguyễn Hữu Nghĩa (Messeling) 50€. Vũ Trọng Thư (Nienburg) 50€. Võ Quốc Thích 100€. Trịnh Thị Mai Hoa 500€. Ẩn danh 500€, Ẩn danh 1000€. Lý Thị Thanh Hằng 100€. Gđ. Thiện Nam & Thiện Hồng và Đồng Đỏ, Đồng Thoát, Đồng Trí 200€. GĐPT Minh Hải 300€. Đồng Sa Nguyễn Ca & Quảng Hạnh Phạm Thị Liên Nga 200€. Gđ. Thiện Hội 20€. (Schwieberdingen): Trương Kim Học & Lý Mỹ Châu 50€. (Bremen): Trần Thị Mai Loan 50€. Fam. Trần Văn Các 100€. Stefan Li (Pforzheim) 30€. Đỗ Thái Bằng (Seelze ) 100€. Nguyễn Hùng Anh (Ibbenbüren) 20€. (Laatzen): Thanh Hòa & Ngọc Diệp 200€ HHHL Minh Tôn. Thị Chánh Trượng Tấn Lộc 50€. Thiện Tâm Trương Mỹ Phương 50€. Trương Kim Anh 50€. Nguyễn Thị Kim Anh (Braunschweig) 10€. Huỳnh Kim Thúy (Berlin) 30€. Trương Thị Mạnh (France /Oyonnax) 100€. (France): Võ Văn Thắng 100€ HH công đức cho gia quyến Nhựt Thanh Phạm Thị Thu, Nhựt Thành Võ Văn Tấn, Nhựt Hòa Võ Văn Thắng. Trương Hoàng Liên 36,45€. Trương Tuyết Loan, Trương Quang Bình, Trương Thanh, Trương Ngọc Liên (Niederahr) 40€. Chân Như Hồ Thị Cẩm Vân & Lê Thị Tuyết (Danmark) 50€. Phạm Thị Tuyết (Canada) 181,45€. (Hannover): Bùi Quang Hiển 200€. Lê Thi Ty Pd Thiện Ý 160€ HH cho pháp giới chúng sanh. Sư Cô TN Hạnh Thông 400€. Nguyễn Tuấn Khôi, Nguyễn Tuấn An & Nguyễn Ngọc Trúc (Weissbach) 100€. Ngô Đức Cường & Trương Ngọc Liên, Ngô Toni Kiến Tân & Trần Anh Tuấn (Ingelfingen) 50€. Hoa Lan (Craisheim) 20€. Lê Trường Sinh (Schwäb-Hall) 30€. (Köln): Điền Kim Đính 100€. Quảng Tín Huỳnh Thị Thảo 100€ HHHL Nhựt Quy. Hồ Thị Thu Hà Pd Viên Hảo (Münster) 30€ + 20€ Lễ hộI hoa đăng. Thiện Tăng Nguyễn Văn Tặng (Aldenhoven) 50€ HHHL Nguyễn Văn Chỉnh. Gđ. Tống & Võ (München) 20€. Trương Văn Sang (Duisburg) 100€. Pt chùa Bảo Quang (Hamburg ) 10€. (Hamburg): Lê Thị Lang Pd Ngọc Huệ 100€. Thanh Thắng 200€. Nguyễn Thanh Nguyệt (Holland) 100€. - Ngô Văn Xuân 50€. Lê Thị Kim Thúy 300€. Vũ Anh Khoa 20€. Vũ Thị Thu Hương 20€. Martin Holste 50€. Phạm Thị Thanh Thủy 30€. Vương Thị Xuân Mai /GĐPT Minh Hải 530€. Nguyễn Ngọc Hân Delena 30€. Ân Viên, Đồng Quang & Đồng Chiếu (Bodhi Chay) 300€. Minh Tín & Tường Hiếu 250€. Nguyễn Hoàng Be 50€. Lương Kim Hồng 50€. Nguyễn Thanh Hùng 50€. Diệu Thơ, Diệu Lý, Diệu Hoa & Minh Tâm 200€. Ẩn danh 20€. Ẩn danh 200€. Tina 10€. Nguyễn Tú Nhi 5€. Nguyễn Thị Anh Thu 50€. Huỳnh Kiefer Chi (Karlsruhe) 10€. Trần Hỷ Phúc (Bendorf) 80€. Nguyễn Thúy Hà (Göttingen) 300€. La Thị Ngọc Dung 20€ HHHL Dawn Hochsprung, Victoria Soto & Mary Soelach (Ibbenbüren. Đồng Thi (Wilhelmshaven) 50€. Phạm Thị Hương & Lưu Thanh Đức (Viersen) 50€. Thầy Thích Hạnh Lý (Chùa Viên Giác) 500€. (Hannover): Đồng Nhã Dương Trần Thanh & Đồng Độ Nguyễn Thị Minh Sáu 500€. Nguyễn Thị Thu & Trần Xuân Tứ 100€. Đỗ Vũ Hương (Sindelfinsgen) 55€. Thái Nguyệt Cầu & Trương Tấn Thi và các con Trương Thái Hằng, Trương Thái Trinh (Moschheim) 100€. Gđ. Dương Sang (Helmstedt) 100€. Lê Thị Kim Hoàng (France) 50€. Đặng Thị Hải Vân (Ulm) 20€. (USA): Nguyễn Thi Diễm Thúy 33€. Trần Thị Hồng Châu 200€. Nguyễn Thị Thu Hương (Krefeld) 20€. Diệp Sang Dũng (Wuppertal) 50€. Hứa Phúc Kiều (Mönchengladbach) 200€. (Oberhausen): Kiện Hào Daniel Trần 10€. Vivien Trần 10€. Bùi Hữu Thỏa (Stadthagen) 10€. Nguyễn Thị Kiều Hạnh (Oberdorf) 30€. Dương Thị Ngọc Liên (Überlingen) 20€. Lư Vương Tuyết Anh (Oberhausen) 10€. Hồ Thị Kim Hạnh 200€. Lê Văn Dũng 20€. Nguyễn Bảo Hiền 100€. Dương Lưu 30€.

### * Phật Đản

Diệu Ngọc Nguyễn Thị Bạch Khuê (Aachen) 20€ HHHL Nguyễn Nhu Cương + Trần Thị My. Trần Văn Khoa (Köln) 20€ HHHL Trần Văn Minh. Châu Chi Huê (Lichtenstein) 30€.

### * Vu Lan

Diệu Ngọc Nguyễn Thị Bạch Khuê (Aachen) 20€ HHHL Nguyễn Nhu Cương + Trần Thị My. Trần Văn Khoa (Köln) 20€ HHHL Trần Văn Minh.

### * Sửa Chùa

Phan Hồng Chức 50€. Nguyễn Thị Thanh 50€. Châu Chi Huê (Lichtenstein) 30€. Trần Thị Thiện (Fürstenzell) 50€. Tô Thành Quang (Bindlach) 30€. Thương Ziegler (Bayreuth) 20€. Thái Quang Trung 20€.

### * Tết và Rằm Tháng Giêng

Diệu Ngọc Nguyễn Thị Bạch Khuê (Aachen) 20€ HHHL Nguyễn Nhu Cương + Trần Thị My. Trần Văn Khoa (Köln) 20€ HHHL Trần Văn Minh. (Mönchengladbach): Phạm Ngọc Sơn 10€. Bùi Thị Hướng Dương 20€. (Düsseldeorf): Helene Antony Do 80€. Đinh Thị Toàn 20€. Đinh Hùng 20€. Đinh Nga 20€. Lê Dân & Nguyễn Thị Thu Thủy (Wittlich) 10€. Bùi Ngọc Huệ (Bayreuth) 10€. Fam. Quang & Fuxiang Phan (Hagen) 50€. Tôn Nữ Ngọc Hà 40€. Chung An 100€. Nguyễn Thị Hoa 30€. Triệu Học



https://tieulun.hopto.org

Cân 100€. Nguyễn Tiến Trọng 20€. Phan Kim Liên 20€. Cam Hương Ouan Pd Thiện Đăng 40€. Cam Lan Nguyen Pd Thiện Huê 35€. Lâm Ngọc Lành (Belgique) 20€. Hoàng Công Phu (Nordlingen) 20€. Nguyễn Thi Liễu (Duisburg) 10€. (France): Trần Thị Hai 50€. Nguyen Đình Thủy 20€. Trumont Patrick 30€. Phạm Thị Thiệt 6,45€. Võ Văn Thắng 50€. Nguyễn Danh Thắng (Mannheim) 15€. Nguyễn Tấn Lộc (Detmold) 30€. Trương Ngọc Thanh & Nguyễn Thị Huyền Linh (Minden) 100€. Gđ. Dương Sang (Helmstedt) 20€. Hoàng Xuân Hạnh (Gladbeck) 50€. Hoàng Thanh Hải (Magdeburg) 20€. Nguyễn Thị Thu Thủy (Nienburg) 50€. (Ulm): Đặng Thị Hải Vân 10€. Lý Thanh Hương 10€. Trần Thị Thoa (Schorndorf) 20€. (Stuttgart): Bùi Kim Liên 20€. Đỗ Tín 20€. Nguyễn Thị Thiên Nga 20€. Nguyễn Công Khai (Landstuhl) 40€. Dương Minh Không (Viersen) 10€. Trần Trình Hiếu (Österreich) 10€. Đỗ Kim Bằng (Ettlingen) 10€. (Hamburg): Quách Anh Trí 10€. Huỳnh Thị Chang 20€. Nguyễn Thị Quỳnh Mai 20€. Lê Văn Hơn 30€. (Emden): Nguyễn Thị Thu Hường 20€. Vương Thị Đạm 10€. Nguyễn Thanh Thủy (Gunzenhausen) 30€. Frau Lam San Staab (Neunkirchen) 30€. Trương Kim Nam (Hachenburg) 20€. Trương Đắc (Trier) 30€. Đỗ Thị Lan (Neustadt) 15€. Thàm Chu Hải Thanh (Bochum) 20€. (Meppen): Ô Thị Hai 50€. Lôi Thị Sáu 20€. Lôi Thị Thu Cúc (Haren) 20€. Vũ Trọng Thứ (Nienburg/Weser) 20€. (Hannover): Tống Thị Năm 20€. Võ Phước Lầu 20€. Lê Văn Dũng (Bonn) 50€. Võ Huy Cường (Salzweden) 50€. Nguyễn Thị Thu Hường (Meckenheim) 40€. (Pforzheim): Mã Thanh Điền 20€. Trần Thị Ba 50€. (Ludwigshafen): Hoàng Thị Sen 30€. Trần Thị Thanh Thủy 10€. Bành Vinh Hoa 25€. Nguyễn Khắc Quỳnh (Elbingerode) 20€. Lê Thị La (Aschaffenburg) 50€ HHHL Nguyễn Trần Văn Thanh Pd Thiện Tinh. Nguyễn Thị Hoàng Anh (France / Le Mans) 40€. Trương Loan Phụng (Bremen) 15€. (Nürnberg): Lê Thị Cúc 20€. Huỳnh Hoàng Vân 50€. Diệp Võ (Fulda) 100€. Nguyễn Khắc Hiếu (Timmendorfer-Strand) 100€. Nguyễn Thị Thanh Hai (Erfurt) 50€. (Berlin): Nguyễn Thị Tân 20€. Huỳnh Quang Đàng 25€. (Krefeld): Nguyễn Thị Thu Hương 10€. Đinh Thị Xuân Thảo 30€. Vũ Thị Hiền (Renningen) 30€. Đỗ Thị Hồng An (Stralsund) 40€. (Filderstadt): Lê Thị Hoa 30€. Nguyễn Tiến Dũng 50€. Dương Thị Mộng Mai (Horb-Betra) 20€. Thang Trạch (Wuppertal) 20€. Đỗ Thị Hồng (Twistringen) 20€. Trần Công Tâm (Willich) 100€. Lê Thị Tính (Suhl) 20€. Phạm Thị Ngừng (Bitburg) 20€. Liêu Thị Thà (Braunschweig) 10€. Herrmann Phạm Thi Bích Châu (Dahlenwarsleben) 30€. Hải Bibo (Bad Segeberg) 40€. Cao Thị Thanh Liền (Kulmbach) 15€. Phan Kim Oanh (Sugenheim) 15€. Tô Khải Đức (Schweinfurt) 30€. (Bad Iburg): Lý Hương 20€. Lý Phượng 50€. Nguyễn Thị Thanh Thủy (Gera) 20€. (Vechta): Đinh Thị Ngọc An 20€. Đỗ Thị Nhàn 10€. Nguyễn Thị Minh Hiền 20€. Nguyễn Thị An 5€. Gia An Quan (Erkrath) 10€. Nguyễn Khắc Sinh (Essen) 10€. Lê Thị Thảo (Rosenheim) 10€. (Bielefeld): Lương Ngọc Phách 20€. Nguyen Trần 20€. Thu Hiền Wittkowsky 20€. Đồng Thúy Ngô Thị Thanh Hương (Reutlingen) 100€. Gđ. Trần & Bùi (Schramberg) 10€. Tạ Thị Kim Lan (Nordhorn) 20€. (Holland): Fam. Tsang, Fam.Wong (Hongkong), Fam.Lam (Osnabrück) 50€. Hứa Mỹ Hằng 20€. (Esslingen): Trần Thúy Quỳnh 30€. Đặng Đức Thái 50€. Nguyễn Hải Nhân (Großrosseln) 10€. Lê Văn Hiền (Arnstadt) 50€. Đỗ Thị Hường (Regis-Breitingen) 10€. Bùi Ngọc Nguyên (Münster) 20€. (Lüneburg): Phùng Thị Kim Oanh 20€. Nguyễn Thị Hà 20€. Trần Kiệt & Dương Siêu 30€. Bích Trâm Vogtländer (Koblenz) 30€. Nguyễn Quang Huy (Vallendar) 30€. Nguyễn Việt Nga - Grünewald (Kaiserlautern) 10€. Đặng Bạn Mai (Rastede) 10€. (Coesfeld): Trần Vinh Cam 50€. Trần Thanh Huê 20€. Trần-Cu Ngọc Huệ 20€. Lau Kim King 20€. Trương Quang Bình (Niederahr) 30€. Đặng Phong Lan (Rheine) 20€. Nguyễn Ngọc Thạch (Norway) 19€. Phạm Anh Tú & Lê Thu Giang (GM. Hütte) 10€. Phan Thị Liên (Kupferzell) 50€. Xuân Richter (Sömmerda) 10€. Lâm Mỹ Hà (Schweiz) 78€. Đào Văn Lợi (Salzberger) 10€. Nguyễn Văn Tân (Münkeboe) 20€. Thị Nga Hoàng-Bermann (Hameln) 20€. Nguyễn Thi Hoan (Offenbach) 20€. Cáp Trọng Dũng (Bremervörde) 20€. (Norden): Huỳnh Tuyết Nga 10€. Huỳnh Văn Châu 20€. Huỳnh Thị Kiều Liên (Taufkirchen) 10€. Hồ Mỹ Linh (Achim) 20€. Nguyễn Thị Kiều Hạnh (Oberdorf) 110€. Vương Khắc Vũ (Borkum) 30€. La Ngọc Dung (Ibbenbüren) 20€. Thị Dung Braun (Altenstadt) 10€. Nguyễn Thị Thu Hương (Oberhausen) 10€. Đặng Văn Dũng (Ostfildern) 10€. Nguyễn Thị Tâm (Lehrte) 20€. Phùng Nguyễn Hóa (Chemnitz) 100€ + nến & bánh kẹo. Trần Thị Mỹ Dung (Kleve) 10€. Hoàng Thị Hạnh (Memmingen) 30€. Vũ Bích Ngà (Apolda) 50€. Nguyễn Thị Hoàng Liên (Pirma) 100€. Nguyễn Thi Quyên (Limburg) 20€. Nguyễn Thị Bích Ngọc (Sandberg Langenleiten) 15€. Nguyễn Thi Bích Hằng (Worms) 20€. Quách Văn Thiên (Rastatt) 40€. (Mühlacker): Lê Lệ Nhàn 10€. Lê Chi Luông 10€. Lê Chi Vinh 10€. Lê Chi Dung 10€. Nguyễn Lan Anh (Marburg) 20€. Châu Chi Huê (Lichtenstein) 30€. Lư Vương Tuyết Anh (Oberhausen) 10€. Phạm Chí Huy (Erftstadt Liblar) 5€.

### * Đèn Dược Sư

Trần Minh Tâm (Neckargerach) 50€. Ngô Đức Cường & Trương Ngọc Liên, Ngô Toni Kiến Tân & Trần Anh Tuấn (Ingelfingen) 20€. Hoa Lan (Craisheim) 10€. Lê Trường Sinh (Schwäb-Hall) 20€. Hồ Thị Thu Hà Pd Viên Hảo (Münster) 10€. Ân Đức (Mönchengladbach) 50€. (Karlsruhe): Huỳnh Kiefer Chi 10€. Vũ Hằng 10€. Nguyễn Thị Thu Nguyệt (Mayen) 30€. Trần Thị Thu Thảo (Mainz) 20€. Fam. Quang & Fuxiang Phan (Hagen) 50€. Lê Mỹ Nhân (Aachen) 30€. Lâm Ngọc Lành (Belgique) 18€. (Wuppertal): Nguyễn Hữu Mừng Chi 20€. Diệp Minh Hùng 50€. Châu Chi Huê (Lichtenstein) 30€. Trần Văn Nam (Pforzheim) 15€. Nguyễn Thị Hoàng Liên (Köln) 20€. Trần Thi Thiện (Fürstenzell) 30€. Helene Antony-Do (Düsseldorf) 15€. Nguyễn Danh Thắng (Mannheim) 5€. Minh Lâm & Diễm Yến Vân 15€. Kim Long Ouan 20€. Kim Linh Ouan 20€. Kim Lai Ouan 20€. Lactatia Nguyen 9€. Laurentius Nguyen 6€. Phạm Lạc (Koblenz) 20€. Casanova Nguyễn Thị Thái Lan (Schweiz) 20€. Đồng Thi (Wilhelmshaven) 20€. Thiện Hằng Nguyễn Thị Thu Hà (Benthe) 20€. Đỗ Thị Thu Dung (Saarbrucken) 10€. (France): Tôn Nữ Vân Hà 14€. Trương Thị Mạnh 20€. Đặng Thi Liên 20€. Mme Somas Thị Hạnh 20€. Võ Văn Thắng 20€. Nguyễn Bá Mỹ (Kleinostheim) 30€. Phùng Ngọc Thúy (Treuchtlingen) 10€. Lê Thị Kim Thắm (Berlin) 20€. (Stuttgart): Lê Thị Kim Anh 20€. Huỳnh Văn Thập 10€. (Meppen): Ô Thị Hai 20€. Nguyễn Ngọc Nghĩa 5€. (Staßfurt): Phương Anh-Mode 10€. Nguyễn Thị Thái Lan 15€. Neang Kim Liêu (Sweden) 21€. Huỳnh Thị Tư (Celle) 5€. Lê Thị Cúc (Nürnberg) 10€. Nguyễn Thị Thanh Hai (Erfurt) 10€. Hồng La Ninh (Tabertshausen) 10€. Vũ Thị Hiền (Renningen) 10€. Dương Vinh (Schramberg-Sulgen) 10€. Đoàn Sơn (Winterbach) 10€. Nguyễn Anh Tuấn & Vũ Thu Hương (Erlangen) 10€. Bành Vinh Hoa (Ludwigshafen) 5€. (Bitburg): Phạm Thị Ngừng 10€. Lê Thị Thu 5€. Nguyễn Thanh Hồng (Pfarrkirchen) 50€. Ngô Quế Chân (Dachau) 10€. Phan Kim Oanh (Sugenheim) 5€. Lâm Bung Hoàng (Kempten) 10€. Trần Thị Thanh Hương (VS.Villingen) 10€. Đào Văn Dương (Heidenheim) 20€. Lương Ngọc Phách (Bielefeld) 20€. Lê Văn Nhì & Trần Thị Bạch Dung (Wallerstein) 15€. Đồng Thúy Ngô Thị Thanh Hương (Reutlingen) 20€. Nguyễn Thị Viễn Phương (Kruft) 10€. Trần Kim Phượng (Ingolstadt) 40€. Trần Thị Thiên Hương (Italia) 10€. Kiều Công Hải (Gärtringen) 10€. Nguyên Drebelow Thị Bình (Bendestorf) 5€. Thương Ziegler (Bayreuth) 20€. Hứa Phúc Kiều (Mönchengladbach) 100€. Diệu Nhụy (Laatzen) 10€. Chiêm Liên (Alfter) 30€. Nguyễn Hương (Dortmund) 25€. Cam Trúc Ly (Bremen) 50€. Hứa Huy Hoàng (Norderstedt) 50€. Võ Ngô Mỹ Dung (Krefeld) 20€. Trần Siêu Yến (Duisburg) 15€. Trần Thị Mỹ Dung (Kleve) 5€. Trần Kiệt & Dương Siêu (Lüneburg) 15€. Nguyễn Thị Bích Ngọc (Sandberg Langenleiten) 5€. Nguyễn Thi Lan Phương (Hof/Saale) 10€. Đồng Phẩm Nguyễn Văn Chín (Vallendar) 10€. Bà Lê Thị Tư Pd Thiện Sự 20€. Phạm Chí Huy (Erftstadt Liblar) 5€. Khúc Liễu Yến (Wiesbaden) 30€.

### * Trai Tăng

Ngô Đức Cường & Trương Ngọc Liên, Ngô Toni Kiến Tân & Trần Anh Tuấn (Ingelfingen) 20€. Helene Antony Do (Düsseldeorf) 20€. Châu Chi Huê (Lichtenstein) 30€. Gđ. Văn Lộc, Cát Tường, Đồng Ngọc 15€. Thương Ziegler (Bayreuth) 20€. Khúc Liễu Yến (Wiesbaden) 20€.

### - Từ Thiện

***-Cô Nhi, Cùi, Mù, Dưỡng Lão*** : Đinh Thu Hà & Phạm Đức Hiền 50€. Van Tu Nhan 25€. Nguyễn Thị Thanh 100€. Huỳnh Quốc Tuấn (Dortmund) 100€ HHHL Lê Huỳnh Kim Đào. Trần Văn Danh & Trần Thị Phúc (Nürnberg) 30€. Nguyễn Thị Tư (USA) 40€. Cao Thị Kim Mai (Mönchengladbach) 10€. Phi Nam (Karlsruhe) 20€. Hồ Thị Thu Hà Pd Viên Hảo (Münster) 150€. Trịnh Thị Hoài Thu (Oberhausen) 20€. Lư Vương Tuyết Anh (") 20€. Huỳnh Kiefer Chi (Karlsruhe) 10€. (France): Dr. Nguyễn Thị Ngọc Minh 40€. Trần Thị Hai 30€. Châu Chi Huê (Lichtenstein) 50€. Trần Thị Thiện (Fürstenzell) 20€. Ẩn danh (Siegen) 40€. TN Cận Duệ & Pt Huệ Ngọc 20€. Đào Thị Hồng Nguyên (Edewecht) 100€. Khúc Liễu Yến (Wiesbaden) 20€.

***-Giúp người nghèo :*** Trần Văn Danh & Trần Thị Phúc (Nürnberg) 20€. Nguyễn Thị Tư (USA) 35€. Trần Mỹ Hoàng (Schwendi) 50€. Nguyễn Đào (Wuppertal) 30€. (Mannheim): Diệp Thị Kha 100€ Học bổng VN. Lê Thanh Hoa 20€ Học bổng VN.

***-Nồi cháo tình thương*** : Trần Văn Danh & Trần Thị Phúc (Nürnberg) 20€. Nguyễn Thị Tư (USA) 35€. Trần Thị Hai (France) 30€. Tâm Huệ Nguyễn Thị Duyên (Belgique) 10€. Nguyễn Thị Nhiên (Neu-Ulm) 25€. Võ Thị Dạ Lan (Holland) 50€.

***-Mổ mắt tìm lại ánh sáng*** **:** Trần Văn Danh & Trần Thị Phúc (Nürnberg) 30€. Nguyễn Thị Tư (USA) 30€. Phi Quang (Karlsruhe) 20€. Hồ Thị Thu Hà Pd Viên Hảo (Münster) 50€. Phan Ngọc Đức 10€. TN Cận Duệ & Pt Huệ Ngọc 50€. Trần Thị Thiện (Fürstenzell) 30€. Trần Thị Hai (France) 30€. Nguyễn Thị Nhiên (Neu-Ulm) 25€.

***-Xe lăn*** : Trần Văn Danh & Trần Thị Phúc (Nürnberg) 30€. Nguyễn Thị Tư (USA) 40€.

***-Bão lụt*** **:** Nguyễn Thị Thanh 100€. Nguyễn Thị Tư (USA) 40€.

***-Phóng sanh*** : Nguyễn Thị Tư (USA) 40€. Huỳnh Kiefer Chi (Karlsruhe) 10€. Trần Thị Thiện (Fürstenzell) 20€. Đỗ Thị Thu Dung (Saarbrucken) 10€.

### * HỌC BỔNG TĂNG NI :

***-Đức***: Chung Giang (Künzelsau) 100€ Hỗ trợ Đồng Ninh.
***-Ấn Độ*** **:** Hoa Lan (Craisheim) 50€.
***-Việt Nam :*** Bành Tâm Sơn (Wiesbaden) 20€.

### * Trung Tâm Nghiên Cứu & Tu Học Viên Giác

Trần Trung Độ (Hamburg) 790€. Bành Tâm Sơn (Wiesbaden) 20€. Huỳnh Thị Thanh Thủy 30€. Nguyễn Văn Trạch (Heo cđ 828) 180€. Dương Anh Tuấn & Đinh Hồng Đoàn (Norderney) (Heo cđ. 4168) 100€. Ẩn danh (Heo cđ số 1 xanh) 1,92€. Ẩn danh (Heo cđ số 2 hồng) 1,39€. Heo cđ số 820- 135,85€. Thiện Lạc Đồng Thúy An 36,60€. Heo công đức số 2073- 10,89€. Heo công đức số 3997- 10,88€. Ẩn danh (Heo công đức) 12,92€. Ẩn danh (Heo công đức) 17,56€. Đồng Thi (Wilhelmshaven) (Heo cđ. 283) 50€. Beauty Nails Nguyễn Hồng Diệp (Celle) 71,32€.

### * Hương Linh

Diệu Ngọc Nguyễn Thị Bạch Khuê (Aachen) 50€ HHHL Nguyễn Nhu Cương + Trần Thị My. Trần Văn Khoa (Köln) 30€ HHHL Trần Văn Minh. Khưu Mỹ Tiên (Stuttgart) 75€ HL Nguyễn Ngọc Mỹ. Gđ. Nguyễn Ánh Hồng (Bad Salzdetfurth) 75€ HL Đỗ Thị Vinh Pd Đồng Sanh. Huynh Thị Tư (Celle) 5€. Võ Phước Lầu (Hannover) 30€. Nguyễn Thị Huệ (Düsseldorf) 10€ HHHL Minh Vinh Tôn Thất Đính.

### * Định kỳ Hằng Tháng

Phan Thị Lan (Hamburg) 5€. Đỗ Thị Hồng Hạnh (Augsburg) 10€. (Neu-Ulm): Nguyễn Thị Nam Dương 5€. Dieter Maier Lâm 10€. Lâm Thị San (Freiburg) 5,11€. Trần Văn Dân (Konstanz) 5,11€. Trần Thiện Thảo (Paderborn) 5,11€. Trần Bạch Hùng 5,11€. Lê Minh Sang 15€. Erren, Patrick 5€. Đặng Tú Bình 5€. Phùng Văn Thanh 5€. Trần Thị Kim Lế 5€. Lê Văn Đức 5,11€. Huỳnh K. 15€. Hà Ngọc Kim 10€. Nguyễn Phan Hoàng Tùng 20€. Nguyễn Thị Nhung 5€. Trần Văn Khánh 10,23€. Thái Kim Sơn 40€. Trần Hiếu & Hương Trần 5€. Lê Thị Tuyết 20€. Lê Minh Sang 20€. (Mönchengladbach): Đặng Quốc Minh 5,11€. Phạm Ngọc Sơn 120€. (Buxtehude): Trần Văn Hiếu & Trần Kim Anh 10€. Trần Kim Anh & Trần Văn Hiếu 10€. Nguyễn Thị Bích Lan (Lünen) 10€. Nguyễn Thị Hồng Quyên (München) 10€. Phùng Văn Châm (Regensburg) 10€. Nguyễn Ngọc Diệp (Darmstadt) 10,23€. Nguyễn Văn Phương (Delmenhorst) 10,23€. Nguyễn Thị Tường Nhân (Nürnberg) 10,23€. Nguyễn Quốc Đinh (Neuss) 10,23€. Sabine & Trương Trần Vũ (Krefeld) 20€. Phạm Đăng (Kassel) 25,56€. Nguyễn Danh Thắng (Mannheim) 10,23€. Phạm Công Hoàng (Tostedt) 25,56€. Đỗ Văn Hoan (Cuxhaven) 2€. Nguyễn Thị Liên Hương (Berlin) 10€. Nguyễn Thị Ngọc Anh (Münster) 10€. (Hannover): Uông Minh Trung 10€. Hoàng Thị Giòng 20€. (Erlangen): Lê Chín & Thị Tâm 10,23€. Thái Quang Minh 51,13€. Nguyễn Đức Lương (Stuttgart) 15€. (Hamburg): Nguyễn Hòa 15€. Nguyễn Ngọc Đường 5,11€. Hồ Vĩnh Giang (Laatzen/Rethen) 20€. Nguyễn Thúy Hồng (Göttingen) 30€. Dr. Văn Công Trâm (Iserlohn) 25€. Trương Chánh (Friesoythe) 15,34€. Nguyễn Tấn Tài (Burgwedel) 5€. Văn Hiếu Nguyễn Thị Bích Hợp (Köln) 5€. Nguyễn Hữu Mừng Chi (Wuppertal) 10€. Yong Thi Thanh (Ansbach) 10€. Ngô Thị Thắng (Frankfurt) 10,23€. Nguyễn Văn Chín (Spainschingen) 10,23€. Lê Huế (Ravensburg) 15€. Văn Lực (Kleinrinderfeld) 15,34€. Lý Lăng Mai & Kiến Hoàng (Saarbrücken) 15€. Nguyễn Xuân Mai 5,11€. Nguyễn Văn Phương (Delmenhorst) 10,23€. Phạm Văn Dũng (Hildesheim) 6€. Hà Văn Tư 15€. Phạm Thị Mai 16€. Võ Thị Mỹ (Nürnberg) 5€. Lâm Vĩnh Phong (Schweinfurt) 5,11€. Hue Wollenberg (Moers) 10€. Võ Văn Hùng (Tuttlingen) 10,23€. Liêu Thái Hòa (Weingarten) 10,23€. Thái Vân Anh (Aurich) 20€. Đỗ Ngọc Oanh 6€. Nguyễn Thanh Ty (Recklinghausen) 25,56€. Hứa Thiện Cao 10€. Vương Khắc Vũ (Borkum) 10€. Tôn Thúy 10€. Cao Thị Thu Cúc 10€. Weiriya Trần 20€. Phan Quỳnh Trâm 5€. Trần Tấn Tiếng (München) 10,23€. Hugo Cardenas (Hannover) 16€. Thúy Trần (Karlsbach) 50€. Vũ Quang Tú (Seelze) 25€. Michael Le (M'Gladbach) 5€. Nguyễn Thị Ngọc Thảo (Ebersbach) 15€. Trịnh Trương Minh Hà (Mannheim) 20,45€. Trương Ngọc Liên 50€. Huỳnh Thiện Khiêm 5€. Nguyễn Thị Thu 10,23€. Nguyễn Thị Thu Hương (Edmden) 5€. Cao Minh Miễn (Berlin) 5,11€. Võ Thị My (Denkelheim) 10,23€. Nguyễn Thị Diệu Hạnh 15€. Trần Thanh Pháp (Hannover) 20€.

### * Quảng Cáo

Lê Thị Hạnh (Hannover) 35€. Nguyễn Văn Chức (Bad Kreuznach) 35€. Nguyễn Công Phu (Göppingen) 120€. Ngô Phú Hải (Berlin) 260€. Kayenburg Heribert (Mönchengladbach) 280€. Lộc Lamberty 70€. Lê Nguyên (Nguyễn Danh Hội) 150€. Lê Thị Bạch Mai 100€. Lưu Thị Mộng Thắm 65€. Hà Ngọc Kim Loan (Erfstadt) 100€. Nguyễn Văn Tiến (Linnich) 35€. Hùng Sơn & Nguyễn Thị Xuân Sinh (Köln) 70€. Trần Hữu Lộc (Heidenheim) 100€. Trần Minh Hằng (Bodhi Chay) 120€. Hồ Trầm (Hamburg) 100€.



https://tieulun.hopto.org

# TU VIỆN VIÊN ĐỨC

Danh sách Quý Đạo Hữu và Phật Tử cúng dường Tu Viện Viên Đức. Tính đến ngày 01.02.2013.

### * Tam Bảo

(Österreich): Hứa Thuận Hưng 20€. Nguyễn Bích Lan 20€. Trần Văn Khoa (Köln) 20€ HHHL Trần Văn Minh. Phan Nguyệt Anh 20€. Khương Tô Muội 50€. Lưu Phước Lai 30€. Khương Te Muoi 20€. Iokic Natasoi 50€. Diệu Hòa Huỳnh Thị Thanh Hà 132,27€. Phạm Thị Thu Hằng 10€. Hồi hướng Anh 20€. Martin Lael 5€. P. Lan Pd Đồng Nhã 10€. Phạm Kim Nhung 10€. Mai Thị Nhung 20€. Anh Trung 10€. Quảng Phương Hứa Bích Lan 54,06€. Nguyễn Mạnh Hùng 75,64€. Nguyễn Kim Duy 42,25€. Phạm Huy 20€. Mai Thu Trà 20€. Mai Thị Thu Tra 100€. Nguyễn Thị Ninh 10€. Hồ Minh Châu 80€. Nguyễn Thị Mai 20€. Trần Thúy Nga 10€. Naübor 10€. Tống Ngọc Thảo 50€. Ngọc Diệu Nguyễn 20€. Nguyễn Hoàng Linh 50€. Bích Thảo Huỳnh 10€. Lưu Hoàng Sang 20€. Nguyễn Sơn 39€. Nguyễn Lệ Phấn 30€. Huỳnh Kiệt 2,2€. Viet Nam House 60€. Trần Văn Nghĩa 30€. Tiến 5€. Văn Thị Huệ 10€. Nguyễn Thị Hoa 100€. Nguyễn Thị Thúy Linh 100€.

### * Cúng dường Gạch đá lát Cổng Tam Quan & Quan Âm Các

(Österreich): Hứa Thuận Hưng 20€. Nguyễn Bích Lan 20€. Tâm Huệ Nguyễn Thị Duyên (Belgique) 10€. Quách Kim Trinh 50€. Maria 20€. Fam. Boon Muang Jaruk 10€. Ẩn danh 10€. Suwan+Marcel, Jannik Dauben 10€. Kim Loan & Michael 10€. Vesa, Egon, Benni, Konstatin 15€. Bác Chúc 5€. Gđ. Bác Tâm Huệ 20€ HH cháu Vũ Tiến Đạt. Nguyễn Chí Hiền Pd Minh Đạt 5€. Đồng Đài và các con 100€. Đinh Thúy Hằng 20€. Gđ. Đồng Nguyện 100€. Huỳnh Thị Đại 50€. Ông Thu Hằng 20€. Phạm Trọng Huy & Phạm Thu Cúc 20€. Diệu Hòa 30€. Fam. Nguyễn (Friedrichshafen) 50€. Fritsche & Phan Hoa 10€. La Thị Hưng 50€. Vũ Văn Hưng Pd Thiện Thinh 100€. Lý Thanh Nhàn 100€. Văn Phú Lư 100€. Nguyễn Thúy Hằng 50€. Chi Hội Phật Tử Stuttgart 400€. Đoàn Hà Vi 40€. Trần Thị Nguyệt 40€. Thiện Giải Trần Thị Thê 40€. Trần Trung 50€. Anh chị Diệu Liên 50€. Anh chị Tuấn Hằng 20€. Nguyễn Khai Tâm 40€. Minh Hữu Đoàn Minh Thân 40€. Quảng Tri Hồng Thanh Dũng 50€. Ong Cẩm Tý 50€. Quách Kim Lê 100€. Ngô Minh Kiếu 20€. Kim Trương 20€. Phan Thị Cam 20€. Hiền 10€. Phương Thảo 20€. Lý Thị Liên 10€. Muộn 20€. Dương Tường 20€. Châu 20€. Trần Thao 20€. Hoa Kim 10€. Phan Lan 100€. Nguyễn Thị Phương Anh 5€. Phạm Thị Kim Nhung 100€. Diệu Nghiêm Trần Đài Trang 50€. (Friedrichshafen): Minh Phát (20€ Vía A Di Đà) 20€. DĐ Hùng Mỹ 40€. Ong Tế 25€. Đồng Thủ Trương Thị Anh 25€. Bành Quốc Đẳng 25€. Minh Tâm Quách Quí Khai 40€. Thiện Đạo Quách Keven 40€. Thiện Vận Quách Văn Khánh 40€. Holger Hahne 50€. (Schweiz): Gđ. Dương Thị Thanh Thúy 39€. Lý Văn Hải 78€. (Mannheim): Gđ. Nhựt Trọng 50€. Trần Văn Minh 200€. (Uhingen): Nguyễn Hao Uyên 5€. Hồ Thị Hạnh Pd Huệ Phúc 10€. (Geislingen): Nguyễn Anh Thư Pd Huệ Anh 5€. Nguyễn Lệ Phấn Pd Huệ Vi 10€. Nguyễn Văn Dũng 5€. Vietnam House (Nonnenhorn) 50€. (Lindenberg): Huỳnh Thị Thanh Hà Pd Diệu Hòa 100€. Gđ. Hưng Nguyệt 20€. Phạm Văn Uyển 800€. Huỳnh Thị Thanh Hà 35€. Hồ Thị Lô (Deggingen) 20€. Huỳnh Thị Phương Chi (Karlsruhe) 10€. (Stuttgart): Thảo & Đăng 90€. Diệu Hoa Cao Thu Cúc 40€. Thành Ngân (Lindau) 30€. Trịnh Hồng Đào (BC) 500€. (Áo): Quảng Phương Hứa Bình Lan 200€. Hoàng Diệp 100€. Nguyễn Văn Bền 100€. (Ulm): Diệu Ngọc Lâm Ngọc Điệp 20€. Đồng Huệ Trần Thị Nở 100€. Đồng Nhã Lô Thị Phương 50€. Lô Thị Hằng 50€. Nguyễn Thị Phán 10€. Hoàng Thanh Minh 20€. Đoàn Trung Dũng 20€. Bành Tâm Mẫn (Anh quốc) 25€. (Ravensburg): Đồng Hải Trần Hoàng Minh 100€. Đồng Ngọc Đào Thúy Uyên 500€. Đồng Vị Mai Hương (Reutlingen) 200€. Thiện Định Như Thị Chiến (Thụy Sĩ) 390€. Hương (Frankfurt) 30€. (München): Minh Tuấn Pd Vạn Tú 5€. Minh & Hương 50€. Má Bảy Pd Diệu Đa 10€. Phương & Mai Hưng, Mai Tâm An & Hà My 15€. Vạn Thành Nguyễn Văn Kha 50€. Vạn Bảo Lê Thanh Vân 10€. Hồng Nhung Pd Diệu Thanh 10€. Thanh Thúy Pd Vạn Tịnh 10€. Thiện Nhẫn Nguyễn Thị Kiệm 50€. Nguyễn Mạnh Hùng (Đức) 30€. Tăng Thị Liền (Áo) 100€.

### * Cúng dường Phòng Tổ & Phòng Hương Linh

(Đức): Đồng Nhã Lô Thị Phương 100€. Nguyễn Thúy Hằng 50€. Mai Thị Nhung 50€. Thiện Giới Mạch Thị Phương 40€. Nguyễn Lệ Phấn 50€. Đồng Ngọc Đào Thị Uyên 150€. Diệu Hòa Huỳnh Thị Thanh Hà 30€. Tuyết Hồng Pd Diệu Hòa 15€. Đồng Đài Mã Sở Loan 200€. Alexander Trịnh 50€. Andreas Trịnh 50€. Minh Phát Mạch Trước Khung 100€. Nguyễn Thị Ánh Nguyệt 30€. Quảng Thanh Trần Thị Diệu Huyền 50€. Lưu Thu Hương (Bửu Hằng (Tiền Hớt tóc) 70€. Trần Thị Bích Thủy 200€. Vũ Thanh Hương 100€. (Áo): Tăng Thị Liền 50€. Tommy Phạm 20€. Chi Vi 50€. Chiị Dung 50€. Thiện Định Như Thị Chiến (Thụy Sĩ) 78€.

## Định kỳ hàng tháng xây chùa Viên Giác

Khi chuyển tịnh tài cúng Chùa, xin quý vị vui lòng ghi nào nơi (Verwendungszweck = mục đích cho việc gì) để văn phòng dễ làm việc. Quý vị ở xa ngoài nước Đức cũng có thể gửi tiền mặt hoặc Check trong thư, có thể gửi thường hoặc bảo đảm về chùa. Xin thành thật cám ơn quý vị.

Tất cả mọi sự Cúng Dường định kỳ hoặc những lễ lạc khác cho Chùa, quý vị đều có thể lấy Giấy Khai Thuế lại (bằng tiếng Đức) để cuối năm quý vị có thể khai khấu trừ thuế với Chính Phủ. Quý vị nào cần, xin liên lạc về Chùa bằng thư hoặc bằng điện thoại, chúng tôi sẽ gửi giấy đến quý vị.

Quý vị chuyển tịnh tài về Chùa, xin chuyển vào Konto như sau:

**1. Congr.d.Verein Vietn.Buddh. Kirche e.V.**
**Konto Nr. 870 1633.**
**BLZ 250 700 24**
**Deutsche Bank Hannover**

***(Mỗi ngày ngân hàng báo một lần)***

**2. Pagode Vien Giac**
**Konto Nr. 870 3449**
**BLZ 250 700 24**
**Deutsche Bank Hannover**
***(Một tháng ngân hàng báo một lần)***

Quý vị ở ngoài nước Đức xin chuyển vào Konto như sau:

**3. Congr.d.Verein Vietn.Buddh.Kirche e.V**
**BIC: DEUTDEDBHAN**
**IBAN: DE 22 2507 0024 0870 1633 00**
**Deutsche Bank Hannover – Germany**

Ngoài ra Tu Viện Viên Đức ở Ravensburg có số Konto như sau:

**4. Tu Viện Viên Đức**
**Konto Nr. 111 30 20 68**
**BLZ 650 501 10**
**Kreissparkasse Ravensburg**

Ngôi Chùa thành tựu và phát triển được hay không là nhờ vào sự hỗ trợ từ vật lực cũng như tinh thần của quý Đạo Hữu và Phật Tử xa gần. Vì thế chúng tôi xin kêu gọi quý vị hoan hỷ đóng góp phần mình vào việc chung trên để ước nguyện của chúng ta thành tựu viên mãn.

**Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát Ma Ha Tát**

Ngày..... tháng ..... năm 201 .....

## Phiếu ủng hộ báo Viên Giác

Số hiệu độc giả (SH) (1) .....

Họ và tên : .....

Địa chỉ : .....

.....

.....

Điện thoại : .....

Số tiền : .....

Giấy chứng nhận khai thuế : Có ☐ Không ☐

Độc giả mới ☐ Độc giả cũ ☐

**Nếu thay đổi địa chỉ nhận báo, xin ghi rõ địa chỉ cũ dưới đây :**

.....

.....

.....

**Chú ý** : Khi chuyển tiền ủng hộ xin quý độc giả ghi rõ tên người nhận báo và Số hiệu độc giả (SH: ...) để chúng tôi dễ dàng điều chỉnh và đối chiếu với danh sách nhận báo.

**Congr. d. Ver. Vietn. Buddh. Kirche e.V.**
**(C.V.B.D.)**
**Konto Nr. : 870 1633 - BLZ 250 70024**
**Deutsche Bank Hannover**

*(Mỗi ngày ngân hàng báo một lần)*



https://tieulun.hopto.org

# VIÊN GIÁC

TẠP CHÍ CỦA KIỀU BÀO
VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM TỴ NẠN
TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC

*Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnam-Flüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland*

**CHỦ TRƯƠNG** (HERAUSGEBER)
Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e. V.
Karlsruher Str.6 - 30519 Hannover - Deutschland

**SÁNG LẬP CHỦ NHIỆM**
Hòa Thượng Thích Như Điển

**CHỦ BÚT**
Phù Vân Nguyễn Hòa

**QUẢN LÝ TÒA SOẠN**
Thị Tâm Ngô Văn Phát

**BAN BIÊN TẬP & CỘNG SỰ VIÊN**

HT.Thích Như Điển - Trần Đan Hà - Quỳnh Hoa - Từ Hùng Trần Phong Lưu - Phan Ngọc - Hồng Nhiên - Thiện Căn Phạm Hồng Sáu - Thị Tâm - Phù Vân - Trương Ngọc Thanh - Lê Ngọc Châu. Dr. Tôn Thất Hứa.

❁

Tùy Anh (Đức) - Người Giám Biên (Đức) - Đông Phương Mai Lý Cang (Pháp) - Trần Thị Hương Cau (Đức) - Trần Thị Nhật Hưng (Thụy Sĩ) - Lê Doãn Kim (Mỹ). Vi Vi Võ Hùng Kiệt (Mỹ) - Dr. Thái Văn Kiểm (Pháp) - Vũ Nam (Đức) - Lê Thị Bạch Nga (Canada) - Tuệ Nga (Hoa Kỳ) - Phan Hưng Nhơn (Đức) – Sư Huynh Hà Đậu Đồng (Đức) - Nhựt Trọng Trần Văn Minh (Đức) – Nguyên Hạnh HTD (Đức) – Hoa Lan (Đức) - Vân Nương LNC (Pháp) - TS. Lâm Như Tạng (Úc) - Đoàn Văn Thông (Hoa Kỳ) - Nguyễn Thùy (Pháp) - Trần Thế Thi (Đức) - Nguyễn Quý Đại (Đức) - Huỳnh Ngọc Nga (Ý) – Thi Thi Hồng Ngọc (Đức) – Cư sĩ Liễu Pháp (Hoa Kỳ)

**KỸ THUẬT ẤN LOÁT** (Layout)
Trung Tâm VHXHPGVNTN tại CHLB Đức

**CỘNG SỰ CỘNG TÁC CỦA** (Mitwirkung von)
Hội Phật Tử VNTN tại Cộng Hòa Liên Bang Đức
Vereinigung der Buddhistische-Vietnamflüchtlinge i. d. BRD

**TÒA SOẠN**

Trung Tâm VHXHPGVNTN tại CHLB Đức
Vietnamesisch-Buddhistisches Sozio-Kulturzentrum i. d. BRD
**c/o Chùa Viên Giác**
**Karlsruher Str.6 - 30519 Hannover**
**Tel. 0511 - 87 96 30 . Fax : 0511 - 87 90 963**
Homepage: http://www.viengiac.de
E-mail : info@viengiac.de
E-mail : baoviengiac@viengiac.de
E-mail : phuvanpv@yahoo.de

**VIEN GIAC erscheint 6 mal jährlich**


- Viên Giác phát hành mỗi 2 tháng vào những tháng chẵn. Nhằm mục đích phục vụ lợi ích cộng đồng người Việt tỵ nạn tại Đức Quốc trên mọi mặt.
- Viên Giác bảo tồn và phát huy truyền thống Văn Hóa Phật Giáo và Dân Tộc Việt bên cạnh những sinh hoạt Tôn Giáo, Xã Hội hoàn toàn không có tính cách thương mại, tuy nhiên mọi ủng hộ qua hình thức cúng dường. Viên Giác xin chân thành cảm tạ.
- Ủng hộ hiện kim cho Viên Giác. Quý vị sẽ nhận được biên nhận theo sự yêu cầu để làm đơn xin quân bình thuế lương bổng hoặc lợi tức hằng năm.
- Những tư tưởng của tác giả được đăng và trích đăng trên báo Viên Giác không nhất thiết là lập trường của tờ báo và Ban Biên Tập. Tác giả chịu hoàn toàn trách nhiệm về nội dung bài viết của mình.


**Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e.V**
**Konto Nr. 870 16 33 - BLZ 250 700 24**
**Deutsche Bank Hannover**

**Ngoài nước Đức gửi qua trương mục**
**Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e.V.**
**Bic : DEUTDEDBHAN**
**IBAN : DE 22 2507 0024 0870 1633 00**
**Deutsche Bank Hannover**


## Mục Lục


| | Trang |
|---|---|
| - Thư tòa soạn | 1 |
| • **Tôn giáo** | |
| - Từ những ngôi chùa thời Phật đến chùa Việt trên đất Mỹ thời nay (Thích Nữ Giới Hương) | 3 |
| - Bản thể của Phật (Nguyên tác của Thiền sư D.T Suzuki - Hoang Phong chuyển ngữ) | 8 |
| - Thế giới quan của Phật Pháp (TK. Thích Minh Chánh) | 13 |
| - Bước vào Thiền Minh Sát - Tứ Niệm Xứ (Cư sĩ Liễu Pháp) | 17 |
| • **Văn Học Nghệ Thuật** | |
| - Mỗi độ Xuân về nhớ người chiến thắng Đống Đa: Hoàng Đế Quang Trung Nguyễn Huệ | 21 |
| - Năm Mới Quý Tỵ lành hay dữ với tuổi chúng ta (Ngô Quốc Phong) | 24 |
| - Tam Xà (Quỳnh Hoa) | 26 |
| - Thiền chúc Xuân *(Thơ : Nghiêu Minh)* | 27 |
| - Những tháng ngày mầu nhiệm (HT.Thích Như Điển) | 28 |
| - Khi Ông Địa khóc (Huỳnh Ngọc Nga) | 34 |
| - Như một nhân duyên (Phương Quỳnh) | 41 |
| - Khiêng gạo đổi nếp (Tích Cốc Ngô Văn Phát) | 44 |
| - Câu chuyện dòng sông – Chương 4-5 (Phùng Khánh, Phùng Thăng) | 46 |
| - Kính dâng Thầy *(Thơ : Song Thư TTH)* | 48 |
| - Kể chuyện Hoàng Sa (Nguyễn Hữu Lễ) | 49 |
| - Nhớ màu xuân xưa *(Thơ : Trần Đan Hà)* | 52 |
| - Thư Minh Xác của Hàn Lâm Nguyễn Phú Thứ | 52 |
| - Người về như giấc chiêm bao (Trần Thị Hương Cau) | 53 |
| - Sao lạc trên đồi Bạch Mã (Trần Bình Nam) | 56 |
| - Từ cảnh giới Cực Lạc đến xứ Phù Tang (Hoa Lan) | 59 |
| - Quảng Đà ngàn dặm yêu dấu (*Thơ : Thái Tú Hạp*) | 64 |
| • **Giới thiệu sách mới xuất bản** (Phù Vân phụ trách) | 65 |
| • **Tin Phật Sự** (Nhựt Trọng phụ trách | 66 |
| • **Tin Sinh Hoạt Cộng Đồng** (Viên Giác) | 71 |
| • **Tin Nước Đức** (Lê Ngọc Châu phụ trách) | 76 |
| - Đưa em lên chùa (*Thơ : Ý Nga*) | 79 |
| • **Tin Việt Nam** (Quảng Trực phụ trách) | 80 |
| • **Tin Thế Giới** (Phan Ngọc phụ trách) | 84 |
| - Cảm Niệm Đầu Xuân (*Thơ : Trần Trọng Khoái*) | 89 |
| - Cơn Bão Mùa Xuân (*Thơ : Nguyễn Phan Ngọc An*) | 89 |
| • **Hộp Thư Viên Giác** | 90 |
| - Xuân Buộc Tóc (*Thơ Trúc Lang OKC*) | 90 |
| • **Thông báo - Phân ưu – Cáo phó Cảm Tạ** | 43,65,70,83,91 |
| -Thông báo Chương trình tu học, hành hương và ngoạn cảnh tại Á Châu năm 2013 | 75 |
| • **Phương danh cúng dường** | 92 |
| • **Mục lục** | 96 |
| • **Hình bìa:** Tranh : Đón Tết của Cat Đan Sa | |


• **Cáo lỗi** : Vì số trang báo có giới hạn nên các bài của quý văn thi hữu gửi đến và mục phương danh cúng dường không thể đăng hết trong kỳ nầy được. Chúng tôi sẽ lần lượt tiếp tục đăng trong các kỳ báo tới. Xin thành thật cáo lỗi cùng quý vị.

• **Báo Viên Giác**




https://tieulun.hopto.org